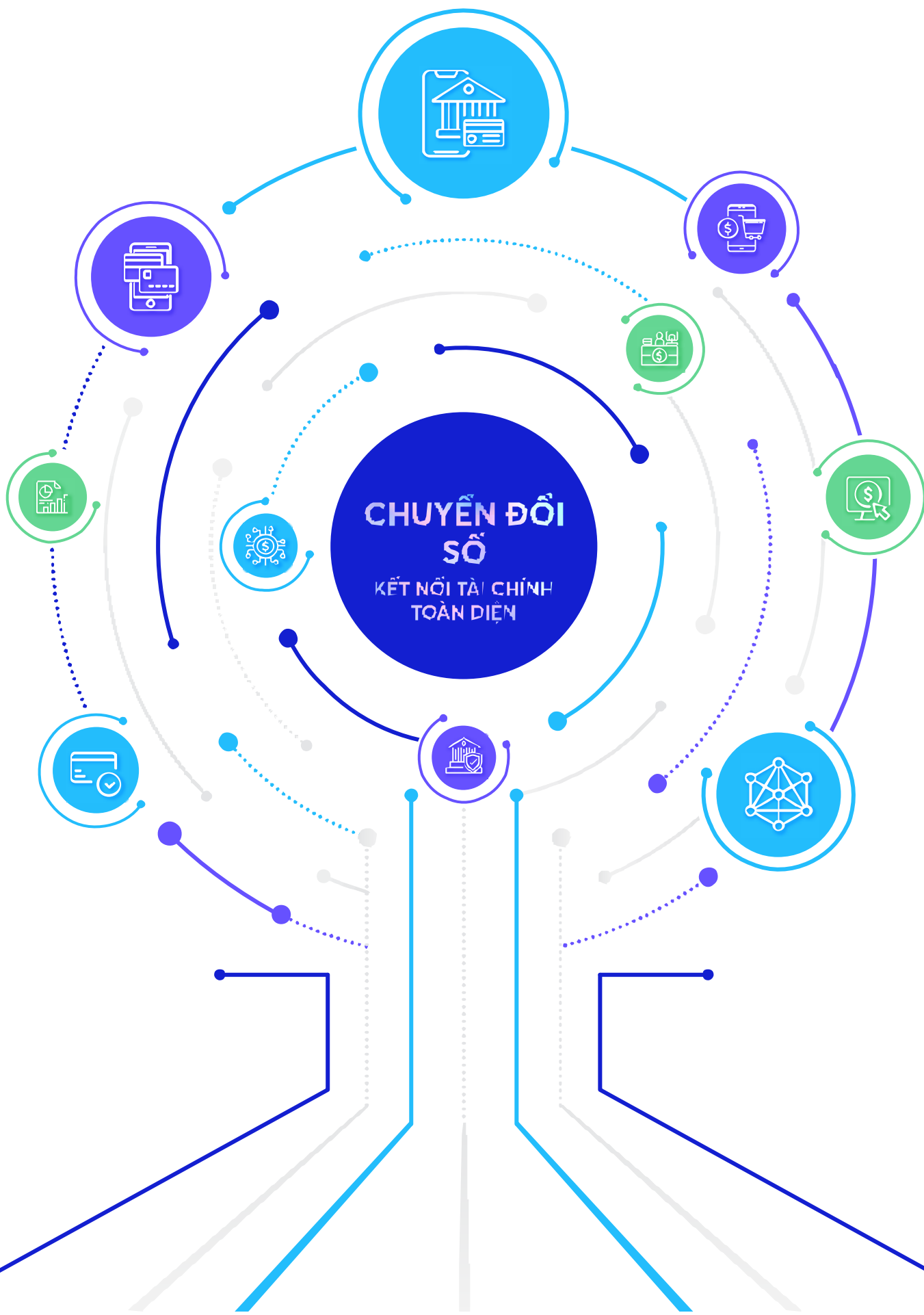




NGÂN
HÀNG
THƯƠNG
MẠI CỔ
PHẦN
QUẦN ĐỘI

Digitally signed by NGÂN
HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ
PHẦN QUẦN ĐỘI
DN: C=VN, L=HÀ NỘI,
CN=NGÂN HÀNG THƯƠNG
MẠI CỔ PHẦN QUẦN ĐỘI,
OID.0.9.2342.19200300.100,
1.1=MST:0100283873
Reason: I am the author of
this document
Location: your signing
location here
Date: 2023-04-06 14:54:00
Foxit Reader Version: 9.7.0

BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN
2022



01

Về chúng tôi

- 14 Dấu ấn tiêu biểu năm 2022
- 18 Tổng quan về MB
- 20 Chiến lược phát triển
- 22 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
- 26 Sứ mệnh, Tầm nhìn, Giá trị cốt lõi
- 28 Cơ cấu quản trị Tập đoàn

02

Nền móng vững chắc cho chiến lược giai đoạn 2022 - 2026

- 46 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
- 50 Chiến lược phát triển của Tập đoàn

03

Ổn định tăng trưởng song hành với Phát triển bền vững

- 56 Tình hình hoạt động trong năm
- 66 Cơ cấu Cổ đông, thay đổi Vốn đầu tư của Chủ sở hữu
- 67 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
- 74 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động kinh doanh
- 82 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
- 83 Báo cáo kết quả riêng của Ngân hàng

04

Hiệu quả vượt trội nhờ nền tảng vững chắc

- 86 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn MB
- 105 Hoạt động của Hội đồng quản trị
- 110 Hoạt động của các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị
- 111 Hoạt động của Văn phòng Hội đồng quản trị
- 112 Hoạt động của Ban Kiểm soát và cơ quan Kiểm toán nội bộ
- 117 Tiến lương, thù lao và các khoản lợi ích đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Cơ quan Kiểm toán
- 124 Bảo đảm lợi ích và đối xử công bằng với cổ đông
- 127 Hoạt động Quản trị rủi ro và Kiểm soát nội bộ

05

Chuyển mình kiến tạo giá trị bền vững

- 140 Thông tin báo cáo
- 142 Thông điệp về Phát triển bền vững
- 144 Cam kết về Phát triển bền vững
- 146 Gắn kết các bên hữu quan
- 148 Định hướng Phát triển bền vững
- 154 Đóng góp tiêu biểu trong năm vừa qua
- 156 Quản trị Phát triển bền vững
- 164 Thúc đẩy tăng trưởng bền vững
- 165 Hành trình chuyển đổi số với khách hàng là trọng tâm
- 171 Phát triển nhân tài
- 174 Trách nhiệm cộng đồng và xã hội
- 177 Trách nhiệm với môi trường
- 182 Mục lục GRI

06

Báo cáo tài chính hợp nhất

- 193 Thông tin chung
- 195 Báo cáo của Ban Điều hành
- 196 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 198 Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất
- 201 Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất
- 202 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
- 204 Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

Danh mục các từ viết tắt

BDH	Ban Điều hành
BKS	Ban Kiểm soát
BTNMT	Bộ Tài nguyên & Môi trường
CEO/TGD	Tổng giám đốc
CIB	Khách hàng lớn
CN	Chi nhánh
CNTT	Công nghệ thông tin
CQQLNN	Cơ quan quản lý nhà nước
CQQLRR	Cơ quan quản lý rủi ro
CTTV	Công ty thành viên
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
ĐHQT	Hội đồng quản trị
KHCN	Khách hàng cá nhân
KHDN	Khách hàng doanh nghiệp
KSNB	Kiểm soát nội bộ
KTNB	Kiểm toán nội bộ
MB247	Tổng đài giải đáp hỗ trợ khách hàng MB 24/7
MBer	Người MB
Micro SME	Doanh nghiệp siêu nhỏ
MKT	Marketing
ML & QLCL	Mạng lưới và Quản lý chất lượng
NCC	Nhà cung cấp
NH	Ngân hàng
NHNH	Ngân hàng nhà nước
NHS	Ngân hàng số
NHTM	Ngân hàng thương mại
OECD	Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế
PGD	Phòng giao dịch
PTGD	Phó Tổng giám đốc
QTCT	Quản trị công ty
QTRR	Quản trị rủi ro
SME	Doanh nghiệp vừa và nhỏ
TCTD	Tổ chức tín dụng
TMCP	Thương mại cổ phần
UBCK	Ủy ban chứng khoán
UBND	Ủy ban nhân dân
VPDD	Văn phòng đại diện

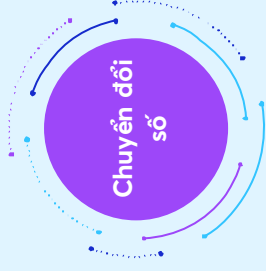
BCTC	Báo cáo tài chính
BHTN	Báo hiểm thất nghiệp
BHXH	Bảo hiểm xã hội
BHYT	Bảo hiểm y tế
BNN	Bệnh nghề nghiệp
BVMT	Bảo vệ môi trường
CBNV	Cán bộ nhân viên
CBQL	Cán bộ quản lý
ĐTM	Báo cáo tác động môi trường
ESG	Môi trường - Xã hội - Quản trị
KNTC	Khiếu nại tố cáo
NLD	Người lao động
NS	Nhân sự
PTBV	Phát triển bền vững
TNLĐ	Tai nạn lao động

AI	Trí tuệ nhân tạo
ALCO	Ủy ban Quản lý Tài sản - Nợ phải trả
API	Giao diện lập trình ứng dụng
APP MB bank	APP dành cho khách hàng cá nhân của MB
BZ MB Bank	APP dành cho khách hàng doanh nghiệp của MB
BMS	Hệ thống quản lý tòa nhà
CAR	Tỷ lệ an toàn vốn
CASA	Tiền gửi không kỳ hạn
CBTT	Công bố thông tin
CIR	Chỉ số hiệu quả hoạt động
CPI	Chỉ số giá tiêu dùng
ĐGD	Điểm giao dịch
đKYC	Định danh online
EPS	Tỷ suất lợi nhuận trên cổ phần
ERP	Hoạch định tài nguyên doanh nghiệp
ETF	Quỹ hoán đổi danh mục
FDI	Đầu tư trực tiếp nước ngoài
GĐCK	Giao dịch chứng khoán
GDP	Tổng sản phẩm nội địa
HĐNT	Hợp đồng nguyên tắc
HSYC	Hồ sơ yêu cầu
LGD	Tỷ trọng tổn thất ước tính
LNST	Lợi nhuận sau thuế
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
LSTSNH	Lãi suất trên số ngân hàng
M&A	Muabán & Sáp nhập
Mass	Khách hàng phổ thông
MPA	Quản lý lợi nhuận đa chiều
NIM	Tỷ lệ thuihộp lãi thuần
NPL	Tỷ lệ nợ xấu
ROA	Tỷ số lợi nhuận ròng trên tổng tài sản
ROE	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu
RWA	Tài sản có trọng số rủi ro
Smartbank	Điểm giao dịch tự phục vụ Smartbank của MB
TOI	Tổng thu nhập hoạt động
TPDN	Trái phiếu doanh nghiệp
VCSH	Vốn chủ sở hữu
VBL	Vốn điều lệ
VSD	Trung Tâm Lưu Kỳ Chứng Khoán Việt Nam
YOY	Số với cùng kỳ năm trước

Chuyển đổi số - Kết nối tài chính toàn diện

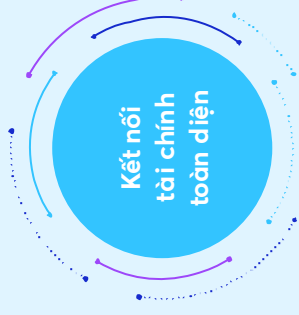
Thế giới bước vào năm 2022 với nhiều niềm hy vọng sau đại dịch, nhưng sau đó tiếp tục đối mặt với bất ổn vì chiến sự Ukraine và nỗi lo về biến đổi khí hậu. Kinh tế toàn cầu chứng kiến lạm phát gia tăng, giá dầu, nguyên vật liệu tăng cao, rủi ro đến an ninh năng lượng, an ninh lương thực toàn cầu, xu hướng thắt chặt chính sách tiền tệ của các ngân hàng trung ương lớn

Lựa chọn không chỉ phục hồi mà còn chuẩn bị để tiếp tục cùng phát triển và góp phần ổn định nền kinh tế - xã hội nước nhà. "Chuyển đổi số- Kết nối tài chính toàn diện" là thông điệp chính Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (MB) tập trung cho năm 2022. MB tin rằng cùng nhau tăng tốc số - hấp dẫn khách hàng - hiệp lực tập đoàn - an toàn bền vững sẽ là đích đến thị trường vững chắc cho cả doanh nghiệp, đất nước, nhân dân trong bối cảnh đầy thách thức này



Là xu thế tất yếu của các thương hiệu ngân hàng trên toàn cầu sau đại dịch COVID-19. Với phương châm khách hàng là trọng tâm, MB thúc đẩy mạnh mẽ việc tận dụng công nghệ để nâng cao sản phẩm và dịch vụ của mình, mục đích mang đến trải nghiệm ngân hàng đa kênh liên mạch cho khách hàng, từ nền tảng di động và đến các kênh giao dịch chủ động 24/7 MBMB Smartbank, tiếp xúc không tiền mặt mọi lúc mọi nơi mọi hoạt động thường ngày, mọi đối tượng từ cá nhân đến doanh nghiệp. Hướng đến giá trị cộng đồng, MB đã tiên phong khi chuyển đổi số trong hoạt động nhân đạo với App Thiện Nguyện - nền tảng dự án công nghệ đầu tiên của Việt Nam, công khai minh bạch cho hoạt động từ thiện, kết nối trợ giúp trực tiếp từ người có tâm lòng muốn giúp đỡ tới người nhận, lan tỏa những điều tốt đẹp trong xã hội.

Có thể nói, MB đang từng bước hiện thực hóa mục tiêu trở thành một công ty công nghệ, doanh nghiệp chuyển đổi số toàn diện. Dựng xây sự tiện lợi, trải nghiệm thân thiện, hướng tới lợi ích người dùng, dẫn đến sự gia tăng mức độ hài lòng và thu hút khách hàng.



Một nền tảng vững chắc, phải được hình thành bởi sự liên kết của từng mắt xích vững chắc. Tập đoàn MB là mối liên kết tổng thể giao hòa của 6 công ty thành viên trên mọi lĩnh vực đời sống và tài chính. MB đặt nền móng vững chắc đã tích lũy lâu đời để các công ty thành viên có bộ phận, phễu triển và vươn cao, nhờ đó, MB cũng nhận được những giá trị kinh doanh tích cực, tiềm năng mở rộng quy mô doanh nghiệp một cách nhanh chóng nhưng bền vững. MB tự hào có một hệ sinh thái tài chính toàn diện trên mọi lĩnh vực, năng cao vị thế cạnh tranh, mang lại giá trị tăng thêm cho cộng đồng, đối tác, khách hàng người lao động và các bên liên quan.

Tất cả quá trình này, Chuyển đổi số - lấy khách hàng là trọng tâm sẽ là kim chỉ nam cho hoạt động kinh doanh của tập đoàn. Năm 2022 là tiền đề để Tập đoàn MB phát triển và khởi đầu cho giai đoạn phát triển 2022- 2026 đã đề ra nơi chung và năm 2023 nói riêng. Năm 2023, MB đặt mục tiêu tăng năng suất lao động, hướng đến vị trí top 1 thị trường thông qua quá trình đẩy mạnh số hóa, tự động hóa hoạt động vận hành và tối ưu quy trình, liên tục nghiên cứu và đưa ra các chính sách tin dụng, chương trình hành động ứng phó với rủi ro môi trường xã hội. Kiên định Tập đoàn MB sẽ trở thành một tập đoàn tài chính đa năng với hệ sinh thái hoàn chỉnh dựa trên cốt lõi "Chuyển đổi số toàn diện" để đáp ứng nhu cầu của khách hàng ngày một tốt hơn. Phát triển vững chắc cùng nhau sẽ giúp MB có chiếc khiên vững chắc, đối mặt với những khó khăn, thách thức của một nền kinh tế toàn cầu nhiều rủi ro bất ngờ khó lường trước, đem lại những giá trị vững bền cho xã hội, cộng đồng.

Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Kính gửi Quý Cổ đông, Nhà đầu tư, và Đối tác,

Năm 2022, MB đã đạt được nhiều dấu ấn đáng tự hào, đặc biệt trong bối cảnh kinh tế toàn cầu còn nhiều bất ổn và khó khăn. Theo đó, MB tiếp tục giữ vị thế tiên phong về chuyển đổi số trong ngành Tài chính – Ngân hàng, Top 30 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, Top 4 Ngân hàng thương mại về quy mô và lợi nhuận.

Tuy mỗi trường kinh doanh toàn cầu đã phục hồi sau đại dịch Covid-19, nền kinh tế thế giới vẫn bị ảnh hưởng, suy thoái từ các sự kiện đối đầu giữa phương Tây và Nga, chiến tranh Nga – Ukraina, Trung Quốc tự phong tỏa, v.v. Nền kinh tế Việt Nam bị tác động mạnh do cầu thế giới giảm, lạm phát và lãi suất tăng mạnh, kèm theo những khó khăn đối với ngành Bất động sản thị trường Trái phiếu Doanh nghiệp, xu hướng B2B xuất tăng trong giai đoạn quý IV. Với những chính sách linh hoạt của Chính phủ, các khó khăn đã được kiểm soát phù hợp, tạo nhiều cơ hội thúc đẩy hiệu quả kinh doanh cho doanh nghiệp. GDP Việt Nam năm 2022 đạt mức tăng trưởng 8,02% – cao nhất trong nhiều năm trở lại đây, CPI được kiểm soát 3,15% – thấp hơn mục tiêu Nhà nước đã đề ra, vốn đầu tư toàn xã hội đạt 32,198 nghìn tỷ đồng, tăng 11,2% so với năm 2021.

Năm 2022 ghi nhận sự tăng trưởng mạnh mẽ về chuyển đổi số trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng với những thông lệ: giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt tăng 85,69% về số lượng và 31,39% về giá trị, các phương thức giao dịch tiên tiến như QR Code tăng trưởng 2 lần về số lượng và giá trị so với năm 2021 (theo khảo sát của NHNN); Việt Nam là quốc gia đứng thứ 2 về tỷ lệ người dùng smartphone thực hiện giao dịch thanh toán (theo báo cáo của Statista – Đức); các công nghệ tiên tiến 4.0 được các Tổ chức tin dụng ứng dụng mạnh mẽ, rộng rãi trong hoạt động kinh doanh.

Là một trong những tổ chức Tài chính – Ngân hàng dẫn đầu xu hướng số hóa, năm 2022, là năm đầu tiên MB triển khai Chiến lược phát triển Tập đoàn giai đoạn 2022 – 2026 với mục tiêu **“Top 3 thị trường về hiệu quả, hướng đến Top đầu châu Á”**, tầm nhìn **“Tổ thành doanh nghiệp số, Tập đoàn Tài chính dẫn đầu”**, và phương châm **“Tăng tốc số – Hấp dẫn Khách hàng – Hiệp lực Tập đoàn – An toàn bền vững”**.

Toàn hệ thống Tập đoàn MB với quyết tâm cao đã hoàn thành tốt, xuất sắc các kế hoạch năm 2022 được ĐHQĐ giao o phó, cụ thể:

Các chỉ tiêu về quy mô Tổng tài sản, Vốn Điều lệ, LNTT tăng trưởng 20 – 38% so với năm 2021, hoàn thành vượt kế hoạch năm 2022, trong đó: Tổng tài sản Tập đoàn đạt 728,5 nghìn tỷ đồng, Vốn điều lệ đạt 45,3 nghìn tỷ đồng, LNTT đạt 22,7 nghìn tỷ đồng (Ngân hàng đạt 20,3 nghìn tỷ đồng). Rủi ro được kiểm soát chặt chẽ với tỷ lệ nợ xấu 10,99% (tăng Ngân hàng 0,83%, tỷ lệ bao phủ nợ xấu 295%), các giới hạn an toàn tuân thủ quy định của NHNN, các chỉ tiêu hiệu quả tiếp tục được củng cố: ROE 25,55% (tăng NH – 25,1%), QR 28,52% (giảm gần 1% so với năm 2021).

Bên cạnh hoàn thành xuất sắc kế hoạch kinh doanh, ĐHQĐ đã tiến khai hiệu quả các quyết nghị của ĐHQĐ năm 2022 giao phó hoàn thành chỉ trả cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 20%, nâng mức Vốn Điều lệ MB đạt 45,340 tỷ đồng, thành lập Ngân hàng 100% vốn MB tại Campuchia, đi vào hoạt động từ 02/01/2023, định hướng tập trung kinh doanh số, bản lề theo Chiến lược Tập đoàn.

Chuyển đổi số tiếp tục đạt được những thành tựu mới trong năm 2022, khẳng định vị thế tiên phong trên thị trường với 02 sản phẩm số trọng tâm là APP MBbank (cho KHCN) và BIZ MBbank (cho KHDN) liên tục được cải tiến, nâng cấp đạt giải thưởng Sao Khuê về CNTT liên tiếp 4 năm (2019 – 2022), giúp MB phát triển mối gần 7 triệu Khách hàng trong năm 2022, đạt lũy kế gần 20 triệu Khách hàng, tỷ lệ chuyển đổi số đối với KHDN 75%, tỷ lệ giao dịch kênh số 95% tăng giao dịch MB – Top đầu ngành Ngân hàng Việt Nam. Doanh thu từ kênh số năm 2022 tăng gấp 2 lần năm 2021, đóng góp 17% doanh thu của Ngân hàng.

Hệ thống mạng lưới MB được hiện đại hóa với 309 điểm giao dịch được cấp phép hoạt động trong và ngoài nước, 52 MB Smartbank – đem lại trải nghiệm dịch vụ tiên tiến, hấp dẫn Khách hàng, đưa MB lên vị thế Top 1 thị trường về quy mô với 18 tỷ giao dịch (gấp 2 lần năm 2021), 60 triệu giao dịch Auto Bank (MB MB Smartbank và ATM), tăng 40% so với năm 2021.

Đối với hoạt động quản trị, MB ứng dụng những công nghệ tiên tiến nhất hiện nay theo tư vấn của đối tác IBM, McKinsey, Gartner, bao gồm AI/machine learning, BigData, Robotic, giúp MB tăng tỷ lệ tự động hóa đối với các quy trình nội bộ, dẫn đến cộng đồng thông lệ tiên tiến trên thế giới.

Các Công ty thành viên (CTV) MB đạt tăng trưởng ấn tượng với tổng doanh thu đạt 23,7 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 30% so với năm 2021), LNTT đạt 2,7 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 18% so với năm 2021), đóng góp 12% LNTT Tập đoàn. Các CTV tập trung đầu tư nâng cao hạ tầng CNTT, chuyển đổi số hoàn thiện hệ sinh thái số của Tập đoàn, tiếp tục củng cố vị thế trên thị trường. Theo đó, MCredit đạt

Top 3 về dư nợ, Top đầu về hiệu quả MBAL đạt Top 8 về doanh thu khai thác mới, Top 6 về Bancassurance, phần giúp MB giữ vững vị trí Top 1 về Bancassurance, MIC đạt Top 5 về thị phần, v.v.

Các đơn vị MB luôn tuân thủ, thượng tôn Pháp luật, tích cực tham gia các phong trào đến an dân, an dân, công tác đảm bảo an sinh xã hội, MB triển khai hiệu quả nền tảng số Thiện nguyện, được cộng đồng và chính quyền địa phương các tổ chức xã hội ghi nhận, tin tưởng.

Năm 2023, với tuyên bố **“Chuyển đổi số – Kết nối tài chính toàn diện”**, MB định hướng tiếp tục hoàn thiện và triển khai mạnh mẽ tối ưu các Sáng kiến Chiến lược thuộc Chiến lược tập đoàn giai đoạn 2022 – 2026, đẩy mạnh **“Hiệp lực Tập đoàn”**, đi đôi với quản trị rủi ro chặt chẽ, đảm bảo thành khoản, năng cao hiệu quả trên từng phân khúc khác h hàng, tăng cường vị thế MB tại từng địa bàn, ưu tiên các lĩnh vực/ngành kinh tế trọng điểm, phát triển kinh tế xanh; tiếp tục nâng cao năng lực chuyển đổi số, công nghệ trên quy mô Tập đoàn, đảm bảo an ninh, bảo mật về dữ liệu cho khách hàng, cho MB.

Tuy chặng đường phía trước còn nhiều khó khăn với các vấn đề nặng về biến đổi khí hậu, rủi ro địa chính trị, và các rủi ro chuyển đổi mới nổi khác, MB quyết tâm phát triển nền tảng công nghệ vững chắc, là trụ cột đem lại nhiều giá trị, lợi ích cho MB, cho khách hàng cộng đồng, và các bên liên quan khác, nghiên cứu các giải pháp đóng góp cho lợi ích thực hiện cam kết đạt lượng phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050 của quốc gia.

Với các mục tiêu thách thức đã đề ra để đưa MB trở thành **“Tập đoàn Tài chính đa năng, vươn tầm khu vực và thế giới”** ĐHQĐ, BPH, BKS MB quyết tâm nỗ lực, triển khai các giải pháp linh hoạt, sáng tạo để quản trị – điều hành MB phát triển bền vững song hành với nâng cao hiệu quả kinh doanh, chất lượng dịch vụ giúp MB đạt được nhiều thành tựu hơn nữa với sự cân bằng lợi ích giữa các bên liên quan, khẳng định vị thế tiên phong, dẫn đầu của MB trong chuyển đổi số ngành Tài chính – Ngân hàng tại Việt Nam.

Thay mặt ĐHQĐ, tôi xin chân thành cảm ơn sự ủng hộ vững chắc của Quý Cổ đông, Nhà đầu tư, Đối tác, các khách hàng và đặc biệt là toàn thể cán bộ nhân viên MB đã đồng hành cùng chúng tôi trong năm qua và chúng tôi hy vọng sẽ tiếp tục nhận được sự chung sức đồng lòng và niềm tin của các Quý vị trong năm tới.



Thượng tướng Lê Hữu Đức
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Thông điệp của Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Kiểm Tổng Giám đốc

Năm 2022, tiếp tục kiên định, bám sát mục tiêu chiến lược "Top 3 thị trường về hiệu quả, hướng đến Top đầu Châu Á" MB chú trọng tổ chức hoạt động kinh doanh an toàn, bền vững mọi mặt hoạt động của Ngân hàng, Tập đoàn. Từ triển khai kinh doanh an toàn, hiệu quả, chú trọng đời sống và sức khỏe cho cán bộ nhân viên, đảm bảo quyền lợi của các cổ đông, nhà đầu tư và tăng giá trị mới cho khách hàng đến trách nhiệm với cộng đồng, xã hội

Bám sát chiến lược giai đoạn 2022 – 2026, với phương châm **"Tăng tốc số - Hấp dẫn khách hàng - Hiệp lực Tập đoàn - An toàn bền vững"** cùng tầm nhìn MB **"Trở thành doanh nghiệp số, Tập đoàn Tài chính dẫn đầu"**, MB là một trong những ngân hàng đã xuất sắc về đích trong năm 2022 với vị trí Top 5 về lợi nhuận Top đầu về tỷ suất sinh lời trên vốn và năm trong Top đầu về các chỉ số an toàn, chất lượng tín dụng.

MB đã có một hành trình ấn tượng cùng nhiều thành tựu đột phá trong chuyển đổi số: MB ghi nhận gần 7 triệu khách hàng mới. Số lượng giao dịch trên kênh số của MB đứng đầu thị trường với 95% giao dịch được thực hiện qua kênh số. Lấy triết lý "khách hàng là trung tâm", MB tiếp tục chuyển dịch số hóa mạnh mẽ, không ngừng "hấp dẫn khách hàng" bằng cách cho ra mắt những sản phẩm, dịch vụ mới hiện đại, đi đầu thị trường, có hàm lượng công nghệ cao, qua đó mang đến những trải nghiệm xuất sắc và tăng giá trị mới phục vụ khách hàng.

Bên cạnh các xu hướng tiêu dùng mới như Mobile Money, Trí tuệ nhân tạo (AI), v.v. dẫn xuất hiện sau đại dịch Covid-19 cũng nhiều tiềm năng phát triển, bối cảnh vĩ mô vẫn còn nhiều bất ổn trong giai đoạn tới với những rủi ro mới nổi và những rủi ro chuyển đổi từ địa chính trị, biến đổi khí hậu. Theo đó, MB tiếp tục tăng tốc chuyển đổi số toàn diện để mới và phát triển các sản phẩm nổi bật trên thị trường tạo ra những trải nghiệm xuất sắc cho khách hàng thông qua xây dựng hệ sinh thái số phục vụ và đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng trên 2 nền tảng số APP MBBank và BIZ MBBank, thiết kế hành trình khách hàng từ offline lên online liền mạch, giúp khách hàng "kết nối tài chính toàn diện", góp phần mang lại những tác động tích cực tới môi trường, xã hội và kinh tế.

Tại MB, chúng tôi xác định ứng dụng công nghệ trong hoạt động ngân hàng không chỉ giúp MB đạt mục tiêu kinh doanh mà còn giám sát thời điểm, hướng đến phát triển bền vững. Cụ thể, sử dụng các nền tảng số của MB như APP MBbank, BIZ MBbank hay mô hình tự phục vụ MB MB Smartbank cho phép khách hàng chủ động giao dịch 24/7, mọi lúc mọi nơi, đồng thời giúp hạn chế phát thải từ hồ sơ giấy tờ, cũng như giảm thời gian và phát thải từ việc di chuyển của khách hàng đến chi nhánh.

Với 6 giá trị cốt lõi **"Đoàn kết - Kỷ luật - Tận tâm; Thực thi - Tin cậy - Hiệu quả"**, MB định hướng hoạt động quản trị điều hành đảm bảo kỷ luật chấp hành nghiêm các quy định của Pháp luật, Điều lệ và chuẩn mực được MB lựa chọn, đảm bảo mối quan hệ gắn kết chặt chẽ với các bên hữu quan, nhằm mang lại hiệu quả cao cho toàn Tập đoàn. Bên cạnh đó, MB cũng không ngừng nỗ lực mang lại cho cán bộ nhân viên môi trường làm việc an toàn, gắn kết, tạo động lực làm việc với những chính sách và phúc lợi phù hợp.

Đối với môi trường và xã hội, MB chủ trọng công tác an sinh xã hội, thực thi trách nhiệm với cộng đồng thông qua chuyển đổi số trong hoạt động nhân đạo. Năm qua, MB đã chủ trì xây dựng và phát triển ứng dụng Thiện nguyện, hướng đến sự minh bạch và thuận tiện cho các chủ thể tham gia từ thiện. Với sự đầu tư mạnh mẽ cả về nền tảng và truyền thông, hiện ứng dụng Thiện nguyện của MB sở hữu hơn 1 triệu người dùng và sẽ là trụ cột cho các tác năng khác về nhân đạo

Đặc biệt, trong năm 2022 chiến dịch "Cùng MB phủ xanh Việt Nam" do MB hợp tác cùng Quỹ Sống bền vững (Sống Foundation) đã chính thức phát động nhằm gây quỹ trồng rừng, hướng đến mục tiêu phủ xanh 14 ha rừng tại Ninh Thuận cũng như tuyên thệ nhận thức về vấn đề biến đổi khí hậu tại Việt Nam. Với sự thuận tiện và khả năng lan tỏa, chiến dịch đến nay đã thu hút gần 100.000 người ủng hộ với hơn 1 triệu lượt ủng hộ trở thành một trong những chiến dịch cộng đồng thu hút lượt ủng hộ lớn nhất Việt Nam.

Bên cạnh đó, tài chính bao trùm hiện cũng là một trong những vấn đề MB quan tâm trên hành trình số hóa, hướng tới lan rộng mức độ bao phủ dịch vụ tài chính qua việc phục vụ tất cả các phân khúc khách hàng, đặc biệt khách hàng phổ thông (Mass) bao gồm nhóm khách hàng trước đây khó tiếp cận được tới các dịch vụ tài chính – ngân hàng, cá nhân có thu nhập thấp hoặc những người sống ở khu vực nông thôn, giúp giảm bất bình đẳng xã hội và thúc đẩy ổn định tài chính.

Chúng tôi xin trân trọng cảm ơn và gửi lời biết ơn sâu sắc đến Quý cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng, đối tác đã luôn tin nhiệm và đồng hành cùng MB. Năm 2023 là năm thứ hai MB thực hiện chiến lược giai đoạn 2022 – 2026 với nhiều mục tiêu tham vọng và thách thức, MB rất mong muốn tiếp tục nhận được sự đồng tình, ủng hộ, đồng hành của Quý khách hàng, Quý Cổ đông, Nhà đầu tư và toàn thể cán bộ nhân viên trong hành trình mới đầy hứa hẹn, để MB từng bước hoàn thiện xuất sắc mục tiêu đã đặt ra.

Ông Lưu Trung Thái
Phó chủ tịch Hội đồng Quản trị
Kiểm Tổng Giám đốc



Về chúng tôi

14	Dấu ấn tiêu biểu năm 2022
18	Tổng quan về MB
20	Chặng đường phát triển
22	Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
26	Sứ mệnh, Tầm nhìn, Giá trị cốt lõi
28	Cơ cấu quản trị Tập đoàn



CHƯƠNG 1

Về chúng tôi

Dấu ấn tiêu biểu năm 2022

Kết quả toàn tập đoàn

SỰ KIẾN AN TƯỢNG NHẤT NĂM 2022

MB cán mốc lũy kế đạt

20
triệu khách hàngmốc mục tiêu chiến lược
đến năm 2026

25,5%

TOP ĐẦU CHỈ TIÊU HỮU QUẢ
HOẠT ĐỘNG ROE

1,09%

TỶ LỆ NỢ XẤU TOÀN TẬP ĐOÀN

238%

TỶ LỆ BAO PHÚ NỢ XẤU



MB đạt **Top 1** Ngân hàng thương mại Cổ Phần về lợi nhuận kinh doanh ngoại tệ, **Top 2** về thị phần với 425% (Tăng 0.15% thị phần so với 2021)

Xếp hạng tín nhiệm MB **từ B+ lên BB-** với triển vọng Tích cực góp phần khẳng định hoạt động an toàn, bền vững (theo Fitch Ratings)

Công nghệ

4.194

LƯỢT GOLIVE

223

DỰ ÁN CÔNG NGHỆ



- Năng suất thành công phần mềm lõi T24 với phiên bản R20, đáp ứng phục vụ **30 triệu** khách hàng - **30%** dân số Việt Nam
- Kênh tự phục vụ MB MB Smartbank đã thu hút hơn **130.000** khách hàng mới
- MB xây dựng hệ thống Customer Data Platform trên nền tảng công nghệ Bigdata thực hiện hợp nhất khách hàng toàn tập đoàn thành định danh duy nhất Tập đoàn MB ID và các sáng kiến ứng dụng mô hình học máy ML & AI nhằm phát triển kinh doanh bán chéo sản phẩm & nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng trải nghiệm & hấp dẫn khách hàng trên hệ sinh thái công nghệ cao của Tập đoàn MB
- Thành công phát triển hệ sinh thái Marketplace trên APP MBbank: tích hợp 34 mini apps, cung cấp sản phẩm tài chính và phi tài chính, đáp ứng nhu cầu cuộc sống hàng ngày của khách hàng

Sản phẩm kinh doanh trọng yếu - Sản phẩm số thông minh nổi trội



Thẻ Hybrid thẻ tích hợp tín dụng và debit, đa năng đọc đũa, ăn uống, bảo mật

565.242

THẺ BÁN RA

Tổng doanh thu chi tiêu

2.473

TỶ ĐỒNG

Top 1

ứng dụng ngân hàng yêu thích được tải
nhiều nhất trên App Store 3 năm liên tiếp

Top 10

App ngân hàng duy nhất lọt

ứng dụng yêu thích App Store
tại Việt Nam

Cộng đồng

- Giải pháp Tài khoản và ứng dụng thiện nguyện nhận Giải thưởng chuyển đổi số số Việt Nam và **Giải A** cuộc thi Sáng kiến vì cộng đồng lần thứ IV
- 84 chương trình an sinh xã hội, tổng kinh phí thực hiện **-224 tỷ đồng**
- Chiến dịch Cùng MB phủ xanh Việt Nam: > **100.000** khách hàng cùng chung tay trồng cây bằng cách đổi điểm MB Star trên ứng dụng APP MBbank. Tổng cộng đã có gần **1 triệu** lượt ủng hộ cho chiến dịch, đạt kỷ lục "chiến dịch cộng đồng có lượt ủng hộ lớn nhất"



DANH HIỆU, GIẢI THƯỞNG

TOP 2

THƯƠNG HIỆU
MẠNH NHẤT NGÀNH NGÂN
HÀNG 2022
—
BRAND FINANCE

TOP 3

DOANH NGHIỆP CÓ
VỐN HÓA LỚN ĐƯỢC NHÀ
ĐẦU TƯ YÊU THÍCH NHẤT
—
VETSTOCK

TOP 50

CÔNG TY NIÊM YẾT
TỐT NHẤT VIỆT NAM 2022
—
FORBES

ỨNG DỤNG WEALTH
MANAGEMENT TRÊN APP
MBBA NK VINH DANH GIẢI
THƯỞNG SAO KHUÊ 2022

TOP 1
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI
CỔ PHẦN VỀ LỢI NHUẬN KINH
DOANH NGOẠI TỆ

LỢI NHUẬN
TRƯỚC THUẾ TẬP ĐOÀN

22.729 tỷ đồng

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ TẬP ĐOÀN

↑ 37,5%
SO VỚI 2021

VƯỢT 8,8%
KẾ HOẠCH NĂM

22.729
TỶ ĐỒNG

16.527
TỶ ĐỒNG

10.688
TỶ ĐỒNG

10.036
TỶ ĐỒNG

7.767
TỶ ĐỒNG

2018

2019

2020

2021

2022

Tổng quan về MB

TÊN ĐẦY ĐỦ BẰNG TIẾNG VIỆT
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội

TÊN VIẾT TẮT
Ngân hàng Quân đội (MB)

TÊN ĐẦY ĐỦ BẰNG TIẾNG ANH
Military Commercial Joint stock Bank

NGÀY THÀNH LẬP
04/11/1994

VỐN ĐIỀU LỆ
45.339.861 triệu đồng

MÃ CHỨNG KHOÁN
MBB
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100283873 do Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 30/09/1994, thay đổi lần thứ 51 ngày 14/12/2022



TRỤ SỞ CHÍNH

Tòa nhà MB số 18 Lê Văn Lương, Phường Trung Hòa,
Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 62661088

Email: info@mbbank.com.vn

Website: www.mbbank.com.vn

Chặng đường phát triển

Từ một ngân hàng chỉ với 25 nhân sự và 20 tỷ đồng vốn điều lệ, sau 28 năm, MB chuyển mình thành một tập đoàn tài chính đa năng, không ngừng tăng tốc chuyển đổi số, hướng tới mục tiêu mang tới cho khách hàng những trải nghiệm tốt nhất. Với tư cách là hội viên của Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam, MB đã và đang góp phần tích cực vào sự phát triển của ngành Tài chính ngân hàng

1994 – 2004



Ngày 4/11/1994, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (MB) được thành lập với số vốn gần 20 tỷ đồng, 25 nhân sự và một điểm giao dịch duy nhất tại 28A Điện Biên Phủ, Hà Nội.

Mười năm đầu (1994-2004) là giai đoạn mang tính "mở lối" định hình phương châm hoạt động, xác định chiến lược kinh doanh và xác định thương hiệu. Kiên định với mục tiêu và tầm nhìn dài hạn, MB đã vững vàng vượt qua cuộc khủng hoảng tài chính Châu Á năm 1997 và là ngân hàng cổ phần duy nhất có lãi. Năm 2004, hơn 10 năm thành lập, tổng vốn huy động của MB tăng gấp trên 500 lần, tổng tài sản trên 7.000 tỷ đồng, lợi nhuận trên 500 tỷ đồng và khai trương trụ sở mới tại số 3 Lầu Giai, Ba Đình, Hà Nội

2005 – 2009



Trong giai đoạn 2005-2009, MB áp dụng một loạt các giải pháp đổi mới tổng thể từ mở rộng quy mô hoạt động, phát triển mạng lưới, đầu tư công nghệ, tăng cường nhân sự, hướng mạnh về khách hàng với việc tách bạch chức năng quản lý và chức năng kinh doanh giữa Hội sở và Chi nhánh, tổ chức lại đơn vị kinh doanh theo nhóm khách hàng cá nhân, khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ, nguồn vốn và kinh doanh tiền tệ...

Có thể nói, đây là giai đoạn tạo cơ sở vững chắc để MB đẩy mạnh triển khai các sáng kiến chiến lược sau này, góp phần đưa MB trở thành một trong những định chế tài chính hàng đầu Việt Nam hiện nay. Năm 2009, đánh dấu 15 năm phát triển, MB vinh dự nhận Huân chương Lao động hạng Ba do Chủ tịch nước trao tặng

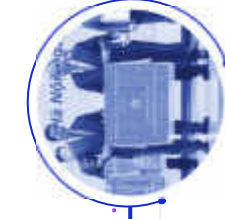
2010 – 2016



Năm 2010, MB bắt đầu nghiên cứu xây dựng chiến lược giai đoạn mới 2011 – 2016, với kỳ vọng đưa MB vào Top 3 Ngân hàng thương mại cổ phần không do nhà nước nắm cổ phần chi phối. Năm 2011, MB đã thực hiện thành công việc niêm yết cổ phiếu MBB trên Sở giao dịch chứng khoán TP. HCM từ ngày 1/11/2011.

Trong bối cảnh nền kinh tế bước vào giai đoạn khó khăn, ngành ngân hàng dưới áp lực tái cấu trúc mạnh mẽ, MB kiên định với chiến lược phát triển bền vững, an toàn đã vươn lên dẫn đầu về nhiều chỉ tiêu tài chính quan trọng, hoàn thành mục tiêu năm trong Top 3 trước 2 năm – vào năm 2013. Với những thành quả đạt được, năm 2014, MB vinh dự đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất. Đến năm 2015, tiếp tục được phong tặng danh hiệu Anh Hùng Lao động

2017 – 2021



Trong giai đoạn này, MB định hướng tầm nhìn "Trở thành Ngân hàng thuận tiện nhất" với mục tiêu đến năm 2021 sẽ nằm trong Top 5 hệ thống Ngân hàng Việt Nam về hiệu quả kinh doanh và an toàn, dẫn đầu về số hóa.

Trong các năm này, dù gặp nhiều khó khăn bởi đại dịch Covid-19 toàn cầu, MB đã có sự tăng trưởng mạnh mẽ, bứt phá trong hoạt động kinh doanh, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ, chỉ tiêu đề ra. Giai đoạn này đánh dấu bước chuyển mình thay đổi. Nhận diện thương hiệu mới thành công từ năm 2019, lọt xác thành một ngân hàng năng động, trẻ trung – Lọt vào Top 2 thương hiệu được yêu thích nhất, Giá trị thương hiệu tăng gấp đôi, tăng 127 bậc so với năm 2020, lọt vào Top 300 thương hiệu ngân hàng có giá trị và mạnh nhất thế giới (theo báo cáo Banking 500 2022 của Brand Finance). MB tự hào tiếp tục nằm trong Top doanh nghiệp đạt lợi nhuận trên 10.000 tỷ đồng, Top 5 các Ngân hàng tốt nhất Việt Nam

2022



Việc hoàn thiện hệ sinh thái tài chính cộng với chiến lược kinh doanh số được triển khai quyết liệt ngay trong giai đoạn nền kinh tế gặp khó khăn vì đại dịch COVID-19, MB là một trong số ít các ngân hàng có hệ sinh thái đầy đủ nhất Việt Nam, hoạt động hiệu quả trong các lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán, quản lý quỹ, khai thác tài sản, bảo hiểm và tài chính tiêu dùng. Sau giai đoạn 2017 – 2021 tiền đề chuyển đổi số của MB, giai đoạn 2022-2026, MB tiếp tục trên con đường chuyển đổi số mạnh mẽ hơn với Phương châm "Tăng tốc số – Hấp dẫn khách hàng – Hiệp lực số, về đích trong năm 2022 với vị trí top 5 về lợi nhuận, top đầu về tỷ suất sinh lời trên vốn và năm trong top đầu về các chỉ số an toàn, chất lượng tín dụng. Không chỉ có vậy, MB còn nằm trong nhóm những ngân hàng hàng đầu góp nhiều nhất cho ngân sách. Liên tục đạt được các thành công trong chuyển đổi số, APP MBbank nằm trong Top 10 ứng dụng yêu thích trên App Store 2022, App thiện nguyện đạt Giải A Sáng kiến vì cộng đồng, MB sẽ từng bước hiện thực hóa mục tiêu trở thành một công ty công nghệ, doanh nghiệp số hàng đầu Việt Nam

Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng

Ngành nghề

MB thực hiện các loại hình của ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật và của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, gồm các hoạt động



HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ TÀI CHÍNH

Hoạt động dịch vụ tài chính (dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính..., tư vấn tài chính doanh nghiệp; ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản; kinh doanh giấy tờ có giá; đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ; các hoạt động khác sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận)



BÁN BUỒN KIM LOẠI VÀ QUẶNG KIM LOẠI

Kinh doanh, mua bán vàng miếng



HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI LÝ VÀ MÔI GIỚI BẢO HIỂM



HOẠT ĐỘNG TRUNG GIAN TIẾN TỆ KHÁC

Nhận tiền gửi; cấp tín dụng; mở tài khoản thanh toán, cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước; tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia; tham gia đấu thầu, mua bán tín phiếu Kho bạc...; mua bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp, dịch vụ môi giới tiền tệ, phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu..., vay vốn của Ngân hàng Nhà nước; vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài...; góp vốn, mua cổ phần; kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và quốc tế; kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất; lưu ký chứng khoán; vi điện tử; cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa; mua nợ; các hoạt động khác sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận

Chi tiết theo Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng thương mại số 100/GP-NHNN ngày 16/10/2018

Địa bàn kinh doanh

Đến tháng 12/2022, hệ thống mạng lưới MB có 309 điểm giao dịch được cấp phép hoạt động (306 điểm giao dịch trong nước, 3 điểm giao dịch tại nước ngoài)

01 HỘ SỞ CHÍNH

306 ĐIỂM GIAO DỊCH TRONG NƯỚC

03 ĐIỂM GIAO DỊCH TẠI NƯỚC NGOÀI

149 điểm giao dịch khu vực miền Bắc

69 Hà Nội	04 Thái Nguyên	04 Nam Định
04 Hưng Yên	04 Ninh Bình	02 Hà Nam
03 Bắc Ninh	04 Thanh Hóa	01 Hòa Bình
13 Hải Phòng	04 Nghệ An	02 Sơn La
04 Hải Dương	03 Lào Cai	01 Lạng Sơn
08 Quảng Ninh	02 Bắc Giang	01 Tuyên Quang
05 Việt Trì	03 Thái Bình	01 Yên Bái
03 Vĩnh Phúc	03 Hà Tĩnh	01 Điện Biên

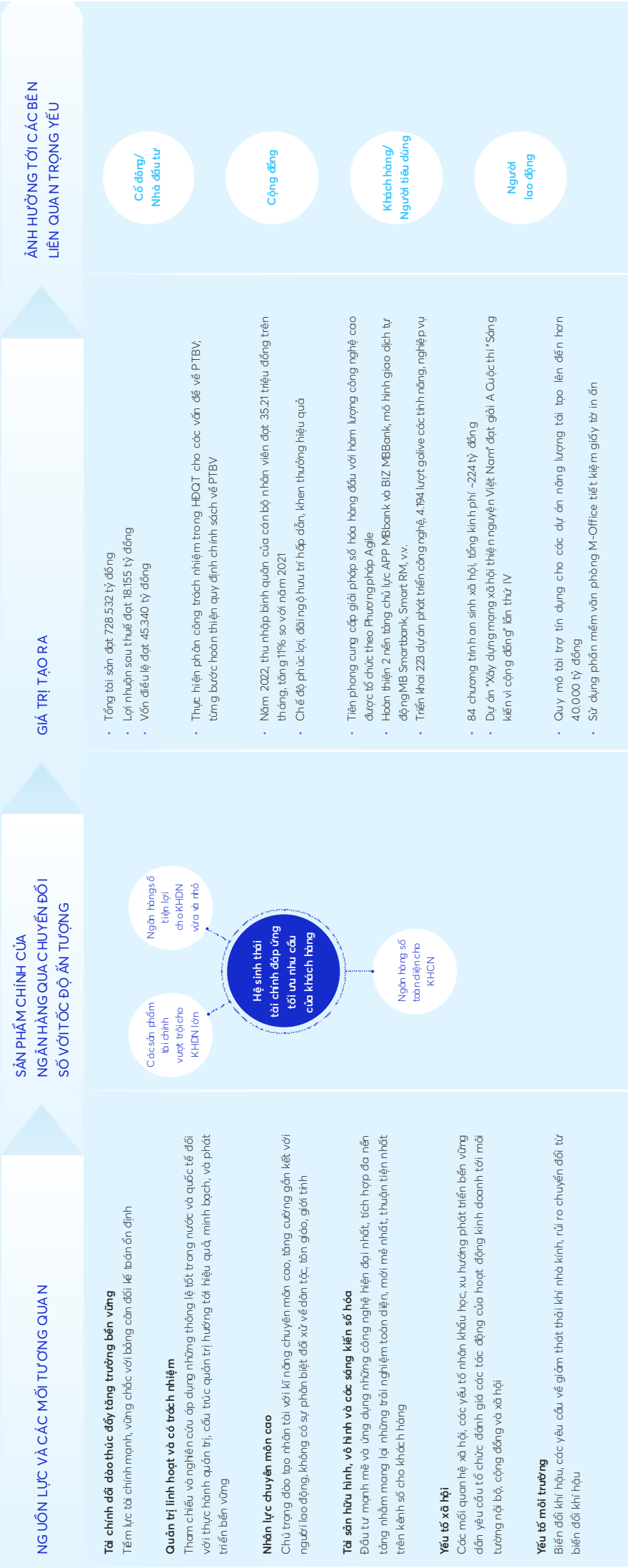
41 điểm giao dịch khu vực miền Trung

04 Huế	04 Quảng Ngãi	03 Gia Lai
02 Quảng Trị	03 Bình Định	01 Quảng Bình
08 Đà Nẵng	06 Khánh Hòa	01 Phú Yên
04 Quảng Nam	04 Đắk Lắk	01 Ninh Thuận

116 điểm giao dịch khu vực miền Nam

52 Hồ Chí Minh	01 Cà Mau	01 Sóc Trăng
04 An Giang	05 Cần Thơ	04 Tây Ninh
06 Bà Rịa Vũng Tàu	08 Đồng Nai	02 Vĩnh Long
01 Bến Tre	02 Đồng Tháp	03 Tiền Giang
07 Bình Dương	04 Kiên Giang	01 Trà Vinh
04 Bình Phước	05 Lâm Đồng	01 Bạc Liêu
02 Bình Thuận	03 Long An	

Chuỗi giá trị và các mối quan hệ kinh doanh bền vững



CÁC YẾU TỐ TẠO ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG

Với mục đích kiến tạo và lan tỏa những tác động tích cực, MB chú trọng mang đến những ảnh hưởng có ý nghĩa từ hoạt động kinh doanh tới lợi ích của các bên liên quan. Với việc lấy khách hàng là trọng tâm cho mọi hoạt động, MB luôn mong muốn tạo ra hành trình trải nghiệm khác biệt, an toàn, và minh bạch cho khách hàng. Để đạt được điều đó, MB nhận định cần tạo ra một môi trường làm việc tốt, công bằng, giúp khơi dậy những sáng kiến đột phá. Bên cạnh đó, sự ủng hộ của các cổ đông, nhà đầu tư hay sức mạnh từ kết nối cộng đồng toàn diện cũng đã, đang và sẽ là những yếu tố trọng yếu trên chặng đường phát triển của MB.

Theo đó, các yếu tố tạo động lực tăng trưởng được MB xác định dựa trên Chiến lược phát triển giai đoạn 2022-2026 và việc cân bằng lợi ích với các bên hữu quan.

Chuyển đổi số với Khách hàng là trọng tâm

Năng cao năng lực công nghệ với mục đích đem lại trải nghiệm vượt trội cho khách hàng, cá nhân hóa sản phẩm và dịch vụ nhằm liên tục đáp ứng nhu cầu của khách hàng

Mối quan hệ bền chặt với người lao động

Với nền tảng quản trị vững chãi và phương châm "Hiệp lực Tập đoàn", MB nỗ lực thúc đẩy văn hóa Phát triển bền vững, liên tục cập nhật chế độ phúc lợi hấp dẫn, cải thiện môi trường làm việc xanh, an toàn, tạo động lực làm việc cho CBNV

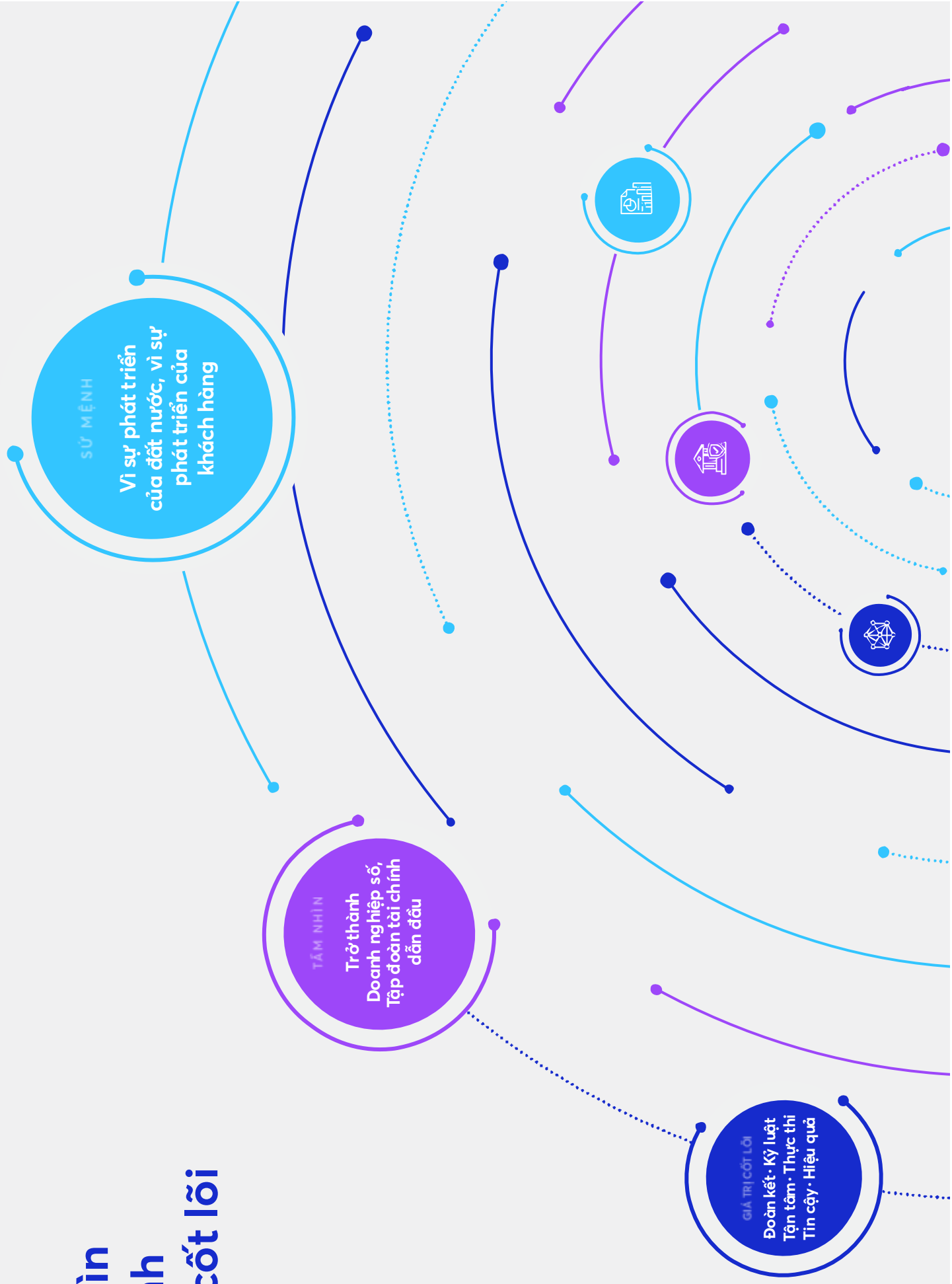
Năng cao năng lực kinh doanh, thúc đẩy phát triển kinh tế

Nghiên cứu tích hợp Phát triển bền vững trong chiến lược và định hướng phát triển của Tập đoàn, đảm bảo sự tăng trưởng hiệu quả, ổn định về doanh thu và vị thế trên thị trường

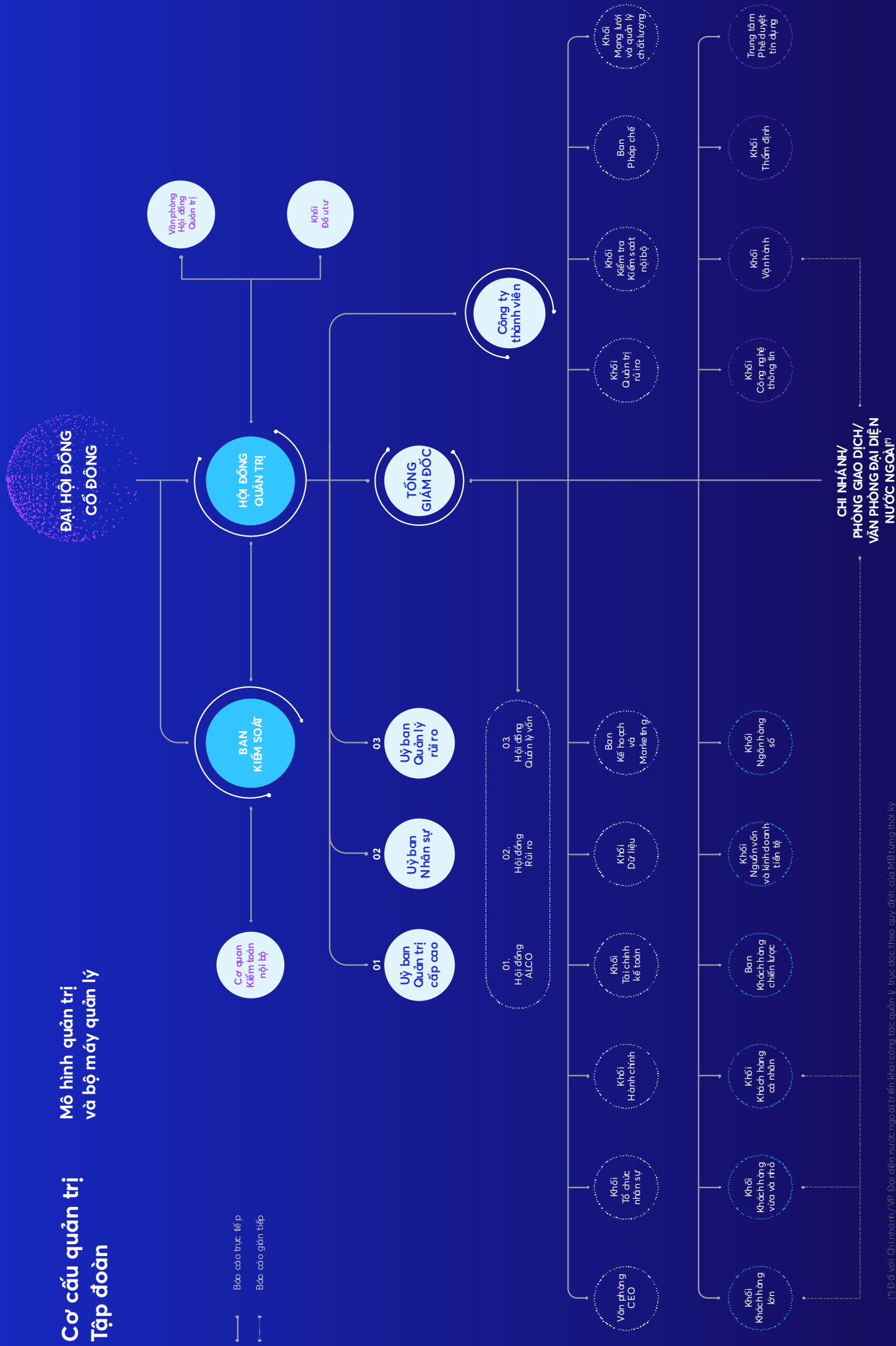
Lợi ích môi trường và xã hội

Trước bối cảnh vấn đề về biến đổi khí hậu đang trở nên nghiêm trọng hơn bao giờ hết, MB xác định vai trò của mình trong hành trình quốc gia tiến tới cam kết "Net-zero". Thông qua thể mạnh nền tảng công nghệ, MB đã triển khai thành công các chiến dịch thiện nguyện và các dự án vì môi trường

Tầm nhìn Sứ mệnh Giá trị cốt lõi



Mô hình quản trị và bộ máy quản lý



Công ty thành viên và đơn vị góp vốn

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ NỢ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUẢN ĐỘI (MBAMC)



CON SỐ NỔI BẬT

27%

TĂNG TRƯỞNG DOANH SỐ XUẤT NỢ

1,2 LẦN

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ so với 2021

Tên đầy đủ	Công ty TNHH Quản lý Nợ và Khai thác Tài sản Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quản đội
Tên Tiếng Anh	Military Bank Assets Management Company Limited
Tên viết tắt	MBAMC CO., LTD
Giấy phép hoạt động	ĐKKD số 0105281799 do Sở kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 11/9/2002
Lĩnh vực kinh doanh	Quản lý nợ và khai thác tài sản
Vốn điều lệ	665,9 tỷ đồng
Tỷ lệ sở hữu của MB	100%

Kết quả kinh doanh

Năm 2022, MBAMC đã đạt lợi nhuận tương đương 1,2 lần năm 2021, trong đó riêng doanh số xử lý nợ tăng trưởng 27%. Với vai trò là một mắt xích quan trọng trong quy trình tín dụng của MB, Công ty đóng góp tích cực vào hoạt động xử lý thu hồi nợ của MB. Năm 2022, Công ty đã không ngừng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản trị, kinh doanh nói chung, hoạt động thu hồi nợ nói riêng nhằm nâng cao chất lượng và tốc độ cung cấp dịch vụ cho MB và cho khách hàng của MB. Bên cạnh hoạt động kinh doanh, MBAMC cũng tích cực triển khai các hoạt động thiện nguyện như tổ chức chương trình Tung thu cho em tại Trường Trung học số 2 Điện Quan Lào Cai; Xây dựng 03 nhà tình nghĩa tại Miến Trung & Tây Nguyên; Đồng Nam Bộ và Tây Nam Bộ.

Giải thưởng vinh danh

Bằng khen Thủ tướng Chính phủ trao tặng cho MBAMC có thành tích trong thực hiện nhiệm vụ thu hồi nợ, đảm bảo quản trị vốn cho các chương trình quốc phồn và an ninh, góp phần xây dựng Quân đội, củng cố quốc phòng và bảo vệ Tổ quốc.



Tổng quan các công ty thành viên và quan hệ góp vốn

(tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ MB (MBCAPITAL)



ĐỊNH VỊ



CON SỐ NỔI BẬT

TOP 4

NGÀNH QUẢN LÝ QUỸ VỐN HIỆU QUẢ

1,8 LẦN

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ so với 2021

Tên đầy đủ	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư MB
Tên Tiếng Anh	MB Capital Management Joint Stock Company
Tên viết tắt	MB Capital
Giấy phép hoạt động	Giấy phép số 21/UBCK-GPHĐ-QLQ do UBCKNN do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 15/11/2017
Lĩnh vực kinh doanh	Quản lý quỹ đầu tư, quản lý danh mục đầu tư, tư vấn đầu tư
Vốn điều lệ	323,8 tỷ đồng
Tỷ lệ sở hữu của MB	90,8%

Giải thưởng vinh danh

Bảng khen của Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khốn Việt Nam (VSD) cho "Công ty Quản lý Quỹ triển khai dịch vụ quản lý quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện đầu tiên" và "Công ty Quản lý Quỹ quản lý các quỹ mở/Quỹ ETF có tài sản ròng lớn nhất 2022"



Kết quả kinh doanh

Năm 2022 với nỗ lực triển khai các giải pháp kinh doanh trước biến động phức tạp của thị trường, MBCapital ghi nhận lợi nhuận trước thuế đứng thứ 4 trong ngành Quản lý quỹ, tăng 80% so với năm 2021. Trong năm, MBCapital cũng đã tích cực triển khai các sản phẩm mới nhằm đa dạng hóa sản phẩm cho khách hàng như triển khai Quỹ hưu trí An Thịnh với toàn bộ CTTV của MB, thành lập quỹ Rhodium Venture Capital đầu tư vào doanh nghiệp khởi nghiệp và quỹ mở Bodier – MB Flagship. Hoạt động phân phối chứng chỉ Quỹ cổ phiếu MBVF, Quỹ trái phiếu MBFOND được đẩy mạnh trên nền tảng trực tuyến.

Song hành cùng các hoạt động kinh doanh, MBCapital tích cực triển khai các chương trình từ thiện như: Trồng cây vì tương lai xanh, Tài trợ xây dựng phòng học cho điểm trường bản ở Sông La, Mãi mãi công đoàn...

Năm 2023, năm thứ 2 trong quá trình triển khai chiến lược giai đoạn 2022-2026, công ty đặt mục tiêu Top 3 về hiệu quả hoạt động, trong đó tập trung vào hoạt động kinh doanh cốt lõi, tăng cường phối hợp bán chéo với Tập đoàn MB nhằm gia tăng giá trị tài sản quản lý. Bên cạnh đó, công ty ưu tiên đầu tư nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin, phần đầu số hóa toàn diện, tăng trải nghiệm khách hàng, tối ưu hóa hoạt động quản trị, đáp ứng tốt hơn nữa kỳ vọng của các nhà đầu tư

Tổng quan các công ty thành viên và quan hệ góp vốn

(tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB



ĐỊNH VỊ



CON SỐ NỔI BẬT

TOP 8

THỊ PHẦN MÔI GIỚI CỔ PHIẾU

03

LẦN

SỐ LƯỢNG TÀI KHOẢN MỚI TRONG NĂM 2022 so với lũy kế số lượng tài khoản các năm trước

Tên đầy đủ	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
Tên Tiếng Anh	MB Securities Joint Stock Company
Tên viết tắt	MBS
Giấy phép hoạt động	Giấy phép số 116/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 9/12/2018
Lĩnh vực kinh doanh	Môi giới đầu tư & kinh doanh chứng khoán
Vốn điều lệ	3.805,9 tỷ đồng
Tỷ lệ sở hữu của MB	79,7%

Giải thưởng vinh danh

Công ty Chứng khoán có Sản phẩm Dịch vụ sáng tạo tiêu biểu do Tập đoàn dữ liệu Quốc tế (IDG) tổ chức



Kết quả kinh doanh

Năm 2022, mặc dù gặp diễn biến bất lợi của thị trường chứng khoán, MBS đã nỗ lực triển khai các giải pháp ổn định hoạt động kinh doanh. Công ty tiếp tục củng cố thương hiệu, đạt vị trí Top 8 thị phần môi giới cổ phiếu. Ngoài ra, MBS đã tích cực triển khai các giải pháp chuyển đổi số, đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng hoạt động kinh doanh, nâng cao trải nghiệm khách hàng, tổng số lượng tài khoản mở một Mobile App, web trading năng cao năng lực hệ thống lõi...

Bên cạnh thúc đẩy hoạt động kinh doanh hoạt động từ thiện và xã hội cũng luôn được MBS quan tâm và thực hiện thường xuyên với các chương trình như trồng cây xanh "Green life - MBS vì một tương lai xanh", hiến máu BeeHero 2022 - Trao gửi

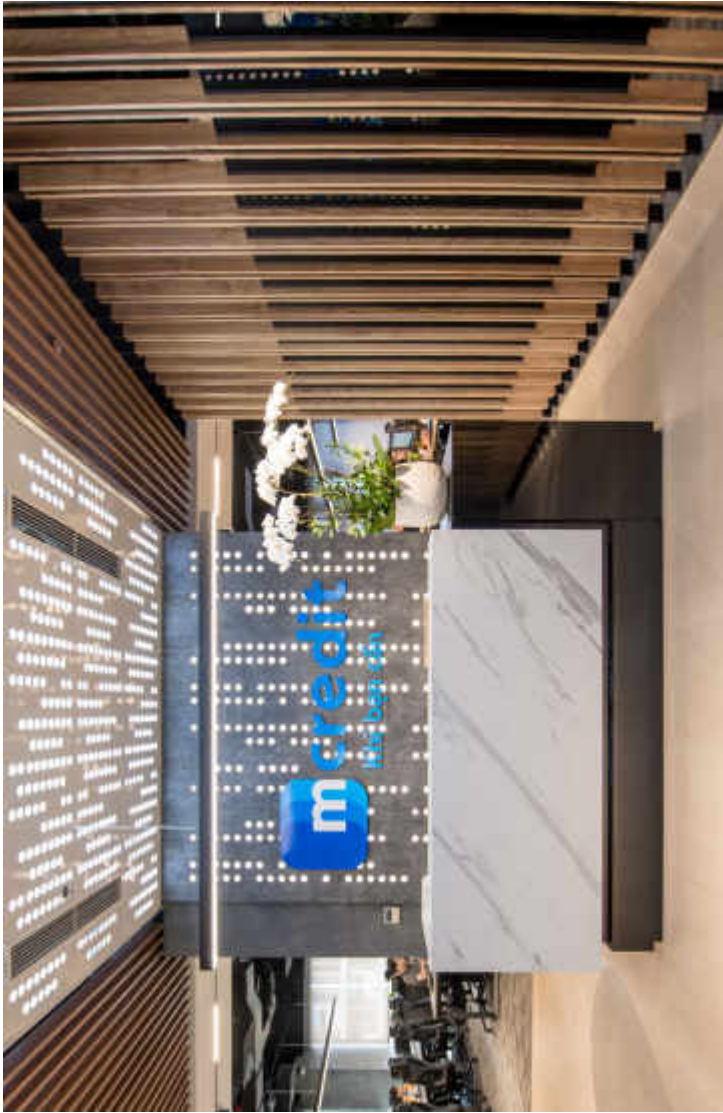
yêu thương, ủng hộ khẩu trang, trang thiết bị cho các bệnh viện...

Năm 2023, năm thứ 2 trong quá trình triển khai chiến lược giai đoạn 2022-2026, MBS sẽ tiếp tục đẩy mạnh hoạt động kinh doanh cốt lõi, tăng cường chuyển đổi số, nâng cao chất lượng dịch vụ và tiện ích cho khách hàng, quản trị rủi ro chặt chẽ, tiếp tục khẳng định uy tín, thương hiệu của MBS với đối tác và khách hàng

Tổng quan các công ty thành viên và quan hệ góp vốn

(tiếp theo)

CÔNG TY TÀI CHÍNH TNHH MB SHINSEI (MCREDIT)



Tên đầy đủ	Công ty Tài chính TNHH MB Shin sei
Tên Tiếng Anh	MB Shirsei Finance Limited Liability Company
Tên viết tắt	MS FINANCE
Giấy phép hoạt động	Giấy phép số 58/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp lần đầu ngày 21/9/2017
Lĩnh vực kinh doanh	Tài chính tiêu dùng
Vốn điều lệ	1.600 tỷ đồng
Tỷ lệ sở hữu của MB	50%



ĐỊNH VỊ

TOP 3

THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH TIÊU DÙNG



CON SỐ ỔI BẬT

02

LẦN

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ so với 2021

43%

TĂNG TRƯỞNG DỰ NỢ

Giải thưởng vinh danh

Công ty tài chính tiêu dùng tốt nhất 2022 (The Global Economist); Công ty tài chính tiêu dùng tiêu biểu 2021 (Tập đoàn dữ liệu quốc tế IDG và Hiệp hội NH Việt Nam); Top 200 Doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất Việt Nam 2022 (Vietnam Report phối hợp cùng báo Vietnamnet)

Kết quả kinh doanh

Gia nhập thị trường tài chính tiêu dùng từ năm 2016, sau 6 năm hoạt động Mcredit đã có một kết quả kinh doanh bất ph ần t ượng, duy trì vị trí Top 3 và không ngừng gia tăng thị phần với dư nợ đạt trên 21,6 nghìn tỷ đồng, tăng trưởng 43% so với 2021, lợi nhuận trước thuế đạt hơn 1.200 tỷ đồng, gấp đôi so với 2021 nhờ hành trình số hóa và hướng đi khác biệt với tầm nhìn cung cấp dịch vụ tài chính thuận tiện nhất. Bên cạnh đó, trong năm 2022, Mcredit cũng đã được tổ chức xếp hạng tín nhiệm Fitch Ratings công bố xếp hạng tín nhiệm mức B, triển vọng "tích cực", là mức đánh giá cao nhất từ trước tới nay mà Fitch Ratings dành cho một tổ chức tài chính tiêu dùng tại thị trường Việt Nam

Song hành cùng quá trình phát triển và mở rộng hoạt động kinh doanh, các chính sách an sinh xã hội cũng được Mcredit ưu tiên thực hiện với các chương trình ý nghĩa như chương trình thiện nguyện tặng 10.000 cây giống cho đồng bào biên giới Hà Giang, Chương trình chung tay ủng hộ tuyến đầu chống dịch COVID.

Năm 2023, năm thứ hai trong giai đoạn triển khai chiến lược 2022-2026, Mcredit tiếp tục theo đuổi mục tiêu chiếm lĩnh thị phần với định hướng lấy khách hàng làm trung tâm, thu hút và giữ chân khách hàng làm mục tiêu, Mcredit lên kế hoạch tăng số lượng khách hàng lên 3,5 triệu, phấn đấu đạt 4 triệu trong năm 2023

Tổng quan các công ty thành viên và quan hệ góp vốn

(tiếp theo)

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM QUÂN ĐỘI (MIC)



Tên đầy đủ	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội
Tên Tiếng Anh	Military Insurance Corporation
Tên viết tắt	MIC
Giấy phép hoạt động	Giấy phép số 43/GP/ĐBHK do Bộ Tài Chính cấp lần đầu ngày 8/10/2007
Lĩnh vực kinh doanh	Kinh doanh bảo hiểm Phi nhân thọ
Vốn điều lệ	1.644,5 tỷ đồng
Tỷ lệ sở hữu của MB	684%



ĐỊNH VỊ

TOP 5

THỊ PHẦN BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ



CON SỐ NỔI BẬT

32%

TĂNG TRƯỞNG DOANH THU BẢO HIỂM GỐC

cao gấp 1,5 lần thị trường

Giải thưởng vinh danh

Huân chương Lao động hạng Nhất do Thủ tướng chính phủ trao tặng, Top 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam 2022 (Vietnam Report, Báo Vietnamnet công bố), Công ty bảo hiểm có ứng dụng CNTT – chuyển đổi số tiêu biểu 2022, Top 5 doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ uy tín năm 2022, Top 500 doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất năm 2021, Top 10 thương hiệu mạnh ngành Tái chính – Bảo hiểm 2022, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tái chính cho tập thể hoàn thành xuất sắc mục tiêu kinh doanh và cống hiến cho cộng đồng, góp phần vào sự nghiệp chung của ngành

Kết quả kinh doanh

Trong nhiều năm gần đây, MIC luôn duy trì tăng trưởng doanh thu bảo hiểm gốc cao trong top 7. Năm 2022, MIC giữ thị phần Top 5 ngành bảo hiểm phi nhân thọ. Bên cạnh các hoạt động kinh doanh, MIC hiểu rõ sứ mệnh là người bảo vệ và mang đến sự an tâm cho khách hàng và đối tác cổ đông. Công tác an sinh xã hội luôn được MIC đẩy mạnh với việc tham gia nhiều chương trình tình nguyện với nhiều ý nghĩa thiết thực hướng đến giá trị sống tốt đẹp như: Xây dựng điểm trường Mầm non Bàn Lầu – Hà Giang, xây Nhà đồng đội dành tặng các chiến sĩ quân khu V; Áo ấm mùa đông bên gió; trao học bổng "Uơm mầm tài năng y khoa"; chung tay vì bà con vùng lũ xã Hòa Vang, Đà Nẵng; Tổ chức các chương trình khám bệnh cho

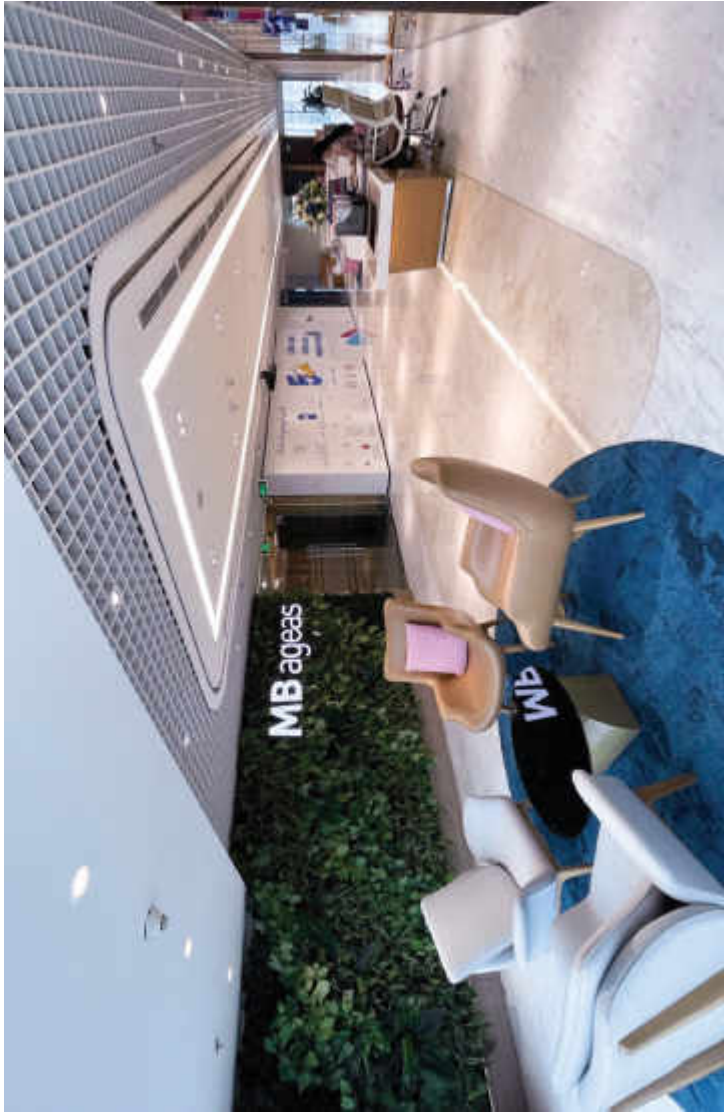
người nghèo tại huyện Ninh Sơn - tỉnh Ninh Thuận; Xuan yêu thương dành tặng các em nhỏ tại bệnh viện K...

Năm 2023, năm thứ hai trong giai đoạn triển khai chiến lược 2022-2026, MIC tiếp tục đẩy mạnh triển khai các sáng kiến, hoàn thiện các nền tảng kinh doanh số, gia tăng trải nghiệm khách hàng, từng bước hướng đến mục tiêu Top 3 về thị phần và hiệu quả trong ngành bảo hiểm phi nhân thọ

Tổng quan các công ty thành viên và quan hệ góp vốn

(tiếp theo)

CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM NHÂN THỌ MB AGEAS



CON SỐ NỔI BẬT

12%

TĂNG TRƯỞNG DOANH THU PHÍ BẢO HIỂM



ĐỊNH VỊ

TOP6 TOP8

THỊ TRƯỜNG BẢO HIỂM VỆ BANCASSURANCE

THỊ TRƯỜNG BẢO HIỂM VỆ DOANH THU KHẢ THÁC MỚI



Giải thưởng vinh danh

Giải thưởng Rồng Vàng do Thời báo Kinh tế Việt Nam kết hợp với Bộ Ngoại giao tổ chức. Công ty Bảo hiểm Nhân thọ có Sản phẩm Dịch vụ sáng tạo tiêu biểu 2022 do Tập đoàn dữ liệu Quốc tế (IDG) tổ chức

Kết quả kinh doanh

Năm 2022, MBAL đã triển khai nhiều giải pháp kinh doanh mới giúp mở rộng hoạt động kinh doanh như: ký kết hợp tác với các Ngân hàng OceanBank, Bắc Á Bank, triển khai bán hàng trên APP MBbank... theo đó Công ty đã duy trì vị trí Top 8 về doanh thu khai thác mới và góp phần cho MB giữ vững vị trí Top 1 thị trường về Bancassurance. Bên cạnh các giải pháp thúc đẩy kinh doanh, trong năm 2022, MBAL cũng đã tập trung hoàn thiện các dự án nền tảng như ban hành khung quy chế quy trình, xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu, lên lộ trình và phương án chuyển đổi hệ thống công nghệ lõi...

Song hành cùng quá trình phát triển và mở rộng hoạt động kinh doanh, các hoạt

động hướng đến cộng đồng, thể hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp cũng được MBAL ưu tiên thực hiện: Giải chạy Ekiden, Quỹ học bổng Y khoa...

Năm 2023, năm thứ hai trong giai đoạn triển khai chiến lược mới 2022 - 2026, MBAL sẽ tiếp tục ưu tiên đầu tư năng lực công nghệ thông tin, chuyển dịch số tập trung vào trải nghiệm khách hàng, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ và đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng

Quản trị tập đoàn tăng cường quản lý và hỗ trợ hoạt động các Công ty thành viên



Tăng cường vai trò định hướng, điều phối và nâng cao năng lực giám sát của các Cơ quan Tập đoàn MB trong các mảng trọng yếu như Tài chính kế toán, Quản trị rủi ro, Pháp chế, Công nghệ thông tin, Tổ chức nhân sự... theo hướng MB xây dựng các tiêu chuẩn và thông lệ tiên tiến giúp công ty thành viên nhanh chóng hoàn thiện, kiện toàn hệ thống chống hoàn thiện, kiện toàn hệ thống theo hướng tinh gọn, hiệu quả, đáp ứng tốt yêu cầu quản trị và kinh doanh, phù hợp với quy định pháp luật.



Phê duyệt và triển khai chiến lược hoạt động Công ty thành viên giai đoạn 2022 - 2026 gắn kết với chiến lược chung của Tập đoàn hướng đến chuyển đổi số toàn diện, triển khai mạnh các mô hình kinh doanh số quản trị dữ liệu thông minh, hiệp lực Tập đoàn để khai thác toàn diện hệ sinh thái theo định hướng Chiến lược Tập đoàn.



Tăng cường gắn kết trong hoạt động thường xuyên giữa các Công ty thành viên với MB, đẩy mạnh hoạt động đào tạo, chia sẻ và dùng chung nguồn lực của hệ thống; tăng cường bán chéo phát triển dịch vụ của toàn Tập đoàn

Định hướng quản lý Công ty thành viên và định hướng tập đoàn

Với định hướng hoạt động theo mô hình Tập đoàn (Tập đoàn MB) trong đó công ty mẹ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội là hạt nhân và vệ tinh là các công ty thành viên hoạt động bao phủ trong hầu hết các mảng tài chính gồm đầu tư, chứng khoán, quản lý quỹ, bảo hiểm và tài chính tiêu dùng, năm 2023, Tập đoàn MB tiếp tục đẩy nhanh việc hoàn thiện hệ sinh thái tài chính số, triển khai hoạt động kinh doanh hướng tới:



Chú trọng các giải pháp cải thiện thị phần, chuyển dịch số mạnh mẽ, nâng cao năng lực quản trị và tối ưu mô hình hoạt động từ đó nâng cao năng suất lao động



Hoàn thiện mô hình tập đoàn tài chính trên ứng dụng số, tích hợp tất đa sản phẩm dịch vụ của các đơn vị thành viên nhằm củng cố kết nối khách hàng, ngân hàng và các công ty thành viên.



Đầu tư tăng năng lực tài chính và phát triển các nguồn lực kinh doanh; phát triển đối tác cổ đông chiến lược; góp phần nâng cao năng lực quản trị, phát triển kinh doanh các Công ty thành viên.



Thiết lập và tăng cường cơ chế phối hợp đầu tư, kinh doanh hiệu quả; đẩy mạnh hoạt động bán chéo, tận dụng tài đa lợi thế của Tập đoàn.

Nền móng vững chắc cho chiến lược giai đoạn 2022-2026

- 46 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
- 50 Chiến lược phát triển của Tập đoàn



CHƯƠNG

02

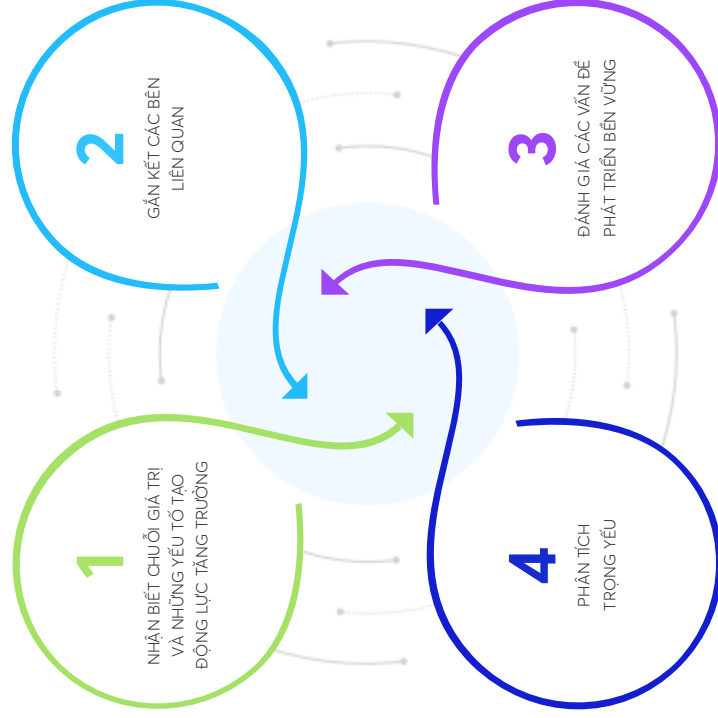
CHƯƠNG 2

Nền móng vững chắc cho chiến lược giai đoạn 2022 - 2026

Xác định các lĩnh vực trọng yếu

Quy trình xác định vấn đề trọng yếu

Các vấn đề trọng yếu là tồn chỉ xuyên suốt trong quá trình xây dựng và phát triển của MB.



NHẬN BIẾT CHUỖI GIÁ TRỊ VÀ NHỮNG YẾU TỐ TẠO ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG

Bước đầu trong việc xác định các vấn đề trọng yếu là thực hiện đánh giá chuỗi giá trị của MB. Chuỗi giá trị là sơ đồ cụ thể thể hiện rõ các hoạt động tạo ra giá trị của MB và các bên liên quan đến MB. Thông qua việc phân tích chuỗi giá trị bằng phương pháp lập bản đồ chuỗi cung ứng, MB xác định được các bên liên quan cùng với các yếu tố tạo động lực tăng trưởng từ môi trường và xã hội, cũng như đánh giá được mức độ ảnh hưởng của các bên liên quan tới hoạt động kinh doanh. Qua đó, MB nhận diện được những yếu tố nào

là quan trọng nhất đối với mục tiêu phát triển bền vững của MB. Một trong các yếu tố đó là khách hàng, bởi khách hàng là trọng tâm mà các sản phẩm dịch vụ của MB hướng tới. Tập khách hàng đa dạng là yếu tố cốt lõi giúp MB phát triển và nỗ lực đổi mới để tạo ra sản phẩm dịch vụ có giá trị cao. Với nguồn lực tài sản hữu hình, các giải pháp số hóa và quản trị an ninh mạng cũng chính là nguồn lực thúc đẩy sự phát triển của MB. Là nền tảng hỗ trợ MB phát triển bền vững và tạo ra các sản phẩm dịch vụ có giá trị.

GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN

Bước tiếp theo trong quy trình là phân tích và gắn kết các bên liên quan trong chuỗi giá trị của Ngân hàng, nhằm thấu hiểu nhu cầu và mối quan tâm của các bên có tác động tới hành trình phát triển của MB. MB thực hiện nhiều phương pháp tiếp cận khác nhau để nhận thông tin từ các bên liên quan về các bên tâm của họ trong phát triển bền vững bao gồm:



Xác định cách thức tham vấn với các bên liên quan, xây dựng các kênh trực tiếp và gián tiếp để lấy ý kiến của các bên liên quan như khảo sát nội bộ, họp Đại hội đồng cổ đông để thu thập phản hồi về các vấn đề trọng yếu mà các bên liên quan đặc biệt quan tâm về Phát triển bền vững



Xác định các nội dung mà các bên liên quan quan tâm để đảm bảo rằng chiến lược phát triển bền vững của MB phù hợp với kỳ vọng của các bên liên quan



Xây dựng cách thức phản hồi tương ứng của MB, đảm bảo cân bằng lợi ích giữa các bên

ĐÁNH GIÁ CÁC VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

ẢNH HƯỞNG ĐẾN MB VÀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Sau khi xác định được các bên liên quan và yếu tố tạo động lực tăng trưởng, việc nhận diện và phân tích các vấn đề phát triển bền vững từ thị trường có ảnh hưởng đến hoạt động của MB và các bên liên quan được thực hiện thông qua lăng kính quản lý rủi ro, giúp MB nắm bắt cơ hội và ứng phó rủi ro kịp thời. Theo đó, MB xác định được các yếu tố rủi ro được đánh giá là có tác động đến các vấn đề phát triển bền vững của MB, không chỉ phát sinh từ môi trường bên ngoài mà còn từ bên trong môi trường nội tại. Các rủi ro này có thể bao gồm vấn đề biến đổi khí hậu, bất bình đẳng về phúc lợi người lao động, rủi ro về an ninh mạng.

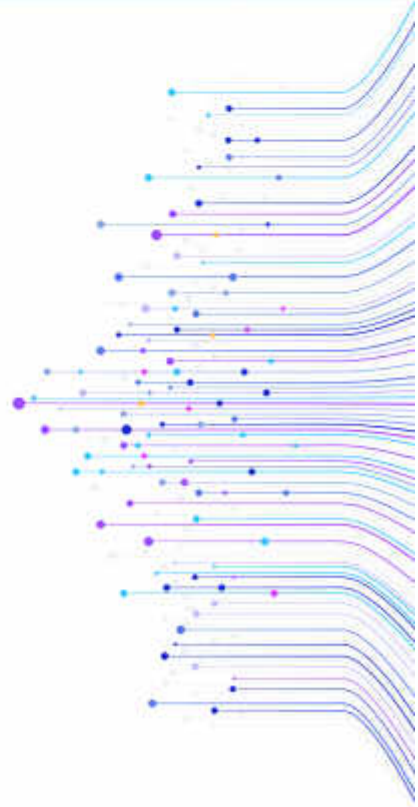
Trong những năm gần đây, biến đổi khí hậu là một vấn đề được xác định là có ảnh hưởng lớn đến các sản phẩm dịch vụ của MB, nhưng cũng là cơ hội để MB đầu tư vào các dự án xanh, dự án năng

lượng tái tạo, đồng góp chung cho cam kết "net-zero" của Quốc gia. Bên cạnh đó, với tốc độ chuyển đổi số nhanh chóng cùng nhiều sáng kiến công nghệ đột phá, không gian mạng là yếu tố tiềm ẩn nhiều rủi ro liên quan đến việc thất thoát dữ liệu của khách hàng, đặc biệt là cao do đặc thù ngành Tài chính - Ngân hàng như MB. Vì vậy, an ninh mạng là một trong những vấn đề cần được đánh giá là vấn đề trọng yếu mà MB cần quan tâm trong thời đại công nghệ số. Ngoài ra, các yếu tố rủi ro nội bộ liên quan đến như quản trị cũng gây tác động lớn đến sự phát triển bền vững của MB. Tuy nhiên, đây cũng là cơ hội tốt để MB rà soát lại vấn đề quản trị và nỗ lực để mỗi cá nhân để cùng cả bộ máy quản lý bắt một cơ cấu quản trị tốt là nền tảng vững chắc cho Phát triển bền vững và thất chốt quan hệ với các bên liên quan

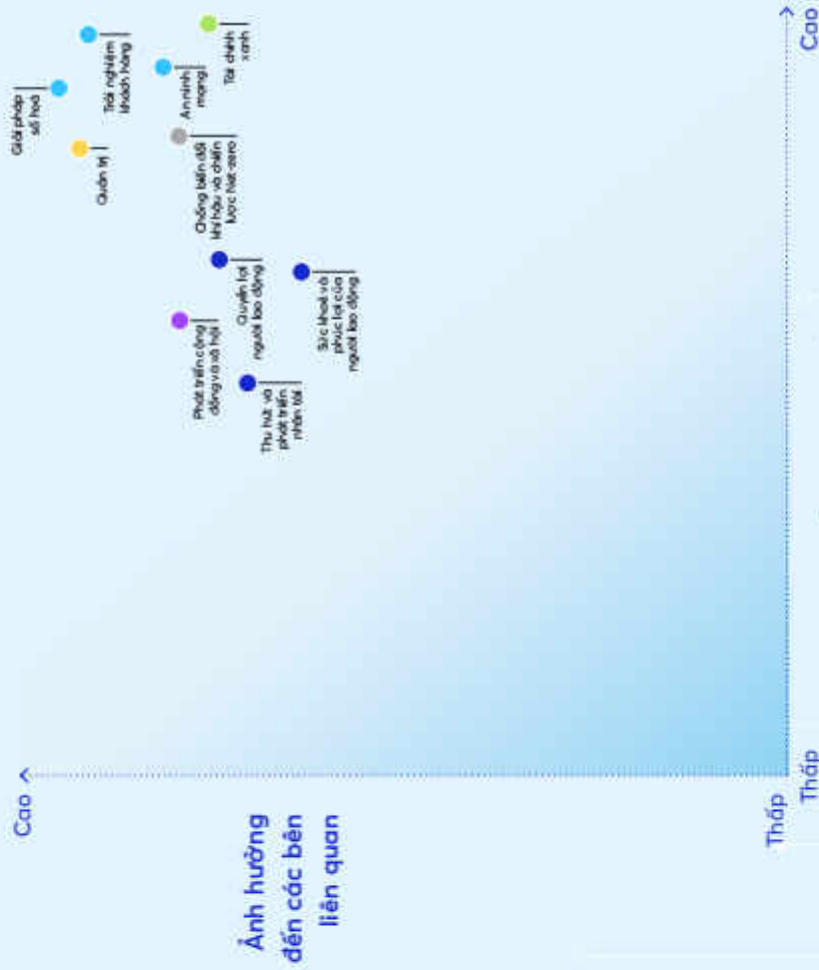
PHÂN TÍCH CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU

Bước cuối cùng trong quy trình là việc thực hiện phân tích tình trạng, yếu sau khi đã xác định rõ cơ hội và thách thức liên quan đến các vấn đề đó mà cả các bên liên quan và MB đều quan tâm ở mức độ cao. Việc phân tích tập trung vào những vấn đề nổi trội, cơ hội và thách thức có thể ảnh hưởng lên đến MB trong việc tạo ra giá trị trong ngắn hạn, trung hạn hoặc dài hạn và mang lại giá trị nhất quán cho các bên liên quan, đồng thời xác định mức độ ưu tiên thực hiện vấn đề theo tầm quan trọng và sức ảnh hưởng đến chuỗi giá trị.

Qua đó, ma trận các vấn đề trọng yếu được xây dựng và phân loại theo mức độ quan trọng đối với MB và tầm ảnh hưởng đến các bên liên quan như trong Hình bên.



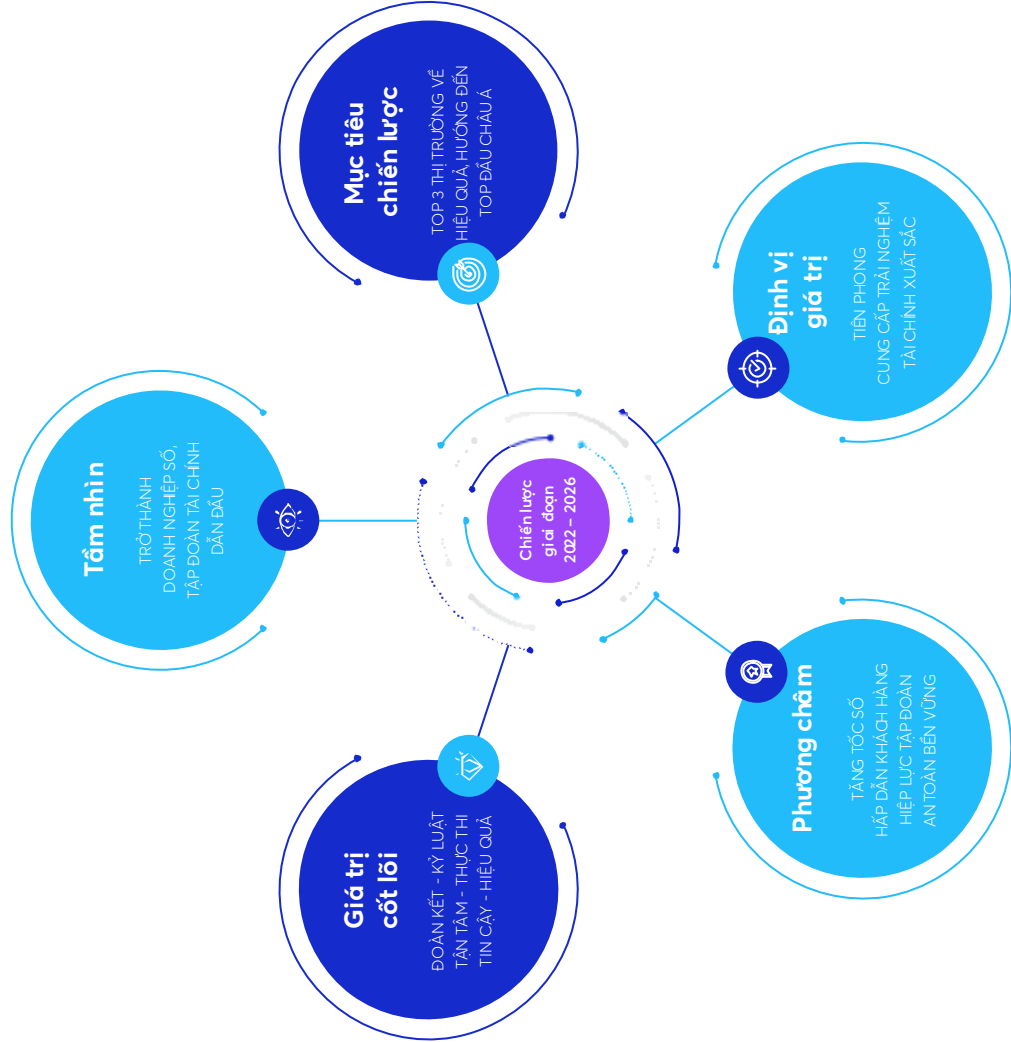
- Chỉ thích**
- Thực đẩy tăng trưởng PTBV
 - Thúc đẩy chuyển đổi số với khách hàng là trọng tâm
 - Quản trị PTBV
 - Phát triển nhân tài
 - Tách nhiệm công đồng và xã hội
 - Tách nhiệm với môi trường



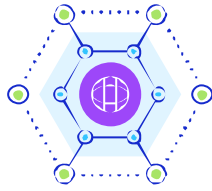
Nội dung phân tích các vấn đề trọng yếu được trình bày chi tiết tại Chương 5 "Chuyển đổi liên tục tạo giá trị bền vững"

Chiến lược phát triển của Tập đoàn

Định hướng phát triển của Tập đoàn



Chiến lược MB được xây dựng trên cơ sở Tập trung vào trải nghiệm của khách hàng; Sáng tạo ra các giá trị mới cho khách hàng dựa trên nền tảng công nghệ từ đó gia tăng giá trị cho MB. Xuyên suốt theo đó là một văn hóa quản trị thống nhất dựa trên các yếu tố:



Tăng tốc - An toàn

Tăng tốc số, đón bắt nhanh tận dụng triệt để, khai thác hiệu quả công nghệ, nhu cầu khách hàng đồng thời đảm bảo an toàn bền vững cho hệ thống



Hấp dẫn khách hàng

Xây dựng trải nghiệm xuất sắc - Xuất phát từ nhu cầu và vươn tới kỳ vọng của khách hàng



Hiệp lực tập đoàn

Toàn Tập đoàn kết nối, xây dựng trải nghiệm số One ID, để xuất giá trị tập đoàn xuất sắc

KẾT QUẢ 2022

Năm 2022, MB bám sát mục tiêu chiến lược, triển khai 11 sáng kiến chiến lược và các dự án đồng bộ đạt kết quả tốt

MB tiếp tục có sự tăng trưởng mạnh về quy mô khách hàng, lũy kế đạt gần 20 triệu khách hàng, cán mốc mức tiêu chuẩn lược 2026 các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận tăng trưởng so với 2021 ở mức cao từ 20% - 40%. Các tỷ lệ quản trị về NPL, CIR, ROE, ROA đều ở mức cao so với thị trường và dẫn tiệm cận mục tiêu chiến lược đến 2026.

Chuyển đổi số hóa mạnh mẽ. Sau 3-5 năm chuyển đổi số, số lượng giao dịch trên kênh số tăng vọt từ Top 10 lên Top 1 thị trường, APP MBbank đứng số 1 trong các App tài chính vãng lai, gấp 2-3 lần so với các đơn vị còn lại. Đầu tư mạnh cho công nghệ, ứng dụng nhiều công nghệ mới trong quản lý, năng cấp và số hóa các quy trình, sản phẩm giúp gia tăng giá trị cho MB.

MB hoàn thiện hệ sinh thái số với nhiều sản phẩm nổi bật: có tính khác biệt và tiên phong tạo nên xu hướng trên thị trường như tài khoản số đẹp, tài khoản giống số điện thoại, thành toán bằng mã Viet QR, Thẻ Hybrid (Hi-Collection), nền tảng đầu tư WealthManagement chuyên ứng dụng Market place, vv.

Khởi động 2023 với những nỗ lực cho Phát triển bền vững



Trước bối cảnh nền kinh tế toàn cầu còn nhiều biến động nhanh, phức tạp với vấn đề biến đổi khí hậu, căng thẳng địa chính trị, lạm phát và lãi suất tăng mạnh tại nhiều nước, kéo theo nhiều loại hình rủi ro mới nổi và các loại rủi ro chuyển đổi. Theo đó, MB tăng cường quản trị rủi ro chặt chẽ, mục tiêu kiểm soát nợ xấu ≤1,5%, trích lập dự phòng đầy đủ theo quy định, nghiên cứu nhận diện, kiểm soát các loại rủi ro mới nổi liên quan từ môi trường và xã hội. Đồng thời, MB chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân sự, triển khai chuỗi chương trình đào tạo nâng cao năng lực chiến lược và dẫn dắt, sẵn sàng cho các chuyển dịch của hệ thống

Năm 2023, đi đôi với các mục tiêu hướng đến chuyển đổi số và trải nghiệm khách hàng trong chiến lược hoạt động kinh doanh của MB, là các nỗ lực phát triển bền vững để phù hợp với chiến lược phát triển của Tập đoàn 2022 - 2026 và 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên hiệp quốc. Triển khai Chiến lược phát triển giai đoạn 2022 - 2026 cùng với các trọng tâm trong Chiến lược Phát triển bền vững, MB đẩy mạnh chú trọng các lĩnh vực, ngành nghề xanh để có các phương án tiếp cận hiệu quả với mục tiêu mang lại lợi ích cho các bên liên quan. Chiến lược này được thể hiện qua việc phát triển tín dụng xanh, đầu tư dự án xanh, tập trung vào mô hình micro-SME và ngân hàng số.

Trong giai đoạn tới, MB ưu tiên tìm kiếm những không gian tăng trưởng mới, cơ hội hợp tác mới. Song hành với việc kiện toàn mô hình quản trị tập đoàn, tài chính bền vững, tín dụng xanh hay đầu tư dự án xanh đều là những vấn đề trọng yếu mà ngành ngân hàng đặc biệt quan tâm hiện nay. Theo định hướng của Chính phủ và NHNN, MB đã nghiên cứu và hoàn thiện cơ

chế chính sách tín dụng gắn với quản lý môi trường - xã hội, hướng tới mục tiêu về ngân hàng xanh, tín dụng xanh. Bên cạnh đó, MB còn triển khai có hiệu quả việc phân bổ nguồn vốn tín dụng góp phần phát triển kinh tế - xã hội; thúc đẩy phát triển tín dụng xanh; ngân hàng xanh để góp phần chuyển đổi nền kinh tế sang hướng tăng trưởng xanh; tăng tỷ trọng tín dụng ngân hàng đầu tư vào năng lượng tái tạo, năng lượng sạch. MB đã và đang nỗ lực nghiên cứu các tiêu chí về phát triển bền vững, biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh trong các chương trình, dự án vay vốn tín dụng. Các tiêu chuẩn về môi trường được áp dụng trong chính sách tín dụng của Ngân hàng trong năm qua và đẩy mạnh hơn trong giai đoạn 5 năm tiếp theo.

Với định hướng tích hợp Môi trường - Xã hội - Quản trị (ESG) trong chiến lược của MB, các vấn đề liên quan tới biến đổi khí hậu, an ninh mạng, hay năng cấp trải nghiệm khách hàng là những vấn đề nổi cộm cần được đặc biệt quan tâm. Trước tình trạng môi trường đang bị tàn phá nghiêm trọng, MB nhận định rủi ro biến đổi khí hậu và những rủi ro chuyển đổi khác liên quan (ví dụ như thay đổi chính sách, quy định của Nhà nước nhằm thực hiện cam kết Net Zero) có thể làm gia tăng các rủi ro tín dụng, rủi ro hoạt động, vv. Do vậy, MB định hướng thực hiện nghiên cứu xây dựng các chính sách, giải pháp nhằm kiểm soát những rủi ro trên, chủ động nghiên cứu những giải pháp đo lường và giảm phát thải khi nhà kinh.

Đối với hoạt động kinh doanh, MB xác định "Khách hàng là trọng tâm" là kim chỉ nam cho MB trong việc Phát triển bền vững hướng tới xã hội, phù hợp với mục tiêu số 11 của Liên hiệp quốc. Trong năm qua, song song với các hoạt động nâng cao năng lực chuyển đổi số, đảm bảo phát triển một hệ sinh thái tiện ích an toàn, hiệu quả, MB đã bắt đầu thực hiện



cung cấp các dịch vụ tài chính cho các đối tượng khách hàng vùng sâu vùng xa hoặc những người có điều kiện khó khăn, không đủ khả năng tiếp cận với hệ thống tài chính hiện đại, dẫn đến xu hướng thông qua công ty thành viên Mcredit. Với những thành công mà Mcredit đã đạt được trong năm trước, MB sẽ nỗ lực nhân rộng dự án tài chính bao trùm hướng tới các đối tượng đặc biệt về vị thế và địa lý ở toàn Tập đoàn, trở thành nhà cung cấp tín dụng hàng đầu trong lĩnh vực này. Ngoài ra, MB cũng sẽ đầu tư thêm nguồn vốn để phát triển mạnh mẽ các dự án về sáng kiến tài chính bao trùm, góp phần hỗ trợ đa dạng tệp khách hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ và trải nghiệm khách hàng trên toàn quốc.

2023 là năm để MB bắt đầu **Chuyển đổi số - Kết nối tài chính bản địa**, đầu tư vào các dự án mở rộng hệ sinh thái số để hướng tới một doanh nghiệp bền vững, MB đã và đang nỗ lực xây dựng mô hình ngân hàng số, nghiên cứu tích hợp với các mục tiêu giảm phát thải khi nhà kinh, đóng góp cho mục tiêu cam kết của quốc gia đối với công tác chống biến đổi khí hậu. Ngoài ra,

MB còn đổi mới sáng tạo cho ra đời các tính năng số tiên tiến, nâng cấp giao diện số đa dạng, mang tính cá nhân hóa cao và liên tục thay đổi theo nhu cầu và mong muốn của khách hàng. Bên cạnh việc nâng cao trải nghiệm khách hàng, các dự án nhà kinh, hướng đến môi trường sạch, xanh và bền vững. Đây cũng là một trong những lý do trọng yếu mà MB tích cực đầu tư vào các dự án ngân hàng số hay thiết lập hệ sinh thái số toàn diện trong những năm tới. Cụ thể, MB nỗ lực khảo sát trải nghiệm và mong muốn của khách hàng để lấy ý kiến xây dựng và đổi mới ứng dụng MB Bank cũng như các sản phẩm dịch vụ mà MB đang cung cấp, hay tăng cường hợp tác với các công ty công nghệ đầu tư vào các dự án số phát triển hệ thống số ở MB.

Những mục tiêu cụ thể và định hướng phát triển của MB trong năm 2023 và giai đoạn sắp tới được thể hiện chi tiết tại phần đánh giá hoạt động kinh doanh của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành trong Chương 3 - Ôn định tăng trưởng song hành với Phát triển bền vững.

Ổn định tăng trưởng song hành với Phát triển bền vững

- 56 Tình hình hoạt động trong năm
- 66 Cơ cấu Cổ đông, thay đổi Vốn đầu tư của Chủ sở hữu
- 67 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
- 74 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động kinh doanh
- 82 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
- 83 Báo cáo kết quả năng của Ngân hàng

CHƯƠNG 3

Ổn định tăng trưởng
song hành với phát triển
bền vững

Tình hình hoạt động trong năm



Các chỉ tiêu chính

Chỉ tiêu chung	Đơn vị tính	2020	2021	2022
Điểm giao dịch hoạt động thực tế (bao gồm trụ sở chính)*	Số ĐGD	301	301	301
Số cán bộ nhân viên (Ngân hàng và Công ty thành viên)	Người	14.852	15.910	16.136
Chỉ tiêu tài chính				
1. Quy mô vốn				
Vốn chủ sở hữu	tỷ đồng	50.099	62.486	79.613
Trong đó: Vốn điều lệ	tỷ đồng	27.988	37.783	45.340
Tổng tài sản	tỷ đồng	494.982	607.140	728.532
Vòng quay tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	%	60,4%	67,0 %	68,9%
Tỷ lệ an toàn Vốn CAR**	%	10,42%	11,28 %	11,53%
2. Kết quả hoạt động kinh doanh				
Tiền gửi của tổ chức kinh tế và cá nhân	tỷ đồng	310.960	384.692	443.606
Tổng dư nợ cho vay	tỷ đồng	29.8297	363.555	460.574
Doanh thu	tỷ đồng	27.362	36.934	45.593
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thuế dự phòng	tỷ đồng	16.807	24.557	30.777
Thuế và các khoản phải nộp	tỷ đồng	3.401	5.144	6.788
Thu nhập lãi thuần	tỷ đồng	20.278	26.200	36.023
Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	10.688	16.527	22.729
Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	86.06	13.221	18.155
ROE (LNST/VCSH bình quân)	%	34,26%	23,49%	25,55%
Hệ số LNSTD an ninh thu thuần	%	31,45%	35,80%	39,82%
ROA (LNSTD/Tổng tài sản bình quân)	%	3,48%	2,40%	2,72%
Hệ số LN từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	61,42%	66,49%	67,50%
Chi phí dự phòng rủi ro	tỷ đồng	6118	8030	8.048
Tỷ lệ nợ xấu	%	10,9%	0,90%	1,09%
EPS	Đồng/kổ phiếu	2.776	3.183	3.856
3. Khả năng thanh khoản*				
Tỷ lệ dự trữ thanh khoản (>=10%)	%	18,18	15,42	14,10
Tỷ lệ chi trả 30D VND (>=50%)	%	10.992	11.791	7563
Tỷ lệ chi trả 30D ngoại tệ (>=10%)***	%	298,58	166	-74599
4. Kết quả dự án tín dụng xanh				
Tổng số vốn cho vay dự án xanh	tỷ đồng	14.554	41.436	44.148

Trong năm 2022, MB không phát sinh các khoản hỗ trợ tài chính từ Chính phủ.

(*) Riêng ngân hàng
(**) Hợp nhất theo thông tư 41
(***) Dấu âm thể hiện dòng tiền vào (âm) hơn dòng tiền ra (dương) MB đảm bảo khả năng thanh toán ngoại tệ trong 30 ngày

Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và được phân bổ

728.532
Tỷ đồng

TỔNG TÀI SẢN HỢP NHẤT
TẬP ĐOÀN

↑ 20%
SO VỚI NĂM 2021

Năm 2022 là một năm đầy thách thức đối với ngành ngân hàng Việt Nam với những tác động ảnh hưởng từ tỷ giá, lãi suất và thanh khoản hệ thống ngân hàng diễn ra trong quý 4. Trước những khó khăn chung của hệ thống ngân hàng MB vẫn đạt kết quả kinh doanh tăng trưởng tốt. Tổng thu nhập hoạt động đạt 45.593 tỷ đồng tăng trưởng 23,4% so với năm 2021, lợi nhuận trước thuế đạt 22.729 tỷ đồng tăng trưởng 37,5% so với năm 2021.

Quy mô tổng tài sản đạt 728.532 tỷ đồng tăng trưởng 20% so với năm 2021. Trong năm 2022, MB thực hiện phân bổ 22.864 tỷ đồng từ tổng doanh thu hoạt động

Bên cạnh việc tăng trưởng hiệu quả kinh doanh, ngân hàng đã tiếp tục thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ vào các quy trình, sản phẩm giúp tối ưu hóa năng suất lao động của ngân hàng.

22.729
Tỷ đồng

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

↑ 37,5%
SO VỚI NĂM 2021

TỔNG GIÁ TRỊ KINH TẾ TRỰC TIẾP ĐƯỢC PHÂN BỐ

22.864
Tỷ đồng

TRONG ĐÓ

CHI PHÍ NHÂN VIÊN

8.154
tỷ đồng

CHI PHÍ QUẢN LÝ
CÔNG VỤ

3.594
tỷ đồng

CHI PHÍ TÀI SẢN

2.568
tỷ đồng

CHI PHÍ NHӨP THUẾ, PHÍ,
BẢO HIỂM TIỀN GỬI KHÁCH HÀNG

500
tỷ đồng

CHI PHÍ DỰ PHÒNG

8.048
tỷ đồng

TRONG ĐÓ, TỔNG THU NHẬP
HOẠT ĐỘNG BAO GỒM

THU THUẦN LÃI

36.023 tỷ đồng

THU THUẦN NGOÀI LÃI

9.570 tỷ đồng



Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

1



2. Nền tảng APP MBBank, BIZ MBBank phục vụ mọi nhu cầu giao dịch của khách hàng cá nhân và doanh nghiệp

Với 2 nền tảng trung tâm APP MBBank dành cho khách hàng cá nhân và BIZ MBBank dành cho khách hàng doanh nghiệp, MB xây dựng và triển khai các hành trình số tử ưu giúp tăng trải nghiệm của từng phân khúc khách hàng và nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường. Trong đó, APP MBBank xây dựng phiên bản ngân hàng số riêng biệt với các sản phẩm tài chính, đầu tư cá nhân hóa theo nhu cầu của phân khúc khách hàng Mass và Cao cấp. Nền tảng BIZ MBBank kết nối tới các hệ thống ERP của khách hàng để cung cấp các giải pháp tài chính doanh nghiệp toàn diện. Năm 2022, tỷ lệ giao dịch chuyển đổi lên kênh số đạt 94,4%; thu nhập kênh số đạt gấp 22 lần so với 2021

2



Hệ sinh thái số của MB liên kết với hơn 200 doanh nghiệp nhằm cung cấp các dịch vụ tích hợp ngân hàng và ngoài ngân hàng thông qua các giải pháp Beyond Banking, Banking as a service như nền tảng Landstock đáp ứng nhu cầu giao dịch - thông tin bất động sản, nền tảng Marketplace đáp ứng các nhu cầu phi tài chính hàng ngày của khách hàng. MB chủ trì xây dựng và phát triển ứng dụng thiện nguyện hướng đến sự minh bạch và thuận tiện cho các chủ thể tham gia từ thiện, hiện đang sở hữu hơn 1 triệu người dùng và sẽ là trụ cột cho các nền tảng khác về nhân đạo

Năm 2022 MB đã triển khai 11 sáng kiến chiến lược và các dự án đồng bộ chiến lược. Bên cạnh đó, MB tập trung hoàn thiện các dự án trụ sở hiện có, không triển khai dự án mới.

1. Thu hút khách hàng theo các phân khúc: tiền kênh số

Triển khai các dự án kinh doanh Customer Onboarding, Retention, Upsale, Customer Service, Digital Lending, Trade Finance, MB MB Smartbank, ... tạo động lực cho MB thu hút mới gần 7 triệu tài khoản APP MBBank và hơn 65,5 nghìn tài khoản BIZ MBBank, nâng tỷ lệ khách hàng trên kênh số đạt trên 82%

3



3. Đầu tư hệ thống công nghệ thông tin, đổi mới sáng tạo và làm chủ công nghệ

Nâng cấp thành công hệ thống corebanking T24 lên phiên bản R20 TAFI sẵn sàng hạ tầng phục vụ cho 30 triệu khách hàng. Tích cực ứng dụng và phát triển các công nghệ mới như: RPA, MBot trong cải tiến quy trình, các dự án Microservices, DevSecOps, Private Cloud trong triển khai các sáng kiến công nghệ; mô hình SOC, Red Team/Blue Team trong đánh giá an ninh thông tin... nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, đảm bảo kinh doanh liên tục và an toàn thông tin của Ngân hàng và Tập đoàn

4



4. Củng cố năng lực quản trị hệ thống và vận hành thông minh

Năm 2022 triển khai và hoàn thành các dự án lớn như dự án Quản lý lợi nhuận đa chiều (MPA) giúp phân tích chính xác hiệu quả hoạt động theo đơn vị kinh doanh, khách hàng, sản phẩm, kênh phân phối, là cơ sở để MB quản trị tốt chi phí và tối ưu hóa hoạt động kinh doanh; dự án ICAAP giúp MB nhận diện và quản trị được 100% các rủi ro trọng yếu trên hệ thống phần mềm, từ đó tối ưu hoá phân bổ vốn, định giá dựa trên rủi ro; Dự án PD MB đã hoàn thành xây dựng các mô hình PD, LGD, EAD đáp ứng Basel 2 và ứng dụng sâu rộng kết quả mô hình vào hoạt động kinh doanh, tỷ lệ phê duyệt tự động cho các khoản vay KHCN lên đến 40%; Ứng dụng mạnh công nghệ trong hoạt động vận hành như nộp rút tiền mặt khởi tạo và xác thực qua APP MBBank giúp rút ngắn thời gian giao dịch với khách hàng và hướng đến giao dịch không giấy tờ; sử dụng công nghệ AI trong 24/7 và Embee Help Center

Tổ chức và nhân sự

THAY ĐỔI TRONG CÁC CHÍNH SÁCH VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tóm tắt Chính sách và những thay đổi trong chính sách với Người lao động

Chế độ lương, thưởng và phúc lợi của MB thường xuyên được điều chỉnh phù hợp với mức độ trưởng thành và khả năng quản trị của tổ chức trong giai đoạn mới, thu hút & giữ chân nhân tài nhằm thực hiện các mục tiêu chiến lược 2022 – 2026



Những thay đổi trong chính sách với người lao động:

Bên cạnh những hình thức đãi ngộ phúc lợi đã và đang được áp dụng hiệu quả, trong năm 2022 MB hướng đến các hình thức chế độ gia tăng tính gắn kết của người lao động với ngân hàng: tổ chức các chương trình đãi ngộ, tri ân cán bộ nhân viên có thâm niên gắn bó tại MB, áp dụng chính sách thưởng thành tích tích lũy cho cán bộ nhân viên hàng năm

Chính sách của MB dành cho Người lao động luôn hướng đến sự toàn diện và khuyến khích gắn kết, nâng cao tinh thần và hiệu suất làm việc tối đa, góp phần vào sự phát triển không ngừng của toàn MB

Chế độ Lương và Phúc lợi gắn kết Người lao động

Chế độ Lương:

Năm 2022, thu nhập bình quân của cán bộ nhân viên đạt 35.21 triệu đồng trên tháng, tăng 11% so với năm 2021, thuộc



Phúc lợi gắn kết Người lao động

Chế độ tiêu chuẩn	MB luôn tuân thủ thực hiện đầy đủ các chế độ theo quy định về Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, Tai nạn lao động – Bệnh nghề nghiệp cho cán bộ nhân viên
Bảo hiểm và chăm sóc sức khỏe	- Thực hiện các công tác vệ sinh lao động thường xuyên, lập kế hoạch đào tạo và thực hiện an toàn lao động. Cải thiện điều kiện lao động theo chuẩn mực, trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ, bảo vệ an toàn. Thực hiện tuyệt đối các chế độ quy định về an toàn, vệ sinh bảo vệ môi trường - Bổ trí phòng y tế luôn sẵn sàng tư vấn và cung cấp các chỉ định ban đầu, chăm sóc sức khỏe cho cán bộ nhân viên - Tham gia các loại bảo hiểm sức khỏe, tai nạn nhàn, bảo hiểm nhân thọ cho cán bộ nhân viên hằng năm, mua bảo hiểm cho cán bộ nhân viên công tác nước ngoài - Du lịch nghỉ dưỡng tái tạo sức lao động
Đãi ngộ gia tăng gắn kết	- Tri ân cán bộ nhân viên có thâm niên gắn bó lâu năm tại MB - Phúc lợi cho gia đình cán bộ nhân viên: quà tặng lì xì đầu năm, bảo hiểm sức khỏe người thân, khen thưởng cho cán bộ nhân viên có thành tích học tập tốt, giao lưu tặng quà tết thiếu nhi, tết trung thu... - Đãi ngộ hưu trí - Đãi ngộ hưu trí bổ sung tự nguyện An Thịnh cho cán bộ nhân viên nhằm gia tăng thu nhập, đảm bảo cuộc sống an nhàn, sung túc trong giai đoạn hưu trí - Đãi ngộ khi đã nghỉ hưu tại MB: thực hiện tăng quá thời điểm nghỉ hưu, tặng quà nhân các dịp thành lập NH, Tết (NĐ), các chương trình giao lưu hưu trí - Các khoản Đãi ngộ/nỗ trợ/ Phúc lợi khác - Hỗ trợ chi phí mỹ phẩm đi lại ... cho cán bộ nhân viên - Quà sinh nhật, nghỉ ngày sinh nhật hưởng nguyên lương - Ngày nghỉ cho cán bộ nhân viên nam có vợ sinh con - Áp dụng chính sách hỗ trợ cho gia đình cán bộ nhân viên có hoàn cảnh khó khăn, cán bộ nhân viên bị ốm đau, bệnh hiểm nghèo - Quà tặng nhân dịp Lễ, Tết, 8/3, 20/10 ...

Trong những năm qua MB không ngừng nỗ lực đổi mới và cập nhật thường xuyên các chính sách chung về quyền lợi của cán bộ nhân viên để hoàn thiện toàn diện hệ thống đãi ngộ. Trong đó, tiêu biểu là những nỗ lực bình đẳng hóa giữa cán bộ nhân viên Nam và Nữ, thêm mới và thực hiện hàng loạt các phúc lợi dành cho người lao động Nữ theo quy định chung của nhà nước, đặc biệt đãi ngộ theo chính sách riêng của MB

NHỮNG CON SỐ NHÂN SỰ ẤN TƯỢNG CỦA MB

Số lượng nhân sự của Tập đoàn MB tính đến 31/12/2022 là 16.136 (tăng 1,4% so với năm 2021), riêng ngân hàng là 9.986 (tăng 4% so với năm 2021), trong đó lao động nữ chiếm 61% tổng nhân sự tại MB.

MBer đã có mặt trên mọi miền tổ quốc, tập trung chủ yếu tại Hà Nội và các tỉnh phía Bắc (~65%/tổng Nhân sự MB), tiếp sau là Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam (~26%), 9% còn lại các tỉnh thành phố khác và chi nhánh nước ngoài.

Độ tuổi bình quân của Cán bộ nhân viên MB ~ 31 tuổi là con số rất phù hợp cho sự phát triển của tổ chức, vừa đủ độ chín, sức trẻ và luôn tràn đầy năng lượng cùng tư duy sáng tạo. Lực lượng lao động nòng cốt tại MB là thế hệ 9x (chiếm ~ 63%/tổng nhân sự) và 8x (chiếm ~ 32%/tổng nhân sự, có thể thấy MB có sức hút rất lớn, phù hợp với xu hướng nguồn lực lao động trẻ hiện nay. Tỷ lệ phát triển nguồn lực nội bộ duy trì tốt, ở mức 97%, đặc biệt chú trọng bổ nhiệm nhân sự trẻ.

SỐ LƯỢNG NHÂN SỰ CỦA TẬP ĐOÀN MB tính đến 31/12/2022

16.136
↑1,4%
so với năm 2021

ĐỘ TUỔI BÌNH QUÂN CỦA CÁN BỘ NHÂN VIÊN MB

~31 Tuổi

LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG NÒNG CỐT TẠI MB LÀ THẾ HỆ

8-9x

Ngoại dân tộc Kinh. Cán bộ nhân viên MB đến từ nhiều dân tộc khác nhau: Tày, Mường, Khmer... đây là các nhân sự am hiểu sâu sắc các địa bàn kinh doanh.

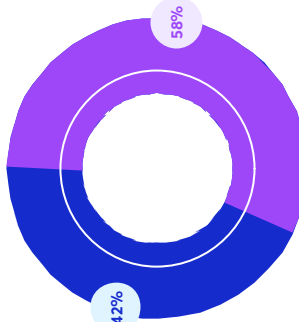
So sánh với thị trường lao động, có thể nhận thấy MB là một trong số ít tổ chức lớn luôn giữ chân được nhân sự ổn định, cam kết gắn bó lâu dài, với tỷ lệ giữ chân nhân sự có thâm niên trên 3 năm là 93%.

Tỷ lệ phần trăm các cá nhân thuộc cấp quản lý của MB: Cán bộ quản lý nam 58%, nữ 42%.

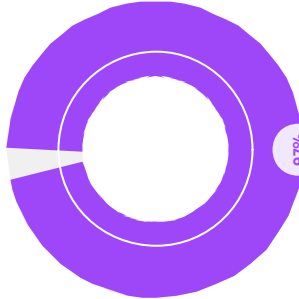
Tỷ lệ Lực lượng lao động 9x



Tỷ lệ giới tính cấp Cán bộ quản lý



Tỷ lệ phát triển nguồn lực nội bộ



Nam Nữ

THỎA ƯỚC LAO ĐỘNG TẬP THỂ

- MB thực hiện khảo sát, tiếp nhận ý kiến của nhân viên về môi trường làm việc, chế độ phúc lợi, việc làm và các chính sách khác thông qua các kênh trực tiếp, gián tiếp
- Định kỳ tổ chức Hội nghị người lao động thường niên (tháng 1 hàng năm)
- Thỏa ước lao động tập thể được gửi lấy ý kiến trực tiếp Người lao động thông qua công đoàn cơ sở, 100% Người lao động tán thành nội dung tại Thỏa ước lao động tập thể

QUY TRÌNH KHIẾU NẠI, TỔ CÁO

MB có quy trình tiếp nhận và xử lý các đề xuất của Người lao động. Theo đó, các cá nhân khi phát hiện ra vi phạm, dấu hiệu vi phạm trong tổ chức sẽ có cơ chế báo cáo đến cấp Cán bộ quản lý trực tiếp, Cán bộ quản lý gián tiếp.

CÁC HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT

- Năm 2022, với chuỗi chương trình MB Chasing- Pursuit the Banker Road, MB Young Talent, MB Data Tech Bee-ginners, MB dành nhiều sự chú tâm xây dựng các chương trình giúp sinh viên, nguồn lực trẻ được tiếp cận sớm, có trải nghiệm với nghề ngân hàng.
- Các chia sẻ chuyên môn, kỹ năng từ các chuyên gia của MB gắn với thực tiễn học tập - công việc như: Build up Your LinkedIn - Light up Your Careers; DevOps Roadmaps: từ Sinh viên đến DevOps chuyên nghiệp; Wealth Management- Hành trình trở thành Private Banker; hay trải nghiệm One Day Offer- 24 hours to transform your Career đã thu hút đông đảo các bạn sinh viên hào hứng tham gia.
- Số lượng ứng viên trẻ quan tâm ứng tuyển tại MB tăng nhanh qua các năm.
- Các trang tuyển dụng của MB trên mạng xã hội được giới trẻ đánh giá cao. Nổi bật trong số đó, LinkedIn Page MBBank phát triển nhanh chóng và trở thành một trong những trang doanh nghiệp có lượng người theo dõi lớn nhất tại Việt Nam trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng



Cơ cấu Cổ đông, thay đổi Vốn đầu tư của Chủ sở hữu

VỐN ĐIỀU LỆ

Vốn điều lệ đầu năm 2022: 37.783.217 triệu đồng tương đương 3.778.321.777 cổ phiếu. Trong năm 2022, MB đã thực hiện tăng vốn theo kế hoạch bao gồm: Tăng vốn để trả cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế để lại kỳ kế của năm 2021 (20%), 755.664.356 cổ phiếu.

Vốn điều lệ của MB tính đến thời điểm 31.12.2022 đã đạt:

45.339.861 triệu đồng tương đương 4.533.986.133 cổ phiếu

- Cổ phiếu đang lưu hành 4.533.986.133 cổ phiếu
- 56 cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Pháp Luật Điều lệ MB, Các cam kết của người sở hữu 9.502.870.0076 cổ phiếu
- 56 cổ phiếu tự do chuyển nhượng 3.583.094.057 cổ phiếu
- Cổ phiếu quỹ 0 cổ phiếu

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUÝ TRONG NĂM

Không

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

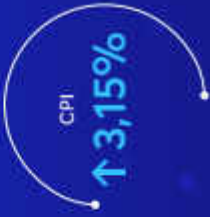
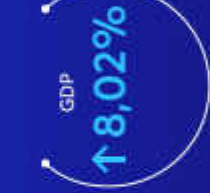
STT	Đã tương	Thời điểm đến 31.12.2022			Tỷ lệ sở hữu (%)
		Số cổ đông	Số lượng cổ phần (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu (%)	
I	Cổ đông là cá nhân	550	3.383.420.223	74,04	
1	Cổ đông trong nước trong đó:	330	2.532.921.907	55,86	
1.1	Cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều lệ trở lên	4	1.784.247.818	39,35	
1.2	Cổ đông sở hữu dưới 5% vốn điều lệ	326	748.674.089	16,51	
2	Cổ đông nước ngoài trong đó:	220	1.050.894.316	23,18	
2.1	Cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều lệ trở lên	0	0	0	
2.2	Cổ đông sở hữu dưới 5% vốn điều lệ	220	1.050.894.316	23,18	
II	Cổ đông là cơ quan	123.391	9.501.915.910	20,96	
1	Cổ đông trong nước trong đó:	122.890	947.650.178	20,90	
1.1	Cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều lệ trở lên	0	0	0	
1.2	Cổ đông sở hữu dưới 5% vốn điều lệ	122.890	947.650.178	20,90	
2	Cổ đông nước ngoài trong đó:	581	2.515.732	0,06	
2.1	Cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều lệ trở lên	0	0	0	
2.2	Cổ đông sở hữu dưới 5% vốn điều lệ	581	2.515.732	0,06	
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	
Tổng cộng		123.941	4.333.986.133	100	

Cổng thông tin giao tiếp với cổ đông: Cổ đông MB có thể tìm hiểu thông tin thông qua mục Nhà Đầu tư trên website www.mbbank.com.vn hoặc liên hệ trực tiếp với Phòng Quản lý cổ đông - Văn phòng Hội đồng Quản trị (Đáp chỉ liên hệ: Tầng 25 - Tòa nhà MB số 18 Lũ Vốn Lương, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội Điện thoại: 024.62661088 - Máy lẻ: 3687, 3688)

Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành

Tình hình kinh doanh 2022 và vị thế của MB trên thị trường

CHỈ SỐ VĨ MÔ 2022



KẾT QUẢ TẬP ĐOÀN



Tình hình kinh doanh 2022 và vị thế của MB trên thị trường

Sau khi trải qua các đợt đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp và kéo dài, năm 2022, ngành Tài chính - Ngân hàng Việt Nam lại tiếp tục đối mặt với một số thách thức mới do những tác động ảnh hưởng từ tỷ giá, tăng lãi suất và thanh khoản hệ thống ngân hàng

Tuy nhiên, với tầm nhìn "Trở thành Doanh nghiệp số, Tập đoàn tài chính dẫn đầu" cùng phương châm "Tăng tốc số – Hấp dẫn khách hàng – Hiệp lực tập đoàn – An toàn bền vững", toàn Tập đoàn đã ghi nhận những bước tiến quan trọng trên chặng đường phát triển trong thời đại chuyển đổi số ở nhiều khía cạnh kinh doanh khác nhau, MB cùng các công ty con và công ty thành viên đều đạt được các thành tích ở nhiều lĩnh vực trong hệ sinh thái đa dạng của MB, tạo thêm dấu ấn trong việc định vị thương hiệu và khẳng định vị thế của toàn Tập đoàn.



MB đạt Top 2 thương hiệu các ngân hàng thương mại cổ phần (từng 1 bậc so với 2021), Top 5 thương hiệu có tốc độ tăng trưởng ấn tượng 2022, Top 10 Báo cáo thường niên tốt nhất



Công ty tài chính TNHH MB Shinsei (Mcredit) đạt Top 3 thị trường tài chính tiêu dùng và có chỉ số ROE hàng đầu ngành tài chính tiêu dùng



Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư MB (MB Capital) đạt Top 4 ngành quản lý quỹ về lợi nhuận trước thuế



Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MB Securities) đạt Top 8 thị phần môi giới cổ phiếu



Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội (MIC) đạt Top 5 thị phần bảo hiểm phi nhân thọ



Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas Life (MBAL) đạt Top 6 thị trường bảo hiểm về Bancassurance và Top 8 thị trường bảo hiểm về doanh thu khai thác mới

Đối với hoạt động kinh doanh riêng tại Ngân hàng, MB đã tạo ra những dấu ấn quan trọng:

HIỆU QUẢ KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU

- MB đã đạt Top 2 thương hiệu các ngân hàng thương mại cổ phần (từng 1 bậc so với năm 2021), Top 5 thương hiệu có tốc độ tăng trưởng ấn tượng 2022.
- Các chỉ tiêu hiệu quả duy trì Tập đầu ngành: ROE ~25,55% (+2,06% sv năm 2021) chủ yếu do NIM toàn tập đoàn tiếp tục được cải thiện (+0,6% YoY) nhờ tối ưu hóa danh mục và duy trì quy mô tài sản sinh lời tốt, tập trung vào phân khúc bán lẻ và tài chính tiêu dùng; Quản lý tín dụng hiệu quả, trích lập dự phòng đầy đủ, duy trì tỷ lệ bao phủ nợ xấu cao, tương đương ~238%
- Lợi nhuận trước thuế -1 tỷ USD tăng trưởng -41% nhờ tích cực tăng thu từ lãi, kiểm soát tốt chi phí vốn do tập trung được nguồn vốn giá rẻ (CASA), trong khi chi phí dự phòng giảm chủ yếu do MB đã trích lập 100% nợ cơ cấu Covid trong năm 2021 dẫn đến giảm áp lực trích trong năm 2022

CÔNG CUỘC CHUYỂN ĐỔI SỐ

MB đạt Top 1 ứng dụng yêu thích, được tải nhiều nhất trên App Store 3 năm liên tiếp và là ứng dụng ngân hàng duy nhất lọt TOP 10 ứng dụng yêu thích App Store tại Việt Nam

HỆ THỐNG MẠNG LƯỚI

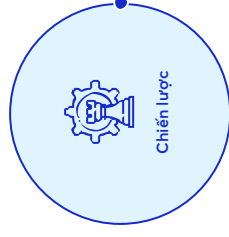
Năm 2022, toàn Tập đoàn đã đạt Top 1 thị trường về quy mô giao dịch ATM/CRM (tăng 40% so với năm 2021)

CHỈ SỐ CASA

MB đã vươn lên Top 1 ngành nhờ chuyển đổi số hóa toàn diện với tỷ lệ ~41% quy mô Huy động vốn, tạo tăng trưởng đột phá trong kinh doanh ngân hàng số, đặc biệt là phát triển hệ sinh thái khách hàng trên 2 nền tảng APP MBbank và BIZ MBbank



HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ



Chiến lược

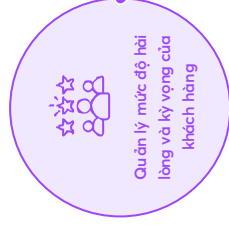
- Triển khai chiến lược giai đoạn 2022 - 2026 với 11 sáng kiến chiến lược và các dự án đồng bộ
- Tập trung vào trải nghiệm khách hàng, sáng tạo ra các giá trị mới phục vụ khách hàng, đóng góp vào mục tiêu chung về giám phát thải nhà kính

Quản trị rủi ro
vượt trội

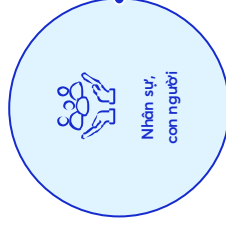
- Ứng dụng toàn diện các yếu tố quản trị của Basel II, hoàn thiện các mô hình quản trị rủi ro ứng dụng trong kinh doanh quản lý
- Chủ động xây dựng các công cụ hướng tới quản lý Basel III: chủ động phân tích các điểm đến giữa chuẩn mực Basel III và thực tế áp dụng Basel II tại thị trường Việt Nam cũng như tính toán mức độ tác động lên danh mục thực tế để xác định lộ trình và nguồn lực triển khai ứng dụng Basel III
- Ứng dụng mạnh mẽ các mô hình lượng hóa rủi ro để kết nối giữa nhu cầu kinh doanh và quản trị tăng cường chủ động nhận diện, giám sát rủi ro nhanh hơn, đảm bảo an toàn cho tiến tài sản của khách hàng và MB thông qua triển khai toàn diện các dự án trọng điểm

Năng cao năng lực
công nghệ và vận
hành tiên tiến

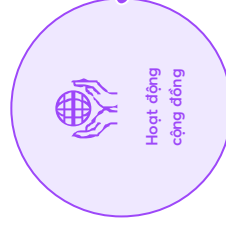
- Nâng cấp thành công hệ thống T24, sẵn sàng hạ tầng phục vụ cho 30 triệu khách hàng
- Triển khai 223 dự án công nghệ với 4.194 lượt gáive, tự động hóa hoạt động phát triển, kiểm thử đạt trên 60%
- Tích cực triển khai các dự án nhà máy số, các sáng kiến nền tảng đạt chất lượng, tiến độ.
- Số hóa, tự động hóa các dịch vụ trọng yếu của ngân hàng: tự chủ triển khai hệ thống SmartBPM cho quản trị tin dụng, Robotics 19 quy trình, ứng dụng AI/machine learning trong định giá và tư vấn giá giúp truy cập giá realtime với hơn 140.000 lượt khách hàng trên APP MBbank
- Tăng cường tự động hóa hoạt động vận hành và tạo trải nghiệm khách hàng khác biệt. MB là ngân hàng đầu tiên triển khai Luồng Nộp rút tiền O2O khởi tạo & xác thực giao dịch trên APP MBbank, sử dụng công nghệ AI tiếp nhận yêu cầu khách hàng, phát triển ứng dụng hỗ trợ giải đáp thắc mắc khách hàng trên APP MBbank

Quản lý mức độ hài
lòng và kỳ vọng của
khách hàng

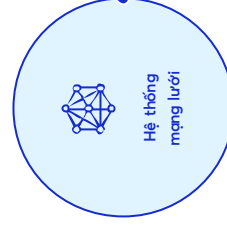
- Xây dựng các trải nghiệm xuất sắc – Xuất phát từ nhu cầu và vươn tới kỳ vọng của khách hàng
- Cải tiến chất lượng dịch vụ theo điểm chạm của khách hàng. Cải thiện chất lượng dịch vụ tất cả các khâu, tăng hài lòng khách hàng

Nhân sự,
con người

- Duy trì quy mô nhân sự ngân hàng 9986 người. Tuyển dụng mới 289 nhân sự, ưu tiên bổ sung nhân sự công nghệ thông tin, dữ liệu, ngân hàng số, dự án trọng điểm. Triển khai 80 chương trình đào tạo chuyển sâu, cải tiến hình thức học tập mới – NANO Learning với hơn 200.000 lượt đào tạo
- Phát triển hệ thống quản trị nhân sự mới (MB HCM), số hóa 14 quy trình nhân sự với tư duy hành trình E2E theo vòng đời nhân sự

Hoạt động
cộng đồng

- Giữ vững ổn định chính trị và văn hóa MB
- Thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động nhân đạo
- MB chủ trì xây dựng và phát triển ứng dụng Thiện nguyện, hướng đến sự minh bạch và thuận tiện cho các chủ thể tham gia từ thiện. Hiện ứng dụng Thiện nguyện của MB sở hữu hơn 1 triệu người dùng và sẽ là trụ cột cho các nền tảng khác về nhân đạo

Hệ thống
mạng lưới

- Kênh tự phục vụ với 373 máy CRM tăng 160 máy so với 2021
- Top 1 thị trường về quy mô giao dịch ATM/CRM tăng 40% so với 2021
- Tiếp tục đẩy mạnh lộ trình nâng cấp MB MB Smartbank để thực hiện hóa mục tiêu trở thành "Ngân hàng thuận tiện nhất", với ưu thế 3 không: không tốn thời gian, không dừng hoạt động, không cần thẻ hay giấy tờ

Kế hoạch phát triển 2023

CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH
TÀI CHÍNH

TỔNG TÀI SẢN
↑14%

VỐN ĐIỀU LỆ
↑20%

TÍN DỤNG
↑15%

TỶ LỆ NỢ XẤU
≤ 2%

LỢI NHUẬN
TRƯỚC THUẾ
↑15%

PHÙ HỢP ĐỊNH HƯỚNG/
CHỈ ĐẠO NHNN

MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ
TRONG NĂM TỚI

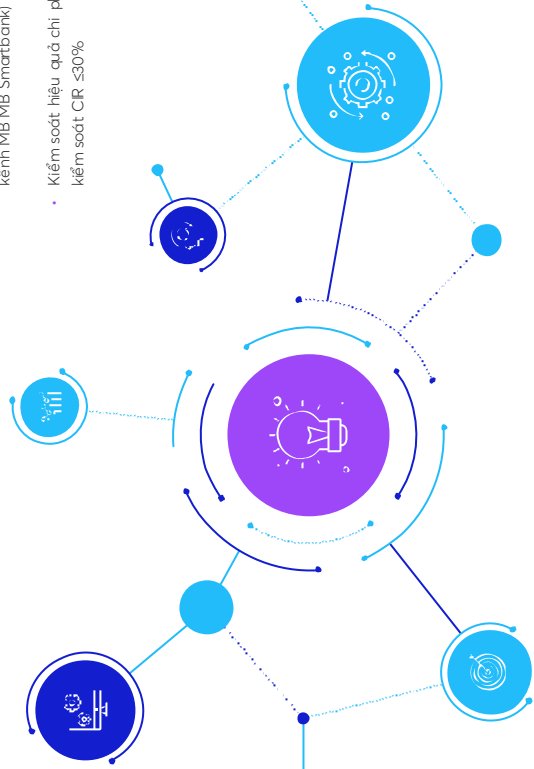
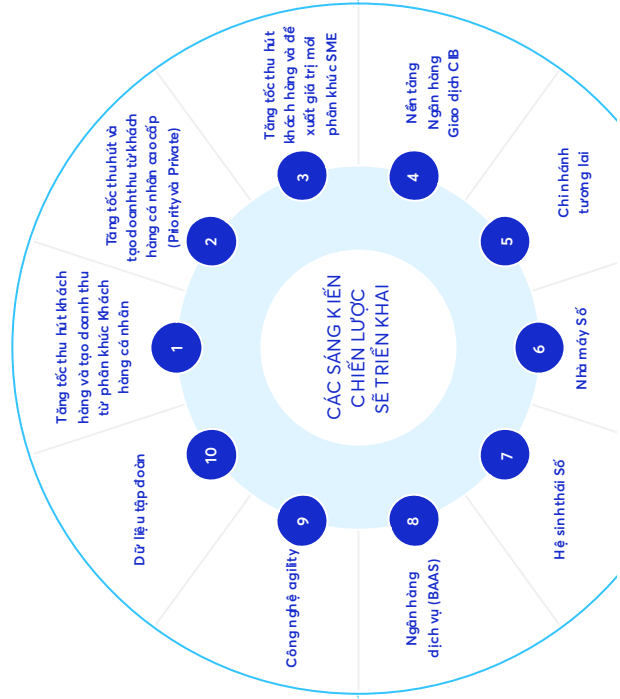
- Quản lý hoạt động đầu tư toàn Tập đoàn thông qua việc ban hành quy định, chính sách định hướng đầu tư và giám sát việc thực thi theo các quy định pháp luật, tiêu chuẩn của Tập đoàn.
- Triển khai mở rộng hoạt động đầu tư ra ngoài lãnh thổ Việt Nam tuân thủ quy định pháp luật, theo đúng định hướng chiến lược, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn chủ sở hữu của MB, trong đó trong năm 2023 sẽ hoàn thiện thủ tục thành lập và đưa vào hoạt động Ngân hàng MB Cambodia.
- Quản trị hoạt động bán chéo Tập đoàn thông qua công tác kế hoạch hóa giám sát và rà soát cơ chế nhằm tăng cường thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động bán chéo.

MỤC TIÊU 2023

Năm 2023, MB tiếp tục tăng tốc chuyển đổi số toàn diện, đổi mới và phát triển các sản phẩm nổi bật trên thị trường tạo ra những trải nghiệm xuất sắc cho khách hàng thông qua triển khai 11 sáng kiến chiến lược

GIẢI PHÁP CỤ THỂ

- Đẩy mạnh hiệp lực tập đoàn, thúc đẩy bán chéo với các Công ty thành viên để mở rộng quy mô, tăng thị phần, nâng cao năng lực cạnh tranh Tập đoàn
- Nâng cao năng lực làm chủ công nghệ của các công ty thành viên, quản lý hiệu quả chi phí
- Tăng tốc chuyển đổi số, nâng cao trải nghiệm gần kết khách hàng. Thiết kế sản phẩm chủ trọng các lĩnh vực năng lượng, nông nghiệp, sử dụng đất & lâm nghiệp, quản lý chất thải, các quá trình công nghiệp hướng đến mục tiêu giảm phát thải nhà kính, phát triển xanh bền vững.
- Trọng tâm tăng trưởng huy động vốn, tăng CASA, tối ưu chi phí vốn, đảm bảo các chỉ số an toàn của NHNN và thanh khoản toàn tập đoàn
- Quản trị và cắt giảm hiệu quả trên từng phân khúc khách hàng (Mass/ Priority/Private – Micro SMEs)
- Nâng cao chất lượng nhân sự kinh doanh tại chi nhánh. Tăng hiệu quả kinh doanh các kênh phân phối (kênh số kênh chi nhánh/phòng giao dịch, kênh MB MB Smartbank)
- Kiểm soát hiệu quả chi phí, phân đầu kiểm soát CR ≤30%



Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động kinh doanh

Những kết quả đạt được

Năm 2022, mỗi trường kinh doanh phục hồi sau đại dịch Covid 19, tuy nhiên còn tồn tại nhiều khó khăn từ xung đột địa chính trị tại các nước lớn (chiến tranh Nga - Ukraina, đối đầu Phương Tây - Nga...) gây áp lực lên nguồn cung năng lượng và lạm phát toàn cầu; chủ nghĩa bảo hộ và phi toàn cầu hóa xuất hiện khi nhiều quốc gia lớn chủ trương thúc đẩy các doanh nghiệp quay trở lại sản xuất trong nước và chính sách tự phong tỏa của Trung Quốc; ngay cơ sở thoái kinh tế thế giới tác động đến dòng vốn đầu tư và thương mại toàn cầu; áp lực lạm phát khiến nhiều ngân hàng Trung ương trên thế giới tăng lãi suất (FED tăng lãi suất 8 đợt từ 0% lên 4,75%). Tại Việt Nam, kinh tế trong nước dần phục hồi sau Covid, theo thông tin từ Tổng Cục Thống kê¹: GDP năm 2022 tăng 8% so với năm trước và đạt mức tăng trưởng

cao nhất trong giai đoạn 2011 - 2022; CPI bình quân tăng 3,15% so với năm 2021 - đạt mục tiêu Quốc hội đề ra; cán cân thương mại thặng dư 11,2 tỷ USD. Hoạt động của hệ thống ngân hàng nói chung đạt một số kết quả tích đến 27/12/2022: tăng 5,99%, tăng trưởng tín dụng nền kinh tế đạt 12,87%, tổng phương tiện thanh toán tăng 3,85% so với 2021; tuy nhiên, ngành tài chính - ngân hàng chịu ảnh hưởng bất lợi từ thông tin thị trường về các vụ việc phát sinh liên quan đến trái phiếu doanh nghiệp, bất động sản, xu hướng lãi suất tăng do áp lực lạm phát toàn cầu và chính sách điều hành vĩ mô để ổn định kinh tế.



(1) Thông cáo báo chí về tình hình kinh tế - xã hội quý IV và năm 2022 của Tổng Cục Thống kê



Là năm đầu tiên triển khai Chiến lược phát triển giai đoạn 2022 - 2026, MB bám sát các định hướng Chiến lược với Mục tiêu **"Top 3 thị trường về hiệu quả, hướng đến Top đầu Châu Á"** với phương châm **"Tăng tốc số - Hấp dẫn khách hàng - Hiệp lực tập đoàn - An toàn bền vững"**, tầm nhìn **"Trở thành Doanh nghiệp số, Tập đoàn tài chính dẫn đầu"**. Trong đó, các định hướng triển khai Chiến lược Phát triển bền vững² được ảnh xạ theo các sáng kiến và chuyển dịch Chiến lược tổng thể của MB và các công ty thành viên thực hiện trong các chương trình kế hoạch hoạt động năm 2022 của HĐQT và các Ủy ban của HĐQT; Ban Kiểm soát, Ban Điều hành. Các công ty thành viên trong năm đã hoàn thành phê duyệt và chỉnh thức triển khai Chiến lược phát triển giai đoạn 2022 - 2026, phù hợp với Chiến lược chung, Ngân hàng và các công ty tích cực triển khai các dự án nhà máy số và sáng kiến nền tảng, trong đó tập trung hợp nhất dữ liệu, tăng tốc chuyển dịch số, triển khai các mô hình kinh doanh mới giúp gia tăng năng lực phục vụ khách hàng, tối ưu mô hình đo lường rủi ro tín dụng, trong hoạt động nghiệp vụ, quản trị rủi ro công nghệ thông tin và ngân hàng số hiệu quả

TỔNG LỢI NHUẬN CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN

2.734

Tỷ đồng

↑18%

CHIẾM 12,02%

LỢI NHUẬN TẬP ĐOÀN

Năm 2022, với các giải pháp chủ động, linh hoạt khắc phục các khó khăn thích ứng với trọng tâm Chuyển đổi Số, MB đã nỗ lực phát triển bền vững với các chỉ tiêu có sự tăng trưởng tốt, hoàn thành và hoàn thành vượt mức một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông giao phó. Các chỉ tiêu về quy mô (Tổng Tài sản, Vốn Điều lệ, Huy động vốn, Tín dụng và LNTT) tăng trưởng 20% - 38% so với 2021, hoàn thành vượt kế hoạch năm 2022 (đặc biệt so với 2021, LNTT tập đoàn đạt 27.729 tỷ đồng - lần đầu tiên đạt mốc ~ 1 tỷ USD, tổng trưởng ~ 38%, LNTT riêng Ngân hàng tăng 41%). Các chỉ tiêu quản lý, hiệu quả của MB năm 2022 nằm trong Top đầu thị trường ROE Tập đoàn đạt 25,5% và Quản lý chi phí hiệu quả với CIR - 28,5%. Lợi nhuận các công ty có sự tăng trưởng so với 2021 (Tổng LNTT của các công ty thành viên năm 2022 đạt 2.734 tỷ đồng, tăng 18% so với năm trước) và đóng góp 12,02% vào lợi nhuận chung của Tập đoàn. Với các kết quả đạt được, MB vinh dự đón nhận nhiều danh hiệu, giải thưởng uy tín: Cơ thi đua của Bộ Quốc phòng và UBND TP Hà Nội; Doanh nghiệp xuất sắc Châu Á 2022; Top 3 Doanh nghiệp có vốn hóa lớn được nhà đầu tư yêu thích nhất; Top 10 Báo cáo thường niên tốt nhất (Theo chương trình đánh giá của UBCK và HOSE)...

(2) Chi tiết nội dung Chiến lược PT BV tại phần Báo cáo PT BV



Với quyết tâm chuyển dịch số từ năm 2018, HĐQT đã quyết định triển khai đầu tư CNTT theo tư vấn của IBM và đến nay MB đã đạt được nhiều thành tựu trong CNTT, chuyển đổi số. MB có 2 sản phẩm công nghệ nổi trội là APP MBbank (cho KHCHN), BIZ MBbank (cho KHDN) nằm trong Top đầu ứng dụng tại Việt Nam, 4 năm liên tục 2019 - 2022 đạt giải thưởng Sao Khuê về CNTT.

MB phát triển quy mô từ 6 triệu khách hàng (năm 2020) lên 20 triệu khách hàng (năm 2022) thông qua kênh doanh số, quy mô giao dịch trên kênh số của MB thuộc Top đầu Việt Nam và đem lại tỷ trọng Doanh thu khá quan. Năm 2022, MB bước đầu hoàn thành Hợp nhất Dữ liệu Tập đoàn (Ngân hàng và các Công ty thành viên) tạo nền tảng để tăng cường kết nối tài chính, phục vụ hiệu quả quản trị - điều hành Tập đoàn trong tương lai. Cùng với những phát triển về sản phẩm, quy mô dữ liệu, khách hàng, MB đảm bảo hoạt động CNTT, tăng cường bảo mật dữ liệu, công nghệ, khả năng kết nối phục vụ hoạt động kinh doanh liên tục của toàn tập đoàn an toàn, hiệu quả và phát triển bền vững.



HĐQT chỉ đạo rà soát/hoàn thiện/thiết lập các nguyên tắc/tiêu chuẩn/các quy trình/dành sách khung của Tập đoàn MB phù hợp quy định và thực hành các thông lệ quản trị hiệu quả; ban hành Điều lệ, Quy chế Quản trị nội bộ sửa đổi theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2022; tăng cường quản trị/giám sát cấp cao, điều chỉnh/cập nhật phù hợp các quy định mới của pháp luật, hướng dẫn của các cơ quan quản lý nhà nước và yêu cầu thực tế thông qua việc ban hành Chính sách Tuần thủ, Quy chế về cho vay đặc biệt, Quy chế về dấu, quản lý và sử dụng dấu. Đồng thời, HĐQT chỉ đạo hoàn thiện Quy chế về danh mục thông tin mật, quản lý và sử dụng thông tin mật, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Xử lý rủi ro, Quy chế Quản trị theo các thông lệ quốc tế, MB và các công ty thành viên đang phối hợp nghiên cứu, triển khai IFRS 9 phù hợp với tiến độ tổng thể và lộ trình hướng dẫn của các COQILNN.



đạo việc nghiên cứu, rà soát và cập nhật việc triển khai các phương án và các quy định MB liên quan tới phát hành, giao dịch trái phiếu Doanh nghiệp phù hợp Nghị định 65/2022/NĐ-CP, ngày 16/09/2022.

Thực hiện định hướng của Chính phủ, NHNN về việc tái cơ cấu hệ thống tín dụng, góp phần nâng cao năng lực thể chế và sức mạnh của hệ thống ngân hàng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, trong năm, Hội đồng Quản trị chủ trương việc MB tham gia phương án tái cơ cấu tổ chức tín dụng cùng với việc xây dựng Đề án chi tiết gồm mục tiêu, lộ trình, các kịch bản để bảo cáo cơ quan quản lý theo quy định; đồng thời định hướng việc tham gia hỗ trợ một số Quỹ Tín dụng Nhân dân nhằm giúp củng cố tính thanh khoản của hệ thống.

HĐQT định hướng quản trị nhân sự tập đoàn thông qua quản lý, giám sát các tiêu chuẩn về nhân sự theo Kế hoạch hoạt động hàng năm, tối ưu nguồn lực và tăng năng suất lao động thông qua ứng dụng Robotics, số hóa cho các quy trình lõi, chuẩn bị và phát triển đội ngũ chất lượng tăng cường cho các khu vực tiềm năng ưu tiên bổ sung nhân sự nhóm CNTT, dữ liệu, ngân hàng số và các dự án trọng điểm, hoàn thiện các định sách, cơ chế nhân sự và tiếp tục cải thiện môi trường làm việc để thu hút, giữ chân các nhân sự tốt. Trong năm, HĐQT đã cấp nhật Phân công công tác Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019 - 2024, trong đó phân giao nhiệm vụ cụ thể trong công tác đầu mối chỉ đạo và giám sát việc lập Báo cáo Phát triển bền vững tại MB cho Phó Chủ tịch HĐQT – TGD Lưu Trung Thái; HĐQT bổ nhiệm Thành viên Ban Điều hành kiêm Giám đốc CNTT Tập đoàn để đảm đương các nhiệm vụ quan trọng trong định hướng chuyển dịch số toàn tập đoàn. HĐQT chỉ đạo công tác đánh giá và sắp xếp nhân sự cấp cao tại MB và các Công ty thành viên phù hợp với Chiến lược và các mô hình kinh doanh mới; phát triển đội ngũ nhân sự cấp cao/nhân sự đứng đầu đơn vị có chất lượng; xây dựng nguồn cán bộ có năng lực, tận tâm và sẵn sàng đương đầu với thách thức; chỉ đạo công tác quy hoạch và phát triển Top 50/100.

TỶ LỆ NỢ XẤU TẬP ĐOÀN

1,09%

TỶ LỆ NỢ XẤU RIÊNG NGÂN HÀNG

0,83%

MB tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật và của NHNN, quản lý chặt chẽ các giới hạn an toàn theo quy định, đảm bảo sự phát triển bền vững và hiệu quả. Năm 2022, Tỷ lệ nợ xấu Tập đoàn 1,09% (thấp hơn mức kế hoạch được ĐHĐCĐ giao là 1,15%), Tỷ lệ nợ xấu riêng Ngân hàng 0,83%; MB thực hiện trích lập dự phòng đầy đủ, Tỷ lệ dự phòng/NPL luôn ở mức cao và đạt 295% (thuộc nhóm cao của thị trường), CAR hợp nhất đạt 11,53% (cao hơn mức 2021 là 11,2% và đảm bảo quy định NHNN ≥ 8%), giúp phòng ngừa và sẵn sàng nguồn tài chính để bù đắp các rủi ro phát sinh của khách hàng. Trong năm, HĐQT định hướng các Công ty nghiên cứu Chính sách tuần thủ của MB để tổ chức hoạt động tuần thủ phù hợp hiệu quả. Chủ tịch HĐQT định hướng việc tổ chức, điều hành hoạt động tín dụng MB năm 2022 căn cứ Chỉ thị số 01/CT-NHNN ngày 13/01/2022; chỉ



HDQT nỗ lực thực hiện các cam kết với cổ đông khi MB đã hoàn thành phương án tăng vốn thông qua chỉ trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022 phù hợp Nghị quyết ĐHĐCĐ và quyết nghị của HDQT, theo đó đưa số vốn điều lệ lên mức 45.339,8 tỷ đồng. Phương án chào bán riêng lẻ 650 tỷ đồng cho Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp đang được triển khai phù hợp Nghị quyết ĐHĐCĐ và định hướng của HDQT. HDQT thông qua việc triển khai phương án phát hành trái phiếu tăng vốn cấp 2 của MB năm 2022 - 2023 và chỉ đạo việc nghiên cứu các định hướng về vốn bao gồm: các giải pháp tăng vốn, tối ưu RWA...) và kế hoạch vốn năm 2023 để đáp ứng các nhu cầu phát triển kinh doanh và đầu tư tăng năng lực trong thời gian tới. Cổ phiếu MB thanh khoản cao. Theo đó MB phân náo đáp ứng được kỳ vọng của các nhà đầu tư/các quỹ đầu tư nước ngoài mong muốn nắm giữ cổ phiếu MBB, cũng có tỷ lệ sở hữu của một số đối tác chiến lược và cổ đông đã gần bó như Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel), Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, Tổng Công ty Trục thép Việt Nam, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC), Cơ cấu cổ đông của MB tiếp tục duy trì được sự ổn định và thống nhất cao

trong định hướng quản trị điều hành và hợp tác cùng phát triển. Là tổ chức niềm yêu, MB đã thực hiện công khai minh bạch thông tin, thường xuyên cập nhật tình hình hoạt động trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang web của ngân hàng và của các cơ quan quản lý liên quan.

Với mục tiêu gia tăng sự hiện diện và hình ảnh, góp phần phục vụ tốt hơn nhu cầu của khách hàng, đối tác, HDQT chỉ đạo quy hoạch hệ thống mạng lưới, mô hình MB Smartbank, bộ tiêu chí mở/di chuyển/cải tạo mạng lưới, tiếp tục rà soát, đánh giá đảm bảo khai thác hiệu quả hệ thống mạng lưới MB phù hợp Chiến lược 2022 - 2026; tiếp tục tìm kiếm vị trí phù hợp xây dựng Trụ sở Khu vực Phía Nam của MB. Hội đồng Quản trị cũng đã chủ trương thực hiện phương án chuyển đổi mô hình Chi nhánh của MB tại Campuchia theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thành lập Ngân hàng 100% vốn của MB tại Campuchia trên cơ sở chuyển đổi hình thức pháp lý của Chi nhánh, điều chỉnh hoạt động đầu tư của MB tại Campuchia.



Xây dựng và phát triển mô hình Tập đoàn MB theo Chiến lược phát triển giai đoạn 2022 - 2026, HDQT chỉ đạo tập trung các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của các Công ty, tập trung Hiệp lực Tập đoàn, bán chéo sản phẩm, gia tăng lợi ích tập đoàn và đem lại giá trị gia tăng cho các cổ đông/đối tác chiến lược; trong đó chú trọng các cơ chế chia sẻ lợi ích trong tập đoàn và định hướng ứng dụng số hóa trong quản lý, triển khai, giám sát các giao dịch giữa MB và Công ty thành viên.

Với phương châm "bỏ trách nhiệm với xã hội", MB đã đóng góp cho Ngân sách Nhà nước khoảng 4583 tỷ đồng, tăng ~38% so với 2021 và đã đóng góp trên 200 tỷ đồng hỗ trợ cho các hoạt động an sinh xã hội đầu tư cơ sở hạ tầng giáo dục y tế, hoạt động đến an đáp nghĩa trên cả nước. Đồng thời, MB cũng góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động nhân đạo, tài trợ gần 5 tỷ đồng để duy trì triển khai hạ tầng, truyền thông cho giải pháp Thiện nguyện góp tăng cường sự minh bạch, tạo dựng niềm tin, sự ủng hộ của xã hội đối với hoạt động từ thiện. Dự án "Xây dựng mạng xã hội thiện nguyện Việt Nam" của MB đạt giải cao nhất trong cuộc thi "Sáng kiến vì cộng đồng" (lần thứ IV, giải thưởng "Ngân hàng tiêu biểu vì cộng đồng", "Chuyển đổi số Việt Nam (sản phẩm, giải pháp chuyển đổi số vì cộng đồng)". Hiện ứng dụng Thiện nguyện của MB sở hữu hơn 1 triệu người dùng, hỗ trợ cho hơn 10.000 cán bộ Hội chữ thập đỏ triển khai công việc trên toàn quốc, cung cấp hơn 2200 địa chỉ nhận đạo với trên 3000 lượt ủng hộ.

Bên cạnh phải hợp lịch cực với Ban Kiểm soát trong việc chỉ đạo tổ chức các chương trình kiểm tra, kiểm toán toàn diện/đột xuất/chuyên đề trong Tập đoàn MB Hội đồng Quản trị trao đổi thường xuyên để kịp thời nắm bắt và hỗ trợ Ban Điều hành, những người đại diện MB tại Công ty thành viên và các đơn vị giải quyết vướng mắc, đáp ứng hoạt động kinh doanh. Trong năm, các cuộc họp Hội đồng Quản trị và các Ủy ban của

Hội đồng Quản trị được tổ chức định kỳ hàng quý; Hội đồng Quản trị vận hành cơ chế tổ chức lấy ý kiến thường xuyên để giải quyết kịp thời các nội dung thuộc thẩm quyền theo quy định; các Ủy ban của Hội đồng Quản trị (Ủy ban Quản trị cấp cao, Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự) cũng tổ chức họp thường xuyên/đột xuất để kịp thời tham mưu/tư vấn cho Hội đồng Quản trị đối với các nội dung liên quan. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng Quản trị và các Thành viên Hội đồng Quản trị tích cực phát huy vai trò và dành nhiều thời gian làm việc trực tiếp với các đơn vị để đánh giá chính xác tình hình hoạt động và định hướng/chỉ đạo phù hợp với thực tế; phối hợp với Ban Kiểm soát trong triển khai Chiến lược Kiểm toán nội bộ giai đoạn 2022 - 2026 và Kế hoạch kiểm toán hàng năm đảm bảo phù hợp, phát huy hiệu quả của mô hình kiểm soát, giám sát rủi ro.

Công tác điều hành mọi mặt hoạt động ngân hàng của Tổng Giám đốc và các Thành viên điều hành trong năm 2022 đã được thực hiện theo đúng chỉ đạo, định hướng của HDQT và phù hợp quy định pháp luật. Năng lực quản trị điều hành ngân hàng được nâng cao, tạo được một số đột phá tích cực khi triển khai các chuyển dịch chiến lược. Công tác phối hợp giữa các thành viên trong hệ thống được tập trung đẩy mạnh, đặc biệt trong việc bán chéo, cung cấp các gói sản phẩm và dịch vụ cho khách hàng và tận dụng lợi thế về quy mô.

Năm 2022, Hội đồng quản trị MB đã thực hiện vai trò chức năng quản trị điều hành theo các cam kết với Đại hội đồng cổ đông

MB giữ vững sự ổn định nội bộ, quản trị tốt rủi ro, đoàn kết, tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật. Hoạt động quản trị của MB được các tổ chức đánh giá cao: MB đạt Doanh nghiệp xuất sắc Châu Á 2022, Top 3 Doanh nghiệp có vốn hóa lớn được nhà đầu tư yêu thích nhất, Top 10 Báo cáo thường niên tốt nhất (Theo chương trình đánh giá của UBCK và HOSE), các bảng khen và cờ thi đua của NHNN, UBND TP. ...

Triển vọng và kế hoạch phát triển trong tương lai

Việt Nam là quốc gia có nền kinh tế hội nhập sâu rộng với kim ngạch xuất nhập khẩu gấp ~2 lần GDP, FDI đóng góp hơn 20% GDP, chiếm hơn 70% tổng giá trị xuất khẩu, nên việc chịu tác động lớn từ khó khăn toàn cầu là khó tránh khỏi; đồng thời, những bất ổn liên quan đến thị trường bất động sản, thị trường vốn, tình thanh khoản của một số tổ chức tín dụng... thời gian qua cũng phần nào ảnh hưởng đến kinh tế trong nước. Tuy nhiên, Việt Nam vẫn đang là một điểm đến hấp dẫn đối với các dòng vốn FDI nhờ chi phí nhân công cạnh tranh, vị trí địa lý thuận lợi và tình hình kinh tế vĩ mô chính trị ổn định cũng như việc điều hành các chính sách tiền tệ, tài khóa của Chính phủ linh hoạt, kịp thời và hiệu quả (các tập đoàn công nghệ lớn trên thế giới đặt mục tiêu đầu tư hoặc mở rộng sản xuất tại Việt nam như Apple, Google, Samsung, Foxconn...)

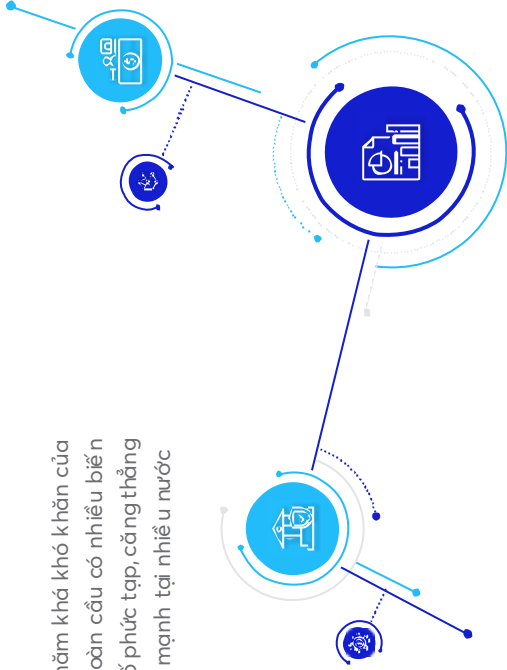


Năm 2023 dự dự báo tiếp tục một năm khá khó khăn của Việt Nam trước bối cảnh nền kinh tế toàn cầu có nhiều biến động nhanh, phức tạp với nhiều biến số phức tạp, căng thẳng địa chính trị, lạm phát và lãi suất tăng mạnh tại nhiều nước

Với các phân tích dự báo trên, năm 2023, MB tiếp tục bám sát Phương châm Chiến lược là:

"Tăng tốc số Hấp dẫn khách hàng Hiệp lực tập đoàn An toàn bền vững"

và mục tiêu **"Top 3 thị trường về hiệu quả, hướng đến Top đầu Châu Á"**; MB định hướng xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch 2023 phần đầu ở các mức hiệu quả hơn, gồm: Tăng trưởng các chỉ tiêu Quy mô, Hiệu quả cao hơn bình quân ngành; Tổng tài sản tăng 14%; Tín dụng tăng trưởng 15%; Lợi nhuận trước thuế tập đoàn tăng trưởng 15%/năm; MB tăng cường năng lực bán chéo các công ty, hiệp lực tập đoàn để mở rộng quy mô, thị phần và tăng sức cạnh tranh của Tập đoàn. MB vẫn tiếp tục triển khai dự án nhà máy số, các sáng kiến nền tảng và sáng kiến dữ liệu đạt chất lượng, tiến độ; đầu tư có hiệu quả hệ thống công nghệ thông tin, đảm bảo hệ thống vận



Để khách hàng yên tâm và tin tưởng với sản phẩm dịch vụ của tập đoàn MB, không chỉ riêng MB không ngừng chất lượng, vị thế trong ngành mà MB cũng yêu cầu và các công ty thành viên của MB đều là các đơn vị hoạt động an toàn, hiệu quả giữ năm trong năm Top đầu các doanh nghiệp trong ngành về thị phần/ hiệu quả. Việc thiết kế các sản phẩm bán chéo với mục tiêu đầu tiên là cung cấp được trọn bộ sản phẩm dịch vụ tài chính cho khách hàng, từ đó tối ưu trải nghiệm và lợi ích của khách hàng. Đặc biệt, các Công ty thành viên của MB ngày càng khẳng định được vị thế trong từng ngành hoạt động của mình từ chứng khoán, quản lý quỹ, bảo hiểm... giúp mang lại lợi thế cạnh tranh - vị thế tập đoàn của MB mà chưa có ngân hàng nào ở Việt Nam xây dựng được. Các công ty con sẽ là nền tảng để MB phát triển các dịch vụ tài chính khác một cách mạnh mẽ và toàn diện hơn.



Với các mục tiêu chiến lược dài hạn 5 năm tiếp theo thách thức, khát vọng vươn tầm khu vực trong bối cảnh kinh tế khá biến động và áp lực cạnh tranh rất gay gắt không đến từ đối thủ trong ngành mà còn các đối thủ ngoài ngành, MB và các Công ty thành viên quyết tâm cao triển khai các giải pháp linh hoạt, sáng tạo nhưng bám sát tôn chỉ thượng tôn pháp luật, tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật, quản lý chặt chẽ các giới hạn an toàn theo quy định, đảm bảo sự phát triển bền vững và hiệu quả để tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ, gia tăng trải nghiệm, và hấp dẫn khách hàng.

Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên

TỔNG LỢI NHUẬN
2.734
Tỷ đồng

↑18%

CHiếm 1202% LỢI NHUẬN TẬP ĐOÀN

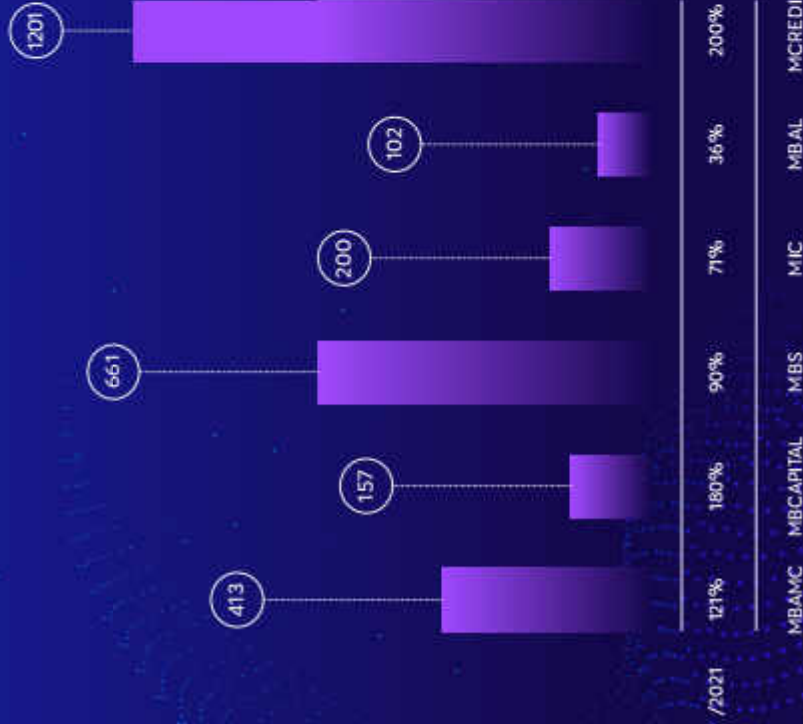
DOANH THU
23.713
Tỷ đồng

↑30%

THỊ PHẦN 1 SỐ CÔNG TY

Các CTV tập trung thực đẩy hợp lực Tập đoàn và hoàn thiện hệ sinh thái số đồng thời tiếp tục củng cố vị thế trên thị trường. Theo đó, MCredit duy trì Top 3 về dự nợ; Top 1 về hiện quỹ; MBAL đạt Top 8 doanh thu khai thác mới; Top 6 về Bancassurance góp phần giúp MB giữ vững vị trí Top 1 về Bancassurance; MIC đạt top 5 thị phần.

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ CÔNG TY THÀNH VIÊN



Báo cáo
kết quả riêng
của Ngân hàng

TÍN DỤNG
477.894
Tỷ đồng

↑25,9%

VƯỢT 5% KẾ HOẠCH

HUY ĐỘNG VỐN

517.209
Tỷ đồng

↑16,9%

HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH

THU THUẬN KINH DOANH

35.923
Tỷ đồng

↑21,4%

ĐẠT 1022% KẾ HOẠCH

CASA

180.490
Tỷ đồng

40,3%

TỈ LỆ CASA

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

20.318
Tỷ đồng

↑41,1%

VƯỢT 133% KẾ HOẠCH

TỶ LỆ NỢ XẤU

0,83%

Những cải tiến về công nghệ thông tin và Chuyển dịch số đã mang lại những kết quả ấn tượng cho MB trong khoảng 3 năm trở lại đây, đặc biệt qua App MBbank, MB đã có bằng chứng ấn tượng về số lượng khách hàng, quy mô CASA



306

ĐIỂM GIAO DỊCH ĐƯỢC
CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG
TRONG NƯỚC



20 triệu

KHÁCH HÀNG



03

ĐIỂM GIAO DỊCH ĐƯỢC
CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG
NGOÀI NƯỚC



52

MB SMART BANK

Hiệu quả vượt trội nhờ nền tảng vững chắc

- 86 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn MB
- 105 Hoạt động của Hội đồng quản trị
- 110 Hoạt động của các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị
- 111 Hoạt động của Văn phòng Hội đồng quản trị
- 112 Hoạt động của Ban Kiểm soát và cơ quan Kiểm toán nội bộ
- 117 Tiến lương, thù lao và các khoản lợi ích đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Cơ quan Kiểm toán
- 124 Bảo đảm lợi ích và giải xử công bằng với cổ đông
- 127 Hoạt động Quản trị rủi ro và Kiểm soát nội bộ



CHƯƠNG 4

Hiệu quả vượt trội nhờ nền tảng vững chắc

Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn MB

TỔNG QUAN CHUNG VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

MB ý thức rõ rằng nền tảng để xây dựng và tổ chức quản trị công ty bền vững sẽ bao gồm các yếu tố về cấu trúc sở hữu ổn định, hiệu quả; cấu trúc quản trị phù hợp quy định pháp luật và thông lệ tốt, v.v. Trong những năm qua, MB luôn nỗ lực thực hiện các cam kết về thực hành quản trị công ty ("QTCT") phù hợp quy định pháp luật Việt Nam hiện hành. Trong quá trình thực hành QTCT, chúng tôi tham chiếu và nghiên cứu áp dụng những thông lệ tốt trong nước và quốc tế được cập nhật trong thực hành quản trị như Thông lệ tốt về QTCT của Việt Nam - VN CG Code và Nguyên tắc QTCT của OECD, v.v. để hướng tới hiệu quả, minh bạch, phát triển bền vững.

Đồng thời với mục tiêu Quản trị Phát triển bền vững (PTBV) cho MB, chúng tôi đã và đang từng bước kiện toàn hoạt động Quản trị công ty trên các mặt: tổ chức, phân công nhiệm vụ trong HĐQT có Thành viên/ Ủy ban chịu trách nhiệm các vấn đề về PTBV; hoàn thiện quy định chính sách về ESG, quy định cụ thể vai trò trách nhiệm của HĐQT trong việc giám sát triển khai Chiến lược thông qua xây dựng và đánh giá kết quả thực hiện theo bộ chỉ tiêu KPI, đánh giá năng lực liên quan đến PTBV; giám sát đối với công bố thông tin liên quan đến PTBV; kiện toàn các quy định chức năng, nhiệm vụ và phối hợp hoạt động giữa HĐQT, các Ủy ban chuyên trách với Ban Điều hành trong triển khai chiến lược liên quan đến PTBV.



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY MANG TÍNH BỀN VỮNG

KHUNG PHÁP LÝ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY ĐƯỢC HOÀN THIỆN

- Điều lệ
- Quy chế nội bộ về quản trị công ty
- Quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị
- Quy chế tổ chức hoạt động của Ban Kiểm soát
- Các quy chế và tài liệu pháp lý chi tiết cho hoạt động QTCT

CẤU TRÚC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TUÂN THỦ THEO QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VÀ TỪNG BƯỚC TIẾP CẬN THEO THÔNG LỆ TỐT

- Cơ cấu Thành viên HĐQT hướng tới tính đa dạng về giới, chuyên môn, nghiệp vụ, có thành viên phụ trách văn đề PTBV
 - Rà soát, cập nhật trách nhiệm, chức năng của các UB chuyên trách hiện có các nhiệm vụ liên quan đến giám sát các vấn đề trọng yếu của MB (UB QLRR, UB Nhân sự, UB Quản trị cấp cao)
 - Đào tạo nâng cao tình độ chuyên môn nghiệp vụ, các vấn đề mới mang tính xu thế quan trọng trong hoạt động của MB

Chú trọng tính hiệu quả trong hoạt động của Hội đồng Quản trị

- Các Ủy ban chuyên trách hỗ trợ hiệu quả hoạt động giám sát thực thi chiến lược cho HĐQT
 - Có cơ chế phối hợp hoạt động hiệu quả giữa thành viên HĐQT và giữa HĐQT và Ban Điều hành
 - Thực hiện cơ chế đánh giá hiệu quả hoạt động của các thành viên HĐQT dựa trên các tiêu chí minh bạch

Thực thi hiệu quả công tác giám sát chiến lược và thực hiện kế hoạch hoạt động của Doanh nghiệp

- Xác định rõ chiến lược, tầm nhìn và sứ mệnh gắn với yếu tố phát triển bền vững
 - Giám sát hiệu quả hoạt động của Ban Điều hành
 - Giám sát chiến lược cốt lõi về Công nghệ thông tin, chuyển đổi số
 - Giám sát nguồn nhân lực dựa trên tính hiệu quả đa dạng và bao trùm

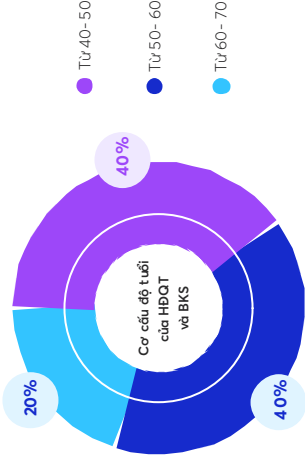
Bảo đảm tính công khai, minh bạch trong công bố thông tin

- Xây dựng khung báo cáo nội bộ và báo cáo công khai ngày một hoàn thiện
 - HQĐT thực hiện giám sát hiệu quả việc công bố thông tin; đa dạng hóa và nâng cao hiệu quả các phương thức thông tin cho cổ đông, nhà đầu tư

NÂNG CAO VAO TRÒ GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI VẤN ĐỀ MÔI TRƯỜNG & XÃ HỘI

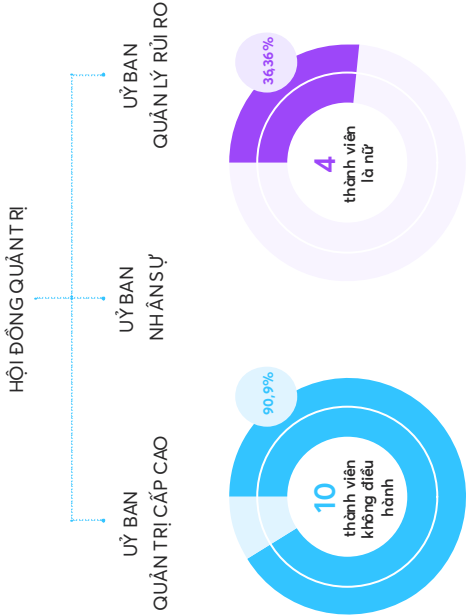
- Đã xây dựng, tiếp tục rà soát, cập nhật Bộ quy tắc ứng xử
- Vận hành hiệu quả chính sách báo cáo sai phạm
- Giám sát tính an toàn, thân thiện trong môi trường làm việc của nhân viên
- Giám sát thực thi trách nhiệm xã hội của MB

Trong năm 2022, MB không có sự thay đổi về cơ cấu và nhân sự Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2019 - 2024; thay đổi về cơ cấu nhân sự Ban Kiểm soát đã nêu cụ thể tại chương này, phần nội dung "Ban Kiểm soát".



Hội đồng quản trị

Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2019 - 2024 gồm 11 thành viên, bao gồm 01 Chủ tịch, 03 Phó Chủ tịch, 06 Thành viên Hội đồng Quản trị và 01 Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập. 10/11 thành viên không điều hành. Cơ cấu Hội đồng Quản trị có 4/11 thành viên B nữ (chiếm tỷ lệ ~ 36,36%)



Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2019 - 2024 có các nhân sự từ nhiệm kỳ trước và bổ sung một số nhân sự mới là đại diện của các cổ đông chiến lược (Tập đoàn Công nghiệp và Viễn thông quân đội - Viettel, Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, Tổng Công ty Tự lực thống Việt Nam, Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước - SCIC). Chất lượng quản trị đạt tiêu chuẩn cao nhờ kinh nghiệm quản lý đa ngành từ các thành viên HĐQT chuyên trách và các thành viên Hội đồng Quản trị là lãnh đạo cấp cao của các Doanh nghiệp, Tập đoàn lớn - các cổ đông chiến lược của MB.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông Lê Hữu Đức
Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Thành viên không điều hành

Ông Lưu Trung Thái (sinh năm 1975), tốt nghiệp Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh - Đại học Hawaii - Mỹ, Ông Thái đã có gần 28 năm gắn bó với MB và nhiều năm liên năm giữ các vị trí quan trọng của MB như phụ trách Tindakan Hội sở, Giám đốc Chi nhánh, Giám đốc Nhân sự, Phó Tổng Giám đốc. Từ năm 2011 đến 04/2014, ông được giao trọng trách Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) và để lại nhiều dấu ấn mạnh mẽ trong quá trình tái cơ cấu công ty. Ngày 24/04/2013, Ông được tin nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị MB nhiệm kỳ 2009 - 2014 và chính thức được giao nhiệm vụ Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị từ tháng 09/2013. Năm 2017, ông được giao trọng trách là Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc MB. Với những đóng góp của mình, ông được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 tiếp tục tin nhiệm bầu tham gia Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2019 - 2024 và được Hội đồng Quản trị tiếp tục tin tưởng giao vị trí Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc MB. Ông đã được Hội đồng Quản trị giao nhiệm vụ là Người phụ trách Quản trị Công ty của MB; hỗ trợ HĐQT, Chủ tịch HĐQT trong công tác chỉ đạo và giám sát việc lập Báo cáo Phát triển bền vững tại MB



Ông Lưu Trung Thái
Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Thành viên điều hành

Bà Vũ Thị Hải Phượng (sinh năm 1970), tốt nghiệp Thạc sỹ Kinh tế - Học viện Ngân hàng. Bà là một trong 25 cán bộ đầu tiên của MB và đã đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng như Giám đốc CN Điện Biên Phủ và Phó Tổng giám đốc (kiểm Giám đốc Khách hàng lớn và Khách hàng Lớn - phân phối). Từ năm 2014 - 2019, trên cương vị là Trưởng Ban Kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ tại MB và xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ tại MB và công ty thành viên theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả, tiệm cận với thông lệ quốc tế. Được Hội đồng Quản trị tin nhiệm giữ chức Bà đã trung cử vị trí Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị MB nhiệm kỳ 2019 - 2024. Hiện tại, Bà Phượng đồng thời là Chủ tịch Hội đồng Thành viên - Công ty tài chính TNHH MB Shiresi (MCredit)



Bà Vũ Thị Hải Phượng
Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Thành viên không điều hành

Ông Đỗ Minh Phương (sinh năm 1969), tốt nghiệp cử nhân Điện tử - Viễn thông và đảm nhiệm các vị trí quan trọng tại Viettel và các công ty thành viên của Viettel như Giám đốc Công ty Truyền hình - Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội; Tổng Giám đốc - Tổng Công ty Viễn thông Viettel; Giám đốc Công ty TNHH MTV Thương mại và XNK Viettel; Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel. Hiện nay, Ông là Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội. Ông Đỗ Minh Phương được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 tin nhiệm bầu tham gia Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2019 - 2024 và được Hội đồng Quản trị phân công vị trí Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị MB



Ông Đỗ Minh Phương
Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Thành viên không điều hành



Ông Kiều Đặng Hùng

Thành viên Hội đồng quản trị
- Thành viên không điều hành

Ông Kiều Đặng Hùng (sinh năm 1972), tốt nghiệp Cử nhân Quản trị kinh doanh - Đại học Mở TP.Hồ Chí Minh, Ông Kiều Đặng Hùng gia nhập Công ty Bay dịch vụ miễn Nam từ năm 1996 và lần lượt giữ các chức vụ Trưởng phòng Bảo đảm chất lượng an toàn, Phó Giám đốc Công ty Trục thông miễn Bắc và Công ty Trục thông bay miễn Nam, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Bảo tạo bay Việt kiêm Phó Tổng Giám đốc - Tổng Công ty Trục Thông Việt Nam; và hiện là Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty Trục thông Việt Nam. Ông Kiều Đặng Hùng được Đại hội đồng cổ đông thường niên MB 2019 tín nhiệm bầu là Thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2019 - 2024



Ông Ngô Minh Thuận

Thành viên Hội đồng quản trị
- Thành viên không điều hành

Ông Ngô Minh Thuận (sinh năm 1971), tốt nghiệp Thạc sĩ Kinh tế vận tải, Đại học Hàng hải Việt Nam. Ông Thuận gia nhập Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn từ năm 1994 và giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn từ năm 2009. Hiện, Ông là Tổng Giám đốc Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn. Ông Thuận được Đại hội đồng cổ đông thường niên MB tín nhiệm bầu là thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2019 - 2024



Bà Nguyễn Thị Ngọc

Thành viên Hội đồng quản trị
- Thành viên không điều hành

Bà Nguyễn Thị Ngọc (sinh năm 1976), tốt nghiệp Cử nhân Luật, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh tại Đại học California Miramar. Bà Ngọc là một trong những thành viên gia nhập MB từ những ngày đầu. Bà Ngọc đã trải qua nhiều lĩnh vực công tác tại MB từ quản lý dự án đầu tư, kế hoạch pháp chế và là người lãnh đạo Văn phòng Hội đồng Quản trị từ khi thành lập đến năm 2014. Bà Ngọc có nhiều đóng góp tích cực giúp hoạt động quản trị công ty của MB tiến bộ, thêm cân với thông lệ quốc tế. Bà Ngọc đã tham gia Hội đồng Quản trị MB từ năm 2014 và tiếp tục được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 tín nhiệm bầu là Thành viên Hội đồng Quản trị MB chuyển trách nhiệm kỳ 2019 - 2024. Bà Ngọc hiện đồng thời là Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Quản lý Quỹ đầu tư MB (MBCapital) và giữ vị trí Chủ tịch Công đoàn MB



Ông Lê Viết Hải

Thành viên Hội đồng quản trị
- Thành viên không điều hành

Ông Lê Viết Hải (sinh năm 1975), tốt nghiệp Cử nhân Tài chính - Tin dụng - Học viện Ngân hàng, Cử nhân luật - Đại học Luật Hà Nội và Thạc sĩ Quản trị kinh doanh - Đại học California Miramar. Ông Hải đã gắn bó với MB hơn 28 năm và trải qua nhiều vị trí lãnh đạo chủ chốt của MB như: Giám đốc Chi nhánh, Giám đốc Khối Doanh nghiệp vừa và nhỏ, Giám đốc Khối Kiểm tra kiểm soát nội bộ, Chánh Văn phòng Hội đồng Quản trị. Ông Hải được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 tín nhiệm bầu làm Thành viên Hội đồng Quản trị chuyển trách nhiệm kỳ 2019 - 2024. Hiện tại, Ông Hải đồng thời là Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS)



Bà Nguyễn Thị Thủy

Thành viên Hội đồng quản trị
- Thành viên không điều hành

Bà Nguyễn Thị Thủy (sinh năm 1974), tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị kinh doanh - Đại học Khoa học Ứng dụng Tây Bắc Thụy Sĩ, Bà Thủy là một trong những cán bộ gắn bó lâu năm với MB, là người quản lý, xây dựng chi nhánh Thông Long trở thành một trong những chi nhánh hàng đầu MB, góp phần đào tạo, phát triển nguồn nhân lực tốt cho hệ thống MB. Bà Thủy đã tham gia Hội đồng Quản trị MB từ năm 2014 và tiếp tục được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 tín nhiệm bầu là Thành viên Hội đồng Quản trị MB chuyển trách nhiệm kỳ 2019 - 2024. Bà Thủy hiện đồng thời là Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas (MB Ageas Life) và là Thành viên Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội (MIC)



Bà Vũ Thái Huyền

Thành viên Hội đồng quản trị
- Thành viên không điều hành

Bà Vũ Thái Huyền (sinh năm 1976), tốt nghiệp Cử nhân Kế toán - Trường Đại học Kinh tế quốc dân. Bà có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, đầu tư và kế toán tổng hợp. Bà Huyền từng giữ vị trí Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh đến 04/2021 và Trưởng Ban Đầu tư 1 - SCIC đến 12/2021. Bà là người đại diện vốn của Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) tại MB (thực hiện nhiệm vụ chuyển trách tại MB từ 01/2022) và được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 của MB tín nhiệm bầu vị trí Thành viên Hội đồng Quản trị tại MB nhiệm kỳ 2019-2024



Ông Trần Trung Tín

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập
- Thành viên không điều hành

Ông Trần Trung Tín (sinh năm 1956), tốt nghiệp Cử nhân Ngữ văn, Đại học Tổng hợp Hà Nội, Cử nhân Báo chí, Trường Sĩ quan Chính trị - Quân sự, Cử nhân Tiếng Anh, Đại học Sư phạm Ngoại ngữ Hà Nội, Tiến sĩ Quản lý kinh tế - Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, học hàm Phó Giáo sư. Ông từng đảm nhiệm nhiều chức vụ quan trọng tại Bộ Quốc Phòng, đồng thời Ông là người am hiểu lĩnh vực tài chính và tham gia nghiên cứu, giảng dạy bộ môn Tài Chính Ngân hàng tại Học viện Hậu Cần, Tạ Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019, Ông Trần Trung Tín được tín nhiệm bầu là Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập MB nhiệm kỳ 2019 - 2024

Không có thay đổi Chủ tịch Hội đồng quản trị trong năm

MA TRẬN KỸ NĂNG ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT NHIỆM KỲ 2019 - 2024

Chức vụ	Kinh nghiệm chuyên môn			Kiến thức ngành										
	Điều hành	Tài chính	Phát triển nhân tài	Công nghệ	Tài chính/ Tài chính chuyên ngành	Kế toán	Quản trị rủi ro	Kinh doanh quốc tế	Chiến lược	Mua bán và sáp nhập	Marketing	Luật/ quy định pháp luật	Quản trị công ty	ESG*
Ông Lê Hữu Đức	x	x	x		x		x	x	x	x		x	x	x
Ông Lưu Trung Thái	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x			x
Bà Vũ Hải Phượng	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x
Ông Đỗ Minh Phương	x	x	x		x		x	x	x	x	x		x	x
Ông Lê Viết Hải	x	x	x		x		x	x	x	x	x	x	x	x
Bà Nguyễn Thị Ngọc	x	x	x		x		x	x	x	x	x	x	x	x
Bà Nguyễn Thị Thùy	x	x	x		x		x	x	x	x	x		x	x
Bà Vũ Thái Huyền		x			x	x	x		x	x			x	
Ông Kiều Đăng Hùng	x	x	x		x		x	x	x	x	x		x	
Ông Ngô Minh Thuận	x	x	x		x		x	x	x	x	x		x	x
Ông Trần Trung Tín	x	x	x		x		x		x			x	x	

(*) Môi trường, Xã hội và Quản trị doanh nghiệp



Các Ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị

Ủy ban Quản trị cấp cao

Chủ nhiệm Ủy ban

Ông Lê Hữu Đức, Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Thành viên Ủy ban

- Ông Lưu Trung Thái, Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc
 - Bà Vũ Thị Hải Phượng, Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị
 - Ông Đỗ Minh Phương, Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị
 - Bà Nguyễn Thị Thủy, Thành viên Hội đồng Quản trị
 - Bà Nguyễn Thị Ngọc, Thành viên Hội đồng Quản trị
 - Ông Lê Viết Hải, Thành viên Hội đồng Quản trị
 - Bà Vũ Thái Huyền, Thành viên Hội đồng Quản trị
- Thành viên Ủy ban (từ 05/04/2022)

CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ

Ủy ban Quản trị cấp cao tham mưu, tư vấn cho Hội đồng Quản trị, Chủ tịch Hội đồng Quản trị các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Quản trị, Chủ tịch Hội đồng Quản trị giúp Hội đồng Quản trị giải quyết kịp thời các công việc và giám sát của quản lý cấp cao

Ủy ban Nhân sự

Chủ nhiệm Ủy ban

Ông Lê Hữu Đức, Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Thành viên Ủy ban

- Ông Lưu Trung Thái, Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc
- Bà Vũ Thị Hải Phượng, Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- Ông Đỗ Minh Phương, Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- Bà Nguyễn Thị Thủy, Thành viên Hội đồng Quản trị
- Bà Nguyễn Thị Ngọc, Thành viên Hội đồng Quản trị
- Ông Lê Viết Hải, Thành viên Hội đồng Quản trị
- Ông Tiến Minh Đạt, Bí Thư Đảng ủy - Phó Tổng giám đốc

CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ

Ủy ban Nhân sự có chức năng tham mưu, tư vấn Hội đồng Quản trị/Chủ tịch Hội đồng Quản trị các vấn đề liên quan đến tổ chức, nhân sự, đãi ngộ của MB và các công ty thành viên, trợ giúp Hội đồng Quản trị thực hiện giám sát của quản lý cấp cao về các vấn đề tổ chức, nhân sự, đãi ngộ, v.v.

Ủy ban Quản lý rủi ro

Chủ nhiệm Ủy ban

Bà Vũ Thị Hải Phượng, Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Thành viên Ủy ban

- Ông Lưu Trung Thái, Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc
 - Bà Nguyễn Thị Thủy, Thành viên Hội đồng Quản trị
 - Bà Nguyễn Thị Ngọc, Thành viên Hội đồng Quản trị
 - Ông Lê Viết Hải, Thành viên Hội đồng Quản trị
 - Ông Tiến Trung Tín, Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập
 - Bà Phạm Thị Trung Hà - Phó Tổng Giám đốc
 - Bà Vũ Thái Huyền, Thành viên Hội đồng Quản trị
- Thành viên Ủy ban (từ 05/04/2022)

CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ

Ủy ban Quản lý rủi ro có chức năng tham mưu cho Hội đồng Quản trị các vấn đề về hệ thống QLRR và tuân thủ của Tập đoàn, MB, công ty thành viên, giúp việc Hội đồng Quản trị thực hiện giám sát của quản lý cấp cao về hệ thống kiểm soát nội bộ, hệ thống QLRR, tuân thủ và đánh giá nội bộ về mức độ rủi ro

Ban Kiểm soát

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT



Bà Lê Thị Lợi
Trưởng Ban Kiểm soát

Bà Lê Thị Lợi tốt nghiệp Tiến sỹ Tài chính ngân hàng, có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính kế toán. Bà Lợi tham gia MB từ những ngày đầu thành lập và có nhiều đóng góp vào sự phát triển của MB; từng giữ các vị trí quan trọng: Trưởng Phòng Kế toán/Phó Giám đốc Chi nhánh MB Điện Biên Phủ, Giám đốc Tài chính MB và là Phó Tổng Giám đốc kiểm soát Tài chính MB từ năm 2014 đến tháng 4/2019. Hiện, Bà là Trưởng Ban Kiểm soát MB nhiệm kỳ 2019 - 2024



Bà Nguyễn Thị An Bình
Phó Trưởng Ban Kiểm soát

Tốt nghiệp Tiến sỹ Kinh tế - chuyên ngành Tài chính Ngân hàng tại Đại học Kinh tế Quốc dân, Bà Nguyễn Thị An Bình đã có 27 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng và gần 10 năm MB ngay từ ngày đầu thành lập. Bà Bình đảm nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc MB trong 11 năm (từ năm 2009) và có nhiều kinh nghiệm, lãnh đạo các mảng nghiệp vụ quan trọng của MB như: Kiểm tra kiểm soát nội bộ; Pháp chế; Xây dựng cơ bản. Bà đã có nhiều đóng góp trong hoạt động Cải cách hành chính; tối ưu hóa vận hành; Thiết kế, cải tiến và tự động hóa quy trình nghiệp vụ (BPM). Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020, Bà Bình được các cổ đông tín nhiệm bầu vị trí Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019 - 2024. Ban Kiểm soát đã biểu quyết và nhất trí 100% việc bầu Bà giữ chức danh Phó Trưởng Ban Kiểm soát



Ông Đỗ Văn Hưng
Thành viên Ban Kiểm soát

Ông Đỗ Văn Hưng tốt nghiệp cử nhân ngành Tài chính - Ngân hàng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân và cử nhân Anh văn Trường Đại học Ngoại ngữ Hà Nội. Ông gia nhập MB từ năm 1999 và nhiều năm liên giữ các vị trí quan trọng của MB như Trưởng Phòng Thanh toán quốc tế, Trưởng Khối Tổ chức - Nhân sự - Hành chính; Phó Tổng Giám đốc phụ trách MB khu vực phía Bắc, Bí thư Đảng ủy MB. Từ ngày 29/03/2018, Ông được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 tín nhiệm bầu là Thành viên Ban Kiểm soát MB nhiệm kỳ 2014 - 2019 và tiếp tục được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 tín nhiệm bầu là thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019 - 2024



Bà Đỗ Thị Tuyết Mai
Thành viên Ban Kiểm soát

Bà Đỗ Thị Tuyết Mai tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế - Học viện Ngân hàng, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh - Đại học Benedictine, Chứng chỉ CMA Australia, CPA Australia. Bà là Trưởng Kiểm toán nội bộ của MB từ 2009 đến 2019, đảm đảm Cơ quan kiểm toán nội bộ đạt nhiều thành tích trong hoạt động. Bà Đỗ Thị Tuyết Mai hiện là Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019 - 2024



Bà Phạm Thu Ngọc
Thành viên Ban Kiểm soát (đã thôi là Thành viên Ban Kiểm soát MB từ 25/04/2022)

Bà Phạm Thu Ngọc tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế - Đại học Tài chính kế toán Hà Nội, Thạc sỹ Kinh tế, Đại học Nantes - Cộng hòa Pháp, Chứng chỉ CMA Australia. Gia nhập MB từ những ngày đầu thành lập, Bà Ngọc đã đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng như Phó Giám đốc Chi nhánh Hoàng Quốc Việt; Phó Giám đốc Khối Tài chính Kế toán (MB) kiểm Thành viên HĐQT Tổng Công ty Bảo hiểm Quân đội (MIQ). Bà được Đại hội đồng cổ đông MB 2019 tín nhiệm bầu làm Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019 - 2024; và được Đại hội đồng cổ đông MB 2022 thông qua việc miễn nhiệm vị trí Thành viên Ban Kiểm soát theo nguyện vọng của nhân

Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019 - 2024 đến 25/04/2022 gồm 05 thành viên và tất cả 05 thành viên Ban Kiểm soát là Thành viên chuyên trách; bao gồm: 01 Trưởng Ban, 01 Phó Trưởng Ban và 03 Thành viên Ban Kiểm soát

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 của MB đã thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát đối với Bà Phạm Thu Ngọc (theo nguyện vọng cá nhân và số lượng thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019 - 2024 là 04 thành viên, tất cả 04 thành viên Ban Kiểm soát là Thành viên chuyên trách. Theo đó, Ban Kiểm soát MB gồm: 01 Trưởng Ban, 01 Phó Trưởng Ban và 02 Thành viên. **Cơ cấu Ban Kiểm soát gồm 3/4 thành viên là nữ (chiếm tỷ lệ 75%)**

Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019 - 2024 gồm các nhân sự có chuyên môn sâu và nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán, kiểm toán, kiểm soát nội bộ, quản lý - điều hành trong tổ chức tài chính. Các thành viên Ban Kiểm soát được phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực, tính đặc và kinh nghiệm theo hướng dẫn hoạt động giám sát với hoạt động quản lý, kinh doanh của MB và các công ty thành viên

Ban Điều hành

Ông Lưu Trung Thái

Phó Chủ tịch HĐQT kiêm
Tổng giám đốc



Ông Lưu Trung Thái sinh năm 1975, tốt nghiệp Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh – Đại học Hawaii – Mỹ. Ông Thái đã có hơn 26 năm gắn bó với MB và nhiều năm liên tục giữ các vị trí quan trọng của MB như Phụ trách Tín dụng Hội sở, Giám đốc Chi nhánh Đà Nẵng, Giám đốc Nhân sự, Phó Tổng Giám đốc. Từ năm 2011 đến 04/2014, Ông được giao trọng trách Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) và để lại nhiều dấu ấn mạnh mẽ trong quá trình tái cơ cấu công ty. Ngày 24/04/2013, Ông được tín nhiệm bầu làm thành viên HĐQT MB nhiệm kỳ 2009 – 2014 và chính thức được giao nhiệm vụ Phó Chủ tịch HĐQT từ tháng 09/2013. Ngày 16/01/2017, Ông được Hội đồng quản trị tín nhiệm bầu làm Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc MB. Với những đóng góp của mình, tại ĐHĐCĐ nhiệm kỳ 2019 – 2024, Ông tiếp tục được HĐQT giới thiệu và trúng cử vị trí Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc MB

Ông Trần Minh Đạt

Phó Tổng giám đốc



Ông Trần Minh Đạt sinh năm 1968, tốt nghiệp Thạc sỹ Tài chính - Đại học Kinh tế quốc dân và từng giữ nhiều vị trí quan trọng tại MB từ năm 2008 như Giám đốc Chi nhánh Hai Bà Trưng, Giám đốc Chi nhánh Điện Biên Phủ. Tháng 11/2014, Ông được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc của MB. Ngoài ra ông Đạt là Bí thư Đảng ủy MB đồng thời là Chủ tịch Hội đồng thành viên – Công ty TNHH Quản lý nợ và Khấu trừ tài sản MB

Bà Phạm Thị Trung Hà

Phó Tổng giám đốc



Bà Phạm Thị Trung Hà sinh năm 1975, tốt nghiệp Thạc sỹ Kinh tế - Đại học Kinh tế Quốc Dân, Bà Hà có hơn 26 năm kinh nghiệm làm việc tại MB. Bà từng giữ nhiều vị trí quan trọng tại MB như Trưởng phòng Quản lý tín dụng, Giám đốc Khối Quản trị rủi ro. Với những đóng góp xuất sắc cho sự phát triển chung của MB, từ tháng 4/2011, Bà được bổ nhiệm vào vị trí Phó Tổng Giám đốc. Hiện nay Bà đang phụ trách Khối Quản trị rủi ro, Ban Pháp chế của MB, và giữ vị trí Giám đốc rủi ro tập đoàn

Bà Nguyễn Minh Châu

Phó Tổng giám đốc



Bà Nguyễn Minh Châu sinh năm 1973, tốt nghiệp Thạc sỹ chuyên ngành Ngân hàng Tài chính Trường Đại học kinh tế Paris Dauphine (Pháp) và Trường cao học quản lý kinh tế Châu Âu ESCP – EAP. Bà Châu có kinh nghiệm 28 năm trong lĩnh vực ngân hàng, nguồn vốn và ngoại hối. Bà chính thức trở thành thành viên của MB từ tháng 11/2009 với vị trí Phó Tổng Giám đốc, phụ trách hoạt động Khối Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ

Ông Lê Quốc Minh

Phó Tổng giám đốc



Ông Lê Quốc Minh sinh năm 1979, tốt nghiệp Tiến sỹ ngành Tài chính – Ngân hàng Học viện Hậu cần, Ông Lê Quốc Minh đã có nhiều năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng. Trong hơn 17 năm công tác tại MB, ông Lê Quốc Minh đã nắm giữ nhiều vị trí quan trọng như Giám đốc Chi nhánh Ninh Bình; Phó Giám đốc Khối Doanh nghiệp lớn và các Định chế tài chính; Giám đốc Khối Khách hàng lớn. Tháng 11/2015, ông Lê Quốc Minh chính thức được giao nhiệm vụ Phó Tổng Giám đốc MB. Hiện tại, Ông là Phó Tổng Giám đốc MB phụ trách Khối Thẩm định, Khối Vận hành, Ban Khách hàng chiến lược

Ông Hà Trọng Khiêm

Phó Tổng giám đốc



Ông Hà Trọng Khiêm sinh năm 1973, tốt nghiệp Thạc sỹ chuyên ngành Kinh tế - Quản trị kinh doanh của Trường Đại học KHXH và Nhân Văn, Ông Hà Trọng Khiêm gia nhập MB từ năm 1996. Trong gần 27 năm công tác tại MB, ông Hà Trọng Khiêm đã nắm giữ nhiều vị trí quan trọng như Giám đốc Chi nhánh Cần Thơ, Giám đốc Chi nhánh Sài Gòn, Giám đốc phụ trách Kinh doanh Khu vực phía Nam. Ông đã có nhiều đóng góp quan trọng trong sự phát triển kinh doanh của MB tại Khu vực phía Nam. Từ tháng 3/2019, Ông được giao vị trí Phó Tổng Giám đốc MB kiêm Giám đốc CN Sở giao dịch 2



Ông Phạm Như Ánh

Thành viên Ban Điều hành

Ông Phạm Như Ánh sinh năm 1980, tốt nghiệp Thạc sỹ, chuyên ngành Quản trị kinh doanh - Clark University – Mỹ. Ông Ánh có hơn 17 năm gần bó và làm việc tại MB. Ông từng giữ vị trí Giám đốc Chi nhánh Bình Định, Giám đốc Chi nhánh Bắc Sài Gòn, Giám đốc Khối Khách hàng lớn (CIB) và nhiều năm hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao. Với sự dẫn dắt của ông, Khối khách hàng lớn (CIB) luôn là khối kinh doanh dẫn đầu về kết quả và hiệu quả hoạt động, hoàn thành vượt mức kế hoạch mang lại hiệu quả cho MB. Từ tháng 08/2020, Ông Ánh được bổ nhiệm Thành viên Ban Điều hành phụ trách quản lý hoạt động kinh doanh toàn bộ các đơn vị tại Khu vực phía Nam và Khối Khách hàng lớn của MB



Ông Vũ Thành Trung

Thành viên Ban Điều hành

Ông Vũ Thành Trung sinh năm 1981, tốt nghiệp Thạc sỹ chuyên ngành Quản trị kinh doanh - Trường Đại học Quốc tế Nhật Bản. Ông Trung đã có gần 13 năm công tác tại Tập đoàn MB. Ông Trung từng là Phó Tổng Giám đốc MBCapital, Phó Giám đốc Khối Đầu tư, Chánh Văn phòng CEO. Năm 2017, Ông Trung được giao trọng trách tổ chức các hoạt động Ngân hàng số tại MB và là Giám đốc Khối Ngân hàng số từ tháng 01/2019 đồng thời là Phó Chủ tịch HĐQT của Công ty MBS. Dưới sự dẫn dắt của Ông Trung, Khối Ngân hàng số đã liên tục phát triển và ra mắt những tính năng mới, xây dựng vị thế hàng đầu của nền tảng số MB trên thị trường, cũng như tạo ra những thành công ban đầu trong việc triển khai các Dự án về chuyển đổi số tại MB. Từ tháng 08/2020, Ông Trung được bổ nhiệm vị trí Thành viên Ban Điều hành, hiện Ông đang phụ trách Khối Ngân hàng Số, Khối Khách hàng cá nhân, Ban Kế hoạch và Marketing của MB



Ông Vũ Hồng Phú

Thành viên Ban Điều hành

Ông Vũ Hồng Phú sinh năm 1983, tốt nghiệp Thạc sỹ chuyên ngành Kinh tế Ngân hàng và Tài chính - Trường ĐH Paris Dauphine và ESCP EUROPE. Ông Phú đã có trên 14 năm làm việc tại Tập đoàn MB. Ông được ghi nhận là nhân tố trẻ thực hiện xuất sắc các vị trí quan trọng như Chánh Văn phòng HĐQT MB, Tổng Giám đốc Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas. Hoạt động của MB Ageas Life dưới sự điều hành của Ông Vũ Hồng Phú đã có lợi sau 3 năm hoạt động, giúp củng cố vị thế tập đoàn tài chính đa năng cho Tập đoàn MB. Tháng 08/2020 Ông Phú được bổ nhiệm Thành viên Ban Điều hành phụ trách Khối Khách hàng vừa và nhỏ của MB đồng thời là Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas (MB Ageas Life)



Bà Trần Thị Bảo Quế

Thành viên Ban Điều hành

Bà Trần Thị Bảo Quế sinh năm 1977, tốt nghiệp Thạc sỹ Kinh tế ngoại thương - Đại học Ngoại thương. Bà là một trong những nhân sự được MB đào tạo từ khi còn trẻ, trưởng thành từ môi trường của MB và có nhiều đóng góp cho MB. Bà Bảo Quế đã có hơn 23 năm gắn bó với MB và nhiều năm liên năm giữ các vị trí quan trọng tại MB như Giám đốc Nhân sự, Lãnh đạo Dự án đào tạo. Bà đã thành công trong việc ghi dấu ấn trong hoạt động triển khai các Dự án về chuyển đổi, gắn kết sức mạnh nguồn lực toàn MB. Tháng 02/2019, Bà Quế được bổ nhiệm Thành viên Ban Điều hành phụ trách Khối Mạng lưới và Quản lý chất lượng, Khối Hành chính, Văn phòng Đại diện Nga, Chi nhánh Lào



Ông Nguyễn Xuân Học

Thành viên Ban Điều hành (được bổ nhiệm thành viên Ban Điều hành từ tháng 3/2022)

Ông Nguyễn Xuân Học sinh năm 1980, tốt nghiệp Thạc sỹ Quản trị kinh doanh ĐH Bách Khoa Hà Nội. Ông Học có 19 năm gần bó và làm việc tại MB. Ông từng giữ nhiều vị trí quan trọng tại MB như Trưởng phòng Phát triển CBS, Trưởng phòng Quản trị Công nghệ thông tin (mô hình 2012 - 2017), Phó Giám đốc Trung tâm Văn hành và Hỗ trợ (mô hình 2012 - 2017), Phó Giám đốc Khối Công nghệ thông tin, Giám đốc Khối Công nghệ thông tin kiêm Giám đốc Công nghệ thông tin tập đoàn và nhiều năm hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao. Từ tháng 03/2022, Ông Học được bổ nhiệm Thành viên Ban Điều hành kiêm Giám đốc Công nghệ thông tin Tập đoàn, Giám đốc Văn phòng chuyển đổi



Ông Lê Xuân Vũ

Thành viên Ban Điều hành

Ông Lê Xuân Vũ sinh năm 1971, tốt nghiệp Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh - Đại học Northcentral - Hoa Kỳ. Ông có hơn 26 năm kinh nghiệm trong ngành Tài chính - Ngân hàng, đặc biệt là lĩnh vực hiện đại hóa ngân hàng và áp dụng các chuẩn mực quốc tế về công tác quản trị các hoạt động tài chính, ngân hàng. Năm 2017, Ông chính thức gia nhập MB với vị trí là thành viên Ban Điều hành. Hiện Ông Lê Xuân Vũ là phó Ban thường trực Ban tru bị ĐB án S600



Bà Nguyễn Thị Thanh Nga

Giám đốc Tài chính

Bà Nguyễn Thị Thanh Nga sinh năm 1981, tốt nghiệp Thạc sỹ Quản lý kinh tế Đại học Kinh tế Quốc dân, Bà Nga có nhiều năm kinh nghiệm trong hoạt động Ngân hàng và từng đảm nhiệm nhiều vị trí chủ chốt và có nhiều đóng góp với MB như Phó Giám đốc Khối Quản trị rủi ro, Phó Giám đốc Khối Thẩm định và phê duyệt tín dụng, Giám đốc Khối Đầu tư. Tháng 04/2019 Bà Nga được bổ nhiệm Giám đốc Tài chính phụ trách Khối Tài chính Kế toán, thực hiện nhiệm vụ Giám đốc Tài chính tập đoàn

Đề cử và lựa chọn quản lý cấp cao

TỶ LỆ CÁC THÀNH VIÊN
HQĐT LÀ NỮ (4/11)

36%

TỶ LỆ CÁC THÀNH VIÊN
BKS LÀ NỮ (4/5)

80%

TỶ LỆ CÁC THÀNH VIÊN
BDH LÀ NỮ (4/12)

33%

CHÍNH SÁCH VÀ CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC

Quy định về quy trình đề cử và lựa chọn nhân sự cấp cao của MB được thực hiện phù hợp quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế Quản trị công ty, các quy định/chính sách liên quan đến quản lý nhân sự MB

Các điều kiện, tiêu chuẩn đối với HĐQT, BKS, TGB, PTGB v.v. được quy định cụ thể và công bố thông tin (tại các văn bản quy định trên website MBB, báo cáo tại ĐHĐCĐ và các CQQLNN) phù hợp với luật định và yêu cầu đặc thù đáp ứng hoạt động và phát triển của MB, đồng thời hướng tới các yếu tố như tính độc lập, mức độ đa dạng về giới tính, dân tộc, người yếu thế, khuyết tật, v.v., khai thác hiệu quả thế mạnh, tiềm năng của các cá nhân. Cùng với thực hành cam kết trong chiến lược phát triển gắn với Phát triển bền vững MB đang tập trung đặt ra điều kiện tiêu chuẩn cao đối cán bộ quản lý cấp cao liên quan đến năng lực công nghệ thông tin, chuyển đổi số, quản lý dữ liệu lớn, năng lực liên quan đến Phát triển bền vững, v.v.



Tỷ lệ cán bộ nữ là
quản lý cấp cao



Tỷ lệ nhân viên là nữ
được thăng tiến



Tỷ lệ nhân viên là nam
được thăng tiến

Tại MB, Hội đồng Quản trị, Ban điều hành luôn chú trọng và đặc biệt quan tâm đầu tư vào con người - tài sản và giá trị quan trọng hàng đầu với sự phát triển bền vững của MB. Chính sách phát triển nguồn lực được xây dựng ngay từ giai đoạn đầu MB thành lập. Đặc biệt từ giai đoạn chiến lược 2017 – 2021, công tác phát triển nhân tài và đội ngũ kế cận đã được hoạch định chuyên sâu và thực hiện bài bản, tiệm cận thông lệ quốc tế. MB luôn đặt tâm huyết cao nhất với mong muốn xây dựng các chính sách phát triển nguồn lực theo thông lệ nhưng vẫn mang văn hóa riêng MB, tạo cơ hội phát triển nghề nghiệp đa diện, chuyển đổi từ duy tiếp cận để MBers chủ động xây dựng lộ trình phát triển của cá nhân.

MB xây dựng cách thức phát hiện nhân tài khác biệt dựa trên tiêu chuẩn 4C:



MB đồng thời ưu tiên nhân sự trẻ, có thành tích xuất sắc trong các Chương trình thi đua, Chương trình trọng điểm của hệ thống hoặc có Sáng kiến nổi trội trong và ngoài MB.



Hoạt động phát triển nhân tài được thiết kế lấy nhân sự là trung tâm, chú trọng gia tăng trải nghiệm thực tế nhằm phát triển năng lực, tạo nguồn nhân sự linh hoạt, sẵn sàng bổ sung cho các vị trí chủ chốt tại Tập đoàn MB theo nhu cầu thực tế từng thời kỳ (tỷ lệ luân chuyển ~ 10%/năm).

Các Chương trình được cá nhân hóa theo từng nhóm đối tượng quy hoạch, chú trọng đào tạo và phát triển đồng thời nhóm Quản lý hệ thống và Kinh doanh trực tiếp tại Chi nhánh, nội dung bám sát các mục tiêu chiến lược.

Đối với nhóm Kinh doanh, MB xây dựng chuỗi Chương trình đồng bộ, xuyên suốt gắn với lộ trình/nấc thang phát triển như eMBee Club – CLB dành cho RM xuất sắc nhất Hệ thống, Finding captain – Đào tạo nguồn CBQL kinh doanh tiềm năng và các Chương trình riêng biệt cho nhóm Giám đốc Dịch vụ/Giám đốc Chi nhánh kế cận... (~ 8% - 10% lực lượng Kinh doanh/năm). Tại Hội sở, MB tăng cường phát triển năng lực chuyên môn chuyên sâu cho các nhóm nhân sự Quản lý hệ thống với mục tiêu 80% nhân sự trọng yếu được đào tạo các chương trình học tập chuyên sâu/chứng chỉ quốc tế, chú trọng ở các lĩnh vực Công nghệ, Ngân hàng số, Dữ liệu, Quản trị rủi ro, Quản trị Nhân sự... Bên cạnh đó, MB thực hiện đào tạo các kiến thức kỹ năng cho toàn bộ MBers như chuỗi chương trình Data, Interpersonal Skills, Agile & Design Thinking, Bán hàng tư vấn, Quản lý kinh doanh hiện đại... là chuyên môn cần thiết trong quá trình chuyển đổi số để MB trở thành Doanh nghiệp số - Tập đoàn tài chính dẫn đầu.

Trong bối cảnh thị trường còn nhiều rủi ro, thách thức, việc nâng cao năng lực cho đội ngũ luân là mối quan tâm hàng đầu của MB. MB hướng đến đào tạo Nhân sự giỏi chuyên môn, là chuyên gia, là người có khả năng tự học, tự hoàn thiện và dẫn dắt đội ngũ nhằm tạo sự khác biệt và năng lực cạnh tranh. MB tin rằng đầu tư cho con người chính là tạo ra bộ gen vững vàng, khác biệt để MB luôn vững công chúng.

Công tác phát triển nhân tài của MB được quản lý tập trung, theo dõi và bồi dưỡng thường xuyên liên tục để tạo nhiều nguồn sử dụng linh hoạt. MB luôn

NHÂN SỰ TRỌNG YẾU
ĐƯỢC ĐÀO TẠO

80%

TỶ LỆ PHÁT TRIỂN NGUỒN NỘI BỘ
CỦA MB QUA CÁC NĂM

>90%

Quản lý xung đột lợi ích

Điều lệ, Quy chế Quản trị nội bộ, Quy định tổ chức hoạt động của Hội đồng Quản trị và của Ban Kiểm soát MB quy định cụ thể về các nguyên tắc đảm bảo sự công khai, minh bạch trong hoạt động, đảm bảo tránh xung đột lợi ích giữa các bên:



Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Người điều hành, Người quản lý khác của MB phải lương thiện, chỉ công vô tư, không gây xung đột lợi ích với MB; trong đó có một số nghĩa vụ:

- Thông báo đầy đủ, kịp thời, chính xác cho MB về quyền lợi có thể xung đột mà họ có được ở các tổ chức, các giao dịch hoặc cá nhân khác và chỉ được sử dụng các cơ hội đó khi Hội đồng Quản trị đã xem xét chấp thuận.
- Không được cạnh tranh bất hợp pháp với MB hoặc tạo điều kiện cho Bên thứ ba gây tổn hại lợi ích của MB.
- Không được tạo điều kiện để cá nhân mình hoặc người có liên quan của mình được cấp tín dụng từ MB theo quy định chung của pháp luật và của MB



Các hợp đồng, giao dịch của MB với Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, cổ đông lớn, người có liên quan của người quản lý, Thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông lớn của MB; công ty con, công ty liên kết của MB theo Luật các Tổ chức tín dụng chỉ được ký kết nếu đảm bảo thực hiện đúng các quy định:

- Đối với Hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% vốn điều lệ MB (theo quy định của NHNN) thì phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận trước khi ký. Cổ đông là bên ký hợp đồng hoặc cổ đông có liên quan với bên ký hợp đồng, không được phép tham gia biểu quyết.
- Đối với Hợp đồng có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 20% vốn điều lệ của MB (theo quy định của NHNN) thì phải được Hội đồng Quản trị chấp thuận trước khi ký. Thành viên Hội đồng Quản trị là bên ký hợp đồng hoặc Thành viên Hội đồng Quản trị có liên quan với bên ký hợp đồng, không được phép tham gia biểu quyết
- Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và Người điều hành không được mua hoặc bán hoặc giao dịch cổ phiếu của MB hay của các công ty con khi họ có quyền chiếm hữu thông tin có thể ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu này trong khi các cổ đông khác không có thông tin đó.
- Các Hợp đồng, giao dịch (không thuộc phạm vi đối tượng cấm hoặc hạn chế theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng) của MB với các Phó Tổng Giám đốc, Người quản lý khác của MB và/ hoặc với người có liên quan của họ chỉ được ký kết khi có chấp thuận của Hội đồng Quản trị MB.

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Tổng hợp số lượng các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các Ủy ban của Hội đồng Quản trị

Trong năm 2022, Hội đồng Quản trị và các Ủy ban/Hội đồng của Hội đồng Quản trị đã tổ chức 29 phiên họp để định hướng, chỉ đạo hoạt động của MB và các Công ty thành viên, xem xét quyết định các công việc thuộc thẩm quyền xử lý của Hội đồng Quản trị, phù hợp quy định pháp luật, quy định nội bộ của MB, hỗ trợ hiệu quả cho Ban

Điều hành, những người đại diện MB tại Công ty thành viên và các đơn vị giải quyết vướng mắc, đáp ứng hoạt động kinh doanh.

Chi tiết thống kê sự tham gia của các Thành viên Hội đồng Quản trị tại các phiên họp Hội đồng Quản trị và các Ủy ban trong năm như sau:

STT	Thành viên Hội đồng quản trị	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên Hội đồng quản trị	Số buổi họp/Ủy quyền tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp 2022	Ghi chú
1	Lê Hữu Đức	Chủ tịch HĐQT	Bắt đầu trở thành HV HĐQT ngày 28/4/2011 Tái bổ nhiệm ngày 27/04/2019	17/17	100%		Phụ trách chung toàn bộ hoạt động của HĐQT
2	Lưu Trung Thái (Người được Ủy quyền CBTT, Người phụ trách quản trị Công ty)	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ	Bắt đầu trở thành HV HĐQT ngày 24/4/2018 Tái bổ nhiệm ngày 27/04/2019	27/27	100%		Chủ nhiệm Ủy ban Quản trị cấp cao, Ủy ban Nhân sự, Hội đồng Xử lý rủi ro, Hội đồng thi đua khen thưởng cấp HĐQT, Trưởng Ban Chỉ đạo Xây dựng Chiến lược MB 2022 - 2026
3	Đỗ Minh Phương	Phó Chủ tịch HĐQT	Bắt đầu là HV HĐQT từ 27/04/2019	14/15	93.33%	Lịch công tác	TV HĐQT Ủy ban Quản trị cấp cao, Ủy ban Nhân sự, Thành viên Ban Chỉ đạo xây dựng Chiến lược MB 2022 - 2026
4	Vũ Thị Hải Phượng	Phó Chủ tịch HĐQT	Bắt đầu là TV HĐQT từ 27/04/2019	29/29	100%		TV HĐQT, Ủy ban Quản trị cấp cao, Ủy ban Nhân sự, Hội đồng xử lý rủi ro, Hội đồng thi đua khen thưởng cấp HĐQT, Thành viên Ban Chỉ đạo xây dựng Chiến lược MB 2022 - 2026
							Chủ nhiệm Ủy ban QL RR và Chủ tịch Hội đồng Thi đua khen thưởng cấp cơ sở các cơ quan HĐQT, BKS và các công ty thành viên

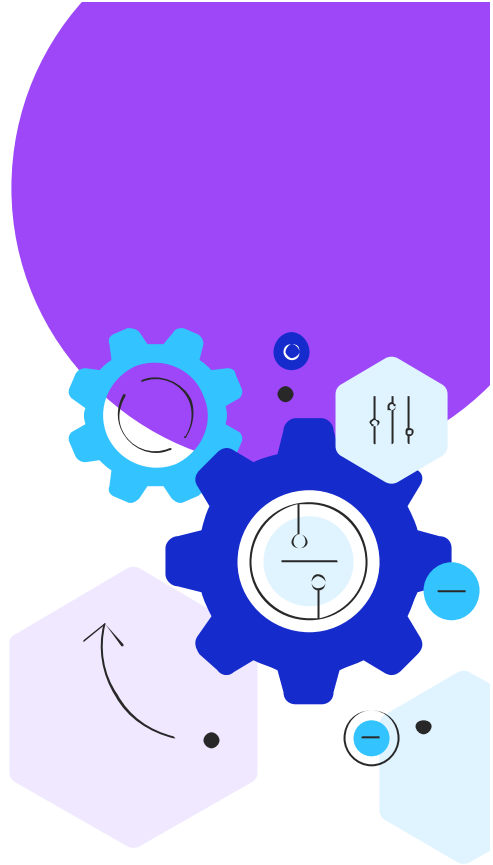
STT	Thành viên Hội đồng quản trị	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên Hội đồng quản trị	Số buổi họp /ý kiến quyết tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp 2022	Ghi chú
5	Nguyễn Thị Ngọc	Thành viên HĐQT	Tái bổ nhiệm ngày 27/04/2019	29/29	100%		TV HĐQT, Ủy ban Quản trị cấp cao Ủy ban QLRR, Ủy ban Nhân sự/Hội đồng xử lý rủi ro, Hội đồng thi đua khen thưởng cấp HĐQT, Hội đồng Thi đua khen thưởng cấp cơ sở các cơ quan HĐQT, BKS và các công ty thành viên, Thành viên Ban Chỉ đạo xây dựng Chiến lược MB 2022 - 2026
6	Nguyễn Thị Thuý	Thành viên HĐQT	Tái bổ nhiệm ngày 27/04/2019	29/29	100%		TV HĐQT, Ủy ban Quản trị cấp cao Ủy ban QLRR, Ủy ban Nhân sự/Hội đồng xử lý rủi ro, Hội đồng thi đua khen thưởng cấp HĐQT, Hội đồng Thi đua khen thưởng cấp cơ sở các cơ quan HĐQT, BKS và các công ty thành viên, Thành viên Ban Chỉ đạo xây dựng Chiến lược MB 2022 - 2026
7	Lê Việt Hà	Thành viên HĐQT	Bắt đầu là TV HĐQT từ 27/04/2019	29/29	100%		TV HĐQT, Ủy ban Quản trị cấp cao Ủy ban QLRR, Ủy ban Nhân sự/Hội đồng xử lý rủi ro, Hội đồng thi đua khen thưởng cấp HĐQT, Hội đồng Thi đua khen thưởng cấp cơ sở các cơ quan HĐQT, BKS và các công ty thành viên, Thành viên Ban Chỉ đạo xây dựng Chiến lược MB 2022 - 2026
8	Kiều Đặng Hùng	Thành viên HĐQT	Bắt đầu là TV HĐQT từ 27/04/2019	3/3*	100%		TV HĐQT
9	Ngô Minh Tuấn	Thành viên HĐQT	Bắt đầu là TV HĐQT từ 27/04/2019	3/3*	100%		TV HĐQT
10	Vũ Thái Huyền	Thành viên HĐQT	Bắt đầu là TV HĐQT từ 27/04/2019	13/13	100%		TV HĐQT TV Ủy ban Quản trị cấp cao, Ủy ban QLRR từ 05/04/2022
11	Trần Trung Tín	Thành viên HĐQT độc lập	Bắt đầu là TV HĐQT từ 27/04/2019	13/13	100%		TV độc lập HĐQT Ủy ban QLRR

(*) Trong năm 2022, do bối cảnh dịch bệnh ảnh hưởng cùng với việc MB áp dụng linh hoạt các hình thức họp/ ý kiến phù hợp, hồ sơ hiệu quả trong tổ chức vận hành hoạt động đảm bảo o HĐQT có thể tiến khai, xem xét các nội dung hàng quý và đột xuất theo quy định

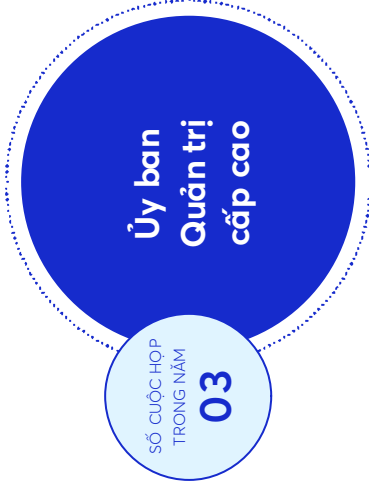
Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng Quản trị

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Ghi chú
1	01/NQ-MB-HĐQT	23/02/2022	Về việc kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 (thực hiện thủ tục báo cáo COQLNN)	MB thực hiện công bố thông tin: + Văn bản số 848/MB-HS ngày 23/02/2022 v/v Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHCĐ thường niên 2022 của MB
2	02/1NQ-MB-HĐQT	09/03/2022	Về phương án phát hành trái phiếu tăng vốn cấp 2 năm 2022 (thực hiện thủ tục báo cáo COQLNN)	MB thực hiện công bố thông tin: + Các văn bản số 1838/MB-HS ngày 05/04/2022, 1901/MB-HS ngày 07/04/2022, 2030/MB-HS ngày 12/04/2022, 2097/MB-HS ngày 15/04/2022, 2116/MB-HS ngày 18/04/2022, 2358/MB-HS ngày 04/05/2022, 2507/MB-HS ngày 10/05/2022, 2509/MB-HS ngày 10/05/2022, 2534/MB-HS ngày 12/05/2022, 2659/MB-HS ngày 18/05/2022, 2761/MB-HS ngày 24/05/2022, 3030/MB-HS ngày 03/06/2022, 3028/MB-HS ngày 06/06/2022, 3285/MB-HS ngày 14/06/2022, 3336/MB-HS ngày 16/06/2022, 3337/MB-HS ngày 16/06/2022, 4199/MB-HS ngày 26/07/2022, 4265/MB-HS ngày 29/07/2022, 4841/MB-HS ngày 24/08/2022, 5466/MB-HS ngày 16/09/2022 công bố thông tin về kết quả chào bán trái phiếu riêng lẻ + Văn bản số 4775/MB-HS ngày 23/08/2022 v/v Công bố thông tin định kỳ về tình hình sử dụng vốn trái phiếu, + Văn bản số 4776/MB-HS ngày 23/08/2022 v/v Công bố thông tin định kỳ về tình hình thanh toán gốc lãi của MB, + Văn bản số 4777/MB-HS ngày 23/08/2022 v/v Công bố thông tin định kỳ về tình hình tài chính của MB.
4	03/NQ-MB-HĐQT	31/03/2022	Về việc điều chỉnh, bổ sung đối với tên gọi Ngân hàng 100% vốn của MB tại Campuchia (thực hiện thủ tục báo cáo COQLNN)	Văn bản phục vụ hồ sơ thủ tục pháp lý với các COQLNN về việc thành lập Ngân hàng 100% vốn của MB tại Campuchia theo quy định
5	04/NQ-MB-HĐQT	12/04/2022	Về việc thông qua phương án vay vốn nước ngoài trung hạn và kế hoạch kinh doanh sử dụng khoản vay nước ngoài (thực hiện thủ tục báo cáo COQLNN)	
6	16/NQ-MB-HĐQT	13/05/2022	Về việc thành lập Chi nhánh Vĩnh Lộc (thực hiện thủ tục báo cáo COQLNN)	
7	17/NQ-MB-HĐQT	13/05/2022	Về việc thành lập Chi nhánh Phú Xuân (thực hiện thủ tục báo cáo COQLNN)	

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Ghi chú
8	18/NQ-MB-HĐQT	13/05/2022	Về việc thành lập Chi nhánh Bạc Liêu (thực hiện thủ tục báo cáo COQLNN)	
9	19/NQ-MB-HĐQT	13/05/2022	Về việc thành lập Chi nhánh Ninh Thuận (thực hiện thủ tục báo cáo COQLNN)	
10	20/NQ-MB-HĐQT	13/05/2022	Về việc thành lập Chi nhánh Điện Biên (thực hiện thủ tục báo cáo COQLNN)	
11	21/NQ-MB-HĐQT	13/05/2022	Về việc thành lập Phòng Giao dịch Chăm Thành - Chi nhánh Bình Phước (thực hiện thủ tục báo cáo COQLNN)	
12	22/NQ-MB-HĐQT	13/05/2022	Về việc thành lập Phòng Giao dịch Tân Quý - Chi nhánh Cửu Chi (thực hiện thủ tục báo cáo COQLNN)	
13	23/NQ-MB-HĐQT	13/05/2022	Về việc thành lập Phòng Giao dịch Bình Minh - Chi nhánh Vĩnh Long (thực hiện thủ tục báo cáo COQLNN)	
14	24/NQ-MB-HĐQT	13/05/2022	Về việc thành lập Phòng Giao dịch Tân Túc - Chi nhánh Tân Tạo (thực hiện thủ tục báo cáo COQLNN)	
15	25/NQ-MB-HĐQT	13/05/2022	Về việc thành lập Phòng Giao dịch Bến Lức - Chi nhánh Long An (thực hiện thủ tục báo cáo COQLNN)	
16	26/NQ-MB-HĐQT	25/05/2022	Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế Quản trị nội bộ Ngân hàng TMCP Quân đội năm 2022	MB thực hiện công bố thông tin: Văn bản số 2823/MB-HS ngày 25/05/2022 v/v sửa đổi Điều lệ Ngân hàng TMCP Quân đội
17	27/NQ-MB-HĐQT	27/05/2022	Về việc triển khai phương án tăng vốn điều lệ của MB (thực hiện thủ tục báo cáo COQLNN)	
18	28/NQ-MB-HĐQT	13/06/2022	Về các tài liệu báo cáo định kỳ quý 1/2022	
19	29/NQ-MB-HĐQT	05/07/2022	Về các tài liệu báo cáo định kỳ quý 2/2022	
20	30/NQ-MB-HĐQT	05/07/2022	Về việc Báo cáo đáp nhật tiến độ triển khai phương án chuyển giao bắt buộc một tổ chức tín dụng (Đề án S600) (thực hiện thủ tục báo cáo COQLNN)	
23	33/NQ-MB-HĐQT	05/08/2022	Về việc áp dụng phương thức đến từ trong công tác gửi thông báo cho cổ đông từ năm 2023	MB thực hiện công bố thông tin và gửi thư tho cổ đông: Văn bản số 487/TB-MB-HĐQT ngày 05/08/2022 Thông báo v/v áp dụng phương thức đến từ gửi thông báo cho cổ đông.
24	34/NQ-MB-HĐQT	05/09/2022	Về việc thành lập Chi nhánh Cao Bằng (thực hiện thủ tục báo cáo COQLNN)	
25	35/NQ-MB-HĐQT	16/09/2022	Về việc phê duyệt phương án thực hiện quĩ mua cổ phần đợt tăng vốn điều lệ năm 2022 của MBS (thực hiện thủ tục báo cáo COQLNN)	MB thực hiện công bố thông tin: Văn bản số 5513/MB/HS ngày 19/09/2022 v/v Thông qua phương án thực hiện quyền mua cổ phần đợt tăng vốn điều lệ năm 2022 của MBS

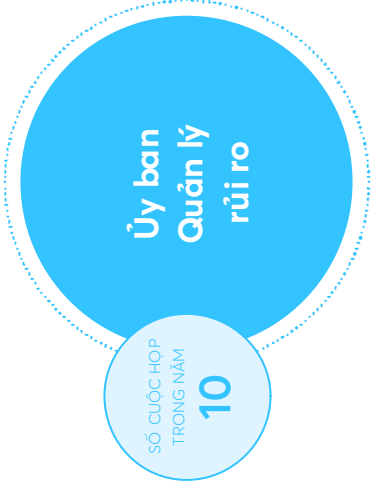
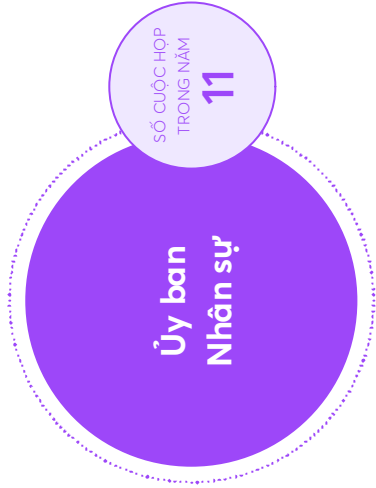


Hoạt động của các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị



Năm 2022, Ủy ban tham vấn ý kiến cho Hội đồng Quản trị/Chủ tịch Hội đồng Quản trị về công tác tổ chức ĐHCĐ thường niên 2022 của MB và CTTV, quyết toán tài chính năm 2021 của MB và chủ trương phương án thành lập Quỹ Đầu tư mạo hiểm, kết quả các chương trình kiểm toán bán trong kỳ

Năm 2022, Ủy ban Nhân sự xem xét đánh giá thi đua khen thưởng năm 2021, kỳ 6 tháng năm 2022; xem xét khen thưởng cấp hệ thống cho Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Quân đội (MBAMQ); phòng vấn nhân sự để tham vấn cho Chủ tịch HĐQT về định hướng bổ nhiệm vị trí Giám đốc Khối Dữ liệu, Giám đốc Khối Văn hành, Phó Trưởng KTNB, Phó Giám đốc Khối Ngân hàng số, Phó Giám đốc Khối QTRR, Phó Giám đốc Khối CNTT, Phó Giám đốc Ban Pháp chế, Phụ trách Pháp chế của S600, Phó Giám đốc Khối Thẩm định, Phó Giám đốc Khối Khách hàng lớn (CIB), Thành viên Ban Điều hành của MBCapital và MBS, một số Giám đốc Chi nhánh...



Năm 2022, Ủy ban đã xem xét, đánh giá về tình hình rủi ro và tuần thủ đến hết Quý I/2021, Quý I, II, III/2022 của MB và các Công ty thành viên; nghiên cứu, thảo luận theo các chuyên đề (ứng dụng dự án ICAAP, điều chỉnh Khung giới hạn tham chiếu cấp hạn mức khách hàng FI, Kết quả dự án DC - khung thu hồi nợ và đánh giá GAP, Khung QTRR mô hình, Khung QTRR thanh khoản theo Basel III, Báo cáo tình hình dự tin dụng của MB, các rủi ro liên quan đến hoạt động trái phiếu, những rủi ro phát triển bền vững trọng yếu như rủi ro an ninh mạng và rủi ro liên quan đến bảo mật thông tin khách hàng). Trên cơ sở những đánh giá rủi ro này, Ủy ban đã nghiên cứu về vấn đề pháp lý dữ liệu Tập đoàn, và tác động của các chính sách pháp luật liên quan đến hoạt động chuyển đổi số và ngân hàng số; thảo luận về công tác tổ chức thiết kế và giám sát luồng định danh online, quy trình phê duyệt tự động đối với một số line khách hàng.

Hoạt động của Văn phòng Hội đồng quản trị

- Văn phòng HĐQT triển khai các nhiệm vụ phù hợp quy định, hoàn thành tốt công tác tham mưu, giúp việc cho HĐQT, BKS; đặc biệt trong quản trị tập đoàn hướng đến các thông lệ, nguyên tắc quản trị tốt
- Tham mưu, đề xuất với HĐQT các gợi ý phương án, giải pháp có tính ứng dụng cao vào thực tiễn kinh doanh cho MB, các CTTV; Tham mưu, rà soát về định hướng Chiến lược của các CTTV giai đoạn 2022 - 2026; tư vấn các định hướng kế hoạch hàng năm của MB và các CTTV
- Hỗ trợ HĐQT công tác ra quyết định, phê duyệt đối với các hồ sơ vượt mức phân quyết của Tổng Giám đốc thông qua các rà soát, tham mưu đảm bảo chất lượng. Văn phòng HĐQT đã chủ động kiện toàn tổ chức, quy trình/quy chế tác nghiệp nội bộ, giúp giải quyết các vấn đề phù hợp, đáp ứng yêu cầu
- Văn phòng HĐQT tham mưu/đề xuất các nội dung về kiến toàn cơ chế quản trị điều hành/tổ chức vận hành hệ thống của MB và các CTTV để nâng cao hiệu quả quản lý và giám sát cấp cao. Trong năm 2022, HĐQT/Chủ tịch HĐQT đã chỉ đạo việc ban hành 08 văn bản quản trị nội bộ của MB và CTTV theo phân cấp thẩm quyền, với trọng tâm thiết lập/kiện toàn các nội dung về quản lý hệ thống, quản trị điều hành an toàn, hiệu quả
- Văn phòng HĐQT là đầu mối tổ chức thành công ĐHCĐ MB đảm bảo tỷ lệ cổ đông tham dự và tỷ lệ thông qua các nội dung đều ở mức cao, phù hợp quy định pháp luật, hướng dẫn của NHNN, ĐHCĐ thường niên 2022 của MB được tổ chức thành công ngày 25/04/2022 và đã thông qua nhiều nội dung quan trọng với tỷ lệ biểu quyết tán thành cao (trên 85%)

- Văn phòng HĐQT hỗ trợ HĐQT triển khai thành công các thủ tục pháp lý phức tạp, đảm bảo phù hợp quy định pháp luật hoàn thành phương án tăng vốn thông qua chi trả cổ tức bằng cổ phiếu, phương án miễn nhiệm Thành viên BKS nhiệm kỳ 2019 - 2024...; đồng thời hỗ trợ tích cực trong việc triển khai các thủ tục nhân sự/lãnh đạo cấp cao của các CTTV
- Văn phòng HĐQT thực hiện công tác hậu cần, đối ngoại cho HĐQT, BKS. Trong năm, Văn phòng HĐQT đầu mối tổ chức thành công nhiều sự kiện đối ngoại quan trọng của HĐQT, là cầu nối tích cực giữa HĐQT, BKS, BKH; hỗ trợ hiệu quả việc duy trì và phát triển các mối quan hệ tốt đẹp với các COQLNN (NHNN, Văn phòng chính phủ, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, UBCK, HSX, VSD, ...) và các đối tác lớn có uy tín trong nước (VCB, SCIC, Viettel, Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, Tổng Công ty Trục thép Việt Nam...) và ngoài nước (Shinsei Bank, Ageas, Border...)
- Đầu mối tổ chức triển khai hoạt động Quan hệ nhà đầu tư và CBTT hiệu quả, phù hợp quy định pháp luật, hướng đến các thông lệ tốt. Trong năm, Văn phòng HĐQT đã tổ chức 86 buổi làm việc với các nhà đầu tư trong và ngoài nước, trong đó tổ chức/tham gia 06 sự kiện lớn với quy mô tiếp xúc 30 - 40 quỹ lớn. Hoạt động quan hệ nhà đầu tư và công bố thông tin được ghi nhận, đánh giá tích cực: MB vinh dự nằm trong Top 3 doanh nghiệp niêm yết có vốn hóa lớn được nhà đầu tư yêu thích nhất và top 4 doanh nghiệp được định chế tài chính đánh giá cao nhất do Hiệp hội các Nhà Quản trị tài chính Việt Nam, Tập chí điện tử Tài chính và cuộc sống và Vietstock đồng tổ chức

Hoạt động của Ban Kiểm soát và cơ quan Kiểm toán nội bộ

Hoạt động của Ban Kiểm soát

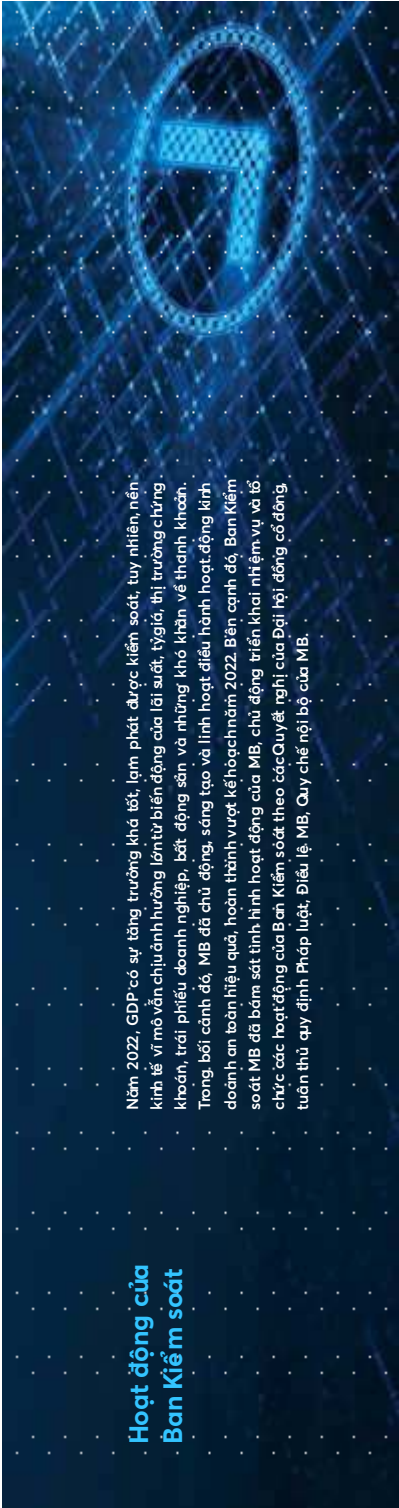
Năm 2022, GDP có sự tăng trưởng khá tốt, lạm phát được kiểm soát, tuy nhiên, nền kinh tế vẫn chịu ảnh hưởng lớn từ biến động của lãi suất, tỷ giá, thị trường chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp, bất động sản và những khó khăn về thanh khoản. Trong bối cảnh đó, MB đã chủ động, sáng tạo và linh hoạt điều hành hoạt động kinh doanh an toàn hiệu quả, hoàn thành vượt kế hoạch năm 2022. Bên cạnh đó, Ban Kiểm soát MB đã bám sát tình hình hoạt động của MB, chủ động triển khai nhiệm vụ và tổ chức các hoạt động của Ban Kiểm soát theo các Quy chế, nghị của Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ quy định Pháp luật. Điều lệ MB, Quy chế nội bộ của MB.

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG VÀ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH CỦA BAN KIỂM SOÁT

ĐHĐCĐ thường niên 2022 đã thông qua việc kiện toàn nhân sự của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2024. Ngay sau ĐHĐCĐ, Ban Kiểm soát đã kiện toàn công tác phân công nhiệm vụ giữa các thành viên Ban Kiểm soát phù hợp với năng lực trình độ của mỗi thành viên và triển khai hoàn thành tốt kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát.

Trong năm 2022, Ban Kiểm soát đã tổ chức 12 phiên họp/ làm việc để triển khai nhiệm vụ giám sát đối với MB và MBVà giám sát cấp cao của Ban Kiểm soát đối với kiểm toán nội bộ phối hợp tốt với Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc/ Ban Điều hành trong triển khai nhiệm vụ giám sát định hướng, chỉ đạo hoạt động kiểm toán nội bộ MB và người đại diện là Trưởng Ban Kiểm soát/ Kiểm soát viên các Công ty thành viên triển khai và hoàn thành tốt kế hoạch năm 2022.

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Lê Thị Lợi	Trưởng BKS	27/04/2019	12/12	100%
2	Nguyễn Thị An Bình	Phó Trưởng BKS	24/05/2020	12/12	100%
3	Đỗ Thị Tuyết Mai	Thành viên BKS	27/04/2019	12/12	100%
4	Đỗ Văn Hưng	Thành viên BKS	Bắt đầu là thành viên BKS từ ngày 29/03/2018 Tái bổ nhiệm ngày 27/04/2019	12/12	100%
5	Phạm Thu Ngọc	Thành viên BKS	Miễn nhiệm ngày 25/04/2022	3/3	100%



Ban Kiểm soát xây dựng và thông qua kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban Kiểm soát. Đồng thời định hướng, chỉ đạo kiểm toán nội bộ phối hợp làm việc với tuyến bảo vệ số 1 và tuyến bảo vệ số 2 xây dựng kế hoạch 2023 đảm bảo hiệu quả, tối ưu nguồn lực, phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ MB, kế hoạch hoạt động Ban Kiểm soát. Công ty thành viên năm 2023 phù hợp chiến lược MB giai đoạn 2022-2026, triển khai kinh tế xã hội, yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước và quy định của Pháp luật.

Công tác tổ chức triển khai nhiệm vụ của Ban Kiểm soát luôn được phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc/ Ban Điều hành, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát theo hướng minh bạch, kịp thời và tăng cường chuyển đổi số trong các mặt hoạt động. Các buổi làm việc định kỳ được tổ chức với Hội đồng quản trị/

Ủy Ban quản trị cấp cao và Ban Điều hành về báo cáo kết quả giám sát, kiểm toán và công tác kiện toàn sau kiểm tra, kiểm toán/ giám sát. Ban Kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị; tham gia ý kiến có chất lượng, khách quan về các nội dung thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị; cử thành viên Ban Kiểm soát tham gia các dự án chiến lược, trọng điểm của Ngân hàng đảm bảo công tác giám sát toàn diện trước, trong và sau triển khai.

Ban Kiểm soát làm việc với đại diện Ban Điều hành/ Lãnh đạo các đơn vị Công ty kiểm toán độc lập và đối tác tư vấn về các nội dung liên quan đến nhiệm vụ giám sát của Ban Kiểm soát để đảm bảo tính minh bạch, kịp thời và hướng đến các thông lệ tốt trong hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát.

Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ giám sát hoạt động Quản trị, điều hành trong việc triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và kế hoạch kinh doanh năm 2022 của MB; giám sát việc tuân thủ quy định pháp luật, quy định nội bộ trong quản trị điều hành; giám sát việc triển khai chiến lược kinh doanh giai đoạn 2022-2026 của MB và thông qua chiến lược của các CTTV; giám sát việc tăng vốn điều lệ thông qua trả cổ tức bằng cổ phiếu, công tác triển khai các dự án trọng điểm và giải pháp kinh doanh chiến lược....

Kết quả giám sát cho thấy, Hội đồng quản trị/ các Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị đã tổ chức triển khai nhiệm vụ theo quy định pháp luật, quy định nội bộ và các thông lệ tiền tiền phù hợp với hoạt động của MB; Ban Điều hành đã nỗ lực và quyết tâm triển khai chủ động, sáng

tạo với các giải pháp kinh doanh bám sát diễn biến kinh tế xã hội Việt Nam. MB đã hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh năm 2022 với kết quả kinh doanh cao và ấn tượng, nằm trong nhóm ngân hàng thương mại Top đầu về các chỉ số chỉ tiêu kinh doanh trọng yếu đều hoàn thành/ hoàn thành vượt kế hoạch, các chỉ tiêu giới hạn an toàn được đảm bảo; nguồn vốn không kỳ hạn tăng trưởng mạnh và dẫn đầu thị trường; công tác chuyển đổi số được triển khai toàn diện tạo tăng trưởng đột phá trong hoạt động kinh doanh ngân hàng số; số lượng khách hàng tăng nhanh đạt lũy kế -19,8 triệu khách hàng. Bên cạnh đó, MB tiếp tục đồng hành chia sẻ với khách hàng như triển khai các chương trình giảm lãi suất vay hỗ trợ khách hàng.

Với những kết quả đạt được trong năm 2022, MB đã đạt được nhiều danh hiệu cao quý từ các tổ chức, hiệp hội ngành ngân hàng và cơ quan quản lý nhà nước

THỰC HIỆN THẨM ĐỊNH
BÁO CÁO TÀI CHÍNH,
GIÁM SÁT KẾT QUẢ
TÀI CHÍNH

Ban Kiểm soát đã làm việc với Công ty kiểm toán độc lập (Ernst & Young) về kế hoạch/kết quả kiểm toán BCTC định kỳ 6 tháng và 1 năm, giám sát toàn diện công tác quyết toán/khoá sổ năm 2022, giám sát các chỉ số an toàn tài chính, an toàn vốn theo quy định. Chỉ đạo Trưởng Ban Kiểm soát/ Kiểm soát viên tại các Công ty thành viên chủ động thực hiện chương trình thẩm định BCTC/ giám sát tài chính theo kế hoạch và rà soát trước quyết toán năm 2022. Trong kỳ Công ty kiểm toán Ernst & Young (EY) đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm

CHỈ ĐẠO VÀ GIÁM SÁT
TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH
KIỂM SOÁT, KIỂM TOÁN
NỘI BỘ

Trong năm 2022, Ban Kiểm soát đã định hướng, chỉ đạo Cơ quan Kiểm toán nội bộ MB và Ban Kiểm soát/ Kiểm soát viên các Công ty thành viên thực hiện vượt kế hoạch các chương trình kiểm tra, kiểm toán nội bộ. Các phát hiện và tư vấn trong các chương trình kiểm tra, kiểm toán tập trung vào nhận diện các tổn tại, hạn chế, rủi ro và đánh giá nguy cơ/nhân để kiến nghị/ khuyến nghị kiến toàn hệ thống thông tin kế toán, tài chính, kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, nhằm tuân thủ các quy định và góp phần nâng cao kết quả, hiệu quả hoạt động cho MB, Công ty thành viên.

Ban Kiểm soát đã chỉ đạo, hỗ trợ và giám sát cấp cao đối với Cơ quan Kiểm toán nội bộ MB trong làm việc với đối tác Deloitte hoàn thành dự án nâng cao năng lực kiểm toán nội bộ; phê duyệt và chỉ đạo triển khai chiến lược Kiểm toán nội bộ 2022-2026. Chỉ đạo Cơ quan Kiểm toán nội bộ tiếp tục rà soát, kiến toàn quy định nội bộ trong hoạt động kiểm toán nội bộ phù hợp với quy định pháp luật, áp dụng các thông lệ tốt được chuyển giao từ đối tác tư vấn;

CẬP NHẬT DANH SÁCH VÀ
RÀ SOÁT GIAO DỊCH VỚI
NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

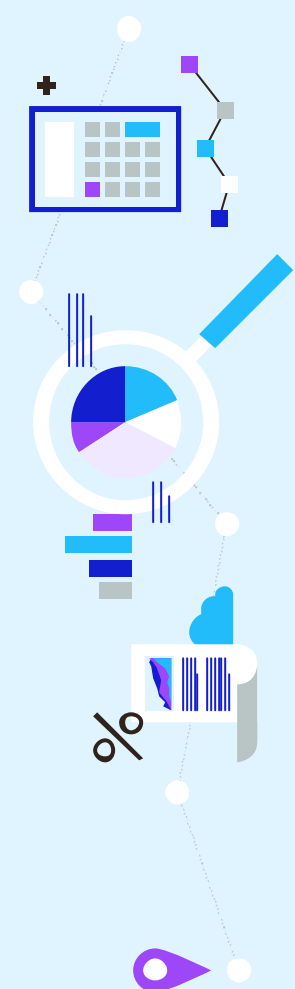
Ban Kiểm soát thực hiện quản lý và thường xuyên cập nhật danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn và người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc của MB. Thực hiện rà soát các giao dịch MB với người có liên quan. Trong năm, MB thực hiện giao dịch với người có liên quan phù hợp với quy định pháp luật và quy định nội bộ.

2022, đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần (không có điểm ngoại trừ) với BCTC năm 2022 của MB. Kết quả thẩm định và giám sát tài chính cho thấy, xét trên khía cạnh trọng yếu, báo cáo tài chính của MB phản ánh trung thực, kịp thời tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của MB, báo cáo tài chính và hệ thống thông tin kế toán được lập và trình bày theo các chuẩn mực kế toán và các quy định hiện hành. Các chỉ tiêu an toàn hoạt động của MB được kiểm soát theo quy định của pháp luật và yêu cầu quản trị nội bộ của MB.

Chỉ đạo các Trưởng Ban Kiểm soát/ Kiểm soát viên tại các Công ty thành viên rà soát chiến lược/ định hướng hoạt động kiểm toán nội bộ giai đoạn 2022-2026 tại các Công ty thành viên phù hợp với Chiến lược 2022-2026 của các Công ty thành viên và chiến lược Kiểm toán nội bộ Tập đoàn; xây dựng kế hoạch hoạt động của Cơ quan Kiểm toán nội bộ của MB và các Công ty thành viên năm 2023.

Dưới sự chỉ đạo và giám sát của Ban Kiểm soát, Cơ quan Kiểm toán nội bộ MB tiếp tục phát huy vai trò đơn vị quản lý tập đoàn trong hoạt động kiểm toán nội bộ, tích cực triển khai cơ chế giao ban chuyên môn kiểm toán nội bộ Tập đoàn định kỳ, tổ chức đào tạo/ chia sẻ các phương pháp kiểm toán nội bộ mới từ các đối tác/ chuyên gia tư vấn cũng như tư vấn/ hỗ trợ hoàn thiện các quy định nội bộ về kiểm toán nội bộ và chiến lược Kiểm toán nội bộ 2022-2026 tại các Công ty thành viên.

Hoạt động của Cơ quan kiểm toán nội bộ



CƠ CẤU TỔ CHỨC

Cơ quan Kiểm toán nội bộ là đơn vị ngang Khối, được tổ chức tại Hội sở trực thuộc Ban Kiểm soát và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Kiểm soát. Cơ quan Kiểm toán nội bộ báo cáo trực tiếp lên Ban Kiểm soát theo đúng quy định pháp luật và quy định nội bộ của MB. Cơ quan Kiểm toán nội bộ là tuyến bảo vệ thứ ba trong mô hình 3 tuyến bảo vệ, thực hiện kiểm toán nội bộ về hiệu quả hoạt động của tuyến

bảo vệ thứ nhất và tuyến bảo vệ thứ hai thực hiện kiểm soát và tư vấn về hoạt động giám sát của quản lý cấp cao đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc. Cơ quan Kiểm toán nội bộ là đơn vị có chức năng quản lý Tập đoàn về kiểm toán nội bộ, thực hiện định hướng, đào tạo và đánh giá mức độ trưởng thành của hoạt động kiểm toán nội bộ trong toàn Tập đoàn.

CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ

Kiểm toán nội bộ thực hiện rà soát, đánh giá độc lập, khách quan đối với hệ thống kiểm soát nội bộ; đánh giá độc lập về tính thích hợp và sự tuân thủ quy định, chính sách nội bộ, thủ tục,

quy trình đã được thiết lập; đưa ra kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của các hệ thống, quy trình, quy định, góp phần bảo đảm MB hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật.

NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG

Kiểm toán nội bộ hoạt động trên nguyên tắc độc lập, khách quan, kiểm soát xung đột lợi ích và chuyên nghiệp.

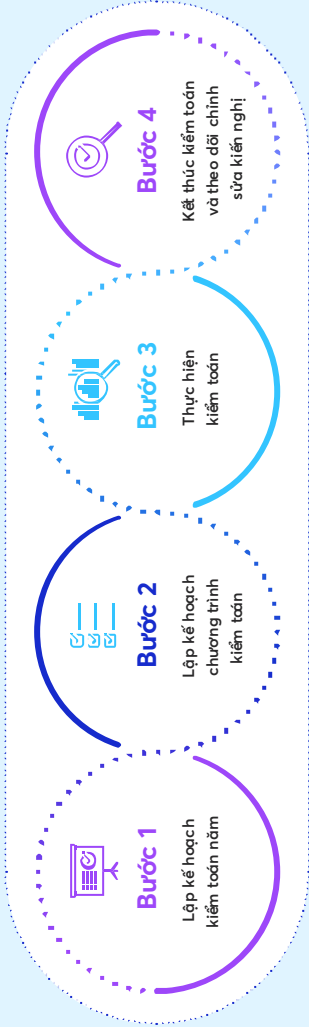
Kiểm toán viên nội bộ không đồng thời đảm nhận các công việc, nhiệm vụ của các cá nhân, bộ phận thuộc đối tượng của kiểm toán nội bộ; không chịu bất cứ sự can thiệp nào trong khi thực hiện nhiệm vụ báo cáo và đánh giá.

Các ghi nhận kiểm toán trong báo cáo kiểm toán nội bộ được phân tích cẩn trọng và dựa trên cơ sở các dữ liệu, thông tin thu thập được. Kiểm toán viên nội bộ đảm bảo trung thực khi thực hiện báo cáo, đánh giá trong quá trình kiểm toán nội bộ. Các kiểm toán viên nội bộ phải đáp ứng các tiêu chuẩn, chuẩn mực về chuyên môn và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp KTNB; tuân thủ quy định pháp luật, quy định nội bộ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động KTNB trong phạm vi công việc được giao.

PHƯƠNG PHÁP KIỂM TOÁN
VÀ QUY TRÌNH KIỂM TOÁN
NỘI BỘ

Phương pháp thực hiện Kiểm toán nội bộ là phương pháp kiểm toán "định hướng theo rủi ro", ưu tiên tập trung nguồn lực để kiểm toán các hoạt động/ đơn vị được đánh giá có mức trọng yếu/ rủi ro cao.

QUY TRÌNH KIỂM TOÁN NỘI BỘ



HOẠT ĐỘNG CỦA KIỂM TOÁN NỘI BỘ NĂM 2022

Năm 2022, Cơ quan Kiểm toán nội bộ đã chủ động triển khai hoàn thành vượt kế hoạch các chương trình kiểm toán/tư vấn, trong đó bao gồm một số chương trình kiểm toán mới, song hành cùng các hoạt động của MB như kiểm toán mô hình,

Kết quả kiểm toán đã kịp thời chỉ ra các tồn tại/ hạn chế và đưa ra các kiến nghị/tư vấn, được Ban lãnh đạo và các đơn vị ghi nhận, đánh giá cao và tích cực chỉnh sửa, qua đó góp phần tối ưu chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ và quản trị điều hành tại MB

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ NĂM 2023

Năm 2023, Cơ quan Kiểm toán nội bộ định hướng triển khai hoạt động theo thông lệ tốt và tuân thủ các quy định pháp luật, đồng thời triển khai hiệu quả Chiến lược Kiểm toán nội bộ giai đoạn 2022-2026 với 4 sáng kiến và 12 giải pháp chiến lược nhằm tiếp tục nâng cao năng lực, vai trò, vị thế và giá trị của kiểm toán nội bộ đối với MB, góp phần vào sự thành công của Chiến lược MB giai đoạn 2022-2026 "MB trở thành doanh nghiệp số tập đoàn tài chính dẫn đầu" và bảo vệ sự phát triển bền vững của MB.

Bên cạnh các chương trình kiểm toán/tư vấn triển khai định kỳ theo quy định, kế hoạch kiểm toán năm 2023 tiếp tục tập trung vào các hoạt động/đơn vị có rủi ro cao, trọng yếu tại các đơn vị Hội sở, Chi nhánh và Công ty thành viên.

Tiền lương, thù lao và các khoản lợi ích đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Cơ quan Kiểm toán

Cơ chế xác định mức tiền lương, thù lao và các khoản lợi ích đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành

Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát được hưởng thù lao, thưởng và các lợi ích khác dựa trên kết quả thực hiện công việc, kết quả kinh doanh của Ngân hàng, đảm bảo việc sử dụng quỹ thù lao và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nằm trong hạn mức đã được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt

MB thực hiện chi trả thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát căn cứ theo Nghị quyết số 12/NQ-MB-DHCD ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Đại hội Cổ đông, theo đó tỷ lệ chi trả thù lao và ngân sách hoạt động là 12% lợi nhuận sau thuế. Thu nhập của Ban Điều hành được chi trả theo Quy chế lương của MB

Chính sách về thù lao

Thù lao và các khoản lợi ích của MB dành cho HĐQT, BKS và BPH đã được thực hiện đúng theo mục đích, đúng quy định và minh bạch đồng thời mức chi trả tạo được sức gắn kết giữa ngân hàng và bộ máy điều hành thúc đẩy tạo động lực, góp phần hoàn thành kế hoạch của ngân hàng

Hàng năm MB cũng tổ chức các sự kiện giao lưu hưu trí, chia sẻ và gặp mặt nhằm thể hiện sự quan tâm của ngân hàng tới các thành viên đã đặt nền móng cho sự phát triển lâu dài của tổ chức

Tiền lương, thù lao và các khoản lợi ích đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Cơ quan Kiểm toán

THÙ LAO VÀ NGÂN SÁCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát được hưởng thù lao, lương, thưởng và các lợi ích khác theo kết quả thực hiện công việc và theo kết quả kinh doanh của Ngân hàng, đảm bảo việc sử dụng quỹ thù lao và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nằm trong hạn mức đã được ĐHĐCĐ phê duyệt năm 2022, phù hợp Điều lệ MB, các quy định nội bộ của MB về lương/đãi ngộ, các quy định hiện hành có liên quan.

Thù lao của Thành viên Hội đồng quản trị, tiền lương của Tổng giám đốc và người quản lý khác được báo cáo, công bố thông tin tại Báo cáo tài chính năm 2022 kiểm toán của MB.

GAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ			Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ			Lý do tăng giảm (mua, bán chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%) / VDL	tỷ đồng	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%) / VDL	tỷ đồng	
1	Ông Lê Hữu Đức	Chủ tịch HĐQT MB	862.551	0,0228	1.035.061	0,0228	0,0228		Trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022
2	Bà Hoàng Thị Thu Hằng	Ông Lê Hữu Đức - Chủ tịch HĐQT là bố chồng của Bà Hoàng Thị Thu Hằng	110.8	0	1.329	0	0		Trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022
3	Ông Nguyễn Tiến Phương	Ông Lê Hữu Đức - Chủ tịch HĐQT là bố vợ của Ông Nguyễn Tiến Phương	1194.049	0,0316	1.432.858	0,0316	0,0316		Trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022
4	Ông Lưu Trung Thái	Phó Chủ tịch, kiêm Tổng giám đốc MB, Người phụ trách quản trị công ty của MB	3776745	0,1000	4532.094	100%			Trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022
5	Bà Lưu Thiệu Thu	Ông Lưu Trung Thái - Phó chủ tịch HĐQT MB kiêm Tổng giám đốc, Người phụ trách quản trị công ty là anh trai của Bà Lưu Thiệu Thu	23.110	0,0006	27.732	0,0006			Trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022
6	Ông Phạm Văn Lãi	Ông Lưu Trung Thái - Phó chủ tịch HĐQT MB kiêm Tổng giám đốc, Người phụ trách quản trị công ty là anh vợ của Ông Phạm Văn Lãi	5	0	6	0			Trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022
7	Bà Vũ Thị Hải Phượng	Phó Chủ tịch HĐQT MB	1986955	0,0526	2.384.346	0,0526			Trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022
8	Ông Trần Minh Tuấn	Bà Vũ Thị Hải Phượng - Phó chủ tịch HĐQT MB là vợ của Ông Trần Minh Tuấn	31567	0,0008	37.880	0,0008			Trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022
9	Ông Trần Văn Hà Duy	Bà Vũ Thị Hải Phượng - Phó Chủ tịch HĐQT MB là mẹ của Ông Trần Văn Hà Duy	13.549	0,0004	16.258	0,0004			Trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022
10	Ông Đỗ Minh Phương	Phó Chủ tịch HĐQT MB	54.014	0,0014	64.816	0,0014			Trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022
11	Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Thương mại và xuất nhập khẩu Viettel	Ông Đỗ Minh Phương - Phó chủ tịch HĐQT MB là người quản lý công ty mẹ - Tập đoàn Công nghiệp viễn thông Quân đội	165362389	43766	198434.866	43766			Trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ			Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ			Lý do tăng, giảm (mua, bán chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%) / VDL	tỷ đồng	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%) / VDL	tỷ đồng	
12	Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội	Ông Đỗ Minh Phương - Phó Chủ tịch HĐQT MB là Phó Tổng Giám đốc của Tập đoàn Viễn thông Quân đội	534.157.964	14,1374	640.989.556	14,1374			Trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022
13	Bà Nguyễn Thị Ngọc	Thành viên HĐQT MB	543.893	0,0144	652.671	0,0144			Trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022
14	Ông Nguyễn Hữu Doanh	Bà Nguyễn Thị Ngọc - Thành viên HĐQT MB là con gái Ông Nguyễn Hữu Doanh	58.495	0,0015	70.194	0,0015			Trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022
15	Bà Đỗ Thị Ngọc Bảo	Bà Nguyễn Thị Ngọc - Thành viên HĐQT MB là con gái của Bà Đỗ Thị Ngọc Bảo	149.573	0,0040	179.487	0,0040			Trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022
16	Ông Nguyễn Hữu Bảo Khánh	Bà Nguyễn Thị Ngọc - Thành viên HĐQT MB là chị gái của Ông Nguyễn Hữu Bảo Khánh	5.327	0,0001	6.392	0,0001			Trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022
17	Công đoàn cơ sở Ngân hàng TMCP Quân đội	Bà Nguyễn Thị Ngọc - Thành viên HĐQT MB là Chủ tịch Công đoàn	12.970.826	0,3433	16.170.563	0,3567			Trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022, thu hồi cổ phiếu CBNV nghỉ việc trước hạn
18	Quý đầu tư Japan Asia MB Capital	Bà Nguyễn Thị Ngọc - Thành viên HĐQT MB là Chủ tịch HĐQT Công ty quản lý quỹ đầu tư MB - đơn vị quản lý Quý đầu tư Japan Asia MB Capital	393.030	0,0104	0	0			Bán cổ phiếu
19	Bà Nguyễn Thị Thủy	Thành viên HĐQT MB	1.331.814	0,0352	1.598.176	0,0352			Trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022
20	Bà Nguyễn Thị Hà	Bà Nguyễn Thị Thủy - Thành viên HĐQT MB là em chồng bà Nguyễn Thị Hà	575.642	0,0152	408.130	0,0090			Trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022 và bán cổ phiếu
21	Ông Kiều Đăng Hùng	Thành viên HĐQT MB	156.683	0,0041	188.019	0,0041			Trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022
22	Bà Nguyễn Kim Lan	Ông Kiều Đăng Hùng - Thành viên HĐQT MB là chồng của Bà Nguyễn Kim Lan	234	0	280	0			Trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%) / VDL 37783,2 tỷ đồng	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%) / VDL 45.339,8 tỷ đồng	
23	Công ty cổ phần đầu tư thương mại Hải Âu	Ông Kiều Đông Hùng - Thành viên HĐQT MB là người quản lý Công ty mẹ- Tổng công ty thực phẩm Việt Nam	1321.353	0,0350	1.585.623	0,0350	Trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022
24	Tổng Công ty Thực phẩm Việt Nam-Công ty trách nhiệm hữu hạn	Ông Kiều Đông Hùng- Thành viên HĐQT MB là Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc của Tổng công ty Thực phẩm Việt Nam- Công ty TNHH	309.535.980	8,1924	371.443.715	8,1924	Trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022
25	Chi nhánh Tổng Công ty Thực phẩm Việt Nam- Công ty TNHH Công ty Thực phẩm Miền Nam	Ông Kiều Đông Hùng- Thành viên HĐQT MB là Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc của Tổng công ty Thực phẩm Việt Nam- Công ty TNHH- Công ty mẹ của Công ty Thực phẩm Miền Nam	14.629.544	0,3872	17.555.452	0,3872	Trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022
26	Ông Ngô Minh Thuận	Thành viên HĐQT MB	156.697	0,0041	1880,36	0,0041	Trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022
27	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Ông Ngô Minh Thuận- Thành viên HĐQT MB là Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	272.444.388	7,2107	326.933.265	7,2107	Trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022
28	Bà Vũ Thái Huyền	Thành viên HĐQT MB	78.341	0,0021	9400,9	0,0021	Trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022
29	Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước- Công ty TNHH	Bà Vũ Thái Huyền - Thành viên HĐQT MB là đại diện phần vốn góp của SICIC vào MB	356.105.309	9,4250	427326,370	9,4250	Trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022
30	Công ty TNHH một thành viên đầu tư SICIC	Bà Vũ Thái Huyền - Thành viên HĐQT MB là đại diện phần vốn góp của SOC -công ty mẹ của Công ty TNHH MTV đầu tư SOC	0	0	1.200.000	0,0065	Trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022 và mua cổ phiếu
31	Ông Lê Viết Hải	Thành viên HĐQT MB	533.875	0,0141	6406,50	0,0141	Trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022
32	Ông Lê Công Sòa	Ông Lê Viết Hải- Thành viên HĐQT MB là con trai Ông Lê Công Sòa	34,766	0,0009	417,9	0,0009	Trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022
33	Bà Hoàng Lan Hương	Ông Lê Viết Hải - Thành viên HĐQT MB là con rể Bà Hoàng Lan Hương	8	0	9	0	Trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%) / VDL 37783,2 tỷ đồng	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%) / VDL 45.339,8 tỷ đồng	
34	Bà Lê Thị Hải Yến	Ông Lê Viết Hải- Thành viên HĐQT MB là anh trai Bà Lê Thị Hải Yến	2.232	0,0001	2,678	0,0001	Trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022
35	Trần Văn Đức	Ông Lê Viết Hải- Thành viên HĐQT MB là anh vợ Ông Trần Văn Đức	381.507	0,0101	457.808	0,0101	Trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022
36	Ông Trần Trung Tín	Thành viên HĐQT Độc lập MB	430.880	0,0114	517,056	0,0114	Trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022
37	Bà Lê Thị Lợi	Trưởng Ban Kiểm soát MB	1.540.158	0,0408	1.848,189	0,0408	Trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022
38	Bà Nguyễn Thị An Bình	Phó Trưởng BKS MB	1.942.856	0,0514	2.331,427	0,0514	Trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022
39	Ông Đỗ Văn Hưng	Thành viên BKS MB	3.618,467	0,0958	4342,160	0,0958	Trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022
40	Bà Đỗ Thị Tuyết Mai	Thành viên BKS MB	205.295	0,0054	246,353	0,0054	Trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022
41	Ông Nguyễn Hải	Bà Đỗ Thị Tuyết Mai- Thành viên Ban Kiểm soát MB- là vợ Ông Nguyễn Hải	18.7107	0,0050	224,528	0,0050	Trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022
42	Bà Đỗ Thị Mai Hương	Bà Đỗ Thị Tuyết Mai- Thành viên Ban Kiểm soát MB- là chị gái Bà Đỗ Thị Mai Hương	58,52	0,0002	7,022	0,0002	Trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022
43	Bà Phạm Thu Ngọc	Thành viên BKS MB (bà Phạm Thu Ngọc thôi giữ chức vụ thành viên BKS MB từ ngày 25/04/2022)	995,103	0,0263	1.194,123	0,0263	Trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022
44	Ông Đinh Hồng Hải	Bà Phạm Thu Ngọc- Thành viên Ban Kiểm soát MB- là vợ Ông Đinh Hồng Hải là bà Phạm Thu Ngọc thôi giữ chức vụ thành viên BKS MB từ ngày 25/04/2022)	1.213	0	255	0	Trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022 và bán cổ phiếu
45	Bà Lê Thủy Giang	Bà Phạm Thu Ngọc- Thành viên Ban Kiểm soát MB- là em gái chồng Bà Lê Thủy Giang (bà Phạm Thu Ngọc đã giữ chức vụ thành viên BKS MB từ ngày 25/04/2022)	10,152	0,0003	12,182	0,0003	Trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022
46	Bà Nguyễn Minh Châu	Phó TGB MB	644,071	0,0170	772,885	0,0170	Trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm (mua, bán chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%) / VBL 37783,2 tỷ đồng	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%) / VBL 45339,8 tỷ đồng	
47	Bà Phạm Thị Trung Hà	Phó TGĐ MB	141738	0,0375	1.700.565	0,0375	Trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022
48	Ông Phạm Thanh Bình	Bà Phạm Thị Trung Hà- Phó Tổng Giám đốc MB- là chị gái Ông Phạm Thanh Bình	2583	0,0001	99	0,0000	Trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022 và bán cổ phiếu
49	Ông Trần Minh Đạt	Phó TGĐ MB	2029615	0,0537	2.455.538	0,0537	Trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022
50	Ông Lê Quốc Minh	Phó TGĐ MB	1132.009	0,0300	1.358.410	0,0300	Trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022
51	Ông Lê Quốc Bình	Ông Lê Quốc Minh- Phó Tổng Giám đốc MB là em trai của ông Lê Quốc Bình	4891	0,0001	5869	0,0001	Trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022
52	Ông Lê Quốc Dũng	Ông Lê Quốc Minh - Phó TGĐ MB là anh trai của Ông Lê Quốc Dũng Ông Lê Quốc Minh- Phó TGĐ MB là anh trai của Ông Lê Quốc Dũng	41800	0,0011	50160	0,0011	Trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022
53	Ông Hà Trọng Khiêm	Phó TGĐ MB	215.817	0,0057	25.8980	0,0057	Trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022
54	Bà Nguyễn Quỳnh Mai	Ông Hà Trọng Khiêm - Phó TGĐ MB là chồng của Bà Nguyễn Quỳnh Mai	722.225	0,0191	866.670	0,0191	Trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022
55	Ông Hà Trọng Khoa	Ông Hà Trọng Khiêm- Phó TGĐ MB là anh trai của Ông Hà Trọng Khoa	24.463	0,0006	29355	0,0006	Trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022
56	Bà Nguyễn Như Quỳnh	Ông Hà Trọng Khiêm- Phó TGĐ MB là anh trai chồng bà Nguyễn Như Quỳnh	85.527	0,0023	102632	0,0023	Trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022
57	Bà Đặng Thủy Dung	Kế toán trưởng MB	155.171	0,0041	186205	0,0041	Trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022
58	Bà Vũ Thị Tuất	Bà Đặng Thủy Dung- Kế toán trưởng MB- là con gái Bà Vũ Thị Tuất	167362	0,0044	200.834	0,0044	Trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022
59	Bà Đặng Thị Thủy	Bà Đặng Thủy Dung- Kế toán trưởng MB- là chị gái Bà Đặng Thị Thủy	113.273	0,0030	135927	0,0030	Trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022
60	Ông Phạm Văn Giang	Bà Đặng Thủy Dung- Kế toán trưởng MB- là chị gái vợ ông Phạm Văn Giang	502.672	0,0133	603.206	0,0133	Trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022
61	Bà Nguyễn Thị Thanh Nga	Giám đốc tài chính MB/ CFO	1.098139	0,0291	1.317766	0,0291	Trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022

Bảo đảm lợi ích và đối xử công bằng với cổ đông

Nguyên tắc trong bảo đảm lợi ích và đối xử công bằng với cổ đông

MB cam kết và nỗ lực ổn định cơ cấu cổ đông và thực hiện đầy đủ các quyền của cổ đông (bao gồm cổ đông nhỏ lẻ), gần bó và hợp tác chặt chẽ vì sự phát triển ổn định và bền vững; đối xử công bằng giữa các cổ đông, đảm bảo công khai, minh bạch; đồng thời tiếp tục tiến khai các giải pháp duy trì năng lực tài chính dài hạn, nỗ lực không ngừng tạo ra giá trị, đảm bảo lợi ích trước mắt công như/lâu dài cho đối tác, cổ đông và khách hàng.

Chính sách chi trả cổ tức

Phương án cổ tức của MB được xây dựng trên cơ sở hài hòa giữa tăng lợi ích cho cổ đông và cân đối, đảm bảo nguồn lực phát triển bền vững cho MB. MB áp dụng chính sách chi trả cổ tức linh hoạt, hài hòa giữa việc đảm bảo cổ tức tiền mặt và cổ tức bằng cổ phiếu hàng năm cho các cổ đông theo quy định của Cơ quan quản lý nhà nước, đồng thời tính đến đảm bảo khả năng tài chính để MB phát triển trong tương lai.

Về mức cổ tức chi trả cho cổ đông các năm gần đây, MB luôn xây dựng chính sách cổ tức ổn định, đảm bảo luôn cao hơn mức lãi suất tiết kiệm (mức cổ tức chi trả tối thiểu hàng năm là 11%).

Năm 2018

MB đã chi trả cổ tức năm 2017 là 11% (6% tiền mặt; 5% là cổ phiếu) và 14% cổ phiếu thưởng

Năm 2019

MB đã chi trả cổ tức năm 2018 ~ 14% (6% tiền mặt; 8% cổ phiếu)

Năm 2020

MB chi trả 15% cổ tức bằng cổ phiếu cho kết quả kinh doanh 2019

Năm 2021

MB chi trả cho kết quả năm 2020 ở mức 35% bằng cổ phiếu phù hợp với quy định của NHNN và định hướng phát triển MB

Năm 2022

MB chi trả cổ tức 20% bằng cổ phiếu cho kết quả kinh doanh 2021

Đây là một nỗ lực của MB nhằm mang lại giá trị cho cổ đông khi đảm bảo mức chi trả cổ tức đều đặn hàng năm, trong bối cảnh kinh doanh chịu nhiều ảnh hưởng từ diễn biến thị trường

Hoạt động quan hệ nhà đầu tư, cổ đông

1. Đối với hoạt động quan hệ nhà đầu tư (Investor Relation - IR) bắt buộc:

Theo Thông tư 96/2020-BTC do Bộ Tài chính ban hành hướng dẫn hoạt động công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, VP HĐQT đã thực hiện 140 văn bản công bố thông tin trong năm 2022. Cũng trong năm 2022, báo cáo phát triển bền vững ESG (tích hợp trong báo cáo thường niên) của MB liên tục cải thiện qua các năm, và lần đầu tiên nằm trong Top 7 Báo cáo thường niên tốt nhất của các doanh nghiệp niêm yết theo bình chọn của Ủy ban Chứng khoán và Sở giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh (HSX).

Trong năm 2022, MB vinh dự được chọn vào Top 3 doanh nghiệp niêm yết được Nhà đầu tư yêu thích (theo kết quả bình chọn của chương trình IR Awards 2022). Đồng thời, IR MB thường xuyên trả lời các gói đáp thắc mắc của nhà đầu tư trong và ngoài nước qua các hình thức email, điện thoại, gặp gỡ trực tiếp và trực tuyến (Teams, Zoom...).

2. Đối với hoạt động IR chủ động:

Vấn phòng đã thực hiện:

- Chuyển tải toàn bộ các tài liệu công bố của ngân hàng sang tiếng Anh như Báo cáo tài chính Quý, Báo cáo thường niên, Điều lệ, các tài liệu Đại hội cổ đông, ...;
- Cải tiến và xây dựng bản cập nhật phân tích kết quả kinh doanh của MB ngay sau khi báo cáo tài chính được công bố IR pack định kỳ hàng quý bằng tiếng Anh và tiếng Việt;
- Tích cực tham gia các sự kiện, hội thảo theo phê duyệt của Tổng Giám đốc như Hội thảo Vietnam Access Day, Corporate Access Day do SSI, HSC tổ chức; Hội thảo của Credit Suisse, JP Morgan, UBS;
- Phối hợp các công ty chứng khoán hàng đầu bao gồm Vietcapital, SSI, HSC, VNDirect, MBS, Maybank KimEng, Credit Suisse, UBS... tiếp xúc với các nhà đầu tư theo nhóm, các sự kiện nhóm lớn (large cap tour) với sự tham gia của đại diện các Khối Quản trị rủi ro, Khối đầu tư, Khối Tài chính Kế toán (theo phê duyệt khung của Tổng Giám đốc) và tổ chức Analyst Meeting do Tổng Giám đốc chủ trì.

Tăng cường phối hợp với Truyền thông, VP CEO thực hiện các nội dung truyền thông có đủ đích qua nhiều kênh khác nhau tới cộng đồng nhà đầu tư. Qua đó đã kịp thời cung cấp đúng và đủ thông tin về kết quả hoạt động kinh doanh, các cải tiến và định hướng lớn của MB với cộng đồng nhà đầu tư, góp phần nâng cao hình ảnh của MB và các công ty thành viên với cổ đông, cộng đồng nhà đầu tư và thị trường.

Hoạt động quan hệ nhà đầu tư đã được các quỹ đánh giá cao thể hiện qua việc room gọi của MBB luôn được mua full. Giá cổ phiếu MBB trong giai đoạn từ 01/01/2017 đến 31/12/2022 đã tăng 235%, cao gấp 4 lần mức tăng trưởng của Vindex (52%) và đứng thứ số 1 về mức tăng trưởng vốn hóa tính từ giữa tháng 1/2017 tới 31/12/2022. Riêng trong năm 2022 giá trị vốn hóa của MB giảm 29% (VNIindex giảm 32,8%).

Trong năm 2022, MB đã tổ chức gặp gỡ hàng trăm lượt đại diện của trên 50 quỹ đầu tư dưới hình thức trực tiếp và trực tuyến, đồng thời tổ chức thành công hội nghị trực tuyến nhà đầu tư cập nhật kết quả kinh doanh kỳ 6 tháng đầu năm dưới sự chủ trì của Tổng Giám đốc. Sự kiện được nhà đầu tư đánh giá cao và truyền thông rộng rãi qua các kênh báo giới và mạng xã hội.

Cổng thông tin giao tiếp với cổ đông

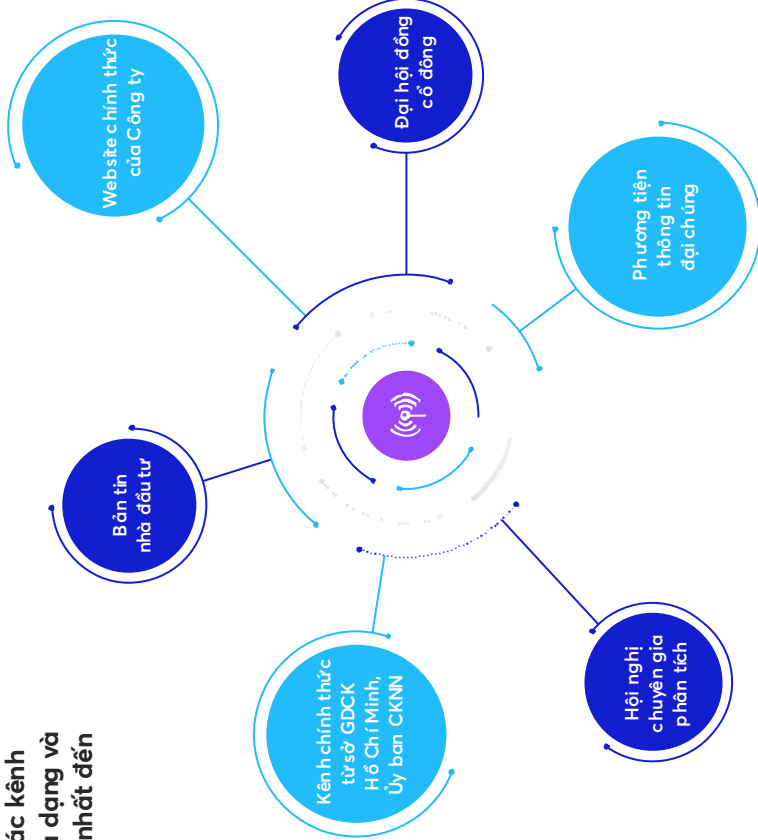
Cổ đông MB có thể tìm hiểu thông tin thông qua mục Nhà Đầu tư trên website: www.mbbank.com.vn

hoặc liên hệ trực tiếp với Phòng Quản lý cổ đông - Văn phòng Hội đồng Quản trị (Địa chỉ liên hệ: Tầng 25 - Tòa nhà MB số 18 Lê Văn Lương, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội; Điện thoại: 024.62661088 - Máy lẻ: 3.687, 3.688)

Xây dựng và thực hiện quy trình chuẩn trong thủ tục triệu tập họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

- Công bố trên đầy đủ tài liệu họp trên website phục vụ cho biểu quyết Đại hội đồng cổ đông để các cổ đông có thể truy cập thông tin một cách thuận tiện để dàng bằng ngôn ngữ tiếng Anh và tiếng Việt
- Công bố điều lệ, quy chế liên quan đến quản trị công ty...
- Khuyến khích các cổ đông gửi ý kiến cho kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thông qua phiếu đồng góp ý kiến

Xây dựng các kênh thông tin đa dạng và tiếp cận nhất đến nhà đầu tư



Hoạt động Quản trị rủi ro và Kiểm soát nội bộ

Quản trị rủi ro

TỔNG QUAN VỀ QUẢN TRỊ RỦI RO

Giai đoạn 2022 – 2026, MB đặt mục tiêu tham vọng và thách thức – nằm trong "Top 3 thị trường về hiệu quả, hướng đến Top đầu châu Á" với tầm nhìn "Trở thành Doanh nghiệp số, Tập đoàn tài chính dẫn đầu", cùng với đó là phương châm hoạt động "Tăng tốc số - Hấp dẫn khách hàng – Hiệp lực tập đoàn – An toàn bền vững". Theo đó Quản trị rủi ro thông minh vượt trội luôn là nền tảng trọng yếu ở các giai đoạn chiến lược của MB và tiếp tục là chuyển dịch quan trọng trong nhóm 4 chuyển dịch chiến lược của MB. Năm 2022, MB tiếp tục chủ trương xây dựng được một hệ thống kiểm soát nội bộ khoa học, quản trị rủi ro thông minh gắn với "mô hình, công cụ, dữ liệu" giúp tăng trưởng nhanh và kiểm soát rủi ro.

Quá trình triển khai nền tảng quản trị rủi ro được MB thực hiện thống nhất, triệt để; toàn diện; chủ động nghiên cứu, vừa làm vừa thử nghiệm, ứng dụng và tinh chỉnh nhanh vào thực tiễn kinh doanh. **Basel II đã giúp MB hoàn thành được các mục tiêu tăng trưởng tín dụng trên 20% trong những năm vừa qua, đảm bảo các chỉ tiêu an toàn tại thời điểm 31/12/2022, tỷ lệ nợ xấu < 1% (ở mức 0.83% đối với riêng lẻ và 1.09% đối với hợp nhất), tỷ lệ bao phủ nợ xấu: 238%, tỷ lệ an toàn vốn 11.53% (so với quy định tối thiểu 8%)**

MÔ HÌNH TỔ CHỨC

Vai trò giám sát cấp cao và mô hình ba vòng tuyến bảo vệ theo các nội dung quy định tại Thông tư 13 của NHNN và thông lệ của Ủy ban Basel, được MB ứng dụng toàn diện, hiệu quả trong hoạt động quản trị, kiểm soát nội bộ của ngân hàng. Trách nhiệm giữa HĐQT và Tổng Giám đốc đối với hoạt động kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, đánh giá về mức độ đủ vốn và hoạt động kiểm toán nội bộ được chuẩn hóa, đảm bảo vai trò độc lập, một cá nhân/dơn vị không đồng thời tham gia vào chức năng "điều hành" và chức năng "quản trị".

MB tổ chức kiện toàn bộ máy quản lý thông qua việc ứng dụng mô hình 3 tuyến bảo vệ đảm bảo phân tách rõ ràng chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, tăng ý thức trách nhiệm của toàn Ngân hàng

trong việc nhận diện, đánh giá, theo dõi và kiểm soát rủi ro. Trong đó, các khâu tiềm ẩn rủi ro xung đột lợi ích (bán hàng, thẩm định, phê duyệt và vận hành) được thực hiện bởi các đơn vị độc lập nhau, đảm bảo khách quan, minh bạch. Đồng thời, để kiểm soát tốt rủi ro, hạn chế phát sinh lỗi do sơ sót/cố ý vi phạm, MB đã ứng dụng các hệ thống công nghệ tiên tiến, tổ chức tập trung tại Hội sở các chức năng, thẩm định, phê duyệt, vận hành kế toán – tài chính, nhân sự, công nghệ thông tin. Theo đó các chi nhánh, đơn vị kinh doanh của MB được giải phóng nguồn lực tối đa để phát triển kinh doanh, nhưng vẫn đảm bảo rủi ro được kiểm soát khi quy mô kinh doanh và khối lượng giao dịch/kết lượng khách hàng ngày càng lớn

KHUNG QUẢN TRỊ RỦI RO

Khung quản trị rủi ro toàn hàng được kiến tạo đảm bảo quản lý toàn diện các loại rủi ro trọng yếu trong hoạt động của Ngân hàng (rủi ro tín dụng, rủi ro hoạt động, rủi ro thị trường, rủi ro thanh khoản, rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng, rủi ro công nghệ, rủi ro tập trung, rủi ro gian lận...) theo các thống lệ tốt, thống lệ quốc tế của Ủy ban Basel COSO, ISO. Chính sách quản lý rủi ro và khẩu vị rủi ro được văn bản hóa, tuyển ngân cụ thể để định hướng, nhận diện đầy đủ các rủi ro đối với hoạt động kinh doanh của MB và được cập nhật định kỳ phù hợp với chiến lược kinh doanh và thực tiễn hoạt động của ngân hàng. Nguyên tắc, cơ chế quản lý và các ngưỡng giới hạn kiểm soát các rủi ro trọng yếu được thiết lập và giám sát định kỳ đảm bảo phù hợp với khẩu vị và tình hình hoạt động kinh doanh.

Trong bối cảnh mọi mặt của đời sống, kinh tế, xã hội đang chuyển đổi số mạnh mẽ, MB đã nhanh chóng tổ chức quản trị rủi ro công nghệ, quản trị hoạt động kinh

CÁC MÔ HÌNH CÔNG CỤ ĐO LƯỜNG RỦI RO

Tại MB, quản trị rủi ro luôn đồng hành và ứng dụng mạnh mẽ các mô hình, công cụ đo lường rủi ro để kết nối giữa nhu cầu kinh doanh và quản trị, đảm bảo phục vụ đa dạng các nhu cầu của ngân hàng, đặc biệt các hoạt động kinh doanh trọng tâm (n gắn hàng số, chuyển dịch bán lẻ)

MB đã thiết lập 135 mô hình bao gồm: các mô hình ứng dụng các lĩnh vực kinh doanh bao quát toàn bộ hành trình của tất cả các phân khúc khách hàng; các mô hình phục vụ hoạt động tài chính; các mô hình phục vụ tuân thủ IFRS9; các mô hình phục vụ công tác quản trị rủi ro. Các mô hình đều có độ tin cậy cao, được kiểm nghiệm chắc chắn, hỗ trợ tối ưu hóa, tăng cường tự động hóa toàn bộ quy trình cấp tín dụng đến khách hàng. Đặc biệt, kết quả của các mô hình ứng dụng kinh doanh được ứng dụng vào quá trình lựa chọn, thẩm định phê duyệt tín dụng, chuẩn hóa thông tin mẫu biểu đối với các phân khúc đặc biệt là KHCHN và SME nhỏ. Kết quả của mô hình PD, LGD, LGD được ứng dụng để tính toán giá trị tổn thất ước tính dự kiến, đo đạc cụ thể lợi ích của từng khách hàng mang lại, cân bằng với rủi ro ước tính của Khách hàng. Bên cạnh đó, mô hình cảnh báo sớm rủi ro – Early Warning Signal cho phép nhận diện các khách hàng có dấu hiệu suy giảm tài chính, khả năng trả nợ kịp thời có các giải pháp ứng xử phù hợp để hỗ trợ khách hàng phục hồi và kịp thời xử lý thu hồi nợ. Hệ thống Scoring triển khai đồng bộ từ khâu tiếp xúc khách hàng, thẩm định, phê duyệt, giám sát khoản vay và thu hồi nợ, đồng thời được kết nối với 02 nền tảng số APP MBbank (dành cho KHCHN) và BIZ MBbank (dành cho KHDN) để hỗ trợ thu hút được số lượng khách hàng mới đột phá, giúp dẫn đầu thị trường về số lượng khách hàng mới sử dụng. Nền tảng số là ngân hàng có tỷ lệ CASA cao nhất hệ thống, tốc độ tăng trưởng số lượng giao dịch thanh toán đứng đầu ngành. MB tiếp tục phát triển các mô hình, công cụ cho phép khách hàng tự phục vụ toàn bộ trên 02 nền tảng APP và BIZ MBbank. Mục tiêu tỷ lệ tự động đối với khoản vay KHCHN ở mức từ 40% và SME

siêu nhỏ cấp mới ở mức 8%, tài cấp ở mức 10%. Các mô hình phục vụ cho công tác quản trị và tuân thủ IFRS9 giúp ngân hàng quản trị được các tình huống về tài chính, kinh tế hướng tới hoàn thành các yêu cầu về Basel III và IFRS9 trong năm tới.

Để giải bài toán hiệu quả trong bối cảnh room tín dụng có giới hạn và tỷ lệ an toàn vốn CAR mục tiêu của MB đặt ra mức ~ 11%, MB đã ứng dụng mô hình phân bổ vốn dựa trên tài sản có rủi ro (RWA) theo quy định của thông tư 41. Thuộc đo “tài sản có rủi ro – RWA” dự nợ thu nhập thuần (TOI)/dự nợ được MB sử dụng để phân bổ room tín dụng, lựa chọn khách hàng, ra quyết định tín dụng. Ưu tiên tín dụng vào các lĩnh vực ưu tiên của chính phủ như doanh nghiệp vừa và nhỏ, nông nghiệp nông thôn, năng lượng sạch vào các doanh mục cho vay có hệ số rủi ro thấp như cho vay khách hàng cá nhân, doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp có hệ số đòn bẩy thấp (tỷ lệ dự nợ KHCHN và SME siêu nhỏ của MB hiện nay là 54%). RWA được MB thiết lập tự động và kết nối với hệ thống quy trình cấp tín dụng, quản lý danh mục của MB, gắn với từng khách hàng, giao dịch và từng RM (đối với khách hàng SME Upper, CIB, danh mục KHCHN và SME siêu nhỏ). Việc ứng dụng RWA vào hoạt động phân bổ và tái ưu danh mục cho vay giúp MB kiểm soát room tín dụng nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả cho từng danh mục. Bên cạnh đó, những ứng dụng khác của ICAAP cũng được ngân hàng triển khai trong hoạt động quản trị kinh doanh, bao gồm: Ứng dụng phương pháp định giá dựa trên rủi ro trong công tác thiết kế cấu trúc tài sản cho vay khách hàng, phương pháp phân bổ tối ưu vốn được ứng dụng vào công tác xây dựng kế hoạch, hạn mức rủi ro của ngân hàng

CHIẾN LƯỢC KINH DOANH



CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ RỦI RO

VĂN HÓA QUẢN LÝ RỦI RO, TUÂN THỦ

CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO
(BAO GỒM CHIẾN LƯỢC QUẢN LÝ RỦI RO CÁC RỦI RO TRỌNG YẾU)

HẠN MỨC RỦI RO, QUY TRÌNH, HƯỚNG DẪN

CÔNG CỤ VÀ BÁO CÁO QUẢN LÝ RỦI RO

HỆ THỐNG CƠ SỞ DỮ LIỆU, HỆ THỐNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN QUẢN LÝ RỦI RO

CÁC MÔ HÌNH CÔNG CỤ ĐO LƯỜNG RỦI RO

Trong bối cảnh tình hình tài phạm tài chính ngày càng có xu hướng gia tăng, các cơ quan quản lý trong nước và quốc tế đã/đang đưa ra các yêu cầu ngày càng khắt khe, buộc các TCTD phải tuân thủ nhằm đảm bảo an toàn cho hệ thống tài chính và giao dịch của khách hàng. MB là một trong số 6 các Ngân hàng tại Việt Nam tiên phong triển khai Dự án Phòng chống tội phạm tài chính một cách đồng bộ và toàn diện, kết hợp đồng thời giữa tư vấn phương pháp luận và phát triển phần mềm để thiết lập, hoàn thiện khung quản trị rủi ro vững chắc, đảm bảo quản trị hiệu quả được 02 nhóm tài phạm tài chính điển hình là Gian lận và Rửa tiền. Trong năm 2022, cùng đối tác tư vấn có năng lực, kinh nghiệm triển khai quốc tế, MB đã/đang phát triển từng phần Hệ thống phòng chống gian lận, phòng chống rửa tiền toàn diện; giúp tự động hóa quá trình giám sát, phát hiện rủi ro nhanh hơn, chính xác hơn, đảm bảo an toàn cho tiến/tài sản của Khách hàng và Ngân hàng.

Các mảng rủi ro trọng yếu khác cũng được MB xây dựng thiết lập các mô hình quản lý, đo lường rủi ro chặt chẽ, thúc đẩy các chương trình củng cố và tăng cường thanh khoản, đảm bảo an toàn hoạt động, tiến hành kiểm tra sức chịu đựng (stress testing)

thanh khoản trong các tình huống căng thẳng trước những cú sốc liên quan đến thanh khoản trong năm và xây dựng các kịch bản ứng phó khi công thông xảy ra; Mô hình VaR kiểm soát và đo lường rủi ro thị trường, dự báo biến động của các yếu tố thị trường (lãi suất, giá cả hàng hóa...), đánh giá các tác động của thị trường nhằm đảm bảo quản lý tổng thể rủi ro thị trường tiềm ẩn từ các hoạt động/giao dịch phát sinh, đánh mục hiện tại để kịp thời đưa ra các khuyến nghị ứng phó kịp thời. Để triển khai thiết lập các mô hình và ra quyết định dựa trên dữ liệu hiệu quả, MB cũng triển khai nhiều sáng kiến, dự án để chuẩn hóa dữ liệu (DWH, ODS, Data Government), đầu tư các hệ thống phần mềm từ các đối tác uy tín, tiên tiến để phục vụ các hoạt động kinh doanh của ngân hàng; thanh toán, cấp tín dụng, hoạt động nguồn vốn, kinh doanh tiền tệ... trên nền tảng hệ thống. Với hệ thống QTRR toàn diện và chi số thanh khoản đảm bảo an toàn, khả năng thanh khoản của MB luôn được các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập đánh giá cao. Trong năm 2022, Fitch Ratings nâng bậc tín nhiệm của Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) từ mức B+ lên BB-, triển vọng Tích cực.

VĂN HÓA QUẢN TRỊ RỦI RO

MB luôn đề cao và kiến định xây dựng văn hóa quản trị rủi ro. Tại MB, từng cán bộ nhân viên đều ý thức được trách nhiệm nhận diện, đánh giá, kiểm soát, giảm thiểu và báo cáo rủi ro của bản thân, từ đó xem xét, cân nhắc các yếu tố rủi ro trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao. Thông tin cảnh báo sớm, các dấu hiệu rủi ro, các giới hạn rủi ro được cung cấp chính xác, kịp thời đến các đơn vị sở hữu rủi ro (tuyên báo về thư nhất), góp phần nâng cao nhận thức của Đơn vị kinh doanh như: thường xuyên cập nhật và chuyển hóa các bài học kinh nghiệm quản trị rủi ro dưới dạng các hình thức dễ tiếp cận và thu hút (video, truyền tranh,...) trên trang web học tập và đào tạo nội bộ; truyền thông các công văn cảnh báo đến toàn hệ thống khi có các tình huống vi phạm. Hàng năm, MB tổ chức các chương trình đánh giá cho cán bộ nhân viên bao gồm đào tạo cán bộ nguồn và các chương trình luân chuyển trải nghiệm (Hội sở - Chi nhánh và giữa các Chi nhánh) trong đó nội dung đào tạo và chia sẻ liên quan đến Quản trị rủi ro luôn nhận được sự quan tâm của cán bộ nhân viên, không định văn hóa quản trị rủi ro luôn được chú trọng và đồng hành cùng hoạt động kinh doanh tại Đơn vị.

Trước xu hướng của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 nổi chung và chuyển dịch ngân hàng số nổi riêng của MB, quản trị rủi ro đang ngày càng củng cố vững chắc và chuyển dịch để đảm bảo quản trị hiệu quả những rủi ro phát sinh từ các mô hình kinh doanh mới, MB đã từng bước ứng dụng phân tích dữ liệu, hành vi khách hàng, mô hình đo lường rủi ro để ra quyết định kinh doanh từ quản trị đến điều hành.

Với những nỗ lực trong thời gian qua, sự bài bản trong triển khai và sự ủng hộ cao của Hội đồng Quản trị, Ban lãnh đạo Ngân hàng, sự quyết tâm đồng lòng của toàn thể cán bộ nhân viên, quản trị rủi ro tại MB chắc chắn sẽ có những bước tiến hiện tốt và trở thành một nền tảng vững chắc giúp MB khẳng định vị thế trên thị trường và làm một trong các ngân hàng TMCP hàng đầu Việt Nam, "nâng động trong kinh doanh và chắc chắn trong công tác phòng ngừa và hạn chế rủi ro"



Báo cáo hoạt động Kiểm soát nội bộ và tuân thủ

Văn hóa tuân thủ là giá trị cốt lõi của MB. Việc xây dựng, nâng cao văn hóa tuân thủ và quản lý rủi ro tuân thủ giúp các đơn vị, cá nhân chủ động nhận diện, thực thi, giám sát và phòng ngừa có hiệu quả đối với các vi phạm tuân thủ.

Hội đồng quản trị MB đã ban hành Chính sách tuân thủ theo quy định pháp luật và áp dụng các thông lệ quốc tế tiên tiến về hoạt động tuân thủ (Basel II; ISO 19600) nhằm đưa ra khung quản lý tuân thủ, các nguyên tắc, cơ chế, chính sách, công cụ, tổ chức bộ máy, thẩm quyền để tổ chức thực hiện công tác tuân thủ tại MB, theo đó:

NGUYÊN TẮC TUÂN THỦ

Nguyên tắc
thượng tôn
pháp luật

Các nghĩa vụ tuân thủ pháp luật của MB được tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời; được mọi cá nhân, đơn vị thực thi và có cơ chế giám sát hiệu quả.

Nguyên tắc
độc lập
và phân định
trách nhiệm

Từng đơn vị, cá nhân tham gia vào hoạt động tại MB đều được quy định rõ vai trò, trách nhiệm để xác định và thực thi đúng phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn.

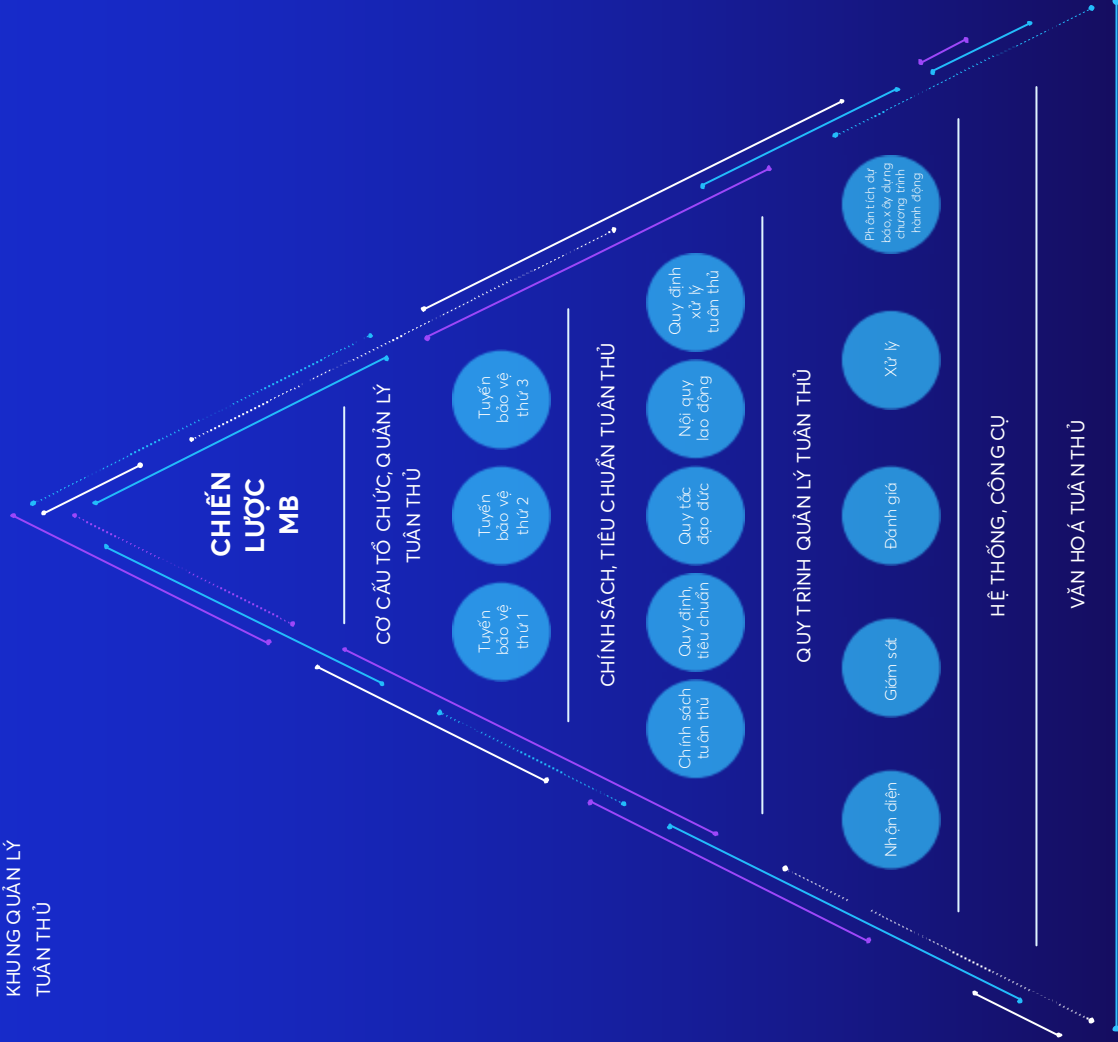
Nguyên tắc
thống nhất

Chính sách tuân thủ được thực hiện nhất quán của tất cả các cấp, từ Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc tới mọi đơn vị, cá nhân trong toàn hệ thống và tạo thành một cấu phần quan trọng trong văn hóa của MB. Việc tuân thủ tại MB được triển khai toàn diện trên mọi lĩnh vực hoạt động.

MB lựa chọn
áp dụng các
thông lệ
quốc tế

MB lựa chọn áp dụng các thông lệ quốc tế tiên tiến về quản lý tuân thủ trong ngành tài chính ngân hàng và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tuân thủ.

KHUONG QUẢN LÝ TUÂN THỦ



Căn cứ Chiến lược, tầm nhìn, chức năng nhiệm vụ, MB thiết lập khung quản lý tuân thủ bao gồm:

Cơ cấu tổ chức tuân thủ

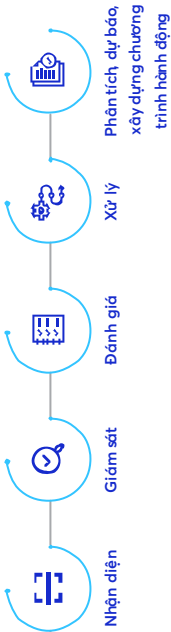
Cơ cấu tổ chức tuân thủ tại MB theo mô hình 3 tuyến bảo vệ trong đó Bộ phận tuân thủ thuộc tuyến thứ hai, đảm bảo tính độc lập, không xung đột lợi ích với tuyến bảo vệ, nhằm thực hiện các chức năng về tuân thủ pháp lý, chức năng kiểm soát tuân thủ nội bộ và các chức năng tuân thủ khác.

Tiêu chuẩn tuân thủ của MB

- Quy định pháp luật
- Chínhsách, quy định nội bộ của MB
- Quy tắc, tập quán thương mại quốc tế và thông lệ thị trường phù hợp, không trái với pháp luật Việt Nam mà MB có tham gia hoạt động trong lĩnh vực liên quan và MB tuân bố áp dụng.
- Quy tắc, tiêu chuẩn do hiệp hội, tổ chức MB là thành viên có quy định và MB cam kết áp dụng.
- Các cam kết, thỏa thuận, hợp đồng mà MB là một bên ký kết hoặc tham gia.
- Các tiêu chuẩn tuân thủ khác do Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc MB ban hành hoặc tuyên bố áp dụng theo thẩm quyền.

Quy trình quản lý tuân thủ

Nhiệm đảm bảo các đơn vị, cá nhân toàn hệ thống MB nhận biết và thực thi đúng, đầy đủ nghĩa vụ tuân thủ; các vấn đề vi phạm tuân thủ hoặc có nguy cơ phát sinh rủi ro tuân thủ phải được phát hiện kịp thời và có biện pháp khắc phục; đồng thời các rủi ro tuân thủ được phân tích, dự báo để xây dựng các chính sách, quy định, thiết lập các biện pháp để đảm bảo hạn chế, phòng ngừa rủi ro tuân thủ phát sinh, Quy trình quản lý tuân thủ tại MB được thực hiện bao gồm 5 bước:



Văn hóa tuân thủ

Văn hóa tuân thủ là nền tảng của Khung quản lý rủi ro tuân thủ. Để đảm bảo hoạt động kinh doanh an toàn, hiệu quả, Ban lãnh đạo MB đã thiết lập và duy trì văn hóa tuân thủ trên toàn hệ thống, từng cán bộ nhân viên đều ý thức được trách nhiệm nhận diện, kiểm soát rủi ro của cá nhân trong từng khâu của quy định, nghiệp vụ. Đồng thời, việc cảnh báo rủi ro và chia sẻ, truyền thông bài học kinh nghiệm từ các rủi ro đã xảy ra được MB thực hiện thường xuyên, liên tục, giúp nâng cao ý thức tuân thủ các quy định pháp luật, quy định - quy định nội bộ của các cán bộ nhân viên.

HỆ THỐNG VÀ CÁC CÔNG CỤ HỖ TRỢ

Hệ thống kiểm soát nội bộ tại MB là tập hợp các chính sách, quy trình, quy định nội bộ, cơ cấu tổ chức của Ngân hàng được xây dựng phù hợp với quy định của Thông tư số 13/2018/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Trong 03 năm qua, hệ thống KSNB MB đều được đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện đánh giá hiệu quả dựa trên 05 cấu phần chính:

STT	Cấu phần của Hệ thống Kiểm soát nội bộ	Đánh giá của Đơn vị Kiểm toán độc lập			
		Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	
		Hiệu quả	Không Hiệu quả	Hiệu quả	Không Hiệu quả
1	Môi trường kiểm soát	✓		✓	
2	Đánh giá rủi ro	✓		✓	
3	Hoạt động Kiểm soát	✓		✓	
4	Thông tin và Trao đổi	✓		✓	
5	Các Hoạt động giám sát	✓		✓	

Các công cụ hỗ trợ

Dự án chuyển đổi Hệ thống Văn bản nội bộ của MB được tiến hành từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2023, nhằm quy hoạch toàn bộ Hệ thống Văn bản nội bộ theo thiết kế được cấp có thẩm quyền phê duyệt để chuẩn hóa và đáp ứng các yêu cầu pháp luật, chiến lược ngân hàng và mô hình kinh doanh của MB từng thời kỳ. Các Văn bản nội bộ được xác định vị trí cụ thể trong thiết kế Văn bản nội bộ toàn hệ thống và được chuẩn hóa theo format mẫu biểu có sẵn để người dùng thuận tiện trong việc tìm kiếm và áp dụng văn bản, xác định tình trạng hiệu lực của văn bản. Dự án đồng thời xây dựng phần mềm nhằm đưa toàn bộ Văn bản nội bộ của MB lên hệ thống số để có thể truy cập thuận tiện, mọi lúc, mọi nơi, là văn phòng không giấy tờ thân thiện với môi trường.

Dự án đã được triển khai đào tạo Phương pháp luận cho toàn hàng và các CTTV, truyền thông và hỗ trợ đào tạo vận hành chi tiết đến từng Đơn vị MB và CTTV sử dụng để có thể nắm được toàn bộ cách thức thiết kế, xây dựng và tính ban hành Văn bản nội bộ theo đúng biểu mẫu có sẵn, giúp nhân sự quản lý Văn bản nội bộ của Đơn vị sắp xếp và phân loại văn bản về đúng nội dung – hình thức – thẩm quyền ban hành.

MB đã triển khai các kênh thông tin để Người khiếu nại gửi trực tiếp/ gián tiếp nội dung khiếu nại sau:



Tiếp nhận trực tiếp văn bản khiếu nại tại trụ sở chính MB và CNV/PGD/VPDD MB trên toàn hệ thống. Tiếp nhận trực tiếp từ Ban Lãnh đạo MB, qua các cơ quan chức năng chuyển tiếp, yêu cầu giải quyết/báo cáo

Qua địa chỉ hòm thư nhận thông tin khiếu nại tổ cáo chính thức của MB: mb247@mabbank.com.vn hoặc kntc.ktks.nb@mabbank.com.vn; Website của MB; Qua phương tiện thông tin truyền thông, báo chí; Qua đường chuyển phát nhanh đến trụ sở làm việc của MB

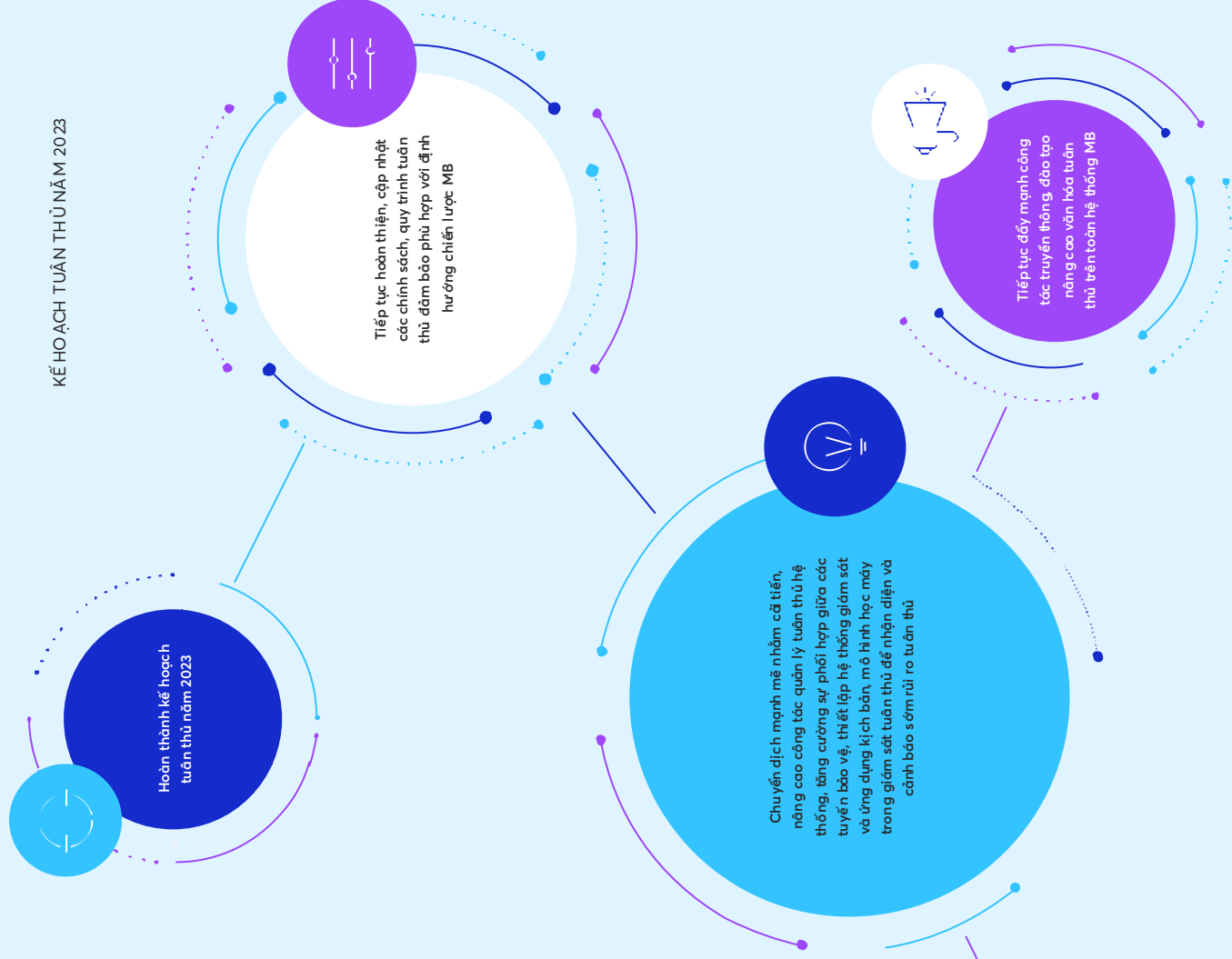
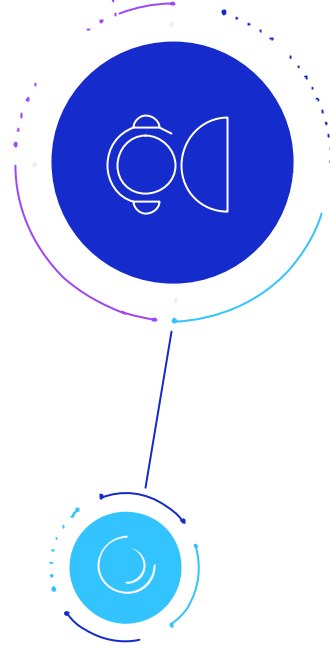
Phù hợp với quy định của MB

HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT TUẦN THỦ 2022

Kết quả hoạt động kiểm soát tuần thủ 2022

- Năm 2022, để phù hợp với chiến lược chuyển dịch số của MB, hoạt động kiểm tra MB thay đổi và chuyển dịch dần phương pháp thực hiện kiểm tra từ xa kết hợp với công tác giám sát dữ liệu hệ thống với chất lượng đảm bảo, tiết kiệm nguồn lực, thời gian và chi phí đưa ra cảnh báo, nhận diện sớm cho hệ thống
- Hoạt động kiểm tra, kiểm soát tại MB đã được tổ chức và triển khai theo đúng kế hoạch đã được phê duyệt. Công tác kiểm tra, kiểm soát được lập, thực hiện dựa theo rủi ro và đảm bảo tính toàn diện đến các đơn vị hoạt động, quy trình. Kết quả kiểm tra, kiểm soát, kiểm toán cho thấy về cơ bản MB tuân thủ quy định của Pháp luật, Ngân hàng Nhà nước và quy định nội bộ. Các đơn vị, bộ phận đã tích cực tiến khai và hoàn thành kế hoạch kinh doanh được giao, sáng tạo trong việc tìm kiếm giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh và kiểm soát rủi ro:
 - Hoàn thành 100% kế hoạch kiểm tra/giám sát tuần thủ.
 - 98% các kiến nghị sau kiểm tra đã được các đơn vị khác thực chỉnh sửa.
 - Ban hành các bản tin, cảnh báo rủi ro tuần thủ tại các đơn vị trong MB, đồng thời tổ chức các chương trình đào tạo tạo tuần thủ định kỳ để nâng cao nhận thức tuần thủ cho CBNV toàn hệ thống.
 - Thực hiện hướng dẫn các chi nhánh tự kiểm tra, rà soát đối với các hoạt động nghiệp vụ phát sinh tại đơn vị nhằm nâng cao tính tuần thủ các quy định, quy trình nội bộ của MB, phát hiện sớm và hạn chế các rủi ro xảy ra.

- Năm 2022, do chịu tác động tiêu cực từ các biến động của nền kinh tế xã hội, cũng như tình chất phức tạp của các giao dịch kinh tế, tài chính ngân hàng phát sinh, nên số lượng đơn thư MB tiếp nhận và giải quyết 27 đơn khiếu nại 02 đơn tố cáo đúng quy định của Pháp luật. Ban lãnh đạo MB rất chú trọng công tác giải quyết các vấn đề khiếu nại, phản nà của khách hàng với mục đích nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng độ hài lòng của khách hàng đối với các sản phẩm dịch vụ của ngân hàng. Các ý kiến của khách hàng chủ yếu về yêu cầu giải đáp thắc mắc, tư vấn sản phẩm dịch vụ của MB. Các nguyên nhân dẫn đến tình trạng khiếu nại, tố cáo phát sinh do Khách hàng chưa hiểu rõ về các quy định của pháp luật của Ngân hàng Nhà nước và MB (Quy định/thủ tục nhận và xử lý TSDB, thanh toán...), MB chấp hành đúng quy trình giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý nhanh và kịp thời các yêu cầu của khách hàng khi có phát sinh.



Chuyển mình kiến tạo giá trị bền vững

140	Thông tin báo cáo
142	Thông điệp về Phát triển bền vững
144	Cam kết về Phát triển bền vững
146	Gắn kết các bên liên quan
148	Định hướng Phát triển bền vững
154	Đóng góp tiêu biểu trong năm vừa qua
156	Quản trị Phát triển bền vững
164	Thúc đẩy tăng trưởng bền vững
165	Hành trình chuyển đổi số với khách hàng là trọng tâm
171	Phát triển nhân tài
174	Trách nhiệm cộng đồng xã hội
177	Trách nhiệm với môi trường
182	Mục lục GRI



CHƯƠNG 5

Chuyển minh kiến tạo giá trị bền vững

Thông tin báo cáo

Kỳ báo cáo, tần suất và nội dung báo cáo

Báo cáo Phát triển bền vững được MB thực hiện định kỳ hàng năm, là bức tranh mô tả về hành trình hướng tới sự phát triển bền vững của chúng tôi, phản ánh những thách thức mà chúng tôi phải đối mặt và những cơ hội MB có thể tận dụng trong những giai đoạn phát triển sắp tới. Nhìn lại năm 2022, MB nhận thấy mình cần nỗ lực hơn nữa nhằm tạo ra những cá ti liên tục trên mọi mặt, tiến tới sự phát triển mạnh mẽ trong dài hạn.

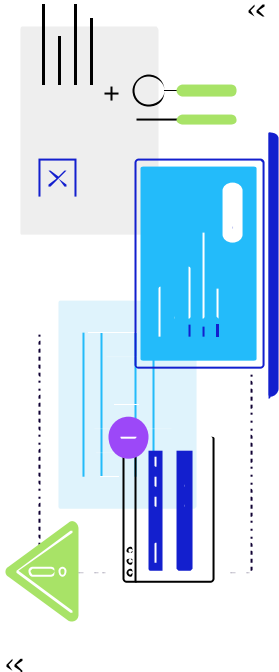
Nội dung báo cáo dựa trên kết quả đánh giá các lĩnh vực trọng yếu MB đã thực hiện (xem chi tiết tại Chương 2- Nền móng vững chắc cho chiến lược giai đoạn 2022-2026), giúp tuyến đặt tới Quý khách hàng Quý cổ đông Nhà đầu tư, các đối tác chiến lược, và toàn thể cán bộ nhân viên Tập đoàn những cam kết và định hướng phát triển bền vững của chúng tôi trong tương lai. Báo cáo này được tính bày tích hợp với Báo cáo thường niên 2022 tích hợp của MB.

Tiêu chuẩn áp dụng

MB đảm bảo rằng Báo cáo Phát triển bền vững của MB là sự phản ánh chân thực về hành trình Phát triển bền vững của MB. Báo cáo được lập trên cơ sở tuân thủ theo các hướng dẫn về Báo cáo thường niên tại Thông tư 96/2020/TT-BTC về công bố thông tin và tham chiếu đến các tiêu chuẩn của Hướng dẫn lập Báo cáo Phát triển bền vững – Tổ chức Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (Global Reporting Initiative – GRI).

Phạm vi báo cáo

Báo cáo PTBV năm 2022 là một trong những báo cáo PTBV được MB lập hàng năm, bao gồm thông tin của MB thuộc giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến ngày 31 tháng 12 năm 2022. Trừ khi được nêu cụ thể là của MB, báo cáo này gồm các chi số hoạt động về kinh tế, môi trường và xã hội của cả Tập đoàn (bao gồm MB và 06 CTTV).



Phương pháp hợp nhất thông tin

Báo cáo thường niên năm 2022 của MB bao gồm chiến lược, chính sách, mục tiêu, chương trình và thống kê hiệu suất phát triển bền vững cho các hoạt động của MB. Phạm vi báo cáo hoạt động của MB bao gồm các chi nhánh, các đơn vị trực thuộc, các công ty thành viên MB nắm quyền chi phối.

Trừ những phần có chú thích rõ ràng, số liệu báo cáo là số liệu thống kê trong khoảng thời gian báo cáo hoặc là con số tại thời điểm báo cáo, được công bố

Thông tin trình bày bày lại

Bảo đảm độc lập của bên thứ ba

Một số chỉ số tài chính được báo cáo đã được kiểm định bởi đơn vị độc lập là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam, đáp ứng các chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các thông tin về quan trắc môi trường tại tòa nhà Trụ sở chính được thực hiện bởi Trạm Quan Trắc và Phân tích môi trường lao động.

Việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của MB được thực hiện thống quy trình đánh giá và lựa chọn chặt chẽ với tính chuyên nghiệp, công khai và minh bạch cao.

Công ty kiểm toán độc lập được lựa chọn trên cơ sở các tiêu chí năng lực, tính độc chuyên môn và uy tín trên thị trường. Các Công ty kiểm toán độc lập được MB lựa chọn thường thuộc nhóm Big4 với quy mô lớn và uy tín hàng đầu trên thị trường quốc tế cũng như tại Việt Nam.

Thông tin liên hệ

Mọi ý kiến đóng góp hoặc câu hỏi liên quan đến báo cáo xin vui lòng liên hệ

NGÂN HÀNG T HƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUẢN ĐỘI (MB)

Điện thoại: 1900545426
Email: info@mbbank.com.vn
Website: www.mbbank.com.vn
Trung tâm Dịch vụ Khách hàng: MB247
Địa chỉ: Tòa nhà MB, số 18 Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

thống nhất trên toàn bộ nội dung báo cáo. Sai lệch phạm vi hợp nhất hoặc số liệu cho các khoảng thời gian khác, nếu có, sẽ được giải thích cụ thể.

Các số liệu, thông tin được thu thập bằng phương pháp đại diện từ các đơn vị chịu trách nhiệm chuyên môn trong kỳ báo cáo, đảm bảo không có điều chỉnh thông tin vì lợi ích thiếu sót. Các thay đổi đều được ghi chú trong phần chú thích tương ứng.

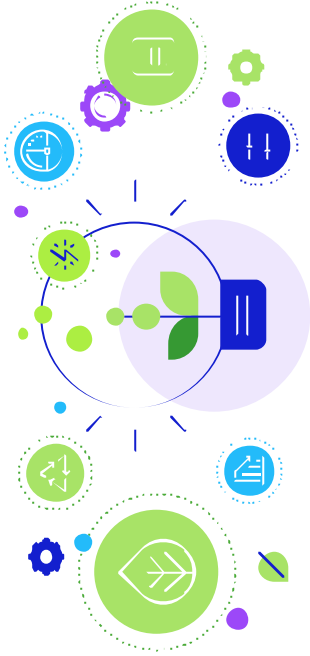
Báo cáo Phát triển bền vững của MB trong năm 2022 không có thông tin trình bày bày lại hay thay đổi số liệu đã công bố trong Báo cáo Phát triển bền vững của MB trong năm 2021.

Hội đồng quản trị đã phê duyệt Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (EY) là đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2022. Kết quả kiểm toán của EY cho thấy, báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của MB xét trên khía cạnh trọng yếu đã phản ánh trung thực, hợp lý hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và hợp nhất của MB năm 2022.

Ban Kiểm soát làm việc định kỳ với Công EY về kế hoạch/ kết quả kiểm toán BCTC 6 tháng và 1 năm, đồng thời xem xét tất cả các nội dung liên quan đến BCTC, các khuyến nghị của đơn vị kiểm toán độc lập (nếu có). Các kiến nghị của Công ty kiểm toán độc lập được Ban Kiểm soát chỉ đạo Cơ quan Kiểm toán nội bộ theo dõi cùng tác động sửa đổi đảm bảo thực hiện đầy đủ các kiến nghị mà kiểm toán độc lập đưa ra. Kết quả kiểm toán được trình bày chi tiết tại Chương 6 – Báo cáo tài chính.

Thông điệp về Phát triển bền vững

Việt Nam là quốc gia cam kết mạnh mẽ trong thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững thông qua việc ban hành Định hướng chiến lược phát triển bền vững Việt Nam năm 2004, Chiến lược phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững.



Trong 17 mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030 của Việt Nam theo Nghị quyết số 136/NQ-CP ngày 25/09/2020 của Chính phủ, ngành tài chính ngân hàng có các đóng góp và tác động tới một số khía cạnh quan trọng trong đảm bảo thanh khoản thị trường, góp phần tăng trưởng kinh tế bền vững, tạo công ăn việc làm, xây dựng môi trường làm việc và các vấn đề an sinh xã hội, v.v. Trải qua các đợt bùng phát dịch Covid-19 cùng với việc giãn cách xã hội kéo dài, các yếu tố bất ổn từ địa chính trị quốc tế tác động rất lớn đến nền kinh tế; các doanh nghiệp nói chung và ngành ngân hàng nói riêng nhận thức rõ hơn tầm quan trọng của việc xây dựng một chiến lược dài hạn và quản trị theo các tiêu chí về phát triển bền vững (PTBV), để có năng lực giữ ổn định và hỗ trợ phục hồi. PTBV trở thành một trong những vấn đề quan trọng và được quan tâm của các doanh nghiệp nói chung và MB nói riêng.

Nhận định rõ vai trò của CNTT đối với PTBV, MB kiên định với chiến lược chuyển đổi số lấy khách hàng làm trọng tâm để tăng trải nghiệm khách hàng, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính. Chuyển đổi số cũng hỗ trợ công tác quản lý điều hành theo hướng thân thiện với môi trường. Năm 2022 vừa qua, bằng việc kiên định thực hiện các mục tiêu PTBV, HĐQT đã phân giao nhiệm vụ cụ thể trong công tác đầu tư, quản lý và giám sát việc lập Báo cáo PTBV tại MB cho Phó Chủ tịch HĐQT - TGD Lưu Tung Thái đồng thời, bổ nhiệm Thành viên Ban Điều hành kiêm Giám đốc CNTT Tập đoàn để đảm đương các nhiệm vụ quan trọng trong định hướng chuyển đổi số toàn tập đoàn. Cùng với sự đoàn kết, nỗ lực, quyết tâm cao, triển khai đồng bộ nhiều giải pháp của các đơn vị trong toàn hệ thống, hoạt động kinh doanh của MB vượt qua mọi thử thách, giữ được sự ổn định, an toàn, hiệu quả, tăng trưởng trên mọi mặt, khẳng định vị thế Top 4 trong ngành. **Hoạt động chuyển đổi số mạnh mẽ của MB với mục đích mang lại tài**

02 NỀN TẢNG APP MBANK VÀ BIZ MB BANK, THU HÚT

~20 triệu
KHÁCH HÀNG

↑46%
so với năm 2021

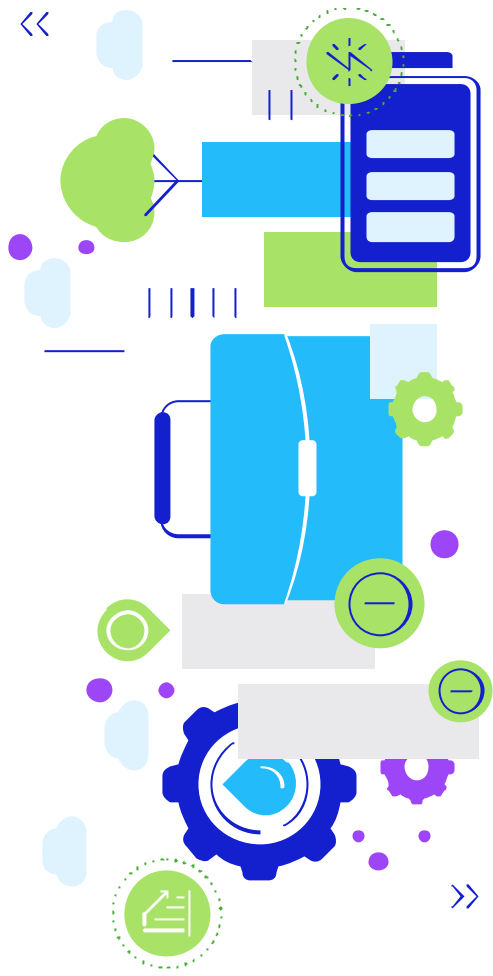
TỶ LỆ GIAO DỊCH
TRÊN KÊNH SỐ ĐẠT
~95%

MB và các công ty thành viên tích cực triển khai công tác an sinh xã hội (trong năm đã thực hiện 84 chương trình với tổng giá trị 233 tỷ đồng). Với những đóng góp thiết thực, với xã hội, cộng đồng các chính sách và việc thực thi hiệu quả trong thực tiễn, tình hình quản trị công ty gắn với mục tiêu PTBV của MB được các tổ chức đánh giá cao. Năm 2022, MB đạt Top 2 thường hiệu các ngân hàng TMCP (lần 1 bậc so với 2021), Top 3 Doanh nghiệp có vốn hóa lớn được nhà đầu tư yêu thích nhất, Top 10 Báo cáo thường niên tốt nhất. Song hành với những nỗ lực trong chuyển đổi số MB hướng tới và trở lại cầu nối an toàn và hiệu quả cho đối tượng là các khách hàng yếu thế có cơ hội tiếp cận, truy cập tới các dịch vụ tài chính, bao gồm tầng lớp thu nhập thấp, những người sống ở các khu vực nông thôn, vùng kinh tế khó khăn, vùng sâu vùng xa. Trong 3 năm trở lại đây, Mcredit đã và đang tích cực thực hiện và trở nên với các sản phẩm, dịch vụ cho vay

phù hợp với nhu cầu vốn và năng lực tài chính của khách hàng, nỗ lực đưa dịch vụ tài chính tới hơn 20 tỉnh thành có xã thuộc diện khó khăn và đặc biệt khó khăn.

Trong hoạt động văn hành, MB triển khai và áp dụng hệ thống phần mềm M-Office phiên bản 2.0, quản lý điều hành tác nghiệp, giúp việc tuyển tài, thành tin trong đơn vị được đồng nhất, nhanh chóng với hơn 100 tỉnh thành được tích hợp trên ứng dụng, M-Office giúp tối giản quy trình và giảm thiểu, loại bỏ sự lãng phí giấy tờ. Bên cạnh đó, MB cũng tự phát triển ứng dụng học tập và đào tạo MB Smart Learning hay những phần mềm hỗ trợ đời sống nhân viên như Đặt lịch ăn trưa, vay nhân viên tự động, ứng dụng chính sách và chế độ được MB thay đổi tích cực theo từng thời kỳ. Những hoạt động đã góp phần giúp MB được tạp chí HR Asia vinh danh "Nơi làm việc tốt nhất châu Á" năm 2021.

Báo cáo PTBV năm 2022 là bước tranh tổng thể về hoạt động của MB đối với các hoạt động trọng yếu liên quan đến các vấn đề và mục tiêu phát triển bền vững trong năm 2022



Cam kết về Phát triển bền vững



MB quyết tâm chuyển đổi số mạnh mẽ. Sản phẩm, dịch vụ của MB hướng đến tăng trải nghiệm khách hàng, để cao áp dụng tiêu chí ESG, góp phần thay đổi tích cực đến xã hội và kinh tế

Năm 2022, MB đã Số hóa 90% sản phẩm tích hợp trên hệ sinh thái APP MBbank cho khách hàng cá nhân, BIZ cùng những chính sách miễn phí trọn đời, MB tắt giảm tải đa việc sử dụng giấy tờ trong các khâu phục vụ, tận dụng tối đa công nghệ để giảm thiểu chi phí, thời gian công sức cho cả khách hàng và nhân lực ngân hàng.

MB triển khai các dự án kinh doanh theo Chiến lược và đã đạt mục tiêu 20 triệu khách hàng trong năm 2022, bên cạnh việc chuyển đổi hơn 95% giao dịch sang kênh số. Hệ thống mạng lưới được mở rộng với các điểm MB Smartbank giúp gia tăng lợi ích cho khách hàng; đa dạng hóa các sản phẩm tự động trên kênh số. Hoàn chỉnh hành trình onboarding tiền kênh online cho Khách hàng các nhân và Khách hàng doanh nghiệp; tối ưu thời gian phục vụ khách hàng tại quầy và gia tăng mức độ hài lòng của khách hàng

bên ngoài trên các kênh đạt 85% là các bước tiến để MB gần hơn với mục tiêu nâng cao trải nghiệm của khách hàng. MB nâng cao chất lượng và làm chủ dữ liệu bằng việc đầu tư xây dựng các hệ thống quản trị dữ liệu hiện đại như Operational Data Store (ODS), meta data, tái ưu hóa Data Warehouse (DWH); hoàn chỉnh các khung chính sách về quản trị dữ liệu cũng như các công cụ đo lường chất lượng dữ liệu. Quản lý lợi nhuận đa chiều giúp phân tích chính xác hiệu quả hoạt động theo đơn vị kinh doanh, khách hàng, sản phẩm, kênh phân phối, là cơ sở để MB quản trị tốt chi phí và tối ưu hóa hoạt động kinh doanh.

MB đã hoàn thành xây dựng các mô hình đo lường xác suất vỡ nợ (PD), ước lượng tỷ lệ tổn thất dự kiến (LGD) ước lượng giá trị dư nợ tại thời điểm vỡ nợ (EAD) đáp ứng Basel II, triển khai và hướng đến áp dụng các hệ thống công nghệ trong phê duyệt tự động các khoản vay khách hàng (KHCN, SME), Triển khai Dự án ICAAP (Internal

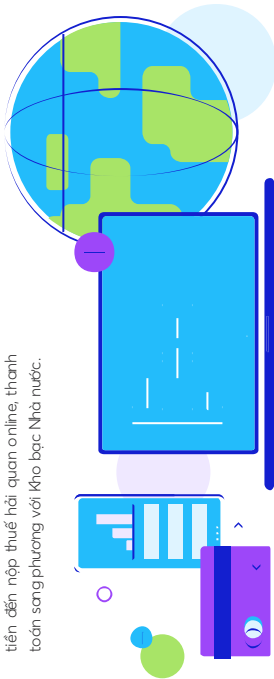
Capital Adequacy Assessment Process- dự án đánh giá mức độ đủ vốn giúp MB nhận diện và quản trị được 100% các tài sản trọng yếu trên hệ thống phần mềm, từ đó tối ưu hoá phân bổ vốn, định giá dựa trên rủi ro.

MB làm chủ nền tảng công nghệ thông tin hiện đại, linh hoạt với việc triển khai nhóm 8 dự án IT bao gồm Private Cloud, VDI (Virtual Desktop Infrastructure), Consolidated Database, SDN (Software-Defined Networking), ITSM (Information Technology Service Management), DLP (Data loss prevention), Microservices, CRM Next Generation; thực hiện mục tiêu đảm bảo năng lực xử lý hệ thống, cam kết tỷ lệ giao dịch thành công trên 99%, đáp ứng yêu cầu kinh doanh cho quy mô 20 triệu khách hàng, giảm thời gian phát triển đưa sản phẩm ra thị trường nhằm tăng cơ hội/hiệu quả cạnh tranh cho các sản phẩm, dịch vụ của MB.

Kinh doanh có trách nhiệm - hướng đến cung cấp các dịch vụ tín dụng và thanh toán trong các lĩnh vực thân thiện với môi trường

Theo định hướng của Chính phủ và NHNN, MB đã nghiên cứu và hoàn thiện cơ chế chính sách tín dụng gắn với quản lý môi trường - xã hội, hướng tới mục tiêu về ngân hàng xanh, tín dụng xanh bao gồm: rõ soát/cấp nhất các nội dung của chính hoạt động cấp tín dụng, đặc biệt là chiến lược tăng trưởng xanh của Chính phủ, Luật bảo vệ môi trường có hiệu lực từ 1/1/2022 và định hướng của NHNN về việc quản trị rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng. MB xây dựng định hướng cấp tín dụng hàng năm trong đó ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh.

Đồng thời, MB đã hợp tác chặt chẽ với đối tác chiến lược Viettel để mở rộng kênh phân phối các sản phẩm và dịch vụ Ngân hàng trên kênh viễn thông với các sản phẩm mang hàm lượng công nghệ cao thông qua thiết bị thông minh với các dịch vụ thu chi hộ và thanh toán không dùng tiền mặt. MB cũng đã triển khai thành công kênh thanh toán điện tử với các đối tác khác và các nền tảng thương mại điện tử lớn tại Việt Nam cùng với đó là sự đa dạng trong các sản phẩm giao dịch điện tử cung cấp tới khách hàng từ giao dịch chuyển tiền đến nộp thuế hải quan online, thanh toán sang phương với Kho bạc Nhà nước.



Đảm bảo nghĩa vụ tài chính, hỗ trợ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đảm bảo kinh doanh liên chính, nỗ lực thực hiện các cam kết với người lao động

MB chú trọng xây dựng, phát triển môi trường làm việc an toàn, hiện đại, thúc đẩy khả năng tự học, kiến tạo nên một đội ngũ cán bộ nhân viên Agile năng động, sáng tạo. MB chú trọng thực hiện các hành động thiết thực trong và ngoài tổ chức, nhằm đảm bảo sự an toàn của đội ngũ cán bộ nhân viên trong bối cảnh dịch bệnh nhưng đồng thời, vẫn đảm bảo các hoạt động kinh doanh diễn ra bình thường, không gián đoạn. Đặc biệt, MB đã tích cực chủ động rà soát và xây dựng/giải thích các chính sách dành cho người lao động phù hợp, tạo thêm động lực làm việc, gắn kết với tổ chức cho cán bộ nhân viên, tiêu biểu như: chế độ thăm hỏi, động viên dành cho CBNV và gia đình gặp khó khăn, chế độ nghỉ phép/chăm công khi làm việc tại nhà do covid, cải thiện chế độ ăn ca và vệ sinh an toàn phòng dịch, tổ chức tiêm phòng Covid 19 cho CBNV toàn tập đoàn, chế độ làm việc “3 tại chỗ”, vv.

Gắn kết các bên bên hữu quan

MB tin rằng phương pháp đối thoại và cộng tác mang tính xây dựng với các bên liên quan giúp MB tạo dựng cũng như duy trì mối quan hệ gắn kết bền chặt và cùng có lợi. Sự đồng hành, tương tác thường xuyên của các bên liên quan giúp MB nắm bắt và ứng phó kịp thời với các biến động trên thị trường.

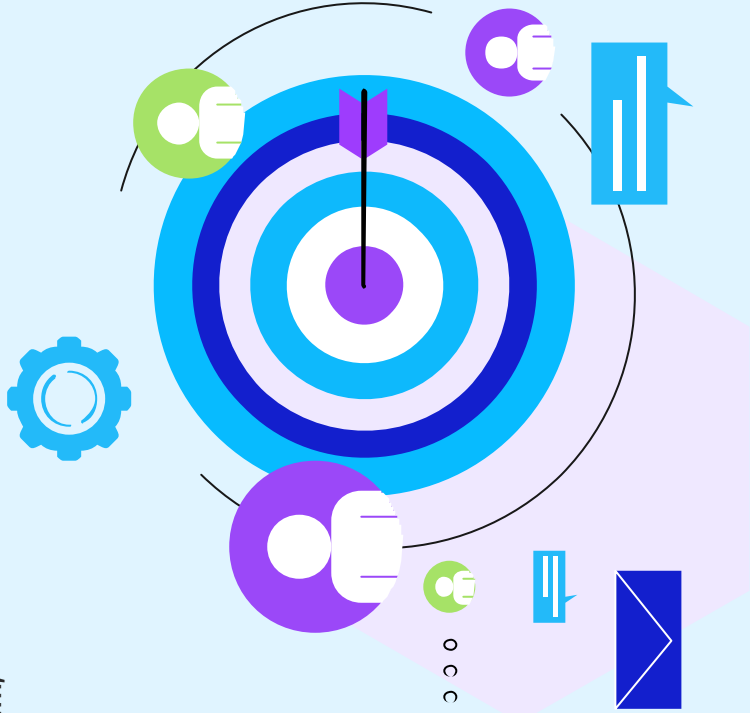
Với tinh thần tôn trọng – lắng nghe – hợp tác – cùng phát triển, MB luôn chú trọng việc tiếp nhận quan điểm và kỳ vọng của các bên liên quan, bao gồm Nhà cung cấp/Đối tác, Cộng đồng Cổ đông/Nhà đầu tư, Người lao động, Chính phủ và các Hiệp hội ngành/Nhà khách hàng/Người tiêu dùng.

Cách tiếp cận		Mối quan tâm chính	Cách thức MB phản hồi
Nhà cung cấp/đối tác	Hỗ trợ mới tiêu, hợp tác trực tiếp, trao đổi qua email, điện thoại, v.v.	Tổ chức các đợt mời tiêu cho các sản phẩm, dịch vụ của MB	Triển khai lựa chọn nhà cung cấp/đối tác trên cơ sở thương mại, đảm bảo công bằng, minh bạch, thông minh và quy chế quy trình của MB
	Hợp đồng dịch vụ	Định kỳ đánh giá sau sử dụng về chất lượng cung cấp dịch vụ của các bên	Thường xuyên tham gia vào các hội nhóm trong cộng đồng để tìm hiểu kỹ hơn và thu thập các thông tin cần thiết
Cộng đồng	Đánh giá NCC theo các quy định tại HSC và đánh giá giá trị hợp tác	NCC sau sử dụng sản phẩm dịch vụ (định kỳ hoặc theo thời hạn hợp tác)	Chủ động tìm các cách thức tiếp cận mới trong cộng đồng
	Qua văn bản hoặc làm việc trực tiếp	Thực tế thực hiện thông tin và trao đổi khi tham gia trực tiếp chương trình của các Hội, nhóm trong cộng đồng và nghiêm túc thực hiện các định hướng, chiến lược, chính sách quy định chung về Quy ASXH	
Nhà đầu tư	Liên kết, sử dụng sản phẩm, dịch vụ từ 45 NCC thường xuyên theo HNFT.	Định kỳ đánh giá sau sử dụng về chất lượng cung cấp dịch vụ của các bên	
	Định kỳ đánh giá sau sử dụng về chất lượng cung cấp dịch vụ của các bên		
Cổ đông/nhà đầu tư	Văn bản công bố thông tin trên thị trường chứng khoán	Trao đổi bất buộc	MB là tổ chức niêm yết, luôn nghiêm túc thực hiện các quy định về công bố thông tin, hướng đến các hoạt động quan hệ nhà đầu tư theo hướng chủ động, hiệu quả
	Tính cực, chủ động tham gia các sự kiện hội thảo lớn do các đơn vị uy tín tổ chức (Hội thảo Vietnam Access Day, Corporate Access Day do SSI HSC tổ chức, Hội thảo của Credit Suisse JPMorgan, UBS)	Thường xuyên trả lời các gói đáp thắc mắc của nhà đầu tư trong và ngoài nước qua các hình thức email, điện thoại, gặp gỡ trực tiếp và trực tuyến (Teams, Zoom, v.v.)	Trong mô hình tổ chức của Văn phòng HĐQT MB, Phòng Quản lý cổ đông và Bộ phận IR được thiết lập với chức năng quản lý thông tin tiếp nhận và kịp thời xử lý các yêu cầu của cổ đông, nhà đầu tư phù hợp với pháp luật, chính sách cổ đông của MB
Người lao động	Đầu mối phối hợp với các công ty chứng khoán hàng đầu bao gồm: Vietcapital, SSI, HSC, VNDirect, MBS, Maybank KimEng, Credit Suisse, UBS, v.v. tiếp xúc với các nhà đầu tư theo nhóm, các sự kiện nhóm lớn (large cap event) với sự tham gia của đại diện các Khối QIR, Khối đầu tư, Khối Tài chính Kế toán (theo phê duyệt khung của Tổng Giám đốc)	Thực hiện công bố thông tin công khai hàng năm (Báo cáo tài chính Quý, Báo cáo thường niên, Điều lệ, các tài liệu Đại hội cổ đông, v.v.)	Thực hiện Nghị quyết HĐQT đã thông qua việc áp dụng phương thức tiếp cận thông tin chủ động từ năm 2023. Theo đó, các cổ đông sẽ có thể tiếp cận thêm các kênh tiếp nhận thông tin từ MB theo hướng số hóa, nhanh chóng, kịp thời gửi email, tin nhắn, App, v.v.)
	Khảo sát, tiếp nhận ý kiến của nhân viên về môi trường làm việc, chế độ phúc lợi, làm việc và các chính sách khác thông qua các kênh tiếp xúc tiếp, gián tiếp	Trao đổi bất buộc	Ngoài ra, các quyền lợi cơ bản của cổ đông vẫn được MB quan tâm và duy trì các thông lệ tốt, cơ chế tham dự và thông qua Nghị quyết đối với các vấn đề MB tính tại ĐHCĐ có chế kiểm tra, giám sát hoạt động của cổ đông, cơ chế công khai minh bạch thông tin được HĐQT MB thực hiện nghiêm túc theo quy định
Chính phủ và các hiệp hội ngành	Khảo sát, tiếp nhận ý kiến của nhân viên về môi trường làm việc, chế độ phúc lợi, làm việc và các chính sách khác thông qua các kênh tiếp xúc tiếp, gián tiếp	Trao đổi bất buộc	Tổ chức các chương trình đào tạo và xây dựng lộ trình nghề nghiệp cho nhân viên
	Khảo sát, tiếp nhận ý kiến của nhân viên về môi trường làm việc, chế độ phúc lợi, làm việc và các chính sách khác thông qua các kênh tiếp xúc tiếp, gián tiếp	Trao đổi bất buộc	Thực hiện đánh giá, khen thưởng định kỳ 6 tháng/lần các cá nhân có thành tích nổi bật trong hoạt động kinh doanh
Khách hàng/người tiêu dùng	Khảo sát, tiếp nhận ý kiến của nhân viên về môi trường làm việc, chế độ phúc lợi, làm việc và các chính sách khác thông qua các kênh tiếp xúc tiếp, gián tiếp	Trao đổi bất buộc	Kịp thời điều chỉnh chính sách chi trả lương và đãi ngộ cán bộ nhân viên làm việc tại nhà và đảm bảo sức khỏe nhân viên trong đại dịch Covid-19
	Khảo sát, tiếp nhận ý kiến của nhân viên về môi trường làm việc, chế độ phúc lợi, làm việc và các chính sách khác thông qua các kênh tiếp xúc tiếp, gián tiếp	Trao đổi bất buộc	Thực hiện đánh giá, khen thưởng định kỳ 6 tháng/lần các cá nhân có thành tích nổi bật trong hoạt động kinh doanh
Chính phủ và các hiệp hội ngành	Khảo sát, tiếp nhận ý kiến của nhân viên về môi trường làm việc, chế độ phúc lợi, làm việc và các chính sách khác thông qua các kênh tiếp xúc tiếp, gián tiếp	Trao đổi bất buộc	Thực hiện đánh giá, khen thưởng định kỳ 6 tháng/lần các cá nhân có thành tích nổi bật trong hoạt động kinh doanh
	Khảo sát, tiếp nhận ý kiến của nhân viên về môi trường làm việc, chế độ phúc lợi, làm việc và các chính sách khác thông qua các kênh tiếp xúc tiếp, gián tiếp	Trao đổi bất buộc	Thực hiện đánh giá, khen thưởng định kỳ 6 tháng/lần các cá nhân có thành tích nổi bật trong hoạt động kinh doanh
Khách hàng/người tiêu dùng	Khảo sát, tiếp nhận ý kiến của nhân viên về môi trường làm việc, chế độ phúc lợi, làm việc và các chính sách khác thông qua các kênh tiếp xúc tiếp, gián tiếp	Trao đổi bất buộc	Thực hiện đánh giá, khen thưởng định kỳ 6 tháng/lần các cá nhân có thành tích nổi bật trong hoạt động kinh doanh
	Khảo sát, tiếp nhận ý kiến của nhân viên về môi trường làm việc, chế độ phúc lợi, làm việc và các chính sách khác thông qua các kênh tiếp xúc tiếp, gián tiếp	Trao đổi bất buộc	Thực hiện đánh giá, khen thưởng định kỳ 6 tháng/lần các cá nhân có thành tích nổi bật trong hoạt động kinh doanh

Định hướng Phát triển bền vững

Môi trường kinh doanh, cơ hội và thách thức

MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

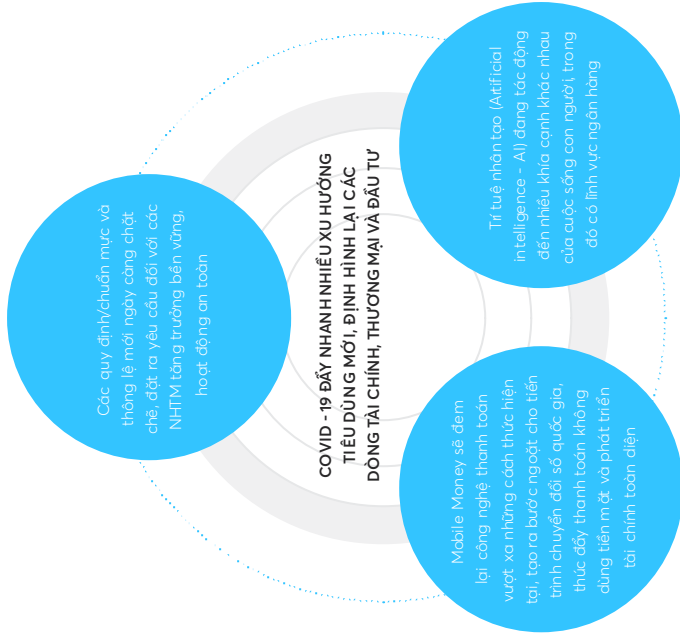


Kinh tế thế giới năm 2023 dự đoán sẽ tiếp tục có những bất ổn với rủi ro chính trị, chuỗi cung ứng đứt gãy và chính sách tiền tệ thắt chặt gây ra suy thoái kinh tế mức độ nhẹ ở nhiều quốc gia

Tại Việt Nam, GDP dự báo tăng 6,5%, lạm phát được kiểm chế dưới 4,5%, công thẳng địa chính trị tiếp diễn ảnh hưởng đến giá dầu trong khi chính phủ điều chỉnh tăng giá điện làm tăng áp lực lạm phát. Xuất nhập khẩu dự báo tăng trưởng 10-15%, cán cân thương mại tiếp tục thặng dư. Một bảng lãi suất dự báo tạo đỉnh trong Quý 1/2023 và có xu hướng hạ nhiệt cho tới cuối năm, tỷ giá được dự báo tăng trong biên độ <4%

Ngành ngân hàng tiếp tục chiến lược tập trung bán lẻ để tối ưu trong cân bằng rủi ro tín dụng/tài sản và NIM; đẩy mạnh tiến trình chuyển đổi số, cá nhân hóa trải nghiệm người dùng, cụ thể như các cơ hội đầu tư phù hợp cho từng cá nhân; dịch vụ tư vấn quản lý tài chính/đầu tư riêng biệt; giải pháp ứng phó trong điều kiện khó khăn. Định hướng gắn kết khách hàng đa kênh gia tăng tiện ích, tận dụng tối đa các sáng kiến công nghệ để xây dựng lòng trung thành lâu dài của khách hàng

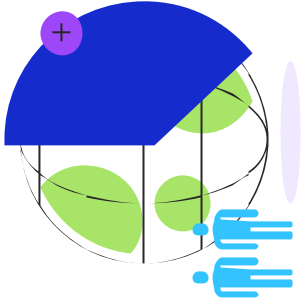
CƠ HỘI



THÁCH THỨC

Kinh tế thế giới và trong nước đối mặt với nhiều thử thách giai đoạn sau đại dịch Covid 19: khủng hoảng lương thực, năng lượng, xung đột Nga - Ukraina, các ngân hàng Trung ương tiến toán cầu tiếp tục thực hiện chính sách thắt chặt tiền tệ, nâng lãi suất để kiểm chế lạm phát, tăng nguy cơ các nền kinh tế rơi vào suy thoái.

Triển vọng thị trường trái phiếu Việt Nam trong ngắn hạn và trung hạn: Thị trường trái phiếu doanh nghiệp sẽ chịu sự giám sát chặt chẽ hơn từ cơ quan quản lý. Các chính sách mới như sửa Nghị định 65/2022/NĐ-CP về chào bán, giao dịch trái phiếu riêng lẻ sẽ cải thiện tính minh bạch trên thị trường, xây dựng lại niềm tin của nhà đầu tư. Kênh trái phiếu chào bán rộng rãi ra công chúng được dự báo sẽ sôi động hơn, nhất là bởi các doanh nghiệp có nền tảng kinh doanh tốt, có độ minh bạch thông tin cao và quản trị doanh nghiệp tốt. Việc huy động trực tiếp từ nguồn vốn xã hội, trong đó có kênh trái phiếu doanh nghiệp là yếu tố quan trọng để đảm bảo tăng trưởng kinh tế cao trong năm 2023 và các năm tới đây



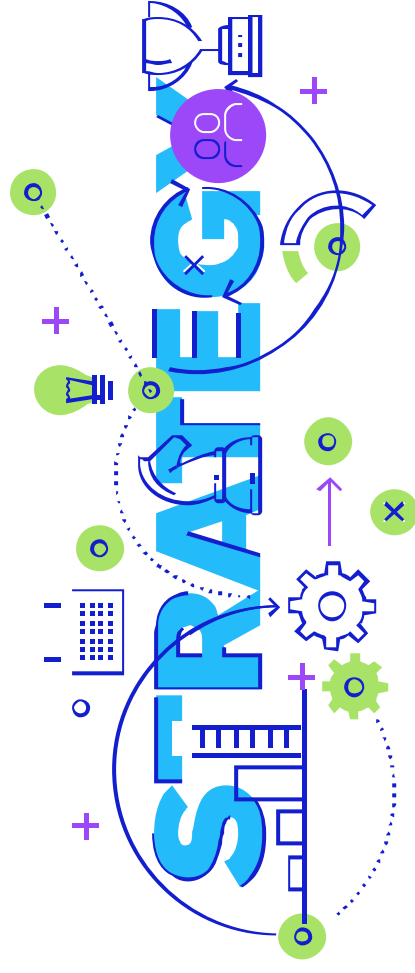
Tích hợp các yếu tố Phát triển bền vững

CĂN CỨ



Định hướng Phát triển bền vững của MB được xây dựng dựa trên các quy định, thông lệ tốt tại Việt Nam về Phát triển bền vững và tham chiếu tới 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên hiệp quốc, phù hợp với Chiến lược phát triển của Ngân hàng giai đoạn 2022 - 2026. MB đã thực hiện xây dựng và ban hành khung chiến lược và lộ trình hướng tới phát triển Ngân hàng Xanh theo cấp độ 3 và từng bước hướng tới cấp độ 5 được đề xuất tại Đề án xây dựng Ngân hàng xanh theo công văn 4141/VCL-NHNN, cụ thể:

- 1** Thực hiện các hoạt động bổ trợ, tài trợ cho sự kiện xanh và tham gia các hoạt động cộng đồng.
- 2** Tách bạch phát triển các dự án và hoạt động kinh doanh, trong đó ngân hàng phát triển thêm các sản phẩm dịch vụ xanh riêng biệt để bổ sung vào danh mục sản phẩm dịch vụ truyền thống.
- 3** Hoạt động kinh doanh có hệ thống, trong đó hầu hết quy trình sản phẩm dịch vụ ngân hàng tuân thủ nguyên tắc xanh, cơ cấu tổ chức của Ngân hàng được thiết kế để hỗ trợ tác động xanh dựa trên: mục tiêu hoạt động, nguyên tắc hoạt động, nhân sự và cơ cấu tổ chức, quy trình hoạt động.
- 4** Sáng kiến cân bằng sinh thái tầm chiến lược Hoạt động ngân hàng xanh không chỉ giới hạn ở phạm vi các nghiệp vụ đơn lẻ mà được mở rộng thành mạng lưới, lên mình, đối thoại cộng đồng hay toàn thể hệ sinh thái nhằm đạt được tính bền vững của các yếu tố xã hội, môi trường và tài chính.
- 5** Sáng kiến cân bằng sinh thái chủ động. Trong đó các hoạt động Ngân hàng xanh tương tự cấp độ số 4, nhưng được thực hiện một cách có mục đích, linh hoạt, không chỉ là hoạt động ứng phó mà thay đổi bên ngoài như cấp độ 4.



ĐỊNH HƯỚNG CHUNG

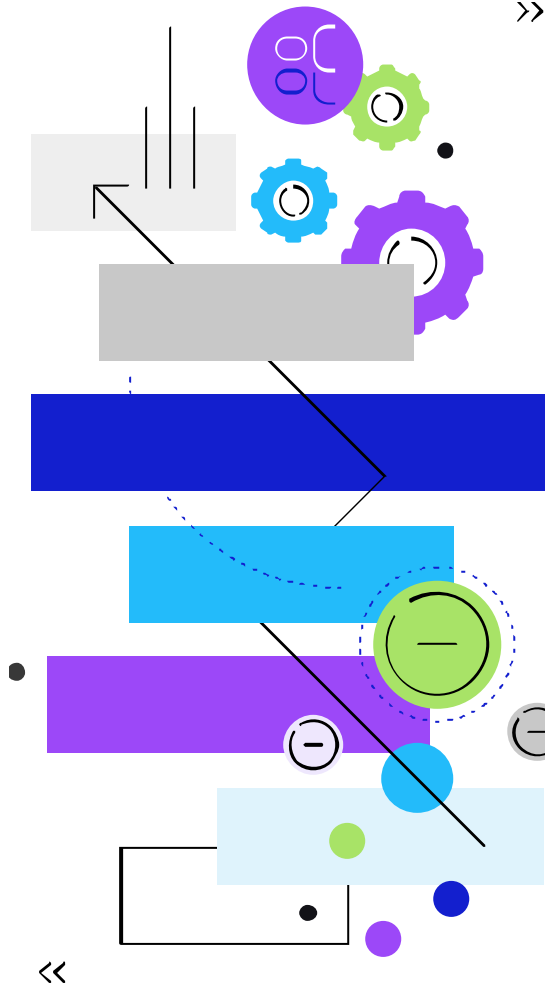
Năm 2022, Chiến lược phát triển MB và các Công ty thành viên giai đoạn 2022 - 2026 chính thức được phê duyệt và triển khai với phương châm "Tăng tốc số - Hấp dẫn khách hàng - Hiệp lực tập đoàn - An toàn bền vững", tầm nhìn "Trở thành Doanh nghiệp số, Tập đoàn tài chính dẫn đầu". Trong Chiến lược chung, định hướng tài chính các yếu tố Chiến lược Phát triển bền vững được thể hiện qua các trọng tâm về hoạt động Ngân hàng bền vững, quan tâm tới những yếu tố tác động đến kinh tế - môi trường - xã hội

Chuyển dịch có trách nhiệm theo mô hình kinh tế tuần hoàn



MB hướng đến việc quản trị, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hạn chế rác thải và ưu tiên các dịch vụ điện tử, số hóa và tự động hóa quy trình; tổ chức các chương trình khuyến khích dịch xanh với mong muốn chung tay bảo vệ thiên nhiên; tăng năng lực và nhận thức của cán bộ nhân viên hàng đối với việc thực thi, đánh giá các hoạt động gắn kết với môi trường và xã hội. MB nhận thức rõ rằng Ngân hàng đóng vai trò quan trọng trong việc "xanh hóa" dòng vốn đầu tư, góp phần chuyển dịch kinh tế, định hướng vào việc phát triển xanh và bền vững. MB hướng tới đáp ứng nhu cầu vốn cho các khách hàng dịch vụ ngân hàng từ các khách hàng tiềm năng (khách hàng doanh nghiệp lớn, khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ, các nhà đầu tư và khách hàng cá nhân); trong đó, ưu tiên các khoản tài trợ vốn hỗ trợ cá nhân và doanh nghiệp đầu tư vào phát triển bền vững, tạo các hiệu ứng tốt cả hiện môi trường sống. Ưu tiên thực hiện các phương án cho vay hoặc đầu tư các dự án có liên quan đến môi trường, hỗ trợ các dự án xanh; quan tâm đến các mục tiêu xã hội, phát triển bền vững, đồng hành, giám sát và hướng dẫn các dự án của khách hàng hướng đến giảm thiểu ô nhiễm môi trường

Triển khai Chiến lược phát triển giai đoạn 2022 - 2026 cùng với các trọng tâm trong Chiến lược Phát triển bền vững, MB sẽ chủ động, mạnh mẽ, quyết liệt hơn trong việc nghiên cứu kỹ các lĩnh vực, ngành nghề xanh để có các phương án tiếp cận hiệu quả với mục tiêu mang lại lợi ích cho xã hội, khách hàng, cổ đông và ngân hàng.



Theo định hướng của Chính phủ và NHNN, MB đã nghiên cứu và hoàn thiện cơ chế chính sách tín dụng gắn với quản lý môi trường – xã hội, hướng tới mục tiêu về ngân hàng xanh, tín dụng xanh bao gồm: rà soát/cấp nhật các nội dung của chính sách về quản lý môi trường – xã hội trong hoạt động cấp tín dụng, đặc biệt là chiến lược tăng trưởng xanh của Chính phủ, Luật bảo vệ môi trường có hiệu lực từ 1/1/2022 và định hướng của NHNN về việc quản trị rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng. MB xây dựng định hướng cấp tín dụng hàng năm trong đó ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh.

MB kiểm soát chủ động trong hoạt động cấp tín dụng, bao gồm việc thường xuyên quản lý, đánh giá, rà soát và giám sát danh mục tín dụng (về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, nguồn trả nợ, tài sản bảo đảm), đồng thời năm bất thực trạng hoạt động kinh doanh/khả năng trả nợ/đặc khó khăn vướng mắc của khách hàng để có giải

pháp kịp thời. Triển khai phân bổ vốn tín dụng dựa trên tài sản có rủi ro đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn, đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Đến tháng 12/2022, MB thực hiện cấp tín dụng xanh (gồm cho vay và TPDN) cho 2829 khách hàng với tổng dư cấp tín dụng là 44.148 tỷ đồng, tăng 6,5% so với cùng kỳ và chiếm 926% so với tổng Cho vay và TPDN của MB.

MB triển khai có hiệu quả việc phân bổ nguồn vốn tín dụng phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; thúc đẩy phát triển tín dụng xanh, ngân hàng xanh để góp phần chuyển đổi nền kinh tế sang hướng tăng trưởng xanh; tăng tỷ trọng tín dụng ngân hàng đầu tư vào năng lượng tái tạo, năng lượng sạch. Lồng ghép các nội dung về phát triển bền vững, biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh trong các chương trình, dự án vay vốn tín dụng. Các tiêu chuẩn về môi trường được áp dụng trong chính sách tín dụng của Ngân hàng trong năm qua và đẩy mạnh hơn trong giai đoạn 5 năm tiếp theo.

CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG

Tác động đối với kinh tế

- Tuân thủ các quy định pháp luật chủ trương của Nhà nước
- Quản trị rủi ro đảm bảo cân bằng giữa an toàn (tuân thủ) và khả năng cạnh tranh lâu dài của MB; từ đó góp phần tạo ra các hiệu quả trong hoạt động kinh doanh bền vững
- Tăng trưởng lợi nhuận, góp phần thúc đẩy nền kinh tế phát triển

Tác động đối với môi trường

- Xây dựng và thực thi các chủ trương, chính sách dành cho các hoạt động bảo tồn môi trường tài nguyên thiên nhiên.
- Quản trị - vận hành hệ thống hướng đến giảm thiểu các tác động xấu tới môi trường
- Nâng cao ý thức của CBNV và tuyên truyền tới khách hàng, cộng đồng xung quanh về ý thức bảo vệ môi trường

Tác động đối với xã hội

- Tạo công ăn việc làm
- Xây dựng, phát triển môi trường làm việc an toàn, hiện đại, thúc đẩy khả năng tự học và kiến tạo đổi mới nhân viên có năng lực Agile sáng tạo, năng động
- Đồng hành hỗ trợ cộng đồng thông qua công tác Thiện nguyện

Tác động đối với ngành

- Tiếp tục tập trung cho tài chính xanh
- Nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ, hướng đến phục vụ và hỗ trợ được đồng đảo hơn khách hàng có nhu cầu.

Thúc đẩy phát triển kinh tế và sức khỏe cộng đồng



MB vẫn đồng tiếp tục thực hiện nhiều chương trình, chính sách bảo vệ quyền lợi của khách hàng người lao động, bảo vệ môi trường và phát triển cộng đồng, đảm bảo tuân thủ theo quy định Pháp luật hiện hành, nghiên cứu tiệm cận với thông lệ tốt trên thế giới:

- Xây dựng và phát triển chính sách, quy trình nhằm bảo vệ tốt nhất lợi ích của khách hàng, tạo thuận lợi cho khách hàng sử dụng các sản phẩm/dịch vụ tài chính của MB, công khai minh bạch các thông tin về lãi suất, phí dịch vụ, các quyền, nghĩa vụ của khách hàng đối với từng loại sản phẩm/dịch vụ, bảo một thông tin khách hàng, xây dựng các cơ chế tiếp nhận và xử lý khiếu nại của khách hàng
- Đảm bảo chế độ xây dựng lòng tin của nhân viên đối với chiến lược phát triển bền vững của MB thông qua việc giới thiệu các phương pháp và khung phát triển bền vững vạch rõ cơ hội và rủi ro PTBV chung của Quốc gia.

- Quản trị rủi ro và tuân thủ pháp lý, đảm bảo cân bằng giữa an toàn (tuân thủ), hiệu quả và khả năng cạnh tranh lâu dài của MB trước các đối thủ trong ngành
- Xây dựng chủ trương, chính sách dành cho các hoạt động bảo tồn môi trường, tài nguyên thiên nhiên và giảm thiểu khí thải trong các khâu vận hành của MB và vận động, phát động nhiều chương trình thi đua để các CBNV thực hành các biện pháp bảo vệ môi trường làm việc xanh, sạch, đẹp và tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, nguyên nhân vật liệu trong hoạt động.

- Tích cực thực hiện các hoạt động phát triển cộng đồng, chuyển đổi số trong công tác thiện nguyện, góp phần vào các mục tiêu PTBV chung của Quốc gia.

Đóng góp tiêu biểu trong năm vừa qua

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ
HỢP NHẤT

22.729 TỶ ĐỒNG

↑37,5%

SO VỚI NĂM 2021

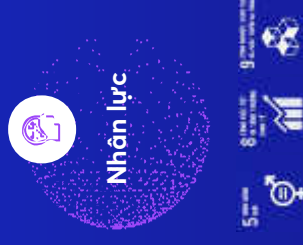


TÀI SẢN HỢP NHẤT

728.532 TỶ ĐỒNG

↑20%

SO VỚI NĂM 2021



TỔNG VỐN CHO VAY
DỰ ÁN XANH

44.148 TỶ ĐỒNG

↑7%

SO VỚI NĂM 2021

VỐN ĐIỀU LỆ

45.340 TỶ ĐỒNG

20%

TỶ LỆ CHI TRẢ CỔ TỨC BẰNG CỔ PHIẾU



Môi trường



CHIẾN DỊCH CÙNG MB
PHÚ XANH VIỆT NAM

>100.000

KHÁCH HÀNG

cùng chúng tay trồng cây bằng cách đổi
điểm MB.start trên ứng dụng App MBbank,
đạt kỷ lục "chiến dịch cộng đồng có lượt
ứng hộ lớn nhất" với gần 1 triệu lượt



KÊNH HỌC TẬP MỚI
NĂM 2022

NANO
LEARNING SERIES

50 giờ

ĐÀO TẠO NĂM BÌNH QUẢN 2022

Giúp MBers chủ động
Học tập nhanh - Ứng dụng nhanh -
Chuyển đổi nhanh

ĐỒNG GÓP

233 TỶ ĐỒNG

Dự án "Xây dựng mạng xã hội thiện nguyện
Việt Nam" đã đạt giải A Cuộc thi "Sáng kiến
vi cộng đồng" lần thứ IV

84 CHƯƠNG TRÌNH
AN SINH XÃ HỘI



Cộng đồng



Quản trị



Nỗ lực thực hiện các cam kết về thực hành quản trị công ty phù hợp quy định pháp
luật Việt Nam hiện hành, tham chiếu và nghiên cứu áp dụng những thông lệ tốt trong
nước và quốc tế như Thông lệ tốt về QTCT của Việt Nam - VN CG Code và Nguyên
tắc QTCT của OECD, v.v.

Có thành viên HĐQT chuyên trách các vấn đề về PTBV

Quản trị Phát triển bền vững

Nguyên tắc Quản trị trong Phát triển bền vững của MB

- **"Thượng tôn Pháp luật"** - Đảm bảo sự Kỳ luật, chấp hành nghiêm các quy định pháp luật, Điều lệ và các chuẩn mực được MB lựa chọn
- Thiết lý kinh doanh - Tận tâm tạo ra giá trị gia tăng cho khách hàng, đối tác, cổ đông, cán bộ nhân viên và cộng đồng - xã hội
- Đảm bảo tính chủ động, chịu trách nhiệm của các cấp trong tổ chức hoạt động theo phân cấp thẩm quyền, phù hợp quy định



Vai trò và trách nhiệm của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành đối với sự phát triển bền vững của MB

VAI TRÒ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm cao nhất trong việc định hướng xây dựng, chỉ đạo và giám sát triển khai các Chiến lược, Kế hoạch phát triển tổng thể của Tập đoàn, MB và Công ty thành viên bao gồm các mục tiêu chiến lược phát triển bền vững của MB)

Hội đồng Quản trị giao nhiệm vụ cho Ông Lưu Trung Thái - Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc MB là Người phụ trách Quản trị Công ty của MB hỗ trợ HĐQT Chủ tịch HĐQT trong công tác chỉ đạo và giám sát việc lập Báo cáo Phát triển bền vững tại MB.

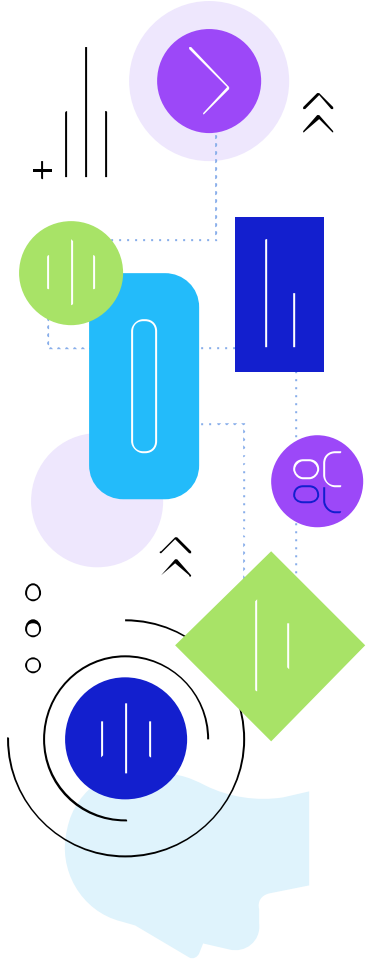
HOẠCH ĐỊNH CÁC MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

MB công bố định hướng PTBV trong Báo cáo và Chiến lược PTBV với sự cam kết của Lãnh đạo cấp cao về kinh tế - môi trường - xã hội. Định hướng Chiến lược được ánh xạ và thực hiện thông qua các mục tiêu cụ thể giao cho Ban Điều hành, các đơn vị thành viên, đồng thời được lượng hóa theo các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả (KPIs) để có thể theo dõi và giám sát phù hợp.

ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC VÀ CÁCH THỨC TRIỂN KHAI LIÊN QUAN ĐẾN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Các định hướng Kế hoạch hành động liên quan đến các vấn đề quan tâm (kinh tế - môi trường - xã hội) được đưa ra tại ĐHĐCĐ hàng năm trong Báo cáo của HĐQT, BKS, Ban Điều hành. Theo đó, HĐQT tổ chức triển khai các Nghị quyết được ĐHĐCĐ thông qua. Các Ủy ban thuộc HĐQT theo chức năng chuyên môn, tham mưu cho HĐQT các định hướng chi tiết trong từng lĩnh vực để phân giao nhiệm vụ cho các cấp Ban Điều hành và Công ty thành viên. Ban Điều hành chỉ đạo tổ chức cụ thể các nội dung/chương trình tại Ngân hàng và phối hợp Người đại diện

đầu mối tại các công ty thành viên để hiện thực hóa thành hành động tại từng Công ty. Các cơ quan, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ liên quan có trách nhiệm chuyển hóa mục tiêu thành các chỉ số chi tiết tại đơn vị mình để triển khai phù hợp. Tại mỗi đơn vị, các định hướng chiến lược, kế hoạch trọng tâm hàng năm được phổ biến và thống nhất tới cán bộ nhân viên thông qua các cuộc họp giao ban đầu kỳ (năm, quý, tháng, tuần, vv.), họp triển khai nhiệm vụ, Hội nghị người lao động, các chương trình đào tạo, vv.



THEO DÕI, GIÁM SÁT VÀ CHỈ ĐẠO CÁC VẤN ĐỀ

HĐQT nắm bắt tình hình triển khai các mục tiêu kinh tế - môi trường - xã hội của MB theo định kỳ hàng quý, cùng các báo cáo trực tiếp của Ban Điều hành, các Ủy ban, Văn phòng HĐQT, vv., cụ thể:

- Báo cáo tại các cuộc họp HĐQT định kỳ Quý: HĐQT duy trì chế độ họp định kỳ hàng quý để xem xét kết quả hoạt động của Tập đoàn, Ngân hàng, các CTTV, các cơ quan giúp việc trực tiếp của HĐQT có thể gửi báo cáo trực tiếp lên HĐQT về các vấn đề liên quan Kinh tế - Môi trường - Xã hội. HĐQT tổ chức lấy ý kiến các Thành viên HĐQT bằng văn bản để tổng hợp thống nhất ý kiến, ra quyết định tập thể trên cơ sở lợi ích của các cổ đông, phù hợp định hướng phát triển của Tập đoàn, vv. trong việc giải quyết các vấn đề liên quan thông qua ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT
- Bảo cáo tại các cuộc họp HĐQT định kỳ Quý: HĐQT duy trì chế độ họp định kỳ hàng quý để xem xét kết quả hoạt động của Tập đoàn, Ngân hàng, các CTTV, các cơ quan giúp việc trực tiếp của HĐQT có thể gửi báo cáo trực tiếp lên HĐQT về các vấn đề liên quan Kinh tế - Môi trường - Xã hội. HĐQT tổ chức lấy ý kiến các Thành viên HĐQT bằng văn bản để tổng hợp thống nhất ý kiến, ra quyết định tập thể trên cơ sở lợi ích của các cổ đông, phù hợp định hướng phát triển của Tập đoàn, vv. trong việc giải quyết các vấn đề liên quan thông qua ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT

TỔ CHỨC RÀ SOÁT CÁC ÁNH HƯỞNG, RỦI RO, CƠ HỘI LIÊN QUAN ĐẾN KINH TẾ - MÔI TRƯỜNG - XÃ HỘI

Trong các chỉ đạo, định hướng, HĐQT thường xuyên yêu cầu/chỉ đạo các Ủy ban, Tổng Giám đốc/Ban Điều hành MB, Người đại diện vốn đầu mối tại các CTTV triển khai công tác phân tích, dự báo, rà soát và theo dõi sát sao diễn biến thực tế của Kinh tế - Môi trường - Xã hội để có các điều chỉnh phù hợp, đảm bảo hoàn thành chiến lược, kế hoạch hoạt động từng kỳ (theo quý, năm, vv.)

GIÁM SÁT TỔ CHỨC

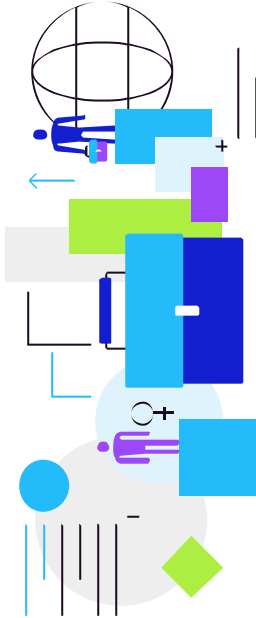
HĐQT phân giao nhiệm vụ Văn phòng HĐQT phối hợp các cơ quan liên quan đơn đốc giám sát thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, tổ chức báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình triển khai, xây dựng cơ chế đánh giá, ghi nhận kết quả thực hiện để tạo động lực, chế tài phù hợp, hiệu quả.

VAI TRÒ VÀ TRÁCH NHIỆM
CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát thực hiện giám sát hoạt động quản trị, điều hành, hoạt động kinh doanh theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, v.v. Thông qua hoạt động giám sát, Ban Kiểm soát đề xuất và kiến nghị Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành các nội dung nhằm nâng cao hơn hiệu quả hoạt động.

VAI TRÒ VÀ TRÁCH NHIỆM
CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành có vai trò đề xuất, điều hành và tổ chức triển khai có hiệu quả các chỉ đạo, nghị quyết của Hội đồng Quản trị, Chủ tịch Hội đồng Quản trị trong việc thực hiện các kế hoạch, chương trình phát triển bền vững của MB theo phân cấp thẩm quyền và nhiệm vụ được giao



VAI TRÒ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ỦY BAN TRONG VIỆC HỖ TRỢ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CHỈ ĐẠO, ĐỊNH HƯỚNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC, KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA MB

Ủy ban Quản trị cấp cao	Ủy ban Quản lý rủi ro	Ủy ban Nhân sự
Tham mưu cho Hội đồng Quản trị về hoạch định xây dựng Chiến lược phát triển trung và dài hạn, các kế hoạch trọng tâm theo từng giai đoạn phù hợp với các mục tiêu và định hướng của Hội đồng Quản trị.	Tham mưu cho Hội đồng Quản trị các vấn đề về rủi ro hệ thống, Tập đoàn, MB và các công ty thành viên, bao gồm: định hướng nghiên cứu, xây dựng, điều chỉnh các quy định, chính sách, chiến lược quản lý rủi ro và cập nhật các quy định pháp luật; các rủi ro mới nổi liên quan tới PTBV, như các vấn đề về rủi ro Biến đổi khí hậu, rủi ro an ninh mạng; các vấn đề về giám sát, tuân thủ; các dự án nghiên cứu, áp dụng các thống lệ/nguyên tắc quản trị tốt theo Basel, IFRS, ...	Tham mưu cho Hội đồng Quản trị về các quy định, chính sách quản trị nhân sự; quy mô nhân sự hệ thống; quy mô và cơ cấu Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và các vị trí quản lý cấp cao; chính sách thu lao, lương thưởng, công tác quy hoạch bồi dưỡng và phát triển nhân sự cấp cao, nhân sự tiềm năng tạo nguồn lực chất lượng, phù hợp với Chiến lược phát triển của Tập đoàn, Ngân hàng và các công ty thành viên

Thành viên phụ trách
hoạt động Phát triển
bền vững

Phó Chủ tịch HĐQT – Tổng Giám đốc Lưu Tung Thái trực tiếp chỉ đạo hoạt động, các Thành viên chủ chốt khác tham gia theo chỉ đạo/điều phối từng thời kỳ trên cơ sở phù hợp với định hướng/mục tiêu từng giai đoạn:

Một trưởng làm việc

- Bà Trần Thị Bảo Quế - Thành viên Ban Điều hành, phụ trách Khối ML&QLC.
- Bà Đặng Minh Huyền - Giám đốc Nhân sự

Một trưởng năng lượng

- Ông Cù Trung Kiên - Giám đốc Khối Vận hành
- Ông Nguyễn Trần Phương - Giám đốc Khối Hành chính

Trách nhiệm sản phẩm

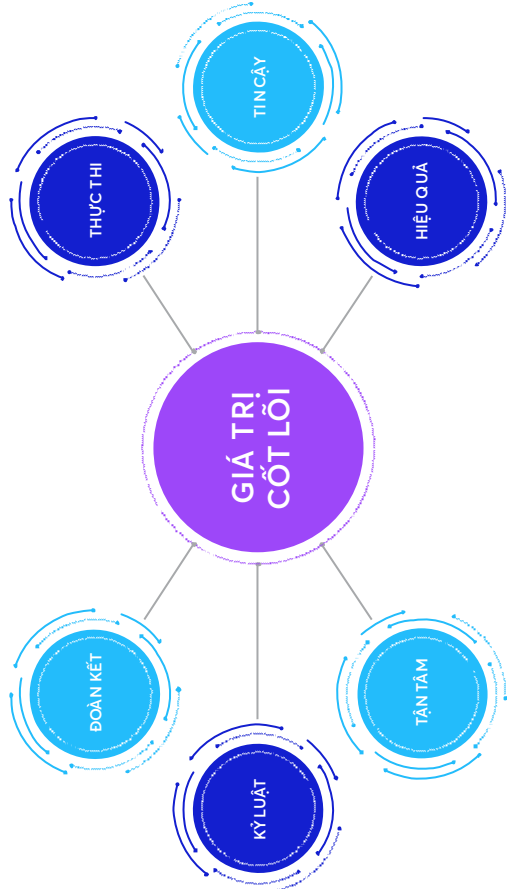
- Ông Phạm Như Ánh - Thành viên BDH phụ trách Khối CIB
- Ông Vũ Thành Trung - Thành viên BDH phụ trách Khối NHS, Khối KHCN
- Ông Vũ Hồng Phú - Thành viên BDH phụ trách Khối SME
- Ông Nguyễn Xuân Học - Thành viên BDH, Giám đốc CNTT Tập đoàn.

Đầu phải lập báo cáo

Theo chức năng liên quan đối với Ban Kế hoạch & MKT, Văn phòng CEO, Văn phòng HĐQT, Khối Dữ liệu

Văn hóa Phát triển
bền vững

Trong suốt những năm hình thành và phát triển, bằng ý chí, niềm tin và sự nỗ lực không ngừng, MB đã có được vị thế trên thị trường Ngân hàng - Tài chính ở Việt Nam. Bên cạnh những con số, chỉ tiêu ấn tượng đạt được trong tổ chức hoạt động kinh doanh, MB còn tạo ra những giá trị hết sức quý giá, đó là nếp nghĩ, cách ứng xử và hành động riêng có của Người/MB, đó là Văn hóa MB. Trước những thay đổi liên tục của kinh tế - xã hội, Văn hóa MB là nền tảng thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo không ngừng, nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh, giúp MB vững bước trên hành trình triển khai Chiến lược Phát triển bền vững



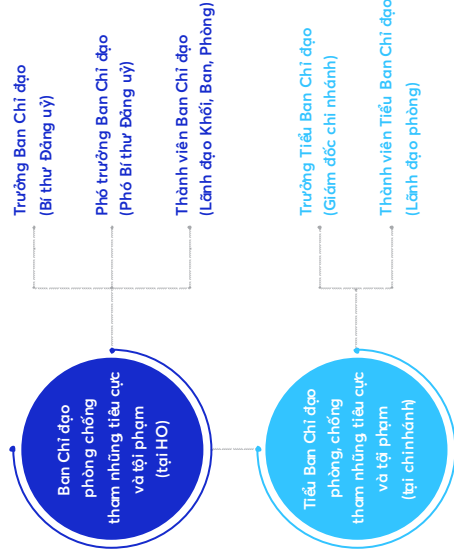
Hoạt động Chống tham nhũng

MB xác định công tác phòng chống tham nhũng trong hoạt động Ngân hàng gắn liền với sự an toàn, phát triển bền vững của toàn hệ thống

Tại MB, ngay từ khâu xây dựng các quy chế, quy trình nghiệp vụ của tất cả các hoạt động kinh doanh, nghiệp vụ luôn mô tả rõ các bước, trình tự thực hiện, thiết kế chốt kiểm soát an toàn mà tất cả các CBNV tham gia đều phải tuân thủ, đồng thời cũng quy định các nội dung CBNV thực hiện cần lưu ý/ không được làm để hạn chế các rủi ro trọng yếu, trong đó có bao gồm cả rủi ro tham nhũng, gian lận nội bộ.

Tham nhũng được Ban Lãnh đạo MB nhìn nhận là một trong những hành vi vi phạm nghiêm trọng nội quy lao động và quy tắc, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, nhân viên MB có thể tài phát vi phạm quy định nhằm khắc phục thiệt hại, trong đó có vi phạm tham nhũng, những trường hợp phát hiện vi phạm liên quan

MB luôn tuân thủ nghiêm túc các quy định của Pháp luật, của Ngành liên quan đến công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực. Theo quyết định số 369/QĐ-NHNN ngày 16/03/2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, MB đã thành lập và kiện toàn Ban Chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và tội phạm trên toàn hệ thống.



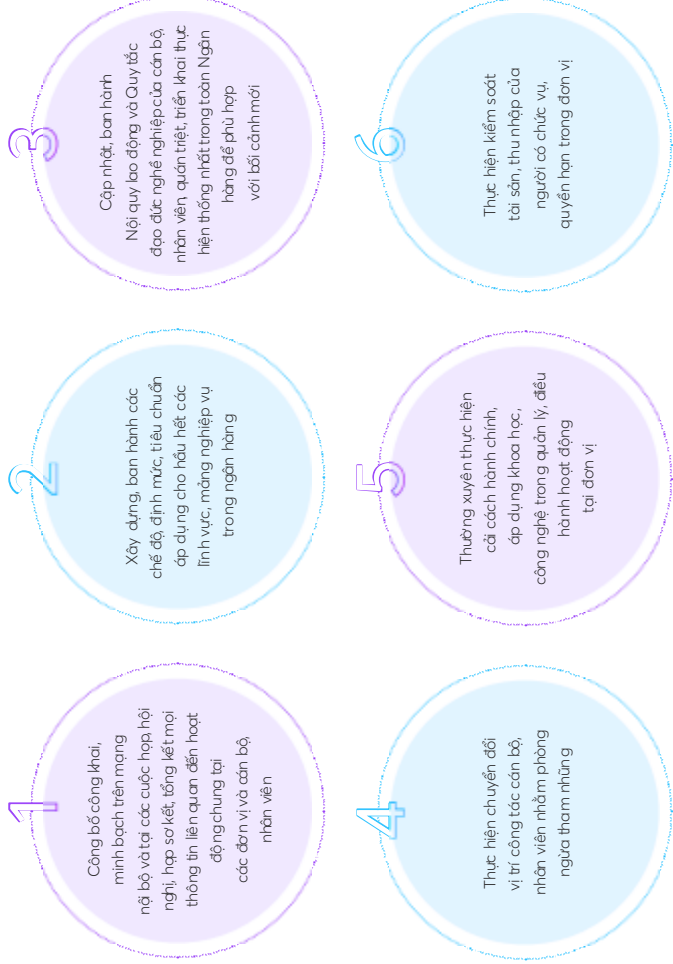
Theo từng thời kỳ, Ban Chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và tội phạm xây dựng chương trình, kế hoạch, biện pháp tổ chức thực hiện các quy định của Pháp luật về Phòng, chống tham nhũng và các văn bản của Đảng, Nhà nước về công tác Phòng, chống tham nhũng trong ngân hàng; đảm bảo ngăn chặn, từng bước đẩy lùi tham nhũng, loại bỏ dần các cơ hội, điều kiện phát sinh tham nhũng, xây dựng đội ngũ cán bộ, nhân viên liêm chính.

Tại MB, 100% các mảng nghiệp vụ, hoạt động đều được điều chỉnh bởi hành lang các quy định, quy trình nội bộ liên quan, làm căn cứ để so sánh, đối chiếu cho các cá nhân thực hiện, hệ thống văn bản này đều được định kỳ xem xét, đánh giá, điều chỉnh, cập nhật nhằm đáp ứng các yêu cầu của các cơ quan chức năng, khách hàng, đối tác; trong đó có xem xét đến việc hạn chế các vi phạm của CBNV MB, đánh giá rủi ro liên quan đến tham nhũng. Rủi ro trọng yếu liên quan đến tham nhũng được xác định trong quá trình đánh giá là rủi ro liên quan đến đạo đức nghề nghiệp. Chính

MB đã truyền thông và quán triệt toàn bộ các văn bản chỉ đạo các cơ quan chức năng và MB liên quan tới Phòng, chống tham nhũng tới cán bộ, nhân viên trong toàn hệ thống thông qua mạng nội bộ của Ngân hàng để cán bộ, nhân viên có thể nghiên cứu, cập nhật văn bản mới và thực hiện nghiêm túc về công tác Phòng, chống tham nhũng.



06 NHÓM GIẢI PHÁP PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG ÁP DỤNG HIỆU QUẢ TẠI MB



Chính nhờ các giải pháp đồng bộ, quyết liệt như trên, trong năm 2022, tại MB không phát sinh trường hợp cán bộ, nhân viên có vi phạm liên quan đến tham nhũng; 100% cán bộ, nhân viên tại các phòng ban Hội sở và đơn vị kinh doanh nhận thức rõ được vai trò, trách nhiệm của bản thân trong công tác Phòng, chống tham nhũng và nghiêm túc chấp hành các quy tắc ứng xử của cán bộ, nhân viên, tạo môi trường làm việc minh bạch, cán bộ, nhân viên yên tâm công tác.

Thúc đẩy tăng trưởng bền vững



MB nhận định hoạt động chống biến đổi khí hậu là thiết yếu trong bối cảnh các vấn đề về môi trường được đề cập và chú trọng hơn bao giờ hết. Nhằm đóng góp cho cam kết chung của chính phủ Việt Nam hướng đến phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050, bên cạnh trách nhiệm bảo vệ môi trường, MB định hướng triển khai các kế hoạch dài hạn với mục đích thúc đẩy tài chính xanh, mang lại những tác động tích cực tới môi trường, xã hội.

MB chủ động nhận diện và lựa chọn các ngành nghề/linh vực cấp tín dụng xanh trên cơ sở tuân thủ quy định pháp luật về môi trường đồng thời bám sát với các chỉ đạo, hướng dẫn từ NHNN như: Chỉ thị số 03/CT-NHNN năm 2015, Công văn số 9050/NHNN-TD, Quyết định số 1604 về việc phê duyệt Đề án phát triển ngân hàng xanh tại Việt Nam, Sổ tay hướng dẫn đánh giá rủi ro môi trường - xã hội trong hoạt động cấp tín dụng cho các ngành kinh tế - do NHNN phối hợp với Tổ chức Tài chính quốc tế (IFC) ban hành, vv. Trong đó, đối với từng dự án cụ thể, MB đã và đang triển khai đánh giá các tiêu chí để xác định mức độ rủi ro và tác động đến MT&XH của dự án như:

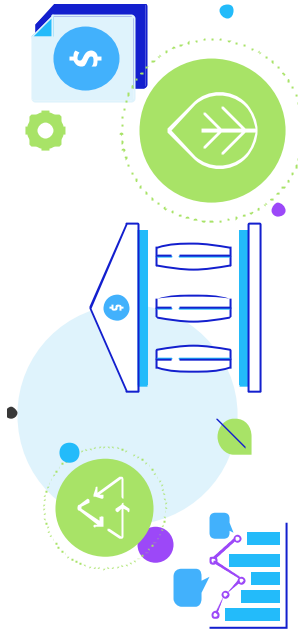
-  Sự tuân thủ của doanh nghiệp để xuất cấp tín dụng đối với các quy định về môi trường, lao động và xã hội
-  Dự án xin cấp tín dụng đã được cấp các giấy phép cần thiết về môi trường, lao động và xã hội hay chưa
-  Năng lực của doanh nghiệp trong quản lý rủi ro MT&XH đối với dự án xin cấp tín dụng

MB xây dựng bộ Chỉ tiêu thống kê dự nợ tín dụng xanh phù hợp tình hình triển khai thực tế và mẫu biểu báo cáo theo Công văn số 9050/NHNN-TD ngày 03/11/2017 và bộ tiêu chí phân chia ngành kinh tế theo hệ thống ngành kinh tế Việt Nam phù hợp với quy định Pháp luật, phân loại các ngành/linh vực xanh để cấp tín dụng.

TỔNG SỐ VỐN CHO VAY DỰ ÁN XANH

44.148 TỶ ĐỒNG

↑6,55% so với năm 2021



MB đã triển khai các gói, chương trình tài trợ tín dụng đối với lĩnh vực xanh (nông nghiệp xanh, lâm nghiệp bền vững, công nghiệp xanh năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, vv.) theo định hướng ưu tiên của Chính phủ và MB. Cụ thể tính đến hết quý IV/2022, tổng quy mô tài trợ cho các dự án tín dụng xanh đã lên đến 44.148 tỷ đồng, như:

- Chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn
- Chính sách tài trợ dự án các dự án điện mặt trời, điện gió thuộc khu vực Miền Trung - Tây Nguyên
- Chương trình tài trợ đầu tư dự án điện mặt trời mới nhà công suất <1MW
- Các sản phẩm cấp tín dụng đối với khách hàng cá nhân thuộc lĩnh vực nông nghiệp (lúa, cà phê, hồ tiêu, vv.)

223%

Tốc độ tăng trưởng bình quân 3 năm 2020-2022

MB là ngân hàng tiên phong cấp tín dụng cho lĩnh vực năng lượng tái tạo, năng lượng xanh (như các dự án điện gió và điện mặt trời)

Ngoài ra, MB cũng đang tiếp tục nghiên cứu các sản phẩm mới, hoàn thiện các sản phẩm đã có để đáp ứng tối đa nhu cầu khách hàng và phù hợp với định hướng tín dụng xanh của Chính phủ, NHNN và của MB.

Hành trình chuyển đổi số với khách hàng là trọng tâm

Chiến lược phát triển Ngân hàng số



Trong công cuộc chuyển đổi số, MB luôn lựa chọn văn hóa lấy khách hàng làm trung tâm. MB không ngừng tăng tốc mở rộng hệ sinh thái số, hướng tới xây dựng mô hình ngân hàng số tự phục vụ (self-serving) - siêu ứng dụng tài chính (all-in-one-app) mang tính cá nhân hóa cao dành cho khách hàng, linh hoạt theo nhu cầu của khách hàng với sản phẩm nổi bật là APP MBbank.

Các hoạt động chuyển đổi số tập trung vào trải nghiệm khách hàng, sáng tạo ra các giá trị mới phục vụ khách hàng, đóng góp vào mục tiêu chung về giảm phát thải nhà kính.

Bên cạnh đó, nhận thấy công cuộc cạnh tranh về dịch vụ số giữa các ngân hàng hiện nay và cùng khắc liệt, việc khách hàng chuyển đổi và lựa chọn ngân hàng mới là rất dễ dàng, nhanh chóng. Việc cạnh tranh về giá, mạng lưới giao dịch, tặng quà, vv. theo như cách truyền thống trước đây không còn là xu hướng mà trái ngược lại, khách hàng quyết định. Chính vì thế, các ý kiến phản hồi của khách hàng chính là một nguồn thông tin quý giá, là chìa khóa quan trọng đóng góp vào thành công của MB trong chiến lược chuyển đổi số. Theo đó, chiến lược phát triển Ngân hàng số của MB gắn liền với phương châm luôn luôn tìm kiếm tôn trọng và tiếp thu ý kiến phản hồi của khách hàng, hướng tới sản phẩm cung cấp dịch vụ tài chính toàn diện cho khách hàng.

Quản trị rủi ro An ninh mạng

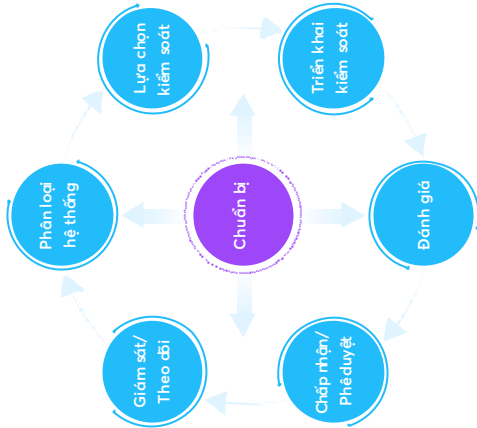


MB thiết lập một cơ chế quản lý toàn diện các rủi ro khi thực hiện hoạt động liên quan đến hệ thống công nghệ thông tin (CNTT), góp phần bảo đảm đạt được các mục tiêu CNTT của tổ chức: (i) Bảo đảm phục vụ đúng chiến lược của tổ chức; (ii) Hoạt động ổn định, chính xác, bảo đảm an ninh an toàn hệ thống và hiệu quả về nguồn lực đầu tư; (iii) Tuân thủ pháp luật và thông lệ ngành (nếu có).

Định hướng trong công tác quản lý rủi ro công nghệ thông tin tại MB:

- Xây dựng bản đồ rủi ro công nghệ làm thước đo phản ánh khách quan và nhanh, cảnh báo sớm các nhóm vấn đề tiềm ẩn rủi ro đáng có của Công nghệ thông tin, từ đó chủ động rà soát, ưu tiên xử lý ngay các vấn đề mới nổi
- Tất cả hệ thống Công nghệ thông tin phải xác định chủ sở hữu nghiệp vụ để đảm bảo yêu cầu gắn với chiến lược kinh doanh và vận hành của MB
- Ban hành chính sách, tiêu chuẩn, quy trình hướng dẫn về quản lý dữ liệu trong toàn bộ vòng đời của dữ liệu
- Kiểm soát chặt chẽ an ninh, bảo mật hệ thống Công nghệ thông tin

Hiện nay, MB thực hiện quản trị rủi ro Công nghệ Thông tin (CNTT) nói chung và Rủi ro an ninh mạng theo mô hình 3 lớp. Tại Khối CNTT của MB là lớp quản trị rủi ro đầu tiên và được thực hiện dựa trên Khung quản lý rủi ro công nghệ do MB xây dựng gồm các bước lớn chính như sau:



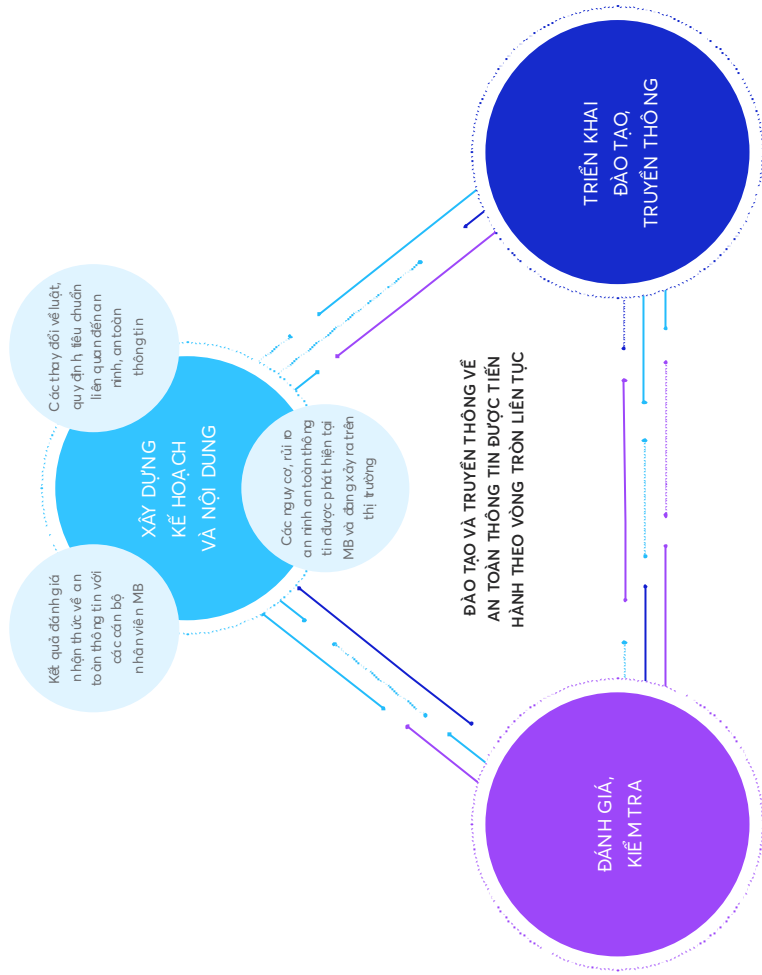
Khung quản lý rủi ro công nghệ được xây dựng dựa trên các tiêu chuẩn an toàn bảo mật quốc tế như ISO 27000, PCI DSS, v.v. cùng các hướng dẫn của Viện tiêu chuẩn kỹ thuật và Công nghệ Hoa Kỳ, Khung này cũng phù hợp với các Luật, quy định của Việt Nam và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Tại MB việc xử lý rủi ro an ninh mạng và bảo mật thông tin khách hàng dựa trên các nhóm biện pháp kiểm soát chính: Theo dõi, giảm thiểu, chuyển đổi/chuyển giao, tránh rủi ro. Các nhóm rủi ro này được xây dựng, triển khai cụ thể hóa trên cả 3 khía cạnh: Quy trình, công nghệ, con người. Thực tế MB đã xây dựng và cập nhật, cải tiến liên tục các chính sách, quy trình về quản trị rủi ro, bảo mật thông tin khách hàng như Quy chế an toàn thông tin; Chính sách phân loại bảo mật dữ liệu (bao gồm các kiểm soát bắt buộc với từng loại phân loại bảo mật của dữ liệu); Quy trình phối hợp xử lý sự cố an toàn thông tin, v.v.

Các công nghệ giám sát an ninh mạng, đánh giá an ninh mạng, đảm bảo an ninh mạng và bảo mật thông tin khách hàng luôn được MB chú trọng đầu tư, triển khai và vận hành hiệu quả như: hệ thống giám sát tập trung an ninh mạng (SOC, Threat Intelligence, v.v.); hệ thống quản lý, kiểm soát truy cập đặc quyền tập trung (PIM); công cụ và các chương trình đánh giá an ninh mạng cả từ bên trong và bên ngoài (Red Team; Blue Team); các công cụ đảm bảo, kiểm soát an ninh mạng; công cụ bảo mật mã hóa dữ liệu, thông tin khách hàng, phân loại bảo mật dữ liệu toàn hàng và kiểm soát phòng chống thất thoát dữ liệu theo phân loại

bảo mật với công cụ DLP được triển khai diện rộng toàn hệ thống, v.v.

MB cũng rất chú trọng về đào tạo, phát triển nguồn lực con người, cụ thể hơn là phát triển nguồn lực các chuyên gia an toàn bảo mật, quản trị rủi ro, song hành là đào tạo, truyền thông nâng cao nhận thức về an toàn bảo mật thông tin cho toàn bộ cán bộ nhân viên trong toàn hệ thống định kỳ và tần tuyến, tuyển thông qua các chương trình đào tạo, truyền thông theo các hình thức phong phú, chủ động có đánh giá và cải tiến, cập nhật nội dung các chương trình đào tạo, truyền thông.



Bên cạnh việc củng cố khung quản lý rủi ro CNTT, MB cũng đã đầu tư các gói bảo hiểm rủi ro an ninh mạng, nhằm chuyển giao rủi ro, cũng như củng cố thêm niềm tin và độ tin cậy cho khách hàng, khẳng định phương châm khách hàng là trọng tâm.

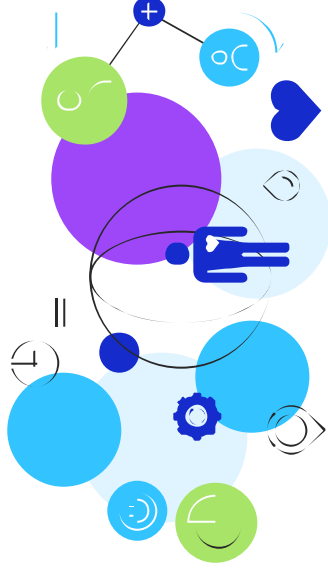
Phản hồi từ khách hàng đối với chuyển đổi số



Lĩnh vực trọng yếu
TRẢI NGHIỆM KHÁCH HÀNG

Tại MB, công tác ghi nhận ý kiến phản hồi khách hàng đã được quan tâm từ rất sớm khi phát triển, cải tiến sản phẩm dịch vụ, số, đặc biệt là APP MBbank, bên cạnh các kênh thông tin truyền thống để người khiếu nại gửi trực tiếp/gián tiếp nội dung khiếu nại (thông tin chi tiết tại phần Báo cáo hoạt động KSNB và tuân thủ). Cụ thể:

- Khối Ngân hàng số: Trực tiếp tổ chức lực lượng ghi nhận và phản tích ý kiến phản hồi khách hàng qua các kênh chợ ứng dụng, Facebook, Group RM chi nhánh, khảo sát khách hàng bên ngoài, nội bộ, các chương trình User Testing, vv. để phục vụ cho công tác phát triển sản phẩm dịch vụ mới, cải tiến, tinh chỉnh liên tục trải nghiệm dịch vụ hiện tại
- Khối Công nghệ thông tin: Ghi nhận các vấn đề phát sinh từ dịch vụ, khách hàng thông qua việc tiếp nhận các yêu cầu hỗ trợ khách hàng từ Chi nhánh, Phòng giao dịch, MB247, các Khối/Phòng/Ban nội bộ qua cổng hỗ trợ thông tin
- Trung tâm dịch vụ khách hàng MB247: Thu thập và ghi nhận các ý kiến của khách hàng qua tổng đài, eMBee Helper trên APP MBbank



Năm 2022, MB đã ghi nhận hơn 48,106 lượt phản hồi trên các kênh Social, tiếp thu rất nhiều ý kiến đóng góp giá trị của khách hàng phục vụ công tác cải tiến và phát triển sản phẩm dịch vụ mới cho APP MBbank, ghi nhận, triển khai thành công hơn 213 yêu cầu tinh chỉnh, cải tiến tài khoản cho APP MBbank. Kết quả của quá trình cải tiến trải nghiệm khách hàng liên tục đã giúp APP MBbank lọt vào Top các ứng dụng tài chính được tìm kiếm nhiều nhất trên cả hai chợ ứng dụng, chỉ số đánh giá của khách hàng trên chợ ứng dụng tăng trưởng rất thuyết phục.



APP MBbank được xếp hạng cao hơn hầu hết các ngân hàng trên thị trường hiện nay.

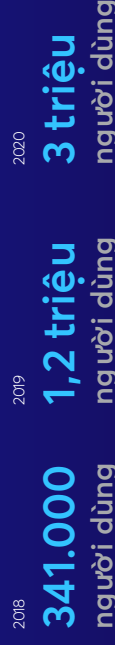
Có thể khẳng định, với định hướng lấy khách hàng làm trung tâm, MB luôn lắng nghe và ghi nhận hàng ngày những ý kiến phản hồi của khách hàng, giúp MB thấu hiểu rất sâu sắc, rõ ràng các nhu cầu cũng như những mong muốn của khách hàng khi sử dụng sản phẩm, dịch vụ số trên APP MBbank. Đây chính là tài nguyên quý giá để MB duy trì liên tục công tác tinh chỉnh, cải tiến trải nghiệm khách hàng ngày một vượt trội.

CÁC THÀNH TỰ UỖ ĐÃ ĐƯỢC TRÊN HÀNH TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

TỶ TRỌNG CÁC GIAO DỊCH SỐ
QUA CÁC NĂM



SỐ LƯỢNG THU HÚT
NGƯỜI DÙNG APP MBANK
QUA CÁC NĂM



Số lượng user App tăng đột phá, tốc độ tăng trưởng trung bình đạt 270%.



BIZ MBANK

65.000 người dùng mới

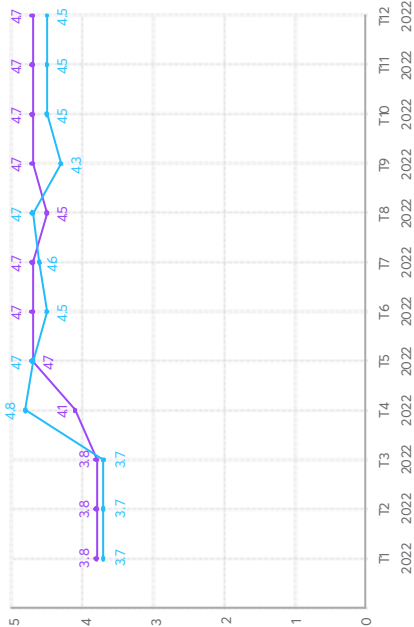
TỶ LỆ KHÁCH HÀNG MICRO SME
TÚ PHỤC VỤ TRÊN KÊNH SỐ

20%

TOP CÁC ỨNG DỤNG TÀI CHÍNH ĐƯỢC TÌM KIẾM NHIỀU NHẤT



XẾP HẠNG TRÊN CHỢ ỨNG DỤNG APPMBBANK NĂM 2022



Sáng kiến cho tài chính bao trùm

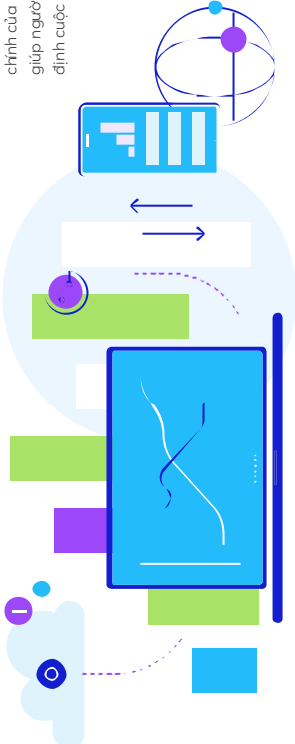


Lĩnh vực trọng yếu
GIẢI PHÁP SỐ HÓA

Với định hướng mở rộng khả năng tiếp cận các dịch vụ tài chính cho đối tượng là các khách hàng yếu thế, công ty thành viên Mcredit đã và đang tiên phong, làm tốt vai trò cầu nối, là kênh dẫn vốn an toàn và hiệu quả cho nhóm khách hàng trước đây bị bỏ lại như tầng lớp thu nhập thấp, những người sống ở các khu vực nông thôn, vùng kinh tế khó khăn, vùng sâu vùng xa.

Cụ thể, trong 3 năm trở lại đây, Mcredit đã cung cấp khoản vay vốn tín dụng cho hơn 1,4 triệu khách hàng có thu nhập dưới 3,5 triệu/tháng, hơn 155,000 khách hàng nông dân, người giúp việc, phụ việc, lao động tự do. Mcredit cũng đã nỗ lực đưa dịch vụ tài chính tới 235,000 khách hàng tại hơn 20 tỉnh thành có xã thuộc diện khó khăn, đặc biệt khó khăn và vùng sâu vùng xa.

Với thủ tục vay nhanh, gọn, hồ sơ đơn giản, các sản phẩm được thiết kế phù hợp với nhu cầu vay vốn và năng lực tài chính của khách hàng, Mcredit góp phần giúp người yếu thế vượt qua khó khăn, ổn định cuộc sống và bài trừ tín dụng đen.



Phát triển nhân tài

Tại MB, Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành luôn chủ trương và đặc biệt quan tâm vào con người - tài sản vô giá và quan trọng hàng đầu với sự phát triển bền vững của MB. Với chính sách nhân sự của MB, MBers có nhiều cơ hội phát triển nghề nghiệp đa diện và được chủ động xây dựng lộ trình thăng tiến cá nhân.

Cơ hội rộng mở với 7 nhóm nghề nghiệp được thiết kế phù hợp với định hướng chiến lược của MB, trong đó mỗi nhóm nghề nghiệp bao gồm nhiều nhóm công việc thể hiện khả năng luân chuyển giữa các nhóm nghề nghiệp, nhóm công việc, vị trí trong nhóm công việc.

MB luôn lắng nghe, đồng hành và cam kết là đối tác phát triển sự nghiệp của MBers tại Tập đoàn MB.

Chính sách lao động của MB được xây dựng dựa trên quy định của Pháp luật lao động Việt Nam và tham chiếu thông lệ quốc tế đảm bảo quan hệ lao động hướng đến sự hài hòa, ổn định. MB luôn tuân thủ quy định của pháp luật về lao động, không sử dụng lao động trẻ em, việc cưỡng bức và ép buộc lao động bị nghiêm cấm chấp nhận tại MB.

Đặc biệt, MB đã tích cực rà soát và xây dựng/điều chỉnh các chính sách dành cho người lao động phù hợp, tạo thêm động lực làm việc, gắn kết với tổ chức cho cán bộ nhân viên, tiêu biểu như: chế độ thăm hỏi, động viên dành cho CBNV và gia đình bị ảnh hưởng trực tiếp do Covid 19, chế độ nghỉ phép/chăm sóc khi làm việc tại nhà, cải thiện chế độ ăn ca và vệ sinh an toàn phòng dịch, tổ chức tiêm phòng Covid 19 cho CBNV toàn tập đoàn MB.

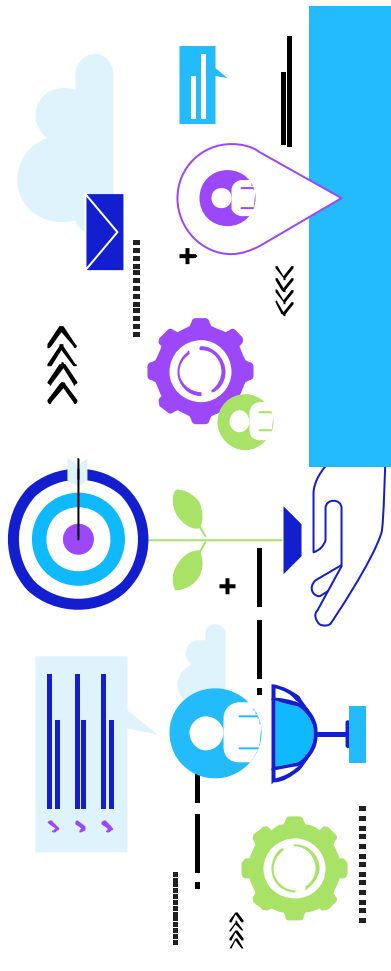
Thay đổi liên quan đến Người lao động



Lĩnh vực trọng yếu
QUYỀN CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

MB tôn trọng quá trình trao đổi, thương lượng, thực hiện quy chế dân chủ tại nơi làm việc, xây dựng Quy trình tiếp nhận và xử lý các kiến nghị, đề xuất của NLD, đảm bảo quyền lợi và việc thực hiện chính sách đối với người lao động.

MB thực hiện trao đổi, thông báo trước đảm bảo NLD chủ động thông tin, sẵn sàng ứng hộ, thích nghi với những thay đổi của tổ chức. Mọi quyết định liên quan tới NLD của MB đều được ban hành trên các tiêu chí minh bạch, rõ ràng và không có sự phân biệt đối xử về dân tộc, tôn giáo, giới tính.



Chính sách, tuyên bố về an toàn sức khỏe nghề nghiệp và phúc lợi cho nhân viên toàn thời gian



Lĩnh vực trọng yếu
**SỨC KHỎE VÀ PHÚC LỢI
CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG**

- Lập kế hoạch, biện pháp an toàn lao động, vệ sinh lao động, chăm lo cải thiện điều kiện lao động, trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân, thực hiện các chế độ về an toàn, vệ sinh, bảo vệ môi trường
- Bố trí phòng y tế, tư vấn và cung cấp thuốc, chăm sóc sức khỏe cho cán bộ nhân viên
- Bố trí phòng vật sữa và các tủ lưu trữ sữa cho các cán bộ nhân viên nuôi con nhỏ
- Khám sức khỏe định kỳ dành cho cán bộ nhân viên với nhiều hạng mục phù hợp, đáp ứng được nhu cầu tầm soát bệnh tật của cán bộ nhân viên
- Tham gia bảo hiểm sức khỏe và tai nạn nhom cho cán bộ nhân viên hàng năm
- Mua bảo hiểm cho cán bộ nhân viên khi đi công tác nước ngoài

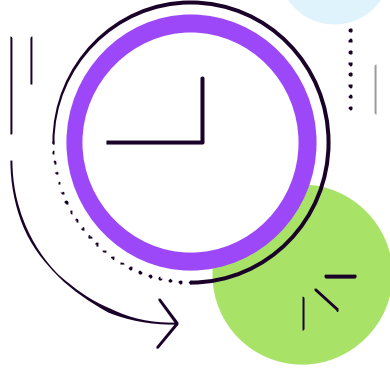
PHÚC LỢI CHO NHÂN VIÊN TOÀN THỜI GIAN

Các hoạt động khen thưởng hiệu quả:

- Xây dựng và ban hành các quy định, hướng dẫn về công tác thi đua khen thưởng rõ ràng, hiệu quả
- Thực hiện đánh giá, khen thưởng định kỳ 6 tháng/lần hàng năm những tập thể, cá nhân có thành tích nổi bật trong các hoạt động kinh doanh
- Thực hiện khen thưởng cá nhân, tập thể với những tương hợp đạt kết quả đột phá, có những sáng kiến áp dụng hiệu quả vào thực tế hoạt động kinh doanh của ngân hàng, có những hành động xả hội tiêu biểu như thực hiện từ thiện, các dự án cộng đồng, v.v.
- Thường xuyên xây dựng các mô hình thi đua theo chủ đề lĩnh vực hoạt động, sản phẩm kinh doanh của từng giai đoạn, phù hợp với quá trình và xu thế hoạt động của ngân hàng trong năm

- MB tham gia bảo hiểm nhân thọ cho cán bộ nhân viên đáp ứng được tiêu chí về chế độ an toàn, tiếp cận lợi ích
- Tổ chức du lịch/nghỉ mát hàng năm cho cán bộ nhân viên
- Trang bị cơ sở vật chất, hỗ trợ kinh phí huấn luyện viên, hỗ trợ kinh phí thể thao để tổ chức các hoạt động thể thao, văn hóa cho cán bộ nhân viên tham gia
- Hỗ trợ từ thiện, bệnh hiểm nghèo, ốm đau dài ngày, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn cho cán bộ nhân viên và gia đình
- Thực hiện đo đặc quan trắc mã trường lao động hàng năm và thực hiện các khuyến nghị đảm bảo điều kiện làm việc và sức khỏe như: Bố trí các khoảng nghỉ ngơi hợp lý sau thời gian làm việc để giảm căng thẳng tâm lý, tư vấn điều chỉnh tư thế ngồi làm việc, v.v.

- Các hình thức khen thưởng được áp dụng bao gồm: tiền thưởng, quà tặng, giao lưu, khen thưởng, bằng khen, kỉ niệm chương, vinh danh truyền thống toàn Ngân hàng



Bên cạnh việc tuân thủ tuyệt đối các quy định của nhà nước, MB còn là ngân hàng đầu tiên trên thị trường ứng dụng chế độ Quỹ hưu trí bổ sung dành cho người lao động. Chương trình hưu trí bổ sung An Thịnh do Công ty cổ phần quản lý quỹ MB (MB Capital) cung cấp, là chính sách bảo hiểm xã hội mang tính chất tự nguyện nhằm bổ sung thu nhập cho người tham gia quỹ khi đến tuổi về hưu và sau đó, trong đó, giá trị người lao động tự nguyện tham gia đóng góp tương đương với giá trị MB tham gia, giá trị người lao động với mục tiêu cùng cố sự gắn kết dài lâu và tinh thần cống hiến của cán bộ nhân viên dành cho ngân hàng.

Quỹ hưu trí bổ sung An Thịnh được cán bộ nhân viên nhiệt tình ủng hộ tham gia, tính đến ngày 31/12/2022, 100% cán bộ nhân viên MB đủ điều kiện đều tự nguyện tham gia quỹ hưu trí bổ sung An Thịnh (gần 900 cán bộ nhân viên).

Hoạt động đào tạo phát triển nguồn lực



Lĩnh vực trọng yếu
**THU HÚT VÀ PHÁT TRIỂN
NHÂN TÀI**

Năm 2022 đánh dấu những điểm cải tiến vượt trội trong hoạt động đào tạo phát triển nguồn lực tại MB. Kết quả học tập 2022 ghi nhận số giờ đào tạo bình quân/cán bộ nhân viên là 35 giờ/cán bộ nhân viên/năm.

Văn hóa học tập chủ động tiếp tục được thực đẩy để nâng cao năng lực học tập cho đội ngũ nhân sự của MB. Điều này được thể hiện qua những yếu tố mới trong hoạt động học tập và phát triển nguồn nhân lực năm 2022 bao gồm:

- Hình thức học tập hiện đại, tận tiến Nano Learning (các video học tập ngắn từ 2-3 phút) mang đến cơ hội học tập rất thuận tiện, nhanh & linh hoạt cho người MB nội dung học tập được truyền tải ngắn gọn, chuyên nghiệp và hấp dẫn giúp dễ dàng hiểu & ứng dụng kiến thức vào công việc để tăng năng suất lao động
- Nội dung học tập hiện đại, tận tiến bị đồng bộ kiến thức ở các cấp độ từ nhân viên đến cán bộ quản lý. Đặc biệt, MB tập trung vào các kiến thức kỹ năng cần thiết của MBers trong quá trình chuyển dịch số như chuỗi chương trình Data, Interpersonal Skills, Agile & Design Thinking. Bán hàng tư vấn, Quản lý kinh doanh hiện đại, v.v. Bên cạnh đó, MB chú trọng nâng cao chất lượng nhân sự thông qua các chương trình học tập chuyên môn sâu dành cho đội ngũ chuyên gia ở các lĩnh vực Quản trị rủi ro, Công nghệ thông tin, Ngân hàng số, Tài chính Kế toán, Quản trị Dữ liệu, Quản trị Nhân sự, v.v.; các chương trình được thiết kế riêng dành cho đội ngũ nhân sự kế cận tạo nguồn cho các vị trí Chuyên gia, CBQL, Lãnh đạo của Ngân hàng



Với tinh thần Học tập nhanh, ứng dụng nhanh, chuyển đổi nhanh, hoạt động đào tạo và phát triển sẽ tiếp tục hành trình đổi mới để góp phần tạo nền tảng nguồn nhân lực chất lượng cao nhằm hiện thực hóa những mục tiêu khát vọng của MB.

Trách nhiệm cộng đồng và xã hội



Lĩnh vực trọng yếu

PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG VÀ XÃ HỘI

Với mạng lưới hoạt động rộng khắp cả nước, MB luôn nỗ lực mang lại lợi ích cho cộng đồng địa phương thông qua các chương trình phát triển cộng đồng và xã hội đa phương diện

Năm 2022, MB tiếp tục thể hiện trách nhiệm cao với cộng đồng, được Chính phủ, Bộ Quốc phòng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các Bộ, ngành, các tổ chức ghi nhận và đánh giá cao đặc biệt là trong thiện nguyện, dựa vào công nghệ để tác vai trò tiên phong chuyển đổi số công tác động tích cực giúp cộng đồng nâng cao nhận thức và hướng tới các hành vi thiện nguyện minh bạch, bền vững.

NGÂN SÁCH HỖ TRỢ CHO CÁC CHƯƠNG TRÌNH AN SINH XÃ HỘI

233 tỷ đồng

HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG LAN TỎA RỘNG KHẮP

Phát huy truyền thống tương thân tương ái, năm 2022, MB đã hỗ trợ chi phí cho hơn 20 địa phương thuộc các tỉnh thành phố trong các công tác:

- Đóng góp cho công tác đến an dân nghĩa, hưởng ứng chương trình **"cả nước chung tay vì người nghèo, không để ai bỏ lại phía sau"** do Thủ tướng phát động
- Đóng góp đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng Xây dựng nhà tình nghĩa tại Điện Biên; Nhà đại đoàn kết tại Sơn La, Tuyên Quang, Quảng Ngãi; Nhà tưởng niệm liệt sỹ tại Thừa thiên Huế; Xây trường học tại Phú Thọ.
- Đóng góp phát triển nguồn nhân lực: Giải thưởng Gương mặt trẻ Việt Nam tiêu biểu, Đến phát huy vai trò lực lượng quân đội nhân dân tham gia công tác phổ biến giáo dục Pháp luật, Trung tâm nuôi dạy trẻ khuyết tật Võ Hồng Sơn.
- Đóng góp phát triển các ngành trọng điểm như Giáo dục, Y tế, Du lịch, An ninh Quốc phòng



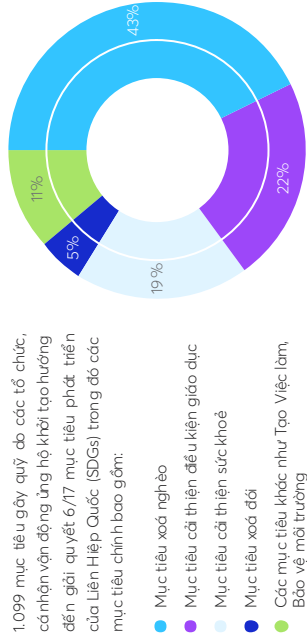
Đầu tư phát triển giải pháp chuyển đổi số lĩnh vực nhân đạo

MB đồng thời cũng tiếp tục tài trợ phát triển và vận hành nền tảng nhân đạo số hỗ trợ cho hàng ngàn Cán bộ Hội chữ thập đỏ toàn quốc quản lý và vận động nguồn lực cho các hoàn cảnh thông qua Bản đồ địa chỉ nhân đạo số.

Bên cạnh đó, để góp phần thúc đẩy sự minh bạch, tạo dựng niềm tin, sự ủng hộ của xã hội đối với hoạt động từ thiện, MB đã phát triển giải pháp công nghệ tích hợp bao gồm Tài khoản ngân hàng thiện nguyện và ứng dụng Thiện Nguyện. Giải pháp hướng đến tầm nhìn trở thành Mạng xã hội thiện nguyện Việt Nam đầu tiên. Các tổ chức, cá nhân vận động gây quỹ đã được MB cung cấp miễn phí công

cụ trợ lý công nghệ giúp tự động báo cáo thủ chi minh bạch, báo cáo hiệu quả về tiến độ và chất lượng các công tác hỗ trợ. Họ đến từ các dự án ở các khắp lĩnh vực như cứu trợ nhân đạo, cứu trợ thiên tai, hỗ trợ người yếu thế, bảo vệ môi trường v.v.

Tính đến tháng 12/2022, giải pháp đã cung cấp tiện ích và giải pháp được những kết quả khả quan, lan tỏa tới 58/63 tỉnh thành phố với 696.892 thành viên hoạt động. 700 tổ chức và cá nhân vận động ủng hộ qua tài khoản thanh toán minh bạch, 1099 mục tiêu gây quỹ do các tổ chức, cá nhân vận động ủng hộ khởi tạo, 239.221 lượt ủng hộ được thực hiện ghi nhận hơn 127 tỷ đồng đóng góp qua nền tảng.



1.099 mục tiêu gây quỹ do các tổ chức, cá nhân vận động ủng hộ khởi tạo hướng đến giải quyết 6/17 mục tiêu phát triển của Liên Hiệp Quốc (SDGs) trong đó các mục tiêu chính bao gồm:

- Mục tiêu xóa nghèo
- Mục tiêu cải thiện điều kiện giáo dục
- Mục tiêu cải thiện sức khỏe
- Mục tiêu xóa đói
- Các mục tiêu khác như Táo Việc làm, Bảo vệ môi trường

Trong thời gian vận hành, ứng dụng đã và đang được các tổ chức đánh giá cao qua các giải thưởng đáng chú ý, bao gồm Giải thưởng Chuyển đổi số Việt Nam do Hiệp hội Truyền thông số tổ chức, Giải A Chương trình "Sáng kiến vì Cộng đồng" do Tập chí Cộng sản tổ chức.

Huy động nguồn lực, tiếp sức cho cộng đồng, mở rộng đối tượng hưởng lợi

Năm 2022, MB "hấp dẫn" được hơn 7 triệu khách hàng mới, hàng triệu khách hàng của ngân hàng, cùng với hệ thống đối tác, chuyên gia đã cùng tham gia nền tảng Mạng xã hội Thiện nguyện và trực tiếp tiếp sức cho:

>700

Tổ chức, cá
nhân gây quỹ

>1000

Chiến dịch cộng
đồng được tổ chức

Ứng hộ, đóng góp

>120

tỷ đồng



MB đồng thời đã phối hợp tổ chức một số chiến dịch có sức lan tỏa lớn như "Cùng MB phủ xanh Việt Nam" hợp tác với Quỹ Sống Foundation đã thu hút hơn 100.000 khách hàng thực hiện gần 1 triệu lượt ủng hộ cùng chung tay trồng cây bằng cách đổi điểm MB Star trên ứng dụng APP MBbank, Chiến dịch "Một đồng cũng quý" thu hút cán bộ nhân viên toàn Tập đoàn cùng chung tay đóng góp vào Quỹ Vắc-xin phòng Covid-19 Việt Nam.



Trách nhiệm với môi trường



Lĩnh vực trọng yếu
CHỐNG BẾN ĐỐI KHÍ HẬU
VÀ CHIẾN LƯỢC "NET-ZERO"

Tài chính – Ngân hàng được nhiều nước trên thế giới sử dụng như một công cụ hỗ trợ, thúc đẩy nền kinh tế. Theo đó các doanh nghiệp hướng tới "net-zero" thông qua các chương trình đầu tư có trách nhiệm, xây dựng hệ sinh thái tài chính xanh. Bên cạnh đó, nhằm giảm phát thải khí nhà kính (KNK) theo Phạm vi 1 (phát thải KNK trực tiếp từ các nguồn do MB kiểm soát/sở hữu) và Phạm vi 2 (phát thải

Cam kết xây dựng hướng dẫn nội bộ về môi trường làm việc xanh hướng tới thực hiện các biện pháp tiết kiệm và sử dụng hiệu quả nước, điện, giấy in, nhiên liệu tại từng chi nhánh và phòng giao dịch trên toàn hệ thống của MB

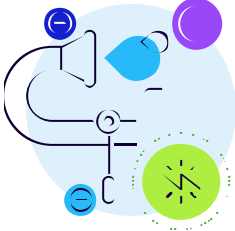
Trong những năm qua, MB tiếp tục thực hiện nhiều chương trình, chính sách hướng đến quyền lợi của người lao động, bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên và giảm thiểu khí thải trong các khâu vận hành của MB và vận động, phát động nhiều chương trình thi đua để các cán bộ nhân viên thực hành các biện pháp bảo vệ môi trường làm việc xanh sạch đẹp.

MB ứng dụng công nghệ trong việc quản lý dữ liệu thông tin, khuyến khích khách hàng sử dụng ngân hàng điện tử, đó giúp hạn chế nguồn nhân lực và đầu tư cơ sở hạ tầng, giúp loại bỏ lãng phí giấy, tiết kiệm nhiên liệu, giảm chi phí in ấn, giảm phát thải các-bon. MB đã tiến hành đầu tư các thiết bị hiện đại để tiết giảm chi phí sử dụng điện nước tại tòa nhà MB và các chi nhánh, đồng thời ban hành quy chế về việc in ấn trung tại các tầng của tòa nhà để quản lý hiệu quả việc sử dụng máy in, thiết bị văn phòng, giảm thiểu tối đa việc gây thất thoát lãng phí giấy, mực in và các tài nguyên khác.



Tiêu thụ năng lượng và tài nguyên thiên nhiên

TIÊU THỤ NƯỚC



MB sử dụng nguồn nước duy nhất là nguồn nước sạch từ thành phố để phục vụ sinh hoạt và kinh doanh, và đã được Sở Tài nguyên môi trường Hà Nội cấp giấy phép xả thải vào nguồn nước theo quy định, đã lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng nước sử dụng.

LƯỢNG NƯỚC SỬ DỤNG NĂM 2022

HIỆU SUẤT SỬ DỤNG/ m³ (1 NHÂN SỰ/NĂM)

22.672m³/năm

0,38

Phương Pháp cấp nước từ thành phố thông qua đường ống cấp chính vào nhà, lưu trữ tại bể nước sạch tòa nhà sau đó bơm lên mái chứa nhằm xuống các điểm sử dụng nước, do đó không có lượng nước thất thoát cũng như ảnh hưởng tác động đến môi trường xung quanh.

BÁO CÁO VỀ NƯỚC THẢI

- Tòa nhà được lắp đặt hệ thống xử lý nước thải, công suất 200m³/ ngày đêm
- Lượng nước thải xử lý thực tế: 60 - 80m³/ ngày đêm
- Công tác quan trắc nước thải đầu ra: Thực hiện định kỳ 3 tháng/lần:
 - Số lần thực hiện quan trắc nước thải năm 2022: 04 lần, đều đạt yêu cầu so với tiêu chuẩn (Theo QCVN 14:2008/ BTNMT, cột B K_{el})

SỐ LIỆU VỀ TIÊU THỤ NƯỚC

Năm 2021			Năm 2022		
Số lượng kw/m ³ /lt/tấn	Hiệu suất sử dụng/m ³ 1 nhân sự/năm	Số lượng kw/m ³ /lt/tấn	Hiệu suất sử dụng/m ³ 1 nhân sự/năm		
206.4700	0,35	22.672,00	0,38		
16.517,60	0,28	18.137,60	0,31		

Các biện pháp giảm tiêu thụ nước tại tòa nhà

Đa số các thiết bị vệ sinh lắp đặt tại tòa nhà đều có cảm biến, giúp việc sử dụng nước được tiết kiệm

Hiệu chỉnh các van, vòi cấp nước ở lưu lượng phù hợp để tránh lãng phí nước

Các hoạt động tiết kiệm nước

Sử dụng tiết lưu và cảm biến thông minh tại vòi

Quản lý đầu vào và ra nước

Điều chỉnh các lưu lượng nước phù hợp tại các đường cấp

Các hoạt động quản lý xả thải nước

Kiểm soát bằng BMS thông qua hệ thống xử lý màng MBR

Lọc trước khi qua bể lắng và xử lý qua bể trung gian trước khi thải ra môi trường

TIÊU THỤ ĐIỆN

SỐ LIỆU VỀ TIÊU THỤ ĐIỆN

5.295.700 kWh/năm

CÁC BIỆN PHÁP GIẢM TIÊU THỤ ĐIỆN

Các biện pháp giảm điện năng tiêu thụ hiện tại:

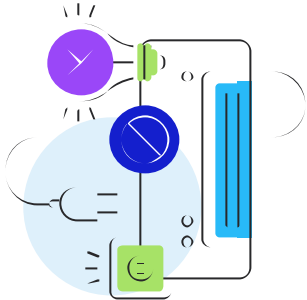
- Luôn khống chế, kiểm soát và đặt dải nhiệt độ hoạt động Điều hòa không khí ở ngưỡng phù hợp.
- Tăng cường công tác kiểm tra, tắt toàn bộ nguồn điện không cần thiết VD như tất nguồn cấp cho các bình nóng lạnh khi thời tiết nắng ấm, tiết giảm chiếu sáng trong các khu vực ít quan trọng, v.v.
- Không chế và kiểm soát hoạt động của các thiết bị điện qua BMS với thời gian sử dụng phù hợp với các điều kiện sản xuất
- Các thiết bị điện lắp đặt tại tòa nhà đều là các thiết bị tiết kiệm điện năng
- Sử dụng tối đa các thiết bị chiếu sáng cảm ứng (tự động bật/tắt)

Các đề xuất để giảm điện năng tiêu thụ lâu dài:

- Cán lắp bổ sung phần mềm tính chi phí điện hòa để có cơ sở phân bổ chi phí điện, làm cơ sở đánh giá hiệu quả chi phí hoạt động cho mỗi đơn vị
- Tuyên truyền CBNV làm việc tích cực để tăng năng suất lao động, hạn chế phát sinh làm thêm ngoài giờ tại cơ quan (Vị văn phòng thiết kế với không gian làm việc mở, chỉ có 1 t người đi làm thì hệ thống điều hòa vẫn phải hoạt động cho cả không gian rộng, rất lãng phí điện)

CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾT KIỂM ĐIỆN

- Hướng ứng các ngày môi trường, giờ môi trường: tắt đèn
- Tắt khi không sử dụng điện, đến hết giờ làm việc sau khi loa thông báo bắt lên, các hoạt động liên quan đến điện sẽ được tự động tắt, trừ các máy móc phải duy trì cho đặc thù
- Lắp bộ kiểm soát đo đếm lượng điện và điều tiết thông qua BMS tòa nhà



TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG KHÁC (XĂNG, DẦU)

XĂNG DẦU CHẠY MÁY

Năm 2021		Năm 2022	
Số lượng kw/m ³ /lít/tấn	Hệ số suất sử dụng/m ³ 1 nhân sự/năm	Số lượng kw/m ³ /lít/tấn	Hệ số suất sử dụng/m ³ 1 nhân sự/năm
2.166 lít	0,036 lít	2.766 lít	0,086 lít

XĂNG DẦU CHẠY XE

Năm 2021		Năm 2022	
Số lượng kw/m ³ /lít/tấn	Hệ số suất sử dụng/m ³ 1 nhân sự/năm	Số lượng kw/m ³ /lít/tấn	Hệ số suất sử dụng/m ³ 1 nhân sự/năm
124756 lít	3000 lít	209964 lít	5000 lít

CÁC BIẾN PHÁP GIÁM TIÊU THỤ XĂNG DẦU

Tiếp tục chú trọng, tăng cường công tác chăm sóc, bảo quản, bảo trì, sửa chữa nhằm nâng cao chất lượng kỹ thuật cho các xe, phối kết hợp giữa các đơn vị trong quá trình sử dụng xe, lên kế hoạch lịch trình, cung đường hợp lý nhằm giảm thời gian và số km, như kết hợp các đoàn công tác cùng 1 tuyến đường sử dụng 1 xe hay sắp xếp kế hoạch, lộ trình hợp lý tránh việc di chuyển nhiều lần trong 1 cung đường.

PHÂN TÍCH XU HƯỚNG VỀ TIÊU THỤ NƯỚC VÀ NĂNG LƯỢNG

Lý do năm 2022 tăng hơn so với năm 2021:

Năm 2021: Do ảnh hưởng chung của dịch bệnh covid, CBNV phải làm việc trong điều kiện giãn cách xã hội tại một số thời điểm trong năm

Năm 2022: Tòa nhà đi vào hoạt động ổn định, nhân sự làm việc tại tòa nhà tăng cao hơn so với năm 2021

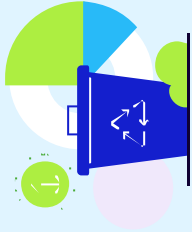
PHƯƠNG PHÁP THỐNG KÊ LƯỢNG TIÊU THỤ

Đã thống kê lượng tiêu thụ nước và năng lượng hàng tháng, Quý và năm, dự kiến tới năm 2023 sẽ thống nhất phương pháp đo đạc, thống kê cho 4 tòa nhà 18LVL, Cột Linh, Liều Giai và MB HCM (đường cách mạng T8)

- Phương pháp đo qua ghi nhận:
- Đồng hồ đo chỉ số
 - Ghi nhận qua check list và thống kê hàng ngày
 - Thông qua phần mềm BMS quản lý hệ thống kỹ thuật

Cuối tháng hoặc cuối hàng Quý đều tổng hợp để tính toán các khối lượng tiêu thụ nhằm kiểm soát cho phù hợp để từ đó ra quyết định đúng đắn về tiết kiệm và sử dụng năng lượng phù hợp.

Quản lý rác thải



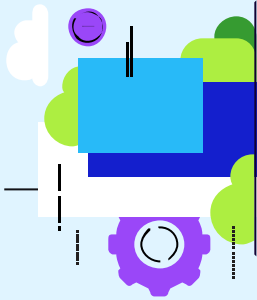
Tòa nhà không có hệ thống xử lý rác thải nội bộ, có ký hợp đồng với đơn vị có chức năng chuyển về xử lý môi trường, rác thải được gom tập trung rồi chuyển đi xử lý trong ngày.

TỔNG LƯỢNG RÁC THẢI SINH HOẠT THÔNG THƯỜNG	TỔNG LƯỢNG RÁC THẢI NGUY HẠI	TỔNG LƯỢNG KHÁC(CẶN BẮC PHỐT):
53m ³ /năm	10kg/năm	286,8m ³ /năm

Các hoạt động quản lý rác thải:

- Phân loại rác thải tại nguồn
- Có hợp đồng thu gom rác thải nguy hại độc lập

Môi trường làm việc



MB luôn chú trọng xây dựng, phát triển môi trường làm việc an toàn, hiện đại, thúc đẩy khả năng tự học, kiến tạo nên một đội ngũ cán bộ nhân viên Agile năng động, sáng tạo. MB chủ động thực hiện các hành động thiết thực trong và ngoài tổ chức, nhằm đảm bảo sự an toàn của đội ngũ cán bộ nhân viên trong bối cảnh dịch bệnh nhưng đồng thời, vẫn đảm bảo các hoạt động kinh doanh diễn ra bình thường, không gián đoạn.

Bên cạnh đó, tòa nhà Hội sở của MB được phủ xanh tại toàn bộ tầng làm việc và khuôn viên xung quanh. Các gói mua cây xanh cũng được triển khai theo từng đơn vị tại các tòa nhà hoạt động chính của MB.

MB thực hiện theo Quy định của Pháp luật tại "Luật An toàn vệ sinh lao động năm 2015 số 84/2015/QH13" về Chương trình Khảo sát khỏe định kỳ cho người lao động và Đo quan trắc môi trường lao động.

Tiêu thụ giấy in và mực



Năm 2022, MB sử dụng trung bình 0,0076 tấn/người. Lượng giấy sử dụng có sự gia tăng so với năm trước đó do sau đại dịch COVID-19, MB trở lại hoạt động bình thường, ổn định với nhiều dự án, sản phẩm, và dịch vụ mới. Bên cạnh đó, một số hoạt động/công việc đặc thù còn yêu cầu sử dụng/lưu trữ nhiều chứng từ bản cứng (bao gồm: hoạt động thẩm định, văn thư v.v.).

Hiện tại, MB đã và đang triển khai hệ thống trình duyệt hồ sơ điện tử nhằm giảm bớt và giảm thiểu lượng giấy tiêu thụ. Từ đầu năm 2021, MB đã đồng bộ việc sử dụng máy in tập trung loại bỏ hoàn toàn máy in cá nhân. Lượng mực sử dụng năm 2022 ghi nhận giảm 37,6% so với năm 2021. Trong năm tới MB định hướng tiếp tục phát triển các sáng kiến công nghệ phục vụ vận hành linh hoạt và thuận tiện nhằm giảm thiểu các tác động tiêu cực tới môi trường.

Mục lục GRI

TUYÊN BỐ ÁP DỤNG

Báo cáo phát triển bền vững này của MB được lập và công bố thông tin tham chiếu tới các tiêu chuẩn của Tổ chức sáng kiến báo cáo toàn cầu (GRI) trong kỳ báo cáo năm 2022. Các nội dung được liệt kê trong phần Mục lục GRI dưới đây thuộc kỳ báo cáo từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến ngày 31 tháng 12 năm 2022, từ khi được chủ thích khác tại mục công bố tương ứng trong báo cáo.

GRI 1: Nguyên tắc chung 2021

ÁP DỤNG GRI 1

Tiêu chuẩn GRI	Tên yêu cầu công bố thông tin	Mục tham chiếu theo báo cáo thường niên	Lĩnh vực trọng yếu tương ứng	Số trang
Công bố thông tin chung				
GRI 1: Nguyên tắc chung 2021	1-1 Áp dụng các nguyên tố báo cáo	Nêu tại mục tham chiếu cho GRI 1-4		Nêu tại mục tham chiếu cho GRI 1-4
GRI 1: Nguyên tắc chung 2021	1-2 Công bố thông tin theo tiêu chuẩn GRI 2 - Công bố thông tin theo tiêu chuẩn chung 2021	Nêu tại mục tham chiếu cho GRI 2		Nêu tại mục tham chiếu cho GRI 2
GRI 1: Nguyên tắc chung 2021	1-3 Xác định các chủ đề trọng yếu	Chương 2 - Xác định các lĩnh vực trọng yếu		46-49
GRI 1: Nguyên tắc chung 2021	1-4 Công bố thông tin theo tiêu chuẩn GRI 3 - Các chủ đề trọng yếu 2021	Nêu tại mục tham chiếu cho GRI 3		Nêu tại mục tham chiếu cho GRI 3
GRI 1: Nguyên tắc chung 2021	1-5 Lựa chọn công bố thông tin theo các tiêu chuẩn GRI 200, 300, 400 cho từng chủ đề trọng yếu	Chương 5 - Quản trị Phát triển bền vững Chương 5 - Thúc đẩy tăng trưởng bền vững Chương 5 - Hành trình chuyển đổi số và khách hàng lá trọng tâm Chương 5 - Phát triển nhân tài Chương 5 - Trách nhiệm cộng đồng và xã hội Chương 5 - Trách nhiệm với môi trường		156-163 164-165 166-170 171-173 174-176 177-181
GRI 1: Nguyên tắc chung 2021	1-7 Bao gồm bảng phụ lục danh sách các nội dung GRI áp dụng trong báo cáo	Đã thực hiện tại bảng này		
GRI 1: Nguyên tắc chung 2021	1-8 Tuyên bố về việc áp dụng theo chuẩn mực báo cáo GRI	Đã thực hiện tại bảng tuyên bố áp dụng ở trên		182

Tiêu chuẩn GRI	Tên yêu cầu công bố thông tin	Mục tham chiếu theo báo cáo thường niên	Lĩnh vực trọng yếu tương ứng	Số trang
GRI 1: Nguyên tắc chung 2021	1-9 Thông báo cho GRI	Đã thông báo về việc sử dụng GRI và tuyên bố sử dụng qua thư điện tử trireporting@globalreporting.org		
GRI 2: Công bố thông tin theo tiêu chuẩn chung 2021	2-1 Thông tin về tổ chức	Chương 1 - Tổng quan về MB		18 22-23
GRI 2: Công bố thông tin theo tiêu chuẩn chung 2021	2-2 Thông tin về các công ty con	Chương 1 - Công ty thành viên và đơn vị góp vốn Chương 5 - Thông tin báo cáo		30-41 141
GRI 2: Công bố thông tin theo tiêu chuẩn chung 2021	2-3 Kỳ báo cáo, tần suất và thông tin liên hệ	Chương 5 - Thông tin báo cáo		140-141
GRI 2: Công bố thông tin theo tiêu chuẩn chung 2021	2-4 Trình bày lại thông tin báo cáo	Chương 5 - Thông tin báo cáo		141
GRI 2: Công bố thông tin theo tiêu chuẩn chung 2021	2-5 Bảo đảm độc lập của bên thứ ba	Chương 5 - Thông tin báo cáo		141
GRI 2: Công bố thông tin theo tiêu chuẩn chung 2021	2-6 Các hoạt động, chuỗi giá trị và các mối quan hệ kinh doanh khác	Chương 1 - Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng Chương 1 - Chuỗi giá trị và các mối quan hệ kinh doanh bền vững Chương 3 - Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên		22-23 24-25 82-83
GRI 2: Công bố thông tin theo tiêu chuẩn chung 2021	2-7 Cán bộ nhân viên	Chương 3 - Tổ chức và nhân sự		64
GRI 2: Công bố thông tin theo tiêu chuẩn chung 2021	2-9 Cơ cấu và thành phần quản trị	Chương 1 - Cơ cấu quản trị Tập đoàn Chương 4 - Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn MB Chương 4 - Hoạt động của các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị Chương 5 - Quản trị Phát triển bền vững		28-29 86-101 110 156-159

Tiêu chuẩn GRI	Tên yếu cấu cơ bản thông tin	Mục tham chiếu theo báo cáo thường niên	Lĩnh vực trọng yếu tương ứng	Số trang
GR 2: Công bố thông tin theo tiêu chuẩn chung 2021	2-10 Để cử về lựa chọn quản lý cấp cao	Chương 4 - Để cử và lựa chọn quản lý cấp cao		102-103
GR 2: Công bố thông tin theo tiêu chuẩn chung 2021	2-11 Người đứng đầu tổ chức	Chương 4 - Hội đồng quản trị		88-89
GR 2: Công bố thông tin theo tiêu chuẩn chung 2021	2-12 Vai trò của cấp quản lý cao nhất trong giám sát việc quản lý các tác động	Chương 5 - Quản trị Phát triển bền vững		156-159
GR 2: Công bố thông tin theo tiêu chuẩn chung 2021	2-13 Phân công trách nhiệm quản lý tác động	Chương 5 - Quản trị Phát triển bền vững		156-159
GR 2: Công bố thông tin theo tiêu chuẩn chung 2021	2-14 Vai trò của cấp quản lý cao nhất trong báo cáo PTBV	Chương 5 - Quản trị Phát triển bền vững		156-159
GR 2: Công bố thông tin theo tiêu chuẩn chung 2021	2-15 Xung đột lợi ích	Chương 4 - Quản lý xung đột lợi ích		104
GR 2: Công bố thông tin theo tiêu chuẩn chung 2021	2-18 Định giá hiệu quả hoạt động của cấp quản lý cao nhất	Chương 5 - Quản trị Phát triển bền vững		156-159
GR 2: Công bố thông tin theo tiêu chuẩn chung 2021	2-19 Chính sách về thù lao	Chương 4 - Tiền lương, thù lao và các khoản lợi ích đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Cơ quan Kiểm toán		117
GR 2: Công bố thông tin theo tiêu chuẩn chung 2021	2-22 Tuyên bố về chiến lược PTBV	Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Thông điệp của Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiểm Tổng Giám đốc Chương 5 - Thông điệp về Phát triển bền vững		8-9 10-11 142-143
GR 2: Công bố thông tin theo tiêu chuẩn chung 2021	2-23 Cam kết chính sách	Chương 5 - Cam kết về Phát triển bền vững		144-145
GR 2: Công bố thông tin theo tiêu chuẩn chung 2021	2-24 Tiến khai các cam kết chính sách	Chương 5 - Cam kết về Phát triển bền vững		144-145
GR 2: Công bố thông tin theo tiêu chuẩn chung 2021	2-25 Quy trình khắc phục tác động tiêu cực	Chương 4 - Báo cáo hoạt động KSNB và tuân thủ Chương 5 - Phản hồi từ khách hàng đối với chuyển đổi số		132-137 168-170
GR 2: Công bố thông tin theo tiêu chuẩn chung 2021	2-26 Cơ chế tham vấn và báo cáo các mối quan ngại	Chương 3 - Quy trình khiếu nại, tố cáo		65
GR 2: Công bố thông tin theo tiêu chuẩn chung 2021	2-27 Tuân thủ luật pháp và quy định	Chương 4 - Hoạt động Kiểm soát tuân thủ 2022 MB về cơ bản tuân thủ quy định của Pháp luật, NHNN và quy định nội bộ không phát sinh các trường hợp trọng yếu		136

Tiêu chuẩn GRI	Tên yếu cấu cơ bản thông tin	Mục tham chiếu theo báo cáo thường niên	Lĩnh vực trọng yếu tương ứng	Số trang
GRI 2: Công bố thông tin theo tiêu chuẩn chung 2021	2-28 Quyên hội viên trong các hiệp hội	Chương 1 - Chặng đường phát triển MB giữ vai trò thành viên trong Hiệp hội ngân hàng		20
GRI 2: Công bố thông tin theo tiêu chuẩn chung 2021	2-29 Phương pháp tiếp cận đối với gần hết các bên liên quan	Chương 5 - Gắn kết các bên hữu quan		146-147
GRI 2: Công bố thông tin theo tiêu chuẩn chung 2021	2-30 Các thỏa ước thương lượng tập thể	Chương 3 - Thỏa ước lao động tập thể		65
GRI 3: Các chủ đề trọng yếu 2021	3-1 Quy trình xác định các chủ đề trọng yếu	Chương 2 - Xác định các lĩnh vực trọng yếu		46-49
GRI 3: Các chủ đề trọng yếu 2021	3-2 Danh sách các chủ đề trọng yếu	Chương 2 - Xác định các lĩnh vực trọng yếu		46-49
GRI 3: Các chủ đề trọng yếu 2021	3-3 Quản trị các chủ đề trọng yếu	Chương 5 - Quản trị Phát triển bền vững Chương 5 - Thúc đẩy tăng trưởng bền vững Chương 5 - Hành trình chuyển đổi số với khách hàng là trọng tâm Chương 5 - Phát triển nhân tài Chương 5 - Trách nhiệm cộng đồng và xã hội Chương 5 - Trách nhiệm với môi trường		156-163 164-165 165-170 171-173 174-176 177-181
Tiêu chuẩn về kinh tế				
GRI 200: Tiêu chuẩn về kinh tế	201-1 Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và được phản bổ	Chương 3 - Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và được phản bổ		58
GRI 200: Tiêu chuẩn về kinh tế	201-2 Ảnh hưởng đến kết quả hoạt động tài chính, các rủi ro và cơ hội khác do biến đổi khí hậu	Chương 5 - Quản trị rủi ro đối với Phát triển bền vững	 	161 Tài chính xanh
GRI 200: Tiêu chuẩn về kinh tế	201-3 Các nghĩa vụ theo chế độ phúc lợi đã quy định và các chế độ hu trí khác	Chương 3 - Thay đổi trong các Chính sách với Người lao động Chương 5 - Chính sách, tuyên bố về an toàn sức khỏe nghề nghiệp và phúc lợi cho nhân viên toàn thời gian		Sức khỏe và phúc lợi của người lao động 62-63 172-173
GRI 200: Tiêu chuẩn về kinh tế	201-4 Hỗ trợ tài chính nhận được từ chính phủ	Chương 3 - Tình hình hoạt động trong năm MB không phát sinh các khoản hỗ trợ tài chính từ Chính phủ trong kỳ báo cáo		57
GRI 200: Tiêu chuẩn về kinh tế	203-1 Đầu tư cơ sở hạ tầng và hỗ trợ dịch vụ	Chương 5 - Trách nhiệm cộng đồng và xã hội		Phát triển cộng đồng và xã hội 174-176
GRI 200: Tiêu chuẩn về kinh tế	203-2 Ảnh hưởng kinh tế gián tiếp trọng yếu	Chương 5 - Thúc đẩy tăng trưởng bền vững Chương 5 - Hành trình chuyển đổi số với khách hàng là trọng tâm	  	Tài chính xanh Giải pháp số hóa An ninh mạng 164-165 165-170
GRI 200: Tiêu chuẩn về kinh tế	205-1 Các hoạt động được đánh giá rủi ro lên quan đến tham nhũng	Chương 5 - Hoạt động Chống tham nhũng		Quản trị 162-163

Tiêu chuẩn GRI	Tên yêu cầu công bố thông tin	Mục tham chiếu theo báo cáo thường niên	Lĩnh vực trọng yếu tương ứng	Số trang
GR 200: Tiêu chuẩn về kinh tế	205-2 Tuyên thệ và đào tạo về các định sách và quy trình phòng chống tham nhũng	Chương 5 - Hoạt động Chống tham nhũng	 Quản trị	162-163
GR 200: Tiêu chuẩn về kinh tế	205-3 Các sự cố tham nhũng đã được xác nhận và biện pháp khắc phục	Chương 5 - Hoạt động Chống tham nhũng MB hiện chưa ghi nhận các sự cố tham nhũng.	 Quản trị	162-163
Tiêu chuẩn về kinh tế				
GRI 300: Tiêu chuẩn về môi trường	302-1 Tiêu thụ năng lượng trong tổ chức	Chương 5 - Tiêu thụ năng lượng và tài nguyên thiên nhiên	 Chống biến đổi khí hậu và Chiến lược "Net-zero"	178-180
GRI 300: Tiêu chuẩn về môi trường	302-3 Đo lường việc sử dụng năng lượng	Chương 5 - Tiêu thụ năng lượng và tài nguyên thiên nhiên	 Chống biến đổi khí hậu và Chiến lược "Net-zero"	178-180
GRI 300: Tiêu chuẩn về môi trường	302-4 Tiết kiệm tiêu thụ năng lượng	Chương 5 - Tiêu thụ năng lượng và tài nguyên thiên nhiên	 Chống biến đổi khí hậu và Chiến lược "Net-zero"	178-180
GRI 300: Tiêu chuẩn về môi trường	303-1 Sử dụng nước như một nguồn tài nguyên chung	Chương 5 - Tiêu thụ nước	 Chống biến đổi khí hậu và Chiến lược "Net-zero"	178
GRI 300: Tiêu chuẩn về môi trường	303-2 Quản lý các tác động liên quan đến xả thải nước	Chương 5 - Tiêu thụ nước	 Chống biến đổi khí hậu và Chiến lược "Net-zero"	178
GRI 300: Tiêu chuẩn về môi trường	303-3 Nguồn cung cấp nước	Chương 5 - Tiêu thụ nước MB chỉ thực hiện lấy nước từ 01 nguồn duy nhất là nguồn nước sạch của thành phố.	 Chống biến đổi khí hậu và Chiến lược "Net-zero"	178
GRI 300: Tiêu chuẩn về môi trường	303-4 Xả thải nước	Chương 5 - Tiêu thụ nước MB xả thải nước vào hệ thống chung của thành phố, do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép xả thải theo quy định.	 Chống biến đổi khí hậu và Chiến lược "Net-zero"	178
GRI 300: Tiêu chuẩn về môi trường	303-5 Tiêu thụ nước	Chương 5 - Tiêu thụ nước	 Chống biến đổi khí hậu và Chiến lược "Net-zero"	178
GR 300: Tiêu chuẩn về môi trường	304-H Các địa điểm hoạt động thuộc sở hữu, cho thuê, quản lý trong hoặc liên hệ với các khu bảo tồn và các khu vực có giá trị đa dạng sinh học cao bên ngoài các khu bảo tồn	Chương 1 - Địa bản kinh doanh Các tòa nhà, địa điểm thuộc hoạt động của MB được đặt tại các khu vực đồng dân cư, không nằm trong hoặc liên hệ với các khu bảo tồn và các khu vực có giá trị đa dạng sinh học cao bên ngoài các khu bảo tồn	 Chống biến đổi khí hậu và Chiến lược "Net-zero"	23

Tiêu chuẩn GRI	Tên yêu cầu công bố thông tin	Mục tham chiếu theo báo cáo thường niên	Lĩnh vực trọng yếu tương ứng	Số trang
GRI 300: Tiêu chuẩn về môi trường	304-2 Tác động trong yếu tố của các hoạt động, sản phẩm và dịch vụ đối với đa dạng sinh học	Chương 1 - Địa bản kinh doanh Các tòa nhà, địa điểm thuộc hoạt động của MB được đặt tại các khu vực đồng dân cư, không nằm trong hoặc liên hệ với các khu bảo tồn và các khu vực có giá trị đa dạng sinh học cao bên ngoài các khu bảo tồn.	 Chống biến đổi khí hậu và Chiến lược "Net-zero"	23
GRI 300: Tiêu chuẩn về môi trường	304-3 Môi trường sống được bảo vệ hoặc phục hồi	Chương 1 - Địa bản kinh doanh Các tòa nhà, địa điểm thuộc hoạt động của MB được đặt tại các khu vực đồng dân cư, không nằm trong hoặc liên hệ với các khu bảo tồn và các khu vực có giá trị đa dạng sinh học cao bên ngoài các khu bảo tồn.	 Chống biến đổi khí hậu và Chiến lược "Net-zero"	23
GRI 300: Tiêu chuẩn về môi trường	304-4 Các loài trong danh sách đỏ của IUCN và các loài trong danh sách bảo tồn quốc gia có môi trường sống trong các khu vực bị ảnh hưởng bởi các hoạt động	Chương 1 - Địa bản kinh doanh Các tòa nhà, địa điểm thuộc hoạt động của MB được đặt tại các khu vực đồng dân cư, không nằm trong hoặc liên hệ với các khu bảo tồn và các khu vực có giá trị đa dạng sinh học cao bên ngoài các khu bảo tồn.	 Chống biến đổi khí hậu và Chiến lược "Net-zero"	23
GRI 300: Tiêu chuẩn về môi trường	306-1 Rác thải và các tác động nghiêm trọng liên quan đến rác thải	Chương 5 - Quản lý rác thải MB không có hệ thống xử lý rác thải nội bộ, MB ký hợp đồng với đơn vị có chức năng chuyển về xử lý mỗi tương rác thải được gom tập chung rồi chuyển đi xử lý trong ngày.	 Chống biến đổi khí hậu và Chiến lược "Net-zero"	181
GRI 300: Tiêu chuẩn về môi trường	306-2 Quản lý các tác động nghiêm trọng liên quan đến rác thải	Chương 5 - Quản lý rác thải MB không có hệ thống xử lý rác thải nội bộ, MB ký hợp đồng với đơn vị có chức năng chuyển về xử lý mỗi tương rác thải được gom tập chung rồi chuyển đi xử lý trong ngày.	 Chống biến đổi khí hậu và Chiến lược "Net-zero"	181
GRI 300: Tiêu chuẩn về môi trường	306-3 Lượng rác thải	Chương 5 - Quản lý rác thải	 Chống biến đổi khí hậu và Chiến lược "Net-zero"	181
GRI 300: Tiêu chuẩn về môi trường	306-4 Thay đổi phương pháp xử lý rác thải	Chương 5 - Quản lý rác thải MB không có hệ thống xử lý rác thải nội bộ, MB ký hợp đồng với đơn vị có chức năng chuyển về xử lý mỗi tương rác thải được gom tập chung rồi chuyển đi xử lý trong ngày.	 Chống biến đổi khí hậu và Chiến lược "Net-zero"	181
GRI 300: Tiêu chuẩn về môi trường	306-5 Chôn/Thải bỏ rác thải	Chương 5 - Quản lý rác thải MB không có hệ thống xử lý rác thải nội bộ, MB ký hợp đồng với đơn vị có chức năng chuyển về xử lý mỗi tương rác thải được gom tập chung rồi chuyển đi xử lý trong ngày.	 Chống biến đổi khí hậu và Chiến lược "Net-zero"	181

Tiêu chuẩn GRI	Tên yếu cấu công bố thông tin	Mục tham chiếu theo báo cáo thường niên	Lĩnh vực trọng yếu tương ứng	Số trang
Tiêu chuẩn về xã hội				
GR 400: Tiêu chuẩn về xã hội	402: Phúc lợi dành riêng cho nhân viên toàn thời gian	Chương 3 - Thay đổi trong các Chính sách với Người lao động Chương 5 - Chính sách, tuyên bố về an toàn sức khỏe nghề nghiệp và phúc lợi cho nhân viên toàn thời gian	 Sức khỏe và phúc lợi của người lao động	62-63 172-173
GR 400: Tiêu chuẩn về xã hội	402:1 Khoảng thời gian thông báo tối thiểu về những thay đổi trong công việc	Chương 5 - Thay đổi liên quan đến Người lao động	 Quyền của người lao động	171
GR 400: Tiêu chuẩn về xã hội	403:1 Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp	Chương 5 - Chính sách, tuyên bố về an toàn sức khỏe nghề nghiệp và phúc lợi cho nhân viên toàn thời gian Chương 5 - Môi trường làm việc	 Sức khỏe và phúc lợi của người lao động  Chống biến đổi khí hậu và Chiến lược "Net-zero"	172 181
GR 400: Tiêu chuẩn về xã hội	403:3 Định vị sức khỏe nghề nghiệp	Chương 5 - Chính sách, tuyên bố về an toàn sức khỏe nghề nghiệp và phúc lợi cho nhân viên toàn thời gian Chương 5 - Môi trường làm việc	 Sức khỏe và phúc lợi của người lao động  Chống biến đổi khí hậu và Chiến lược "Net-zero"	172 181
GR 400: Tiêu chuẩn về xã hội	403:4 Sự tham gia của người lao động, tham vấn và tuyên thệ về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp	Chương 5 - Chính sách, tuyên bố về an toàn sức khỏe nghề nghiệp và phúc lợi cho nhân viên toàn thời gian Chương 5 - Môi trường làm việc MB hiện chưa có quy trình tham gia và tư vấn cho người lao động trong việc xây dựng thực hiện và đánh giá hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp.	 Sức khỏe và phúc lợi của người lao động  Chống biến đổi khí hậu và Chiến lược "Net-zero"	172 181
GR 400: Tiêu chuẩn về xã hội	403:6 Năng cao sức khỏe người lao động	Chương 5 - Chính sách, tuyên bố về an toàn sức khỏe nghề nghiệp và phúc lợi cho nhân viên toàn thời gian	 Sức khỏe và phúc lợi của người lao động	172
GR 400: Tiêu chuẩn về xã hội	403:7 Phòng ngừa và giảm thiểu các tác động đến sức khỏe và an toàn nghề nghiệp	Chương 5 - Chính sách, tuyên bố về an toàn sức khỏe nghề nghiệp và phúc lợi cho nhân viên toàn thời gian	 Sức khỏe và phúc lợi của người lao động	172
GR 400: Tiêu chuẩn về xã hội	403:8 Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp cho người lao động	Chương 3 - Tổ chức và nhân sự Chương 5 - Chính sách, tuyên bố về an toàn sức khỏe nghề nghiệp và phúc lợi cho nhân viên toàn thời gian MB chỉ kết hợp lao động theo hình thức toàn thời gian, không tuyển dụng người lao động theo các hình thức khác.	 Sức khỏe và phúc lợi của người lao động	63 172 181

Tiêu chuẩn GRI	Tên yếu cấu công bố thông tin	Mục tham chiếu theo báo cáo thường niên	Lĩnh vực trọng yếu tương ứng	Số trang
GR 400: Tiêu chuẩn về xã hội	404-1 Số giờ đào tạo trung bình hàng năm của mỗi nhân viên	Chương 4 - Chính sách và chương trình phát triển quản lý Chương 5 - Hoạt động đào tạo phát triển nguồn lực	 Thu hút và phát triển nhân tài	103
GR 400: Tiêu chuẩn về xã hội	404-2 Các chương trình nâng cao kỹ năng của nhân viên và các chương trình hỗ trợ chuyển tiếp	Chương 4 - Chính sách và chương trình phát triển nguồn lực Chương 5 - Hoạt động đào tạo phát triển nguồn lực	 Thu hút và phát triển nhân tài	103 173
GR 400: Tiêu chuẩn về xã hội	404-3 Tỷ lệ phần trăm nhân viên nhận được đánh giá hiệu quả làm việc và tư vấn phát triển nghề nghiệp thường xuyên	Chương 4 - Chính sách và chương trình phát triển quản lý Chương 5 - Hoạt động đào tạo phát triển nguồn lực	 Thu hút và phát triển nhân tài	103 173
GR 400: Tiêu chuẩn về xã hội	405-1 Mức độ đa dạng trong cấp quản lý và nhân viên	Chương 3 - Tổ chức và nhân sự Chương 4 - Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn MB		64 87 97 102
GR 400: Tiêu chuẩn về xã hội	406-1 Các sự cố phản biệt đối xử và hành động khắc phục được thực hiện	Chương 3 - Tổ chức và nhân sự MB hiện chưa ghi nhận các sự cố phân biệt đối xử. MB đã xây dựng Quy trình tiếp nhận và xử lý các kiến nghị, đề xuất của NLD, đảm bảo quyền lợi và việc thực hiện chính sách đối với người lao động.	 Quyền của người lao động	65
GR 400: Tiêu chuẩn về xã hội	408-1: Các hoạt động có rủi ro đáng kể đối với việc sử dụng lao động trẻ em	Chương 5 - Phát triển nhân tài MB cam kết không sử dụng hình thức lao động trẻ em.		171
GR 400: Tiêu chuẩn về xã hội	409-1 Các hoạt động có rủi ro đáng kể đối với hình thức lao động cưỡng ép	Chương 5 - Phát triển nhân tài MB cam kết không áp dụng hình thức lao động cưỡng ép.	 Quyền của người lao động	171
GR 400: Tiêu chuẩn về xã hội	418-1 Các khiếu nại được xác nhận liên quan đến vi phạm quyền riêng tư của khách hàng và mất dữ liệu khách hàng	Chương 5 - Phản hồi từ khách hàng đối với chuyển đổi số MB hiện chưa ghi nhận các khiếu nại được xác nhận liên quan đến vi phạm quyền riêng tư của khách hàng và mất dữ liệu khách hàng.	 An ninh mạng	168- 169

Báo cáo tài chính hợp nhất

- 193 Thông tin chung
- 195 Báo cáo của Ban Điều hành
- 196 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 198 Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất
- 201 Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất
- 202 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
- 204 Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất



NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUÂN ĐỘI

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

THÔNG TIN CHUNG

THÔNG TIN VỀ NGÂN HÀNG

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (sau đây gọi tắt là "Ngân hàng") là ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập và đăng ký tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Ngân hàng được thành lập theo Giấy phép Hoạt động số 100/NH-GP ngày 17 tháng 10 năm 2018 do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ("NHNN") cấp, thay thế Giấy phép Hoạt động số 0054/NH-GP ngày 14 tháng 9 năm 1994. Thời gian hoạt động của Ngân hàng theo giấy phép là 99 năm kể từ ngày 14 tháng 9 năm 1994. Ngân hàng đang hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng kí Doanh nghiệp số 0100283873 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 30 tháng 9 năm 1994 và giấy phép thay đổi lần thứ 50 ngày 20 tháng 10 năm 2022.

Hoạt động chính hiện tại của Ngân hàng là thực hiện các giao dịch ngân hàng, bao gồm huy động và nhận tiền gửi ngân hạn, trung hạn và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân; cho vay ngân hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân trên cơ sở tín chất và khả năng nguồn vốn của Ngân hàng; thực hiện các giao dịch ngoại tệ; các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế; chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác; cung cấp dịch vụ thanh toán và các dịch vụ ngân hàng khác được NHNN cho phép.

VỐN ĐIỀU LỆ

Vốn điều lệ của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 453.398,61 triệu đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 377.832,18 triệu đồng).

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị của Ngân hàng trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Lê Hữu Đức	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2019
Ông Lưu Trung Thái	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2019
Bà Vũ Thị Hải Phượng	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2019
Ông Đỗ Minh Phương	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2019
Bà Nguyễn Thị Thủy	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2019
Bà Nguyễn Thị Ngọc	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2019
Ông Lê Việt Hải	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2019
Ông Kiều Đông Hưng	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2019
Bà Vũ Thái Huyền	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2019
Ông Ngô Minh Thuận	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2019
Ông Trần Trung Tín	Thành viên độc lập	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội ("Ngân hàng") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH NGÂN HÀNG ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Điều hành cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nếu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Ngân hàng và các công ty con có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Ngân hàng và các công ty con sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm đảm bảo việc các số kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con với mức độ chính xác hợp lý, ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các số kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Điều hành Ngân hàng cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Ngân hàng và các công ty con và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Điều hành Ngân hàng cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH NGÂN HÀNG

Theo ý kiến của Ban Điều hành Ngân hàng, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Ông Lưu Trung Thái
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 7 tháng 3 năm 2023

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát của Ngân hàng trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Lê Thị Lợi	Trưởng Ban	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2019
Bà Nguyễn Thị An Bình	Phó Trưởng Ban	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2020
Ông Đỗ Văn Hưng	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2019
Bà Đỗ Thị Tuyết Mai	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2019
Bà Phạm Thu Ngọc	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2019

BAN ĐIỀU HÀNH

Các thành viên Ban Điều hành của Ngân hàng trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Lưu Trung Thái	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 1 năm 2017
Bà Nguyễn Minh Châu	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2020
Bà Phạm Thị Trung Hà	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2016
Ông Trần Minh Đạt	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 1 tháng 11 năm 2014
Ông Hà Trọng Khiêm	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 11 năm 2015
Ông Lê Quốc Minh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 11 năm 2015
Ông Lê Xuân Vũ	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 3 tháng 6 năm 2017
Bà Trích Thị Bảo Quế	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 2 năm 2019
Ông Phạm Như Ánh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 8 năm 2020
Ông Vũ Thành Trung	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 8 năm 2020
Ông Vũ Hồng Phú	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 8 năm 2020
Ông Nguyễn Xuân Học	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 3 năm 2022
Bà Nguyễn Thị Thanh Nga	Giám đốc Tài chính	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2020

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Lê Hữu Đức - Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Ông Lưu Trung Thái - Tổng Giám đốc được ủy quyền ký báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 theo Giấy ủy quyền số 391/UQ-MB-HĐQT của Chủ tịch Hội đồng Quản trị ngày 16 tháng 1 năm 2017.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Ngân hàng.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội ("Ngân hàng") và các công ty con, được lập ngày 7 tháng 3 năm 2023 và được trình bày từ trang 6 đến trang 79, bao gồm báo cáo tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất đi kèm.

Số tham chiếu: 6.0755036/66.84.2802/HN

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH NGÂN HÀNG

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành Ngân hàng xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các Công ty thành viên có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng và các Công ty thành viên liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng và các Công ty thành viên. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam; Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam Ernst & Young Việt Nam
Hoàng Thị Hồng Minh
Kiểm toán viên
Số Giấy CHỨNG NHẬN kiểm toán: 0761-2023-004-1
Đang Hoàng Vũ
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CHỨNG NHẬN kiểm toán: 2400-2023-004-1

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 7 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

ngày 31 tháng 12 năm 2022

B02/TCTD-HN

Thuyết minh		31/12/2022 triệu đồng	31/12/2021 triệu đồng
Tài sản			
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	5	374.410,0	3475.341
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước	6	39.654.541	38.051.039
Tiền gửi và cho vay có tổ chức tín dụng khác	7	32.937.210	35.983.193
Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác		24.835.507	24.151.189
Cho vay các tổ chức tín dụng khác		8.102.398	11.908.860
Dự phòng rủi ro		[695]	[80.858]
Chứng khoán kinh doanh	8	4.105.550	7575.274
Chứng khoán kinh doanh		4.107.470	7582.673
Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh		[1920]	[7.399]
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	9	69.503	274.294
Cho vay khác hàng		448.598.622	354.797.094
Cho vay khách hàng	10	460574482	363.554.778
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	11	[119.75860]	[8.757.684]
Hoạt động mua nợ	12	1.006.733	1.766
Mua nợ		1019.898	3585
Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ		[3.165]	[1.819]
Chứng khoán đầu tư		159.580.028	128.806.244
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	13.1	154.506.192	124551916
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	13.2	5475.361	4677.084
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	13.4	[401.525]	[422.756]
Góp vốn, đầu tư dài hạn	14	625.267	803.208
Đầu tư dài hạn khác		768.763	9408.40
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		[143.496]	[37.632]
Tài sản cố định		5073508	4.678.447
Tài sản cố định hữu hình	15	3.457.561	3213.906
Nguyên giá		7110.562	6083517
Khấu hao lũy kế		[3653.001]	[2.869.61]
Tài sản cố định vô hình	16	1.615.947	1.464.541
Nguyên giá		3565092	2.923616
Hao mòn lũy kế		[1.949.145]	[1.459.075]
Bất động sản đầu tư	17	236.177	268.999
Nguyên giá		250155	285300
Hao mòn lũy kế		[13.978]	[16.301]

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

ngày 31 tháng 12 năm 2022

B02/TCTD-HN

(tiếp theo)

Thuyết minh		31/12/2022 triệu đồng	31/12/2021 triệu đồng
Tài sản có khác			
Các kho anphai thu	18.1	20160.561	23.923.205
Các kho anlai, phi phai thu		6786414	4599328
Tài sản thuế thu nhap doanh nghiệp hoãn lđ	372	10.986	537
Tài sản Có khác	18.2	6174.673	3961963
- Trong đó: Lợi thế thương mại	19	28568	38090
Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có ghi bảng khác	18.3	[231.500]	[5958]
Tổng tài sản có		72.8532.373	607.140.419
Nợ phải trả			
Các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước	20	31.788	262.281
Tiền gửi và vay có tổ chức tín dụng khác		65.116.779	59.560.384
Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác	21.1	33.059.306	13.870.641
Vay các tổ chức tín dụng khác	21.2	32057473	45689743
Tiền gửi của khách hàng	22	443.605.638	384.692.155
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay tổ chức tín dụng chịu rủi ro	23	2.002.722	1.998.703
Phát hành giấy tờ có giá	24	96.578.125	66.886.924
Các khoản nợ khác		41584.102	31253949
Các kho anlai, phi phải trả		7688.257	5077890
Các kho anphai trả và công nợ khác	25	33895818	26176.059
Dự phòng rủi ro khác	27	-	-
Tổng nợ phải trả		648.919.154	54.654.396
Vốn chủ sở hữu			
Vốn của tổ chức tín dụng		47596709	39318356
• Vốn điều lệ		45.339861	37783218
• Thặng dư vốn cổ phần		869.327	869327
• Vốn khác		1387.521	666.811
Quỹ của Tổ chức tín dụng		9288.618	7341330
Lợi nhuận chưa phân phối		19.063767	12915149
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		3664125	291188
Tổng vốn chủ sở hữu	27	79.613.219	6248602.3
Tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu		72.8532.373	607.140.419

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(tiếp theo)

ngày 31 tháng 12 năm 2022

B02/TCTD-HN

CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Thuyết minh	31/12/2022 triệu đồng	31/12/2021 triệu đồng
Bảo lãnh vay vốn	146.170	163.039
Cam kết giao dịch hủ đổi	202.660.266	248.479.808
• Cam kết mua ngoại tệ	1.42.863	1.734.746
• Cam kết bán ngoại tệ	1.339.219	2.969.936
• Cam kết mua giao dịch hoán đổi	99.955.883	122.347.042
• Cam kết bán giao dịch hoán đổi	99.902.301	122.201.084
Cam kết trong nghiệp vụ L/C	288.291.63	34.857.504
Bảo lãnh khác	118.000.076	10.280.145
Các cam kết khác	50.621.181	61.205.263
Lãi cho vay và phí phải thu chưa thu được	389.236.8	2.653.262
Nợ khó đòi đã xử lý	29.045.662	24.385.128
Tài sản và chứng từ khác	261.162.279	221.173.65
Tổng cộng	694.357.165	695.719.024

Người lập:	Người kiểm soát:	Người phê duyệt:
 Bà Lê Thị Huyền Trang Quản lý Giám đốc Trung tâm Kế toán	 Bà Đặng Thùy Dung Hộ toán Trưởng	 Ông Lưu Trung Thái Tổng Giám đốc
		
 Bà Nguyễn Thị Thanh Nga Giám đốc Tài chính		

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 7 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

B03/TCTD-HN

Thuyết minh	31/12/2022 triệu đồng	31/12/2021 triệu đồng
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	52.485.812	38.464.932
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(16.462.630)	(12.265.578)
Thu nhập lãi thuần	36.023.122	26.199.554
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	14.243.734	12.308.295
Chi phí hoạt động dịch vụ	(10.108.166)	(79.409.17)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	4.135.568	4.367.378
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	1703.960	1331.468
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	14112.8	221.236
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư và đầu tư dài hạn	1315.248	1445.713
Thu nhập từ hoạt động khác	30.258.07	4210.764
Chi phí cho hoạt động khác	(884.119)	(956.450)
Lãi thuần từ hoạt động g khác	2.141.658	3.254.314
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	1319.41	114.835
Tổng thu nhập hoạt động	45.592.625	36.934.498
Tổng chi phí hoạt động	(14.815.628)	(12.371.818)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro	30.776.997	24.557.310
Chi phí dự phòng rủi ro	(8047.677)	(8030.051)
Tổng lợi nhuận trước thuế	22.729.320	16.527.259
Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(458.2973)	(3.307.574)
Thu nhập/(chi phí) thuế thu nhập hoãn lại	8838	1.752
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	(4.574.135)	(33.05.822)
Lợi nhuận sau thuế	8.155.185	13.221.437
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	672.450	524.362
Lợi nhuận ròng trong năm	17482.735	12.697.075
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	3.856	3133

Người lập:	Người kiểm soát:	Người phê duyệt:
 Bà Lê Thị Huyền Trang Quản lý Giám đốc Trung tâm Kế toán	 Bà Đặng Thùy Dung Hộ toán Trưởng	 Ông Lưu Trung Thái Tổng Giám đốc
		
 Bà Nguyễn Thị Thanh Nga Giám đốc Tài chính		

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 7 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

B04/TCID-HN

Thuyết minh	Năm 2022 triệu đồng	Năm 2021 triệu đồng
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh		
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	50.802.236	376.48.210
Chi phí lãi và các chi phí tương tự trả	(14.426.925)	(120.530.63)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	4.135.68	436.738
Chiếm lệch số tiền thực thu/(thực chi) từ hoạt động kinh doanh (ngoại tệ, vàng bạc, chứng khoán)	32.31.427	3.097.962
Thu nhập khác	491.344	557.087
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xóa bỏ đáp bằng nguồn dự phòng rủi ro	1.648.266	2.689.366
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ	(14.428.046)	(12.114.505)
Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm	(2.372.089)	(296.28.63)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và nợ phải trả hoạt động	29.081.781	212.295.72
Những thay đổi về tài sản hoạt động	(24.399.345)	(115.866.503)
Gửi/(Tăng) các khoản tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	3.807.045	(595.1475)
Tăng các khoản về kinh doanh chứng khoán	(27.277.350)	(335.600.38)
Gửi/(Tăng) các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	204.791	(237.188)
Tăng các khoản cho vay khách hàng	(98.036.017)	65.261.380
Tăng nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản tín dụng, dự ứng khoản, đầu tư dài hạn, phải thu khác	(4506.424)	(3.582.699)
Gửi/(Tăng) khác về tài sản hoạt động	1.408.610	(7.273.743)
Những thay đổi về nợ phải trả hoạt động	97.193.893	99.105.229
Giảm các khoản nợ chính phủ và NHNN (bao gồm cả kho bạc Nhà nước)	(230.493)	-
Tăng các khoản tín gửi, tiền vay các tổ chức tín dụng	555.6395	86.83.912
Tăng tiền gửi của khách hàng (bao gồm cả kho bạc Nhà nước)	58.913.483	73.978.699
Tăng phát hành giấy tờ có giá	275.71.201	15.963.361
Tăng vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mô tổ chức tín dụng chịu rủi ro	4.019	1.791.362
Tăng/(Giảm) khác về công nợ hoạt động	5.614.874	(892.760)
Chi từ quỹ của tổ chức tín dụng	(235.585)	(419.345)
271		
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	1.876.329	4.468.298

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

B04/TCID-HN

Thuyết minh	Năm 2022 triệu đồng	Năm 2021 triệu đồng
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư		
Mua sắm tài sản cố định	(1.748.106)	(1.259.868)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	20.48	78.61
Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác	(10.0.091)	-
Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác	27.1040	13.291
Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn	131.941	114.835
Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư	(14.43.168)	(1123.881)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính		
Tiền thu từ phát hành giấy tờ có giá dài hạn có đủ điều kiện tính vào vốn tự có và các khoản vốn vay dài hạn khác	2.120.000	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	2.120.000	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	2.553.159	3.344.417
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	65.670.751	62.326.334
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	68.223.910	65.670.751
39		

Người lập:

Người kiểm soát:

Người phê duyệt:





Bà Lê Thị Huyền Trang
Chuyên viên kiểm toán

Bà Đặng Thùy Dung
Kế toán trưởng

Ông Lưu Trung Thái
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 7 tháng 3 năm 2023

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

01

THÔNG TIN
VỀ NGÂN HÀNG

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (sau đây gọi tắt là "Ngân hàng"), là một ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập và đăng ký tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Ngân hàng được thành lập theo Giấy phép Hoạt động số 100/NH-GP ngày 17 tháng 10 năm 2018 do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ("NHNN") cấp, thay thế Giấy phép hoạt động số 0054/NH-GP ngày 14 tháng 9 năm 1994. Thời gian hoạt động của Ngân hàng theo giấy phép là 99 năm kể từ ngày 14 tháng 9 năm 1994. Ngân hàng đang hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng kí doanh nghiệp số 0100283873 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 30 tháng 9 năm 1994 và giấy phép thay đổi lần thứ 50 ngày 20 tháng 10 năm 2022.

Hoạt động chính hiện tại của Ngân hàng là thực hiện các giao dịch ngân hàng, bao gồm huy động và nhận tiền gửi ngắn hạn, trung hạn và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân; cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân; tiền cơ sở tính chất và khả năng nguồn vốn của Ngân hàng; thực hiện các giao dịch ngoại tệ, các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế; chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác; cung cấp dịch vụ thanh toán và các dịch vụ ngân hàng khác được NHNN cho phép.

VỐN ĐIỀU LỆ

Vốn điều lệ của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 45339861 triệu đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 37783.218 triệu đồng).

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

Hội sở chính của Ngân hàng đặt tại số 18 Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Ngân hàng có một (1) Hội sở chính, một trăm lẻ một (101) chi nhánh (bao gồm chi nhánh Ngân hàng TMCP Quân đội tại Lào và tại Campuchia), một trăm chín tám (198) phòng giao dịch (trong đó có 1 Phòng giao dịch tại nước ngoài), và một (1) văn phòng đại diện tại Nga.

NHÂN VIÊN

Số lượng nhân viên của Ngân hàng và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 16.136 người (ngày 31 tháng 12 năm 2021: 15.910 người).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

CÔNG TY CON

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Ngân hàng có các công ty con như sau :

Tên công ty	Giấy phép hoạt động	Lĩnh vực hoạt động	% sở hữu
Công ty TNHH Quản lý Nợ và Khấu Thúc tài sản Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội ("MB AMC")	0105281799 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 11 tháng 9 năm 2002	Quản lý nợ và khấu thúc tài sản	10,0%
Công ty Cổ phần Chứng khoán MB ("MBS")	116/GP-UBCK ngày 9 tháng 12 năm 2013 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp	Chứng khoán	79,73%
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư MB ("MB Cap")	21/UBCK-GPDCQLQ ngày 15 tháng 11 năm 2007 và Giấy phép điều chỉnh gần nhất số 04/GPDC-UBCK ngày 08 tháng 02 năm 2021 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp	Quản lý quỹ đầu tư	90,77%
Công ty Tài chính TNHH MB Shinsei (*)	27/GP-NHNN ngày 4 tháng 2 năm 2016 do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp	Tài chính tiêu dùng	50,00%
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội ("MIC")	43/GP/KDBH ngày 8 tháng 10 năm 2007 và Giấy phép điều chỉnh gần nhất số 43/GPDC37/KDBH ngày 18 tháng 06 năm 2021 do Bộ Tài chính cấp	Bảo hiểm phi nhân thọ	68,37%
Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ MB Agea	74/GP/KDBH ngày 21 tháng 7 năm 2016 do Bộ Tài chính cấp	Bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe và đầu tư tài chính	6100%

(*) Theo hợp đồng liên doanh giữa Ngân hàng và Ngân hàng Shinsei (Nhật Bản), Ngân hàng được quyền bổ nhiệm Tổng Giám đốc.

Ngân hàng và các Công ty thành viên sau đây gọi chung là "MB".

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B05/TCID-HN

2.1 Kỳ kế toán

KỲ KẾ TOÁN VÀ ĐƠN VỊ TIẾN TỆ

SỬ DỤNG

TRONG KẾ TOÁN

Kỳ kế toán năm của MB bắt đầu vào ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong công tác lập báo cáo tài chính của MB là đồng Việt Nam ("VND"). Cho mục đích trình bày báo cáo tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 này, các số liệu được làm tròn đến hàng triệu và trình bày theo đơn vị triệu đồng Việt Nam ("triệu đồng"). Việc trình bày này không ảnh hưởng đến nhìn nhận của người đọc báo cáo tài chính về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cũng như tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của MB.

3.1 Tuyên bố tuần thủ

CHUẨN MỤC VÀ

CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

ÁP DỤNG

Ban Điều hành MB khẳng định báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm được lập phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam. Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

3.2 Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất của MB được lập phù hợp với Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam theo Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29 tháng 4 năm 2004 về việc ban hành hệ thống tài khoản kế toán các tổ chức tín dụng và các văn bản bổ sung, sửa đổi Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN; Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007 về ban hành chế độ báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng và các văn bản sửa đổi, bổ sung Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành bao gồm:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B05/TCID-HN

CHUẨN MỤC VÀ

CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

ÁP DỤNG

tiếp theo

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa báo cáo này không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo những nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

Các khoản mục không được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất này theo Chế độ báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng do NHNN ban hành tại Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN và các văn bản sửa đổi, bổ sung là các khoản mục không có số dư.

3.3 Các cơ sở đánh giá và các ước tính kế toán áp dụng

Việc trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Điều hành phải thực hiện các ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo của tài sản, nợ phải trả cũng như việc trình bày các công nợ tiềm ẩn. Các ước tính và giả định này được ảnh hưởng đến thu nhập, chi phí và kết quả số liệu dự phòng. Các ước tính này được lập dựa trên các giả định về một số yếu tố với các mức độ khác nhau về chủ quan và tính không chắc chắn. Do vậy, các kết quả thực tế có thể khác với các ước tính dẫn đến việc điều chỉnh các khoản mục có liên quan sau này.

3.4 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Ngân hàng mẹ và báo cáo tài chính của các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Ngân hàng nắm quyền kiểm soát công ty con và tiếp tục hợp nhất cho đến ngày Ngân hàng chấm dứt quyền kiểm soát công ty con.

Báo cáo tài chính của Ngân hàng mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên báo cáo tình hình tài chính giữa Ngân hàng mẹ và các công ty con, giữa các công ty có cùng Ngân hàng mẹ, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi MB và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất và trong phần vốn chủ sở hữu trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

(tiếp theo)

B05/TC.TD-HN

TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

4.1 Các thay đổi trong chính sách kế toán và thuyết minh

Các chính sách kế toán áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này được áp dụng nhất quán với các chính sách kế toán đã được sử dụng để lập báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021, ngoại trừ:

Thông tư số 24/2022/TT-BTC ("Thông tư số 24") ngày 7 tháng 4 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 48/2019/TT-BTC ("Thông tư số 48") ngày 8 tháng 8 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập và xử lý các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tồn thất các khoản đầu tư, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, công trình xây dựng tại doanh nghiệp.

Thông tư số 24 có hiệu lực thi hành từ ngày 25 tháng 5 năm 2022 sửa đổi, bổ sung quy định về đối tượng lập dự phòng, theo đó, đối tượng lập dự phòng là các loại chứng khoán do các tổ chức kinh tế trong nước phát hành theo quy định của pháp luật, thuộc sở hữu của doanh nghiệp, đang được nắm yết hoặc đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán trong nước, được tự do mua bán trên thị trường và giá chứng khoán thực tế trên thị trường tại thời điểm lập báo cáo tài chính năm thấp hơn giá trị của khoản đầu tư chứng khoán đang hạch toán trên sổ kế toán.

Đối tượng lập dự phòng không bao gồm trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;

Thông tư 27/2021/TT-NHNN ("Thông tư 27") sửa đổi, bổ sung một số điều của hệ thống tài khoản kế toán các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29 tháng 4 năm 2004 ("Quyết định 479") và chế độ báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ("Quyết định 16")

NHNN ban hành Thông tư 27 ngày 31 tháng 12 năm 2021 có hiệu lực thi hành ngày 1 tháng 4 năm 2022 để sửa đổi, bổ sung một số điều của hệ thống tài khoản kế toán các TC.TD và chế độ báo cáo tài chính đối với các TC.TD ban hành kèm theo Quyết định 479 và Quyết định 16. Các thay đổi chính của Thông tư 27 như sau:

- Sửa đổi, bổ sung một số tài khoản và nội dung hạch toán tương ứng trong hệ thống tài khoản kế toán các TC.TD;
- Sửa đổi, bổ sung một số chỉ tiêu báo cáo tài chính và một số thuyết minh báo cáo tài chính thuộc các mẫu biểu B02/TC.TD-HN, B03/TC.TD-HN, B05/TC.TD-HN;
- Thay thế tên gọi của các mẫu biểu báo cáo tài chính và thay thế, bổ bỏ một số cụm từ khác đã được quy định trước đây tại Quyết định 16.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

(tiếp theo)

B05/TC.TD-HN

TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi tại NHNN, tín phiếu Chính phủ và các giấy tờ có giá ngắn hạn khác đủ điều kiện tái chiết khấu với NHNN, chứng khoán, các khoản tiền gửi thanh toán và tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác có thời hạn đáo hạn không quá ba tháng kể từ ngày phát sinh, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

4.3 Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác

Các khoản tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác được công bố và trình bày theo số dư nợ gốc tại thời điểm kết thúc năm tài chính.

Việc phân loại rủi ro tín dụng đối với các khoản tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác và trích lập dự phòng tương ứng được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 11/2021/TT-NHNN ngày 30 tháng 7 năm 2021 quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài ("Thông tư 11/2021").

Theo đó, MB trích lập dự phòng cụ thể cho các khoản tiền gửi (trừ tiền gửi thanh toán) và cho vay các tổ chức tín dụng khác theo phương pháp được trình bày tại Thuyết minh số 4.5.

Theo Thông tư 11/2021, MB không cần phải trích lập dự phòng chung đối với các khoản tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác.

4.4 Cho vay khách hàng

Các khoản cho vay khách hàng được trình bày theo số dư nợ gốc tại thời điểm kết thúc năm tài chính.

Dự phòng rủi ro tín dụng của các khoản cho vay khách hàng được hạch toán và trình bày thành một dòng riêng trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất

Các khoản cho vay ngắn hạn là các khoản có thời hạn cho vay dưới 1 năm tính từ ngày giải ngân. Các khoản cho vay trung hạn có thời hạn cho vay từ 1 năm đến 5 năm tính từ ngày giải ngân. Các khoản cho vay dài hạn có thời hạn cho vay trên 5 năm tính từ ngày giải ngân.

Việc phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng được thực hiện theo Thông tư 11/2021 như trình bày trong Thuyết minh số 4.5.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B05/TC-TD-HN

04

TÓM TẮT CÁC
CHÍNH SÁCH
KẾ TOÁN CHỦ YẾU
tiếp theo

Dự phòng cụ thể

Dự phòng cụ thể tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 được xác định bằng dư nợ sau khi trừ đi giá trị tài sản đảm bảo đã được khấu trừ nhân với tỷ lệ dự phòng theo kết quả phân loại nhóm nợ tại ngày 31 tháng 12.

Tỷ lệ dự phòng cụ thể đối với từng nhóm nợ cụ thể như sau:

Nhóm nợ	Phân loại nợ theo phương pháp định lượng	Phân loại nợ theo phương pháp định tính	Tỷ lệ dự phòng
1. Nợ đủ tiêu chuẩn	a. Nợ trong hạn và được đánh giá là có khả năng thu hồi đầy đủ cả nợ gốc và lãi đúng hạn hoặc b. Nợ quá hạn dưới 10 ngày và được đánh giá là có khả năng thu hồi đầy đủ nợ gốc và lãi bị quá hạn và thu hồi đầy đủ nợ gốc và lãi còn lại đúng thời hạn. c. Nợ được phân loại và on hóa 1 theo quy định tại khoản 2 điều 10 Thông tư 11/2021		0%
2. Nợ cần chú ý	a. Nợ quá hạn từ 10 ngày đến 90 ngày; hoặc b. Nợ để uchi nh ký hạn trả nợ lần đầu h hoặc c. Nợ được phân loại vào nhóm 2 theo quy định tại Khoản 3 Điều 10 Thông tư 11/2021.	Các khoản nợ được đánh giá là có khả năng thu hồi đầy đủ cả nợ gốc và lãi nhưng có dấu hiệu khác hàng suy giảm khả năng trả nợ.	5%
3. Nợ dưới tiêu chuẩn	a. Nợ quá hạn từ 91 ngày đến 180 ngày; hoặc b. Nợ gia hạn nợ lần đầu; hoặc c. Nợ được miễn hoặc giảm lãi do khách hàng không đủ khả năng trả lãi đầy đủ theo hợp đồng tín dụng; hoặc d. Nợ thuộc một trong các trường hợp sau đây chưa thu hồi được trong thời gian dưới 30 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi • Khoản nợ vi phạm quy định tại các khoản 1, 3, 4, 5, 6 Điều 126 Luật các tổ chức tín dụng; hoặc • Khoản nợ vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 Điều 127 Luật các tổ chức tín dụng; hoặc • Khoản nợ vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 5 Điều 128 Luật các tổ chức tín dụng.	Các khoản nợ được đánh giá là không có khả năng thu hồi đầy đủ cả nợ gốc và lãi khi đến hạn, có khả năng tổn thất.	20%
e. Nợ được phân loại vào nhóm 3 theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 10 Thông tư 11/2021.			

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B05/TC-TD-HN

04

TÓM TẮT CÁC
CHÍNH SÁCH
KẾ TOÁN CHỦ YẾU
tiếp theo

4.5 Phân loại nợ và mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro cho tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác, mua và ủy thác mua trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết, cho vay khách hàng và ủy thác cấp tín dụng (gọi chung là "các khoản nợ")

Phân loại nợ

MB thực hiện phân loại các khoản nợ theo các mức độ rủi ro như sau: Nợ đủ tiêu chuẩn, Nợ cần chú ý, Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ và Nợ có khả năng mất vốn theo quy định tại Thông tư 11/2021. Các khoản nợ được phân loại là Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ và Nợ có khả năng mất vốn được coi là nợ xấu.

Các khoản nợ được phân loại nợ theo cả phương pháp định lượng và định tính quy định tại Điều 10 và Điều 11, Thông tư 11/2021. Theo đó, trường hợp kết quả phân loại một khoản nợ theo Điều 10 và Điều 11 khác nhau, thì khoản nợ phải được phân loại vào nhóm có mức độ rủi ro cao hơn.

- Trường hợp một khách hàng có nhiều hơn một khoản nợ với MB mà có bất kỳ khoản nợ nào bị chuyển sang nhóm nợ rủi ro cao hơn thì MB phân loại các khoản nợ còn lại của khách hàng đó vào nhóm nợ rủi ro cao hơn tương ứng với mức độ rủi ro.
- MB phải sử dụng kết quả phân loại nhóm nợ đối với khách hàng do Trung tâm Thông tin Tín dụng ("CTC") cung cấp tại thời điểm phân loại để điều chỉnh kết quả tự phân loại nợ cam kết ngoại bảng.
- MB đồng thời áp dụng các quy định về cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ đối với các khoản nợ đáp ứng được yêu cầu của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ("Nghị định 55/2015") ngày 9 tháng 6 năm 2015 về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn và các văn bản sửa đổi, bổ sung Nghị định 55.
- MB đồng thời áp dụng các quy định về việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ đối với các khoản vay đáp ứng yêu cầu của Thông tư 01/2020-TT-NHNN ("Thông tư 01/2020") do NHNN ban hành ngày 13 tháng 3 năm 2020 và Thông tư 03/2021/TT-NHNN (Thông tư 03/2021) sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2020, do NHNN ban hành ngày 2 tháng 4 năm 2021. Thông tư 14/2021/TT-NHNN (Thông tư 14/2021) sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2020 do NHNN ban hành ngày 7 tháng 9 năm 2021 quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh MB nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid – 19.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B05/TC(TD)-HN

Dự phòng cụ thể (tiếp theo)

04

TÓM TẮT CÁC
CHÍNH SÁCH
KẾ TOÁN CHỦ YẾU
tiếp theo

04

TÓM TẮT CÁC
CHÍNH SÁCH
KẾ TOÁN CHỦ YẾU
tiếp theo

B05/TC(TD)-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

04

Ngoài ra, MB cũng trích lập dự phòng cụ thể đối với Khách hàng được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi theo quy định tại Thông tư 03 như sau:

- Xác định số tiền dự phòng cụ thể phải trích đối với toàn bộ dư nợ của khách hàng theo kết quả phân loại nợ theo Thông tư 11/2021: (A)
- Xác định số tiền dự phòng cụ thể đối với phần dư nợ được giữ nguyên nhóm nợ theo Thông tư 03/2021 và đối với phần dư nợ còn lại của khách hàng theo Thông tư 11/2021: (B)
- Dự phòng cụ thể trích bổ sung (C) bằng chênh lệch (A) – (B) được thực hiện trích bổ sung như sau:
 - Đến thời điểm 31/12/2021: Tối thiểu 30% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung;
 - Đến thời điểm 31/12/2022: Tối thiểu 60% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung;
 - Đến thời điểm 31/12/2023: 100% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung.

Dự phòng chung

Dự phòng chung tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 được lập với mức bằng 0,75% tổng số dư tại ngày 31 tháng 12 của các khoản nợ trừ các khoản tiền gửi và cho vay có tổ chức tín dụng khác và các khoản nợ được phân loại vào nhóm nợ có khả năng mất vốn.

Xử lý rủi ro tín dụng

Dự phòng được ghi nhận như một khoản chi phí trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất và được sử dụng để xử lý các khoản nợ xấu. Theo Thông tư 11/2021, MB thành lập Hội đồng Xử lý Rủi ro để xử lý các khoản nợ xấu được phân loại vào nhóm 5, hoặc nếu khách hàng vay là tổ chức bị giải thể, phá sản, hoặc là cá nhân bị chết hoặc mất tích.

4.6 Hoạt động mua, bán nợ

Hoạt động mua, bán nợ của MB được ghi nhận theo Thông tư số 09/2015/TT-NHNN ("Thông tư 09/2015") của NHNN quy định về hoạt động mua, bán nợ của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

- Giá trị ghi sổ khoản nợ được mua, bán gồm giá trị ghi sổ dư nợ gốc, dư nợ lãi của khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác liên quan đến khoản nợ (nếu có) đến thời điểm mua, bán nợ đối với các khoản nợ đang được hạch toán nội bảng, ngoại bảng, hoặc trên sổ sách tại thời điểm xuất toán ngoại bảng hoặc tại thời điểm mua, bán nợ đối với khoản nợ đã xuất toán ra khỏi báo cáo tình hình tài chính riêng.

- Giá mua, bán nợ là số tiền bên mua nợ phải thanh toán cho bên bán nợ theo hợp đồng mua, bán nợ.

Cơ sở xác định giá trị và giá trị khấu trừ của từng loại tài sản bảo đảm được quy định tại Thông tư 11/2021.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B05/TC-TD-HN

Tổng trưởng hợp MB là bên đi thuê

TÓM TẮT CÁC CHỈNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU
tiếp theo

Đối với các khoản nợ được mua, MB phân loại số tiền đã thanh toán để mua nợ vào nhóm có mức độ rủi ro không thấp hơn nhóm mà khoản nợ đó đã được phân loại trước khi mua. Việc phân loại nợ và trích lập dự phòng cho các khoản mua nợ được thực hiện tương tự như các khoản cho vay khách hàng khác theo Thông tư 11/2021.

- Giá mua khoản nợ theo hợp đồng được hạch toán trong nội bảng.
- Giá trị nợ gốc, lãi của khoản nợ đã mua được theo dõi ngoài ngoại bảng.
- Nếu thu được tiền lãi của khoản nợ bao gồm cả tiền lãi từ trước khi MB mua khoản nợ đó, MB thực hiện phân bổ số tiền lãi theo nguyên tắc: (i) ghi giảm giá trị của khoản mua nợ số tiền lãi trước khi mua; (ii) ghi nhận là thu nhập số tiền lãi của kỳ sau khi MB mua nợ.

Hoạt động bán nợ

Doanh thu và chi phí bán nợ được ghi nhận theo Thông tư số 09/2015. Theo hướng dẫn tại Thông tư số 09/2015, phần chênh lệch giữa giá mua, bán nợ và giá trị ghi sổ khoản nợ của bên bán nợ được xử lý như sau

- Đối với các khoản nợ đang được hạch toán nội bảng:
 - Trường hợp giá bán cao hơn giá trị ghi sổ khoản nợ thì phần chênh lệch cao hơn được hạch toán vào thu nhập trong kỳ của MB.
 - Trường hợp giá bán nợ thấp hơn giá trị khoản nợ thì phần chênh lệch thấp hơn được bù đắp từ tiền bất thường của cá nhân, tập thể (trong trường hợp tổn thất đã được xác định do cá nhân, tập thể gây ra và phải bồi thường theo quy định), tiền bảo hiểm của tổ chức bảo hiểm và quỹ dự phòng rủi ro đã được trích lập chi phí trong năm, phần còn thiếu được hạch toán vào chi phí kinh doanh của MB trong năm.

Đối với các khoản nợ đang theo dõi ngoại bảng, khoản nợ đã xuất toán ra khỏi báo cáo tình hình tài chính, thì số tiền bán khoản nợ được hạch toán vào thu nhập khác của MB.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B05/TC-TD-HN

4.7 Chứng khoán kinh doanh

TÓM TẮT CÁC CHỈNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU
tiếp theo

Chứng khoán kinh doanh là chứng khoán nợ, chứng khoán vốn và các chứng khoán khác được mua với mục đích kinh doanh. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc.

Chứng khoán nợ kinh doanh niêm yết được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá chứng khoán xác định trên tỷ suất sinh lợi được niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Đối với trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết thì tiến hành trích lập dự phòng rủi ro theo Thông tư 11/2021 như được trình bày tại Thuyết minh số 4.5.

Chứng khoán vốn được ghi nhận theo giá gốc trong thời gian nắm giữ tiếp theo Định kỳ, chứng khoán vốn được lập dự phòng giảm giá khi giá trị ghi sổ cao hơn giá trị thị trường. Dự phòng giảm giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên khoản mục "Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh".

Lãi hoặc lỗ từ việc bán chứng khoán kinh doanh được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất. Chứng khoán kinh doanh được dừng ghi nhận khi các quyền lợi nhận các luồng tiền từ chứng khoán này đã chấm dứt hoặc MB đã chuyển phần lớn rủi ro và lợi ích của việc sở hữu các chứng khoán này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B05/TC.TD-HN

B05/TC.TD-HN

TÓM TẮT CÁC CHỈNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU tiếp theo

4.8 Chứng khoán đầu tư

4.8.1 Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán

Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán bao gồm các chứng khoán nợ và chứng khoán vốn được MB nắm giữ với mục đích đầu tư và sẵn sàng để bán, không thuộc loại chứng khoán mua vào bán ra thường xuyên nhưng có thể bán bất cứ lúc nào xét thấy có lợi.

Chứng khoán vốn được ghi nhận là chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán là các chứng khoán được niêm yết trên các thị trường chứng khoán, được ghi nhận theo giá gốc vào ngày giao dịch và luôn được phản ánh theo giá gốc trong thời gian nắm giữ tiếp theo.

Chứng khoán nợ được ghi nhận theo mệnh giá vào ngày giao dịch. Lãi dự thu của chứng khoán trước khi mua (đã với chứng khoán nợ trả lãi sau) hoặc lãi nhận trước chờ phân bổ (đã với chứng khoán nợ trả lãi trước) được phản ánh trên một tài khoản riêng. Phân chiết khấu/phụ trội là chênh lệch âm/dương giữa giá gốc với giá trị của khoản tiền gốc mệnh giá cộng (+) lãi dồn tích trước khi mua (nếu có) hoặc trừ (-) lãi nhận trước chờ phân bổ (nếu có), cũng được phản ánh trên một tài khoản riêng.

Trong khoảng thời gian nắm giữ chứng khoán tiếp theo, các chứng khoán này được ghi nhận theo mệnh giá và chiết khấu/phụ trội (nếu có) của chứng khoán sẵn sàng để bán được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian còn lại ước tính của chứng khoán. Số tiền lãi nhận được trong thời gian nắm giữ chứng khoán được ghi nhận theo nguyên tắc: số tiền lãi dồn tích trước khi mua được ghi giảm giá trị của tài khoản lãi dự thu, và số tiền lãi dồn tích sau thời điểm mua được ghi nhận vào thu nhập của MB theo phương pháp cộng dồn. Số tiền lãi nhận trước được hạch toán phân bổ vào thu lãi đầu tư chứng khoán theo phương pháp đường thẳng cho khoảng thời gian đầu tư chứng khoán.

Định kỳ, chứng khoán sẵn sàng để bán sẽ được xem xét về khả năng giảm giá.

Chứng khoán sẵn sàng để bán được lập dự phòng giảm giá khi giá trị ghi sổ cao hơn giá trị tường. Dự phòng giảm giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên khoản mục "Lãi/(lãi) thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư và đầu tư dài hạn".

Đối với trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc đưa đến kỳ giao dịch trên thị trường giao dịch của các doanh nghiệp đại chúng chưa niêm yết, MB tiến hành lập dự phòng rủi ro theo Thông tư 1/2021 như được trình bày tại Thuyết minh số 45.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

(tiếp theo)

TÓM TẮT CÁC CHỈNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU tiếp theo

4.8.2 Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn

Chứng khoán giữ đến ngày đáo hạn là các chứng khoán nợ được MB mua vào với mục đích đầu tư để hưởng lãi suất và MB có ý định và có khả năng giữ các chứng khoán này đến ngày đáo hạn. Chứng khoán giữ đến ngày đáo hạn có giá trị xác định và có ngày đáo hạn cụ thể. Trong trường hợp chứng khoán được bán hẳn trước thời điểm đáo hạn, các chứng khoán này sẽ được phân loại lại sang chứng khoán kinh doanh hay chứng khoán sẵn sàng để bán.

Chứng khoán giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận và đo lường tương tự như chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán được trình bày tại Thuyết minh số 48.1.

4.9 Đầu tư dài hạn khác

Các khoản đầu tư góp vốn dài hạn khác thể hiện các khoản đầu tư vốn vào các đơn vị khác mà MB có tối đa 1% quyền biểu quyết và chưa nắm yết trên thị trường chứng khoán. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc tại thời điểm đầu tư.

Dự phòng giảm giá cho các khoản đầu tư dài hạn được lập trong trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc niên độ kế toán.

Dự phòng được hoàn nhập khi các giá trị có thể thu hồi của khoản đầu tư tăng trở lại sau khi lập dự phòng. Khoản dự phòng được ghi nhận hoàn nhập trong phạm vi số cho giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư này khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào khoản mục "Lãi/(Lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư và đầu tư dài hạn" trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

4.10 Tài sản cố định

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao hay hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định là toàn bộ các chi phí mà MB phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản cố định, chi phí bảo trì, sửa chữa và các chi phí khác có liên quan được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi/lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B05/TCID-HN

04

TÓM TẮT CÁC CHỈNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU tiếp theo

4.11 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao của tài sản cố định hữu hình và hao mòn của tài sản cố định vô hình được tính theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian sử dụng ước tính của tài sản cố định như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	6 - 25 năm
Máy móc, thiết bị	3 - 7 năm
Phương tiện vận tải	6 năm
Tà sản hữu hình khác	3 - 4 năm
Quyền sử dụng đất (*)	30 - 50 năm
Phần mềm máy vi tính	3 năm
Tài sản cố định vô hình khác	3 năm

(*) Quyền sử dụng đất lâu dài có thu tiền sử dụng đất hoặc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất lâu dài không được trích khấu hao. Quyền sử dụng đất có thời hạn và quyền sử dụng đất thuê được khấu hao theo thời gian thuê hoặc thời gian sử dụng.

4.12 Bất động sản đầu tư

4.12.1 Bất động sản đầu tư cho thuê

Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế. Nguyên giá ban đầu của bất động sản đầu tư cho thuê bao gồm giá mua, chi phí quyền sử dụng đất và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đến điều kiện cần thiết để tài sản có thể hoạt động theo cách thức đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi bắt đầu vận hành cho thuê đã được đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa và bảo trì được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trong kỳ mà các chi phí này phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ bất động sản đầu tư cho thuê vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của bất động sản đầu tư cho thuê.

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của bất động sản đầu tư. Thời gian hữu dụng ước tính của quyền sử dụng đất và tài sản trên đất là 39 năm và tài sản gắn liền trên đất là 20 năm.

4.12.2 Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá

Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được phản ánh theo giá gốc trừ đi các khoản giảm giá trị theo giá thị trường. Giá trị ghi sổ của bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá sẽ được ghi giảm nếu có bằng chứng cho thấy giá thị trường của bất động sản đầu tư giảm xuống thấp hơn giá trị ghi sổ của bất động sản này và giá trị khoản tổn thất có thể xác định được một cách đáng tin cậy. Khoản ghi giảm giá trị của bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B05/TCID-HN

04

TÓM TẮT CÁC CHỈNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU tiếp theo

4.13 Các khoản phải thu

4.13.1 Các khoản nợ phải thu được phân loại là tài sản có rủi ro tín dụng

Các khoản phải thu được phân loại là tài sản có rủi ro tín dụng được ghi nhận theo giá gốc và được MB thực hiện phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro theo quy định của Điều 10, Thông tư 11/2021 như được trình bày tại Thuyết minh số 4.5.

4.13.2 Các khoản phải thu khác

Các khoản phải thu khác không được phân loại là tài sản có rủi ro tín dụng được ghi nhận theo giá gốc và luôn được phản ánh theo giá gốc trong thời gian tiếp theo.

Các khoản nợ phải thu được xem xét trích lập dự phòng rủi ro theo tuổi nợ quá hạn gốc của khoản nợ hoặc theo dự kiến thất có thể xảy ra trong tương hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế đã phá sản, đã bỏ trốn khỏi địa điểm kinh doanh đối tượng nợ đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đã chết hoặc khoản nợ đã được yêu cầu thi hành án nhưng không thể thực hiện được do đối tượng nợ bỏ trốn khỏi nơi cư trú; khoản nợ đã được khởi kiện đòi nợ nhưng bị đình chỉ giải quyết vụ án. Chi phí dự phòng được ghi nhận vào khoản mục "Chi phí dự phòng rủi ro" trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

Đối với các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán, mức trích lập dự phòng như sau:

Thời gian quá hạn	Mức trích dự phòng
Từ sáu tháng đến dưới một năm	30%
Từ một năm đến dưới hai năm	50%
Từ hai năm đến dưới ba năm	70%
Từ ba năm trở lên	100%

4.14 Chi phí trả trước và chi phí chờ phân bổ

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

(tiếp theo)

B05/TCID-HN

04

TÓM TẮT CÁC
CHÍNH SÁCH
KẾ TOÁN CHỦ YẾU
tiếp theo

4.15 Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá trị hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận, và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên bị mua đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá trị hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá trị hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất. Sau ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là mười (10) năm.

4.16 Các hợp đồng mua lại và bán lại

Những chứng khoán được bán đồng thời được cam kết sẽ mua lại vào một thời điểm nhất định trong tương lai không được ghi nhận trên báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản tiền nhận được theo thỏa thuận này được ghi nhận như một khoản đi vay trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất và phần chênh lệch giữa giá bán và giá mua được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo lãi suất trên hợp đồng vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng.

Những chứng khoán được mua đồng thời được cam kết sẽ bán lại vào một thời điểm nhất định trong tương lai không được ghi nhận trên báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản tiền thanh toán theo thỏa thuận này được ghi nhận như một khoản cho vay trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất và phần chênh lệch giữa giá bán và giá mua được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo lãi suất trên hợp đồng vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng.

4.17 Thuế tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuế tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuế tài sản được phân loại là thuế tài chính nếu theo hợp đồng thuế tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuế tài sản khác được phân loại là thuế hoạt động

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

(tiếp theo)

B05/TCID-HN

04

TÓM TẮT CÁC
CHÍNH SÁCH
KẾ TOÁN CHỦ YẾU
tiếp theo

Trong trường hợp MB là bên đi thuê

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê.

Trong trường hợp MB là bên cho thuê

Tài sản theo hợp đồng cho thuê hoạt động được ghi nhận là tài sản cố định trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất. Chi phí trực tiếp ban đầu để thương thảo thuận cho thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi phát sinh.

Thu nhập từ tiền cho thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

4.18 Các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước

Các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước được phân ánh theo giá gốc.

4.19 Tiến gửi của các tổ chức tín dụng khác, tiền gửi của khách hàng, phát hành giấy tờ có giá và vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay tổ chức tín dụng chịu rủi ro

Các khoản tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác, của khách hàng, phát hành giấy tờ có giá và vốn tài trợ, ủy thác tài trợ, cho vay Tổ chức tín dụng chịu rủi ro được công bố và trình bày theo số dư gốc tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, chi phí phát hành trái phiếu được ghi giảm số dư gốc của trái phiếu. MB thực hiện phân bổ dần các chi phí này vào "Chi phí lãi và các chi phí tương tự" theo phương pháp đường thẳng phù hợp với kỳ hạn của giấy tờ có giá.

4.20 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Theo hệ thống kế toán của MB, tất cả các nghiệp vụ phát sinh của MB được hạch toán theo nguyên tệ. Tại thời điểm cuối năm tài chính, tài sản và công nợ công vốn gốc ngoại tệ được quy đổi sang VND theo tỷ giá quy định vào ngày lập báo cáo tình hình tài chính hợp nhất (Thuyết minh số 50). Các khoản thu nhập và chi phí bằng ngoại tệ của MB được quy đổi ra VND theo tỷ giá vào ngày phát sinh giao dịch. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các tài sản và công nợ bằng ngoại tệ sang VND trong năm được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

4.21 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc MB đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

(tiếp theo)

B05/TC-TD-HN

TÓM TẮT CÁC CHỈNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU tiếp theo

4.22 Chứng quyền mua có bảo đảm

Chứng quyền mua có bảo đảm là chứng khoán có tài sản đảm bảo do Công ty Cổ phần Chứng khoán MB, thành viên của MB, phát hành, cho phép người sở hữu được quyền mua chứng khoán cơ sở từ tổ chức phát hành chứng quyền đó theo một mức giá đã được xác định trước, tại hoặc trước một thời điểm đã được ấn định, hoặc nhận khoản tiền chênh lệch giữa giá thực hiện và giá chứng khoán cơ sở tại thời điểm thực hiện

Chứng quyền mua có bảo đảm được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được tiếp tục ghi nhận sau ghi nhận ban đầu theo giá trị hợp lý trên khoản mục "Các khoản phải trả và công nợ khác".

Các khoản chênh lệch do đánh giá lại chứng quyền mua có bảo đảm theo giá trị hợp lý so với kỳ trước được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên khoản mục "Lãi/(lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh".

Chi phí mua và phát hành chứng quyền được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất ngay khi phát sinh.

4.23 Dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm

Việc trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm được thực hiện theo các phương pháp quy định tại Thông tư số 50/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ tài chính đối với doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài ("Thông tư 50"). Cụ thể phương pháp trích lập dự phòng như sau:

(i) Dự phòng phí chưa được hưởng

Dự phòng phí chưa được hưởng cho các hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm có thời hạn từ 1 năm trở xuống được trích lập theo tỷ lệ phần trăm của tổng phí bảo hiểm, cụ thể:

- Đối với nghiệp vụ bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường bộ, đường biển, đường thủy nội địa, đường sắt và đường hàng không: bằng 25% tổng phí bảo hiểm thuộc năm tài chính của nghiệp vụ bảo hiểm này.
- Đối với các nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ khác: bằng 50% tổng phí bảo hiểm thuộc năm tài chính của nghiệp vụ bảo hiểm này.
- Đối với nghiệp vụ bảo hiểm nhân thọ: dự phòng cho các khoản phí chưa được hưởng được tính toán trên phí bảo hiểm gộp cho tất cả các đơn bảo hiểm có thời hạn từ một (1) năm trở xuống còn hiệu lực vào ngày lập báo cáo.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

(tiếp theo)

B05/TC-TD-HN

TÓM TẮT CÁC CHỈNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU tiếp theo

Dự phòng phí chưa được hưởng cho các hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm có thời hạn từ trên 1 năm:

- Đối với các nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ: Dự phòng phí chưa được hưởng sẽ được tính theo công thức sau:

$$\text{Dự phòng phí chưa được hưởng} = \frac{\text{Phí bảo hiểm} \times \text{Số ngày bảo hiểm còn lại của hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm}}{\text{Tổng số ngày bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm}}$$

(i) Dự phòng toán học

Là khoản mục dự phòng của nghiệp vụ nhân thọ được tính là phần chênh lệch giữa giá trị hiện tại của các khoản bảo hiểm phải trả trong tương lai và giá trị hiện tại của phí bảo hiểm thuần được điều chỉnh theo phương pháp Zillmer đối với các khoản phải thu phí bảo hiểm trong tương lai. Dự phòng toán học được tính toán cho các đơn bảo hiểm có thời hạn trên một (1) năm với các công thức tính toán bảo hiểm cụ thể và những nhân tố cho mỗi loại sản phẩm đã được đăng ký và chấp nhận bởi Bộ Tài chính. Lãi suất định giá tối đa được tính theo lãi suất bình quân của trái phiếu Chính phủ theo công thức quy định tại Thông tư 01/2019/TT-BTC.

(ii) Dự phòng bồi thường

Dự phòng bồi thường bao gồm dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã khiếu nại nhưng đến cuối kỳ chưa giải quyết và dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh trách nhiệm bảo hiểm chưa khiếu nại.

- Dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã khiếu nại nhưng đến cuối năm chưa giải quyết được xác định dựa trên cơ sở ước tính của từng vụ bồi thường thuộc trách nhiệm bảo hiểm đã được thông báo cho công ty bảo hiểm hoặc khách hàng khiếu nại bồi thường tuy nhiên chưa giải quyết tại thời điểm cuối kỳ.
- Dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh trách nhiệm bảo hiểm nhưng chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu bồi thường ("IBNR") được trích theo quy định tại Thông tư 50.

Các khoản dự phòng bồi thường của hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm được phản ánh là nợ phải trả; dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm được phản ánh vào "Các khoản phải thu bên ngoài khác".

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

(tiếp theo)

B05/TC-TD-HN

04

TÓM TẮT CÁC CHỈNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU tiếp theo

(iv) Dự phòng dao động lớn

Dự phòng dao động lớn được trích lập mỗi năm cho đến khi dự phòng đạt được mức 100% mức phí giữ lại trong năm tài chính và được trích lập trên cơ sở % phí bảo hiểm giữ lại theo quy định tại Thông tư 50.

Vào ngày 28 tháng 12 năm 2005, Bộ Tài Chính đã ban hành Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC về việc ban hành bốn chuẩn mực kế toán ("CMKT") mới, bao gồm Chuẩn mực kế toán số 19 về Hợp đồng bảo hiểm. Theo đó, kể từ tháng 1 năm 2006, việc trích lập dự phòng dao động lớn bị không cần thiết do dự phòng này phản ánh các yếu cầu đòi hỏi thường không tồn tại tại thời điểm lập báo cáo tài chính". Tuy nhiên, do Bộ Tài chính chưa có hướng dẫn cụ thể việc áp dụng Chuẩn mực kế toán số 19 và theo quy định tại Nghị định số 73/2016/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 1 tháng 7 năm 2016 về việc quy định chi tiết thi hành Luật kinh doanh bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm ("Nghị định 73"), MB hiện vẫn trích lập dự phòng dao động lớn trên báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

(v) Dự phòng đảm bảo cần để

Là khoản dự phòng được trích lập bằng một phần trăm (1%) của lợi nhuận trước thuế, được trích lập hàng năm cho đến khi dự phòng này bằng năm phần trăm (5%) của phí bảo hiểm thu được trong năm tài chính của Công ty TNHH Bảo Hiểm Nhân thọ MB Ageas.

4.24. Vốn và các quỹ

4.24.1 Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được phân loại là vốn chủ sở hữu. Các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp tới việc phát hành cổ phiếu phổ thông được ghi nhận là một khoản giảm trừ vào thặng dư vốn cổ phần trong vốn chủ sở hữu.

4.24.2 Thặng dư vốn cổ phần

Khi nhận được vốn từ các cổ đông, phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá của cổ phiếu được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần trong vốn chủ sở hữu.

4.24.3 Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Ngân hàng mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Ngân hàng không ghi nhận các khoản lãi/lỗ khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

(tiếp theo)

B05/TC-TD-HN

04

TÓM TẮT CÁC CHỈNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU tiếp theo

4.24.4 Các quỹ dự trữ của Tổ chức tín dụng

MB thực hiện trích lập các quỹ dự trữ sau khi có quyết định của Đại hội đồng Cổ đông hoặc chủ sở hữu tương ứng.

(i) Các quỹ dự trữ của Ngân hàng

Các quỹ được sử dụng cho các mục đích cụ thể và được trích từ lợi nhuận sau thuế của Ngân hàng dựa trên các tỷ lệ quy định và theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông:

- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: 5% lợi nhuận sau thuế, tối đa không vượt quá vốn điều lệ của Ngân hàng
- Quỹ dự phòng tài chính: 10% lợi nhuận sau thuế;
- Các quỹ khác: trích theo quy định hiện hành và Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.

(ii) Các quỹ dự trữ của các công ty con

Công ty Quản lý Nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội ("MB AMC")

MB AMC thực hiện trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi theo quyết định của chủ sở hữu.

Công ty Cổ phần Chứng khoán MB ("MBS") và Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư MB ("MB Capital")

MBS và MB Capital trích lập các quỹ dự trữ bắt buộc theo Thông tư số 146/2014/TT-BTC hướng dẫn chế độ tài chính đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ do Bộ Tài chính ban hành ngày 6 tháng 10 năm 2014 như sau:

Tỷ lệ trích lập hàng năm		Số dư tối đa
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	5% lợi nhuận sau thuế	10% vốn điều lệ
Quỹ dự phòng tài chính	5% lợi nhuận sau thuế	10% vốn điều lệ

Các quỹ khác của MBS và MB Capital được trích lập theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

(tiếp theo)

B05/TC-TD-HN

TÓM TẮT CÁC CHỈNH SÁCH

KẾ TOÁN CHỦ YẾU tiếp theo

Công ty Tài chính TNHH MB Shinsei ("MCCredit")

Theo Nghị định số 98/2017/NĐ-CP, MCCredit phải trích lập các quỹ dự trữ bắt buộc trước khi phân phối lợi nhuận tương tự như Ngân hàng.

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội ("MIC") và Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas ("MB Ageas")

MIC và MB Ageas phải trích lập quỹ dự trữ bắt buộc từ lợi nhuận sau thuế theo tỷ lệ là 5% cho tới khi bằng 10% mức vốn điều lệ.

4.25 Ghi nhận doanh thu và chi phí

Doanh thu và chi phí từ các hoạt động ngân hàng

Doanh thu lãi và chi phí lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên cơ sở dự thu, dự chi. Lãi dự thu phát sinh từ các khoản cho vay phân loại từ nhóm 2 đến nhóm 5 theo Thông tư 11/2021 và các khoản vay được cơ cấu thời hạn trả nợ theo Thông tư 01 sẽ không được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất. Lãi dự thu của các khoản nợ này được chuyển ra theo dõi ở tài khoản ngoại bảng và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi MB thực nhận.

Các khoản phí dịch vụ ngân hàng được ghi nhận khi dịch vụ được thực hiện.

Đối với các khoản doanh thu khác, khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc. Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Theo Thông tư số 16/2018/TT-BTC ngày 7 tháng 2 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, đối với các khoản phải thu đã hạch toán vào thu nhập nhưng sau đó được đánh giá không thu được hoặc đến kỳ hạn thu không thu được thì MB hạch toán giảm doanh thu nếu cùng kỳ kế toán hoặc hạch toán vào chi phí nếu khác kỳ kế toán và theo dõi ngoại bảng để dẫn dắt thu. Khi thu được các khoản này, MB sẽ hạch toán vào thu nhập trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

Doanh thu từ hoạt động kinh doanh chứng khoán

Doanh thu từ kinh doanh chứng khoán được xác định dựa trên mức chênh lệch giá bán và giá vốn bình quân gia quyền của chứng khoán.

Cổ tức bằng tiền được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi quyền nhận cổ tức bằng tiền của MB được thiết lập. Cổ tức được nhận dưới dạng cổ phiếu cổ phiếu thường và quyền mua cổ phiếu cho các cổ đông hiện tại, cổ phiếu được chia từ lợi nhuận chưa phân phối không được ghi nhận là một khoản thu nhập của MB mà chỉ cộng nhập số lượng cổ phiếu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(tiếp theo)

B05/TC-TD-HN

TÓM TẮT CÁC CHỈNH SÁCH

KẾ TOÁN CHỦ YẾU tiếp theo

Doanh thu từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm

Doanh thu phí bảo hiểm gốc được ghi nhận theo quy định tại Thông tư 50/2017/TT-BTC.

Doanh thu từ hoạt động kinh doanh bất động sản

Doanh thu được ghi nhận khi MB có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Đồng thời, doanh thu chuyển nhượng bất động sản được ghi nhận khi MB đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với bất động sản cho người mua và doanh thu có thể được xác định một cách chắc chắn.

Chi phí thưởng cho hoạt động kinh doanh bảo hiểm

Chi phí bồi thường bảo hiểm gốc được ghi nhận trên cơ sở phát sinh khi các công ty bảo hiểm chấp nhận bồi thường theo thông báo bồi thường.

Các khoản chi bồi thường nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi phát sinh, trên cơ sở bảng thông báo tái của các nhà nhượng tái bảo hiểm gửi cho các công ty bảo hiểm và các công ty bảo hiểm chấp nhận bồi thường.

Các khoản thu bồi bồi thường nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận trên cơ sở phát sinh theo số phải thu tương ứng với chi phí bồi thường đã ghi nhận trong kỳ và tỷ lệ nhượng tái.

Các chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm khác được ghi nhận khi thực tế phát sinh.

Chi phí hoa hồng cho hoạt động kinh doanh bảo hiểm

MB tính toán hoa hồng phải chi trả của mỗi loại sản phẩm bảo hiểm theo tỷ lệ phần trăm nhất định trên doanh thu phí bảo hiểm gốc phù hợp với các tỷ lệ quy định tại Thông tư 50 và chỉ ghi nhận vào chi phí kinh doanh bảo hiểm cho phần chi phí hoa hồng được phân bổ trong kỳ theo tỷ lệ phù hợp với phần doanh thu phí được hưởng. Phần hoa hồng chưa được phân bổ sẽ được ghi nhận như là một khoản chi phí trả trước và sẽ được phân bổ vào chi phí kinh doanh bảo hiểm cho các kỳ tiếp theo.

Chi phí khởi tạo khoản cho vay khách hàng tại công ty tài chính tiêu dùng

Chi phí khởi tạo khoản cho vay khách hàng bao gồm chi phí hoa hồng cho đại lý, các bên thứ ba và cộng tác viên kinh doanh được hạch toán phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong khoảng thời gian từ 9 đến 29 tháng theo thời hạn trung bình của các sản phẩm cho vay.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

(tiếp theo)

B05/TC.TD-HN

TÓM TẮT CÁC
CHÍNH SÁCH
KẾ TOÁN CHỦ YẾU
tiếp theo

4.26 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế và thuế phải nộp cho kỳ hiện hành và các năm trước được xác định bằng giá trị dự kiến được thu hồi từ (hoặc phải nộp cho) cơ quan thuế, áp dụng mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi tăng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

MB chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải trả khi MB có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và MB dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày (áp báo cáo tình hình tài chính hợp nhất giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả những chênh lệch tạm thời chịu thuế.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này. Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay công nợ được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc năm tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

(tiếp theo)

B05/TC.TD-HN

TÓM TẮT CÁC
CHÍNH SÁCH
KẾ TOÁN CHỦ YẾU
tiếp theo

4.27 Phần loại nợ cho các cam kết ngoại bảng

Theo Thông tư 11/2021 của NHNN, tổ chức tín dụng chỉ thực hiện phần loại đối với các khoản bảo lãnh, chấp nhận thanh toán và cam kết cho vay không hủy ngang và điều kiện và có thời điểm thực hiện cụ thể (gọi chung là các khoản cam kết ngoại bảng) vào các nhóm quy định tại Điều 10 của Thông tư 11/2021 để quản lý, giám sát chất lượng tín dụng. Theo đó, các khoản cam kết ngoại bảng được phân loại theo các mức độ rủi ro như sau: Nợ đủ tiêu chuẩn, Nợ cần chú ý, Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ và Nợ có khả năng mất vốn dựa vào tình trạng quá hạn và các yếu tố định tính khác.

4.28 Các công cụ tài chính phái sinh

MB ký kết các hợp đồng ngoại hối kỳ hạn và hoán đổi nhằm tạo điều kiện cho khách hàng chuyển đổi chính hoặc giảm rủi ro hối đoái hoặc các rủi ro thị trường khác, đồng thời phục vụ mục đích kinh doanh của MB.

Các hợp đồng kỳ hạn ngoại tệ

Các hợp đồng kỳ hạn là các cam kết để mua hoặc bán một loại tiền tệ nhất định tại một ngày cụ thể được xác định trong tương lai theo một tỷ giá xác định trước và sẽ được thanh toán bằng tiền. Các hợp đồng kỳ hạn được ghi nhận theo giá trị danh nghĩa tại ngày giao dịch và được định kỳ đánh giá lại, chênh lệch từ việc đánh giá lại được ghi vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

Các hợp đồng hoán đổi

Các hợp đồng hoán đổi là các cam kết để thanh toán bằng tiền tại một ngày trong tương lai dựa trên chênh lệch giữa các tỷ giá được xác định trước được tính trên số tiền gốc danh nghĩa hoặc các cam kết thanh toán khoản tiền lãi tính theo lãi suất thả nổi hay lãi suất cố định được trình bày trên cùng một khoản tiền danh nghĩa, trong cùng một khoảng thời gian.

Các hợp đồng hoán đổi tiền tệ được định kỳ đánh giá lại, chênh lệch từ việc đánh giá lại được ghi vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

Chênh lệch lãi suất hoán đổi được ghi nhận vào báo cáo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên cơ sở dẫn tích.

4.29 Lãi trên cổ phiếu

MB trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông của MB (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

Nếu cổ phiếu phát hành trong năm thì làm thay đổi về số lượng cổ phiếu mà không dẫn đến sự thay đổi về nguồn vốn, MB sẽ thực hiện điều chỉnh số bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất, dẫn đến điều chỉnh tương ứng của chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

(tiếp theo)

B05/TCID-HN

04

TÓM TẮT CÁC
CHÍNH SÁCH
KẾ TOÁN CHỦ YẾU
tiếp theo

4.30 Lợi ích của nhân viên

4.30.1 Trợ cấp nghỉ hưu

Nhân viên MB tại Việt Nam khi nghỉ hưu sẽ được nhận trợ cấp về hưu từ Bảo hiểm Xã hội thuộc Bộ Lao động và Thương binh Xã hội. MB sẽ phải đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm tai nạn và bệnh nghề nghiệp cho mỗi nhân viên lần lượt bằng 17% và 05% lương hàng tháng của họ trong thời gian làm việc. Ngoài ra, MB không có một nghĩa vụ nào khác.

4.30.2 Trợ cấp thôi việc

Theo Điều 46 Bộ Luật Lao động số 45/2019/QH14 có hiệu lực ngày 1 tháng 1 năm 2021, MB có nghĩa vụ chi trả trợ cấp thôi việc bằng một nửa tháng lương cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 cộng với các trợ cấp khác (nếu có) cho những nhân viên tự nguyện thôi việc và đáp ứng đầy đủ các yếu tố theo quy định của pháp luật. Mức lương bình quân tháng được tính để thanh toán trợ cấp thôi việc sẽ căn cứ theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm người lao động thôi việc.

4.30.3 Trợ cấp thất nghiệp

Theo Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH hướng dẫn Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định về bảo hiểm thất nghiệp, từ ngày 1 tháng 1 năm 2009, MB có nghĩa vụ đóng bảo hiểm thất nghiệp với mức bằng 1% quỹ tiền lương, tiền công đóng bảo hiểm thất nghiệp của những người tham gia bảo hiểm thất nghiệp và trích 1% tiền lương, tiền công tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp của từng người lao động để đóng ứng lúc vào Quỹ Bảo hiểm Thất nghiệp.

4.31 Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của MB tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một lĩnh vực kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận chính yếu của MB là dựa theo bộ phận chia theo lĩnh vực kinh doanh.

4.32 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của MB nếu một bên có khả năng trực tiếp hoặc gián tiếp kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi MB và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung.

4.33 Bù trừ

Tài sản và nợ phải trả tài chính được căn trừ và thể hiện giá trị ròng trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất chỉ khi MB có quyền hợp pháp để thực hiện biện pháp căn trừ và MB dự định thanh toán tài sản và nợ phải trả theo giá trị ròng hoặc việc tái toán tài sản và nợ phải trả xảy ra đồng thời.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

(tiếp theo)

B05/TCID-HN

05

Tiền mặt,
VANG BẠC,
ĐÁ QUÝ

	31/12/2022 triệu đồng	31/12/2021 triệu đồng
Tiền mặt bằng VND	3417.301	2.949.985
Tiền mặt bằng ngoại tệ	3198.33	518.459
Vàng tiền tệ	69.66	6.897
	3744.100	3.475.341

06

Tiền gửi tại
NGÂN HÀNG
NHÀ NƯỚC

	31/12/2022 triệu đồng	31/12/2021 triệu đồng
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (i)	38.747.772	36.564.145
Bằng VND	29.975.504	30.187.869
Bằng ngoại tệ	8771.668	6376.276
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Lào (ii)	280.888	385.786
Tiền gửi tại Ngân hàng Quốc gia Campuchia (ii)	626.481	1.101.108
	39.654.54	38.051.039

(i) Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ("NHNN") bao gồm quỹ dự trữ bắt buộc và tài khoản tiền gửi thanh toán.

Theo quy định của NHNN Việt Nam về dự trữ bắt buộc, các ngân hàng được phép duy trì một số dư thừa nổi tại tài khoản dự trữ bắt buộc ("DTBB"). Số dư bình quân dự trữ bắt buộc hàng tháng phải không được thấp hơn bình quân số dư tiền gửi của tháng trước nhân với tỷ lệ dự trữ bắt buộc tương ứng.

Tỷ lệ DTBB tại thời điểm cuối năm tài chính như sau:

	31/12/2022	31/12/2021
Số dư tiền gửi bình quân tháng trước của:		
Khách hàng		
Tiền gửi bằng ngoại tệ có thời hạn dưới 12 tháng	8,00%	8,00%
Tiền gửi bằng ngoại tệ có thời hạn từ 12 tháng trở lên	6,00%	6,00%
Tiền gửi bằng VND có thời hạn dưới 12 tháng	3,00%	3,00%
Tiền gửi bằng VND có thời hạn từ 12 tháng trở lên	1,00%	1,00%
Tổng hức tín dụng nước ngoài		
Tiền gửi bằng ngoại tệ	1,00%	1,00%

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, tiền gửi dự trữ bắt buộc bằng VND được hưởng lãi suất 0,50%/năm và tiền gửi bằng ngoại tệ vượt dự trữ bắt buộc được hưởng lãi suất 0,00%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 0,50%/năm và 0,00%/năm).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B05/TC.TD-HN

TIỀN GỬI TẠI
NGÂN HÀNG
NHÀ NƯỚC
tiếp theo

(i) Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Lào bao gồm khoản tiền gửi dự trữ bắt buộc bằng Kip Lào ("LAK") và ngoại tệ khác liên quan đến việc thành lập chi nhánh của Ngân hàng tại nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và dự trữ bắt buộc theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Lào.

Tỷ lệ tiền gửi dự trữ bắt buộc tại thời điểm cuối năm tài chính như sau:

	31/12/2022	31/12/2021
Tiền gửi bằng ngoại tệ khác LAK có thời hạn dưới 12 tháng	5,00%	5,00%
Tiền gửi bằng LAK có thời hạn dưới 12 tháng	3,00%	3,00%

Các khoản tiền gửi dự trữ bắt buộc tại Ngân hàng Nhà nước Lào không được hưởng lãi suất.

(ii) Tiền gửi tại Ngân hàng Quốc gia Campuchia bao gồm khoản tiền gửi dự trữ bắt buộc bằng Khmer Riels ("KHR") và ngoại tệ khác liên quan đến việc thành lập chi nhánh của Ngân hàng tại nước Cộng hòa Nhân dân Campuchia và dự trữ bắt buộc theo quy định của Ngân hàng Quốc gia Campuchia. Tiền gửi dự trữ bắt buộc được tính dựa trên số dư tiền gửi bình quân ngày nhân với tỷ lệ dự trữ bắt buộc quỹ tương ứng.

Tỷ lệ dự trữ bắt buộc tại thời điểm cuối năm tài chính như sau:

	31/12/2022	31/12/2021
Tiền gửi bằng ngoại tệ khác KHR	7,00%	7,00%
Tiền gửi bằng KHR	7,00%	7,00%

Các khoản tiền gửi dự trữ bắt buộc tại Ngân hàng Quốc gia Campuchia không được hưởng lãi suất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B05/TC.TD-HN

TIỀN GỬI VÀ
CHO VAY
CÁC TỔ CHỨC
TÍN DỤNG
("TCTD") KHÁC

	31/12/2022 triệu đồng	31/12/2021 triệu đồng
Tiền gửi tại các TCTD khác	24.835.507	24.155.189
Tiền gửi không kỳ hạn	574.548,7	332.274,8
Bằng VND	1.813.428	713.154
Bằng ngoại tệ	3.744.100	2.609.594
Tiền gửi có kỳ hạn	19.090.020	20.832.441
Bằng VND	17.249.000	17.086.730
Bằng ngoại tệ	1.741.020	3.745.711
Cho vay các TCTD khác	8.102.398	119.088.60
Bằng VND	596.598	623.960
Bằng ngoại tệ	2.175.800	56.949.00
Dự phòng rủi ro	(695)	(80.856)
	32.937.210	35.983.193

Chi tiết chất lượng tiền gửi tại và cho vay các tổ chức tín dụng khác tại ngày cuối năm tài chính như sau:

	31/12/2022 triệu đồng	31/12/2021 triệu đồng
Nợ đủ tiêu chuẩn	27.192.418	32.660.445
Nợ có khả năng mất vốn	-	80.856
	27.192.418	32.741.301

Mức lãi suất tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác tại thời điểm cuối năm tài chính như sau:

	31/12/2022 %/năm	31/12/2021 %/năm
Tiền gửi có kỳ hạn bằng VND	5,00 – 12,00	1,20 – 4,20
Tiền gửi có kỳ hạn bằng ngoại tệ	0,90 – 0,90	0,20 – 0,50
Cho vay bằng VND	6,00 – 12,00	0,95 – 4,00
Cho vay bằng ngoại tệ	1,97 – 6,63	1,32 – 211

Thay đổi dự phòng rủi ro tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác tại thời điểm cuối năm tài chính như sau:

	31/12/2022 triệu đồng	31/12/2021 triệu đồng
Số dư đầu năm	80.856	-
Trích lập trong năm	239	80.856
Xử lý rủi ro trong năm	(80.400)	-
Số dư cuối năm	695	80.856

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B05/TCTD-HN

CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

Chứng khoán Nợ	31/12/2022 triệu đồng	31/12/2021 triệu đồng
Chứng khoán do Chính phủ chính quyền địa phương phát hành (*)	4.070.884	7.243.427
Chứng khoán do các TCTD khác trong nước phát hành (**)	58.439	1.815.842
Chứng khoán do các TCKT trong nước phát hành (***)	3.773.465	483.3382
Chứng khoán Vốn	238.980	594.203
Chứng khoán Vốn do các TCTD khác trong nước phát hành	36.586	339.246
Chứng khoán Vốn do các TCKT khác trong nước phát hành	5	31173
Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh	36581	308073
Dự phòng chung	(1.920)	(7.399)
	4.105.550	7.575.214

(*) Trái phiếu Chính phủ phát hành có kỳ hạn từ 10 năm, được hưởng lãi suất 7,80%/năm.

(**) Trái phiếu do các TCTD khác trong nước phát hành có kỳ hạn từ 11 tháng đến 24 tháng, được hưởng lãi suất 6,80% - 10,50%/năm.

(***) Trái phiếu do các TCKT trong nước phát hành có kỳ hạn từ 1 đến 3 năm, được hưởng lãi suất 7,70% - 11,60%/năm.

Tình trạng niêm yết của chứng khoán kinh doanh:

Chứng khoán Nợ	31/12/2022 triệu đồng	31/12/2021 triệu đồng
Đã niêm yết	4.070.884	7.243.427
Chưa niêm yết	58.439	1.815.842
Chứng khoán vốn	4.012.445	5.827.585
Đã niêm yết	36.586	339.246
Chưa niêm yết	25.767	285.372
Tổng	4.107.470	7.582.613

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B05/TCTD-HN

CHỨNG KHOÁN KINH DOANH tiếp theo

Chứng khoán Nợ	31/12/2022 triệu đồng	31/12/2021 triệu đồng
Nợ đủ tiêu chuẩn	238.980	594.203
Nợ có khả năng mất vốn	-	-
	238.980	594.203

Biến động dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh trong năm như sau:

	Năm 2022 triệu đồng	Năm 2021 triệu đồng
Số dư đầu kỳ	7399	16.803
Hoàn nhập dự phòng trong kỳ (thuyết minh số 30)	(5.479)	(94.04)
Số dư cuối kỳ	1.920	7399

CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH PHÁI SINH VÀ CÁC KHOẢN NỢ TÀI CHÍNH

Tổng giá trị của hợp đồng theo tỷ giá ngày hiệu lực hợp đồng triệu đồng		Tổng giá trị ghi sổ kế toán (theo tỷ giá tại ngày báo cáo)		
		Tỷ số triệu đồng	Công nợ triệu đồng	Giá trị thuần triệu đồng
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022				
Giao dịch kỳ hạn tiền tệ	39.718.463	39.877.938	(39.757.159)	12.077,9
Giao dịch hoán đổi	124.525.844	124.440.428,7	(124.455.563)	(512,76)
	164.244.307	164.282.225	(164.212.722)	69.503
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021				
Giao dịch kỳ hạn tiền tệ	24.600.109	24.600.824	(24.545.162)	55.662
Giao dịch hoán đổi	14.5781.28	145.856.889	(145.638.257)	2186,32
	170.381.327	170.457.713	(170.183.419)	274.294

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B05/TC-TD-HN

10

10.2 Phân tích dư nợ theo thời gian

CHO VAY
KHÁCH HÀNG

tiếp theo

	31/12/2022	31/12/2021
	triệu đồng	triệu đồng
Nợ ngắn hạn	217.741.260	16.666.379,5
Nợ trung hạn	72.560.835	512.244,04
Nợ dài hạn	166.512.887	138.515.290
Các khoản cho vay giao dịch kỳ quỹ và ứng trước cho khách hàng	37.59.500	7151.289
	460.574.482	363.554.778

10.3 Phân tích dư nợ cho vay theo đối tượng khách hàng và theo loại hình doanh nghiệp

	31/12/2022		31/12/2021	
	triệu đồng	%	triệu đồng	%
Công ty Nhà nước	20.964.413	4,55	18.440.036	5,07
Công ty TNHH MTV vốn Nhà nước 100%	590.3926	1,28	46.29942	1,27
Công ty TNHH MTV với vốn Nhà nước trên 50%	982.597	0,21	757.889	0,21
Công ty TNHH khác	76.846385	16,68	6650.3725	18,29
Công ty Cổ phần vốn Nhà nước trên 50%	2.488734	0,54	3.143279	0,86
Công ty Cổ phần khác	115.486234	25,07	85421224	23,50
Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	10170166	2,21	7370440	2,03
Hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã	137.165	0,03	90999	0,03
Hệ kinh doanh, cá nhân	221.298767	48,05	167190.644	46,98
Dịch vụ hành chính sự nghiệp, Đảng, đoàn thể và hiệp hội	66.920	0,01	31.873	0,01
Thành phần kinh tế khác	74.590	0,02	64.739	0,02
Cho vay tại chi nhánh nước ngoài	23993.095	0,52	2.758429	0,76
Các khoản cho vay giao dịch kỳ quỹ và ứng trước cho khách hàng	37599500	0,82	7151.289	1,97
	460.574482	100,00	363.554.778	100,00

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B05/TC-TD-HN

10

CHO VAY
KHÁCH HÀNG

	31/12/2022	31/12/2021
	triệu đồng	triệu đồng
Cho vay các tổ chức kinh tế, cá nhân trong nước	452.859.622	352.126.413
Cho vay chiết khấu công cụ chuyển nhượng và các giấy tờ có giá	1.353.300	1.245.410
Cho vay bằng vốn tài trợ ủy thác đầu tư	110.901	19.250,9
Các khoản trả thay khách hàng	86.512	744,55
Cho vay các tổ chức cá nhân nước ngoài	2.404.647	2.764.702
Các khoản cho vay giao dịch kỳ quỹ và ứng trước cho khách hàng	3.759.500	7151.289
	460.574.482	363.554.778

Mức lãi suất bình quân cho vay khách hàng trong năm như sau:

	31/12/2022	31/12/2021
	%/năm	%/năm
Cho vay bằng VND	5,50 – 13,50	5,30 – 10,09
Cho vay bằng ngoại tệ	4,00 – 8,50	1,50 – 4,00
Cho vay tiêu dùng cá nhân	8,00 – 16,00	5,30 – 16,00

10.1 Phân tích chất lượng nợ cho vay

	31/12/2022	31/12/2021
	triệu đồng	triệu đồng
Nợ đủ tiêu chuẩn	44.3974.756	34.922.505
Nợ cần chú ý	780.8932	3.912.949
Nợ dưới tiêu chuẩn	1.517.212	1.438.433
Nợ nghi ngờ	1.220.770	1.015.111
Nợ có khả năng mất vốn	22.93312	8194,91
Các khoản cho vay giao dịch kỳ quỹ và ứng trước cho khách hàng	3.759.500	7151.289
	460.574.482	363.554.778

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

(tiếp theo)

11

ĐỊ PHÒNG
RỦI RO
CHO VAY
KHÁCH HÀNG

	31/12/2022 triệu đồng	31/12/2021 triệu đồng
Dự phòng chung	340.0915	2.590.776
Dự phòng cụ thể	8.574.945	6.166.908
	11.975.860	8.757.684

Thay đổi dự phòng rủi ro cho vay khách hàng trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 như sau:

	Dự phòng chung triệu đồng	Dự phòng cụ thể triệu đồng	Tổng cộng triệu đồng
Số dư đầu năm	2.590.776	6.166.908	8.757.684
Trích lập trong năm (Thuyết minh số 35)	811.873	7.061.824	7.873.697
Sử dụng quỹ dự phòng	-	(4.412.070)	(4.412.070)
Điều chỉnh của Kiểm toán Nhà nước	(150.5)	(24.0105)	(241.610)
Chênh lệch tỷ giá	(229)	(1.612)	(1.841)
Số dư cuối năm	3.400.915	8.574.945	11.975.860

Thay đổi dự phòng rủi ro cho vay khách hàng trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 như sau:

	Dự phòng chung triệu đồng	Dự phòng cụ thể triệu đồng	Tổng cộng triệu đồng
Số dư đầu năm	2.148.238	2.205.981	4.354.219
Trích lập trong năm	443.356	7.510.445	7.953.801
Sử dụng quỹ dự phòng	-	(354.2937)	(3.542.937)
Chênh lệch tỷ giá	(818)	(6.581)	(7.399)
Số dư cuối năm	2.590.776	6.166.908	8.757.684

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

(tiếp theo)

10.4

Phân tích dư nợ cho vay theo ngành

10

CHO VAY
KHÁCH HÀNG
tiếp theo

	31/12/2022 triệu đồng	%	31/12/2021 triệu đồng	%
Nông, lâm nghiệp và thủy sản	4.559.921	0,99	35.062.228	0,96
Khai khoáng	2.969.396	0,64	2.980.179	0,82
Công nghiệp chế biến, chế tạo	71.318.239	15,48	531.079.960	14,61
Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng	31.922.949	6,93	307.411.006	8,46
Cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải	762.237	0,17	676.925	0,19
Xây dựng	26.445.868	5,74	22.523.216	6,20
Bán buôn, bán lẻ, sửa chữa ô tô, xe máy	11.465.178,0	2,48	81361.737	22,38
Vận tải kho bãi	8216.403	1,78	63.646,95	1,75
Dịch vụ lưu trú, ăn uống	10.825,58	2,35	9.021.897	2,48
Thông tin và truyền thông	2.371.359	0,51	1.861.184	0,51
Hoạt động tài chính, ngân hàng, bảo hiểm	274.407	0,06	2.439.625	0,67
Hoạt động kinh doanh bất động sản	21.357.811	4,64	12.632.155	3,47
Chuyên môn, khoa học và công nghệ	49.9184	0,11	519.234	0,14
Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ	64.047,9	0,14	485.207	0,12
Giáo dục và đào tạo	895.429	0,19	534.630	0,15
Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội	3.639.050	0,79	3.199.312	0,88
Nghệ thuật, vui chơi, giải trí	2.466.786	0,54	3.007.047	0,83
Hoạt động dịch vụ khác	16.0567	0,03	148.658	0,04
Hoạt động làm thuê hộ gia đình	150.444.509	32,68	11858.4165	32,61
Cho vay tại chi nhánh nước ngoài	2.393.095	0,52	27.584,29	0,76
Các khoản cho vay giao dịch kỳ quỹ và ứng trước cho khách hàng	37.59.500	0,82	7151.289	1,97
	460.574.482	100,00	363.554.778	100,00

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B05/TCTD-HN

B05/TCTD-HN

HOẠT ĐỘNG MUA NỢ

	31/12/2022 triệu đồng	31/12/2021 triệu đồng
Mua nợ bằng VND	1.09.898	3.585
Dự phòng rủi ro	(3165)	(1.819)
	1.006.733	1766

Chỉ tiết giá trị nợ gốc, lãi của các khoản nợ đã mua của Ngân hàng như sau:

	31/12/2022 triệu đồng	31/12/2021 triệu đồng
Nợ gốc đã mua	1013.223	3.585
Lãi củ akhoản nợ đã mua	6675	-
	1.019.898	3.585

CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ

13.1 Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán

	31/12/2022 triệu đồng	31/12/2021 triệu đồng
Chứng khoán nợ	154.506.192	124.551.916
Trái phiếu Chính phủ	446.20.225	389.56835
Chứng khoán nợ do các TCTD trong nước phát hành	66.307.365	46.387078
Trái phiếu do các TCKT trong nước phát hành	43.578.602	39.208.003
Dự phòng rủi ro chứng khoán sẵn sàng để bán	(326.840)	(352.398)
Dự phòng giảm giá	-	(60.759)
Dự phòng chung	(3.26840)	(291.639)
	154.179.352	124.199.518

Trái phiếu Chính phủ có kỳ hạn từ 5 năm đến 20 năm và có lãi suất từ 2,00% đến 8,80%/năm.

Chứng khoán nợ do các TCTD trong nước phát hành có kỳ hạn từ 2 tháng đến 5 năm và có lãi suất từ 2,70% đến 15,00%/năm.

Trái phiếu do các TCKT trong nước phát hành có kỳ hạn từ 8 tháng đến 15 năm và có lãi suất từ 3,79% đến 10,50%/năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B05/TCTD-HN

CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ tiếp theo

13.2 Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2022 triệu đồng	31/12/2021 triệu đồng
Chứng khoán nợ	5.475.361	4.677.084
Trái phiếu Chính phủ	270.767	271.409
Chứng khoán nợ do các TCTD trong nước phát hành	1.93.223	1.24.5022
Trái phiếu do các TCKT trong nước phát hành	3.291.371	3.160.653
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	(74.685)	(70.358)
Dự phòng chung	(24.689)	(20.358)
Dự phòng cụ thể	(500.00)	(50000)
	5.400.675	4.606.726

Trái phiếu do các TCTD trong nước phát hành có kỳ hạn 5 năm và có lãi suất 9,00%/năm.

Trái phiếu do các TCKT trong nước phát hành có kỳ hạn từ 4 năm đến 8 năm và có lãi suất từ 8,90% đến 13,00%/năm.

13.3 Phân tích chất lượng chứng khoán được phân loại là tài sản có rủi ro tín dụng

	31/12/2022 triệu đồng	31/12/2021 triệu đồng
Nợ đủ tiêu chuẩn	76.304.987	99.747.692
Nợ có khả năng mất vốn	500.00	50000
	76.354.987	59.797.692

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B05/TC-TD-HN

14

Góp vốn,
Đầu tư
dài hạn

	31/12/2022	31/12/2021
	triệu đồng	triệu đồng
Đầu tư dài hạn khác	76.876,3	940.840
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(143.49,6)	(137.63,2)
	625.267	803.208

14.1 Đầu tư dài hạn

	31/12/2022	31/12/2021
	triệu đồng	triệu đồng
Đầu tư vào các tổ chức kinh tế, đầu tư vào các dự án dài hạn	738.357	767.184
Đầu tư vào các quỹ đầu tư	30.406	17.365,6
	768.763	940.840

14.2 Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn

Biến động dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn trong năm tài chính như sau:

	Năm 2022	Năm 2021
	triệu đồng	triệu đồng
Số dư đầu năm	137.632	141.331
Điều chỉnh đầu kỳ	(109,08)	-
Trích lập trong năm (thuyết minh số 32)	16.772	34.258
Sử dụng quỹ dự phòng	-	(37.957)
Số dư cuối năm	143.496	137.632

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B05/TC-TD-HN

13

CHỨNG KHOÁN
ĐẦU TƯ

tiếp theo

13.4 Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư

Thay đổi dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 như sau:

	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	Tổng
	triệu đồng	triệu đồng	triệu đồng
Số dư đầu năm	352.398	70.358	422.756
Trích lập/(hủy) trong năm (Thuyết minh số 32)	(116,04)	4327	(7.277)
Sử dụng quỹ dự phòng	(13.954)	-	(13.954)
Số dư cuối năm	326.840	74.685	401.525

Thay đổi dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 như sau:

	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	Tổng
	triệu đồng	triệu đồng	triệu đồng
Số dư đầu năm	376.977	56.982	433.959
Trích lập/(hủy) trong năm	(23.506)	11.376	(12.130)
Sử dụng quỹ dự phòng	(1.073)	-	(1.073)
Số dư cuối năm	352.398	70.358	422.756

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

TÀI SẢN CỐ ĐỊNH
HỮU HÌNH

Biến động của tài sản cố định hữu hình trong năm 2022 như sau:

TÀI SẢN CỐ ĐỊNH
HỮU HÌNH

Biến động của tài sản cố định hữu hình trong năm 2021 như sau:

tiếp theo

tiếp theo

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải và thiết bị truyền dẫn	Tài sản hữu hình khác	Tổng
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	2.398.309	20.205.11	1.356.253	308.444	6.083.517
Tăng trong năm	71.832	77.689.1	9.713	135.915	1.081.751
Gảm trong năm	-	(51.678)	(6.986)	(12.67)	(5.993)
Tăng/(gảm) khác trong năm	-	245.929	(28.6.93)	38.223	(2.82)
Điều chỉnh theo KTN	10.774	-	-	-	10.774
Chênh lệch tỷ giá	247	(2.030)	(718)	(227)	(2.728)
Số dư cuối năm	2.481.162	2.989.623	1.58.689	48.088	7.110.562
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	420.378	1.434.377	843.524	171.332	2.869.611
Chi phí khấu hao trong năm	102.168	383.596	283.771	74.621	844.156
Gảm trong năm	-	(51.561)	(5.793)	(1.245)	(58.599)
Tăng/(gảm) khác trong năm	-	17.550.3	(204.342)	28.349	(490)
Điều chỉnh theo KTN	827	-	-	-	827
Chênh lệch tỷ giá	18.6	(1.687)	(754)	(249)	(2.504)
Số dư cuối năm	523.559	1.940.228	916.406	272.808	3.653.001
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu năm	1.977.931	586.134	512.729	137.112	3.213.906
Tại ngày cuối năm	1.957.603	1.049.395	242.283	208.280	3.467.561

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

TÀI SẢN CỐ ĐỊNH
HỮU HÌNH

Biến động của tài sản cố định hữu hình trong năm 2021 như sau:

tiếp theo

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải và thiết bị truyền dẫn	Tài sản hữu hình khác	Tổng
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	2.338.796	1.536.291	1.252.428	25.9554	5.387.069
Tăng trong năm	96.181	542.074	134.764	65.014	837.033
Thanh lý, nhượng bán	(35.550)	(5.6128)	(3.0303)	(15.877)	(137.852)
Chênh lệch tỷ giá	(118)	(1.26)	(6.36)	(25.3)	(27.33)
Số dư cuối năm	2.398.309	20.205.11	1.356.253	308.444	6.083.517
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	331.769	1.225.480	605.285	136.011	2.298.545
Chi phí khấu hao trong năm	97.171	265.729	267.336	49.047	679.283
Gảm trong năm	(8.472)	(5.5325)	(28.476)	(13.534)	(10.5807)
Chênh lệch tỷ giá	(90)	(1.507)	(6.21)	(19.2)	(24.10)
Số dư cuối năm	420.378	1.434.377	843.524	171.332	2.869.611
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu năm	2.007.027	310.811	647.143	123.543	3.088.524
Tại ngày cuối năm	1.977.931	586.134	512.729	137.112	3.213.906

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

(tiếp theo)

B05/TC-TD-HN

Biến động của tài sản cố định hữu hình trong năm 2021 như sau:

16

TÀI SẢN CỐ ĐỊNH
VÔ HÌNH

tiếp theo

Nguyên giá	Quyển sử dụng đất triệu đồng	Phần mềm máy vi tính triệu đồng	Tài sản hữu hình khác triệu đồng	Tổng triệu đồng
Số dư đầu năm	1102.024	1.169.487	6.053	2.277.564
Mua mới/tron gộp	-	642.124	4.315	646.439
Thanh lý trong năm	-	(352)	-	(352)
Chênh lệch tỷ giá	-	(35)	-	(39)
Số dư cuối năm	1102.024	1.811.224	10.368	2.923.616
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	181.857	868.240	5.072	1.055.169
Tăng trong năm	26.321	373.412	736	400.469
Thanh lý trong năm	-	(352)	-	(352)
Điều chỉnh khác	-	3.828	-	3.828
Chênh lệch tỷ giá	-	(39)	-	(39)
Số dư cuối năm	208.178	1.215.089	5808	1.459.075
Giá trị còn lại				
Tại ngày đầu năm	920.167	301.247	981	1.222.395
Tại ngày cuối năm	893.846	566.135	4.560	1.464.541

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

(tiếp theo)

B05/TC-TD-HN

Biến động của tài sản cố định hữu hình trong năm 2022 như sau:

16

TÀI SẢN CỐ ĐỊNH
VÔ HÌNH

Nguyên giá	Quyển sử dụng đất triệu đồng	Phần mềm máy vi tính triệu đồng	TSCĐ vô hình khác triệu đồng	Tổng triệu đồng
Số dư đầu năm	1102.024	1.811.224	10.368	2.923.616
Mua mới/tron gộp	-	633.175	6.281	639.456
Thanh lý trong năm	-	(273)	-	(273)
Tăng/giảm khác trong năm	-	(4.289)	6.441	2.152
Chênh lệch tỷ giá	-	141	-	141
Số dư cuối năm	1102.024	2.439.978	23.090	3565092
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	208.178	1.245.089	5.808	1459075
Tăng trong năm	10.619	473.886	5.338	488.843
Thanh lý trong năm	-	(272)	-	(272)
Điều chỉnh khác	-	394	-	394
Chênh lệch tỷ giá	-	105	-	105
Số dư cuối năm	218.797	1.719.202	11.146	1.949.145
Giá trị còn lại				
Tại ngày đầu năm	893.846	566.135	4.560	1464.541
Tại ngày cuối năm	883.227	720.776	11.944	1.615947

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Biến động của bất động sản đầu tư trong năm 2022 như sau:

Biến động của bất động sản đầu tư trong năm 2021 như sau:

	Nhà cửa, vật kiến trúc triệu đồng	Quyển sử dụng đất có thời hạn triệu đồng	Tổng triệu đồng
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	85980	199320	285300
Ghi tăng năm	(35145)	-	(35145)
Số dư cuối năm	50835	199320	250155
Ghi giảm năm			
Số dư đầu năm	10977	5324	16301
Ghi giảm năm	2747	3883	6630
Số dư cuối năm	(8908)	-	(8908)
Số dư cuối năm	4821	9157	13978
Ghi còn lại			
Số dư đầu năm	75003	193996	268999
Số dư cuối năm	46014	190163	236177

	Nhà cửa, vật kiến trúc triệu đồng	Quyển sử dụng đất có thời hạn triệu đồng	Tổng triệu đồng
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	50354	199320	249674
Ghi tăng năm	35626	-	35626
Số dư cuối năm	85980	199320	285300
Ghi giảm năm			
Số dư đầu năm	285	1491	1776
Ghi giảm năm	2609	3883	6492
Số dư cuối năm	8083	-	8083
Số dư cuối năm	10977	5324	16301
Số dư cuối năm	285	1491	1776
Ghi còn lại			
Số dư đầu năm	50069	197829	247898
Số dư cuối năm	75003	193996	268999

Ngân hàng cho rằng việc xác định giá trị hợp lý không thể thực hiện được một cách đáng tin cậy do không có giá tham chiếu trên thị trường đối với các bất động sản tương tự. Do đó, Ngân hàng không thực hiện việc xác định và thuyết minh giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B05/TC-TD-HN

TÀI SẢN
CÓ KHÁC

18.1 Các khoản phải thu

	31/12/2022 triệu đồng	31/12/2021 triệu đồng
Các khoản phải thu nội bộ	218.552	189.295
Các khoản phải thu bên ngoài ^(*)	19.456.930	23.295.026
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	485.079	438.884
	20.160.561	23.923.205

(*) Các khoản phải thu bên ngoài

	31/12/2022 triệu đồng	31/12/2021 triệu đồng
Ký quỹ, thế chấp, cầm cố	223.250	576.412
Phải thu liên quan đến tài trợ thương mại	929.2237	18.267.140
Phải thu liên quan đến dịch vụ thanh toán	4990.462	6592.99
Các khoản tạm ứng và đặt cọc hợp đồng	413.172	498.628
Phải thu trong hoạt động bán hàng của công ty con	872.101	938.187
Dự phòng phí và bồi thường nghiệp vụ nhượng lại bảo hiểm của công ty con	2.786.485	1.407.665
Các khoản phải thu bên ngoài khác	1.524.223	953.695
	19.456.930	23.295.026

18.2 Tài sản có khác

	31/12/2022 triệu đồng	31/12/2021 triệu đồng
Lợi thế thương mại (Thuyết minh số 19)	28.568	38.090
Chi phí trả trước chờ phân bổ khác	3537.140	1.892.846
Hàng hóa bất động sản của công ty con	376.068	397.917
Phải thu về hoạt động ủy thác đầu tư	2.145.266	1.542.965
Tài sản có khác	87.631	90.145
	6.174.673	3.961.963

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B05/TC-TD-HN

TÀI SẢN
CÓ KHÁC
tiếp theo

18.3 Dự phòng tài sản có khác

Biến động dự phòng rủi ro cho các tài sản có nội bảng khác trong năm như sau:

	Năm 2022 triệu đồng	Năm 2021 triệu đồng
Số dư đầu năm	59.513	46.361
Trích lập dự phòng trong năm (Thuyết minh số 36)	170.080	26.424
Điều chỉnh khác	1.907	-
Sử dụng quỹ dự phòng	-	(13.272)
Số dư cuối năm	231.500	59.513

LỢI THẾ
THƯƠNG MẠI

	31/12/2022 triệu đồng	31/12/2021 triệu đồng
Giá trị lợi thế thương mại ("LTMM")	94.261	942.61
Điều chỉnh của Kiểm toán Nhà nước ("KTNN")	965	965
Tổng giá trị lợi thế thương mại	95.226	95.226
Thời gian phân bổ (năm)	10	10
Giá trị LTMM đã phân bổ lũy kế đầu năm	57.035	47.613
Giá trị LTMM chưa phân bổ	38.091	47.613
Lợi thế thương mại phân bổ trong năm	9.523	(9.523)
Giá trị LTMM phân bổ trong năm	(9.523)	(9.523)
	28.568	38.090

CÁC KHOẢN
NỢ CHÍNH PHỦ
VÀ NGÂN HÀNG
NHÀ NƯỚC

	31/12/2022 triệu đồng	31/12/2021 triệu đồng
Tiền gửi không kỳ hạn bằng VND	31.788	26.228.1
	31.788	262.281

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B05/TCID-HN

21

TIỀN GỬI VÀ VAY

CÁC TỔ CHỨC

TÍN DỤNG KHÁC

21.1 Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác

	31/12/2022 triệu đồng	31/12/2021 triệu đồng
Tiền gửi không kỳ hạn	1.905.264	1929.06
Bằng VND	1.899.764	146.548
Bằng ngoại tệ	5.500	46358
Tiền gửi có kỳ hạn	3.115.404,2	13.677,735
Bằng VND	26.120.000	10.305.931
Bằng ngoại tệ	5.034.042	3.3718.04
	33.059.306	13.870.641

21.2 Vay các tổ chức tín dụng khác

	31/12/2022 triệu đồng	31/12/2021 triệu đồng
Bằng VND	8153397	21.145.962
Bằng ngoại tệ	23.904.076	24.5437.81
	32.057.473	45.689.743

Mức lãi suất tiền gửi và tiền vay các tổ chức tín dụng khác trong năm như sau:

	31/12/2022 %/năm	31/12/2021 %/năm
Tiền gửi có kỳ hạn bằng VND	3,50 - 9,00	0,80 - 2,70
Tiền gửi có kỳ hạn bằng ngoại tệ	4,15 - 4,25	0,15 - 0,40
Tiền vay các tổ chức tín dụng khác bằng VND	3,30 - 9,00	1,25 - 2,15
Tiền vay các tổ chức tín dụng khác bằng ngoại tệ	0,80 - 6,68	0,80 - 1,75

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B05/TCID-HN

22

TIỀN GỬI CỦA

KHÁCH HÀNG

	31/12/2022 triệu đồng	31/12/2021 triệu đồng
Tiền, vàng gửi không kỳ hạn	166.971,56	171.396,096
Bằng VND	152.272.328	157.468.700
Bằng ngoại tệ	14.699.239	13.927.396
Tiền gửi có kỳ hạn	263.452,170	197.179,579
Bằng VND	258.574.092	192.331.233
Bằng ngoại tệ	4.878.078	4.848.346
Tiền gửi vốn chuyên dùng	2.827,115	4.388,708
Bằng VND	2.729.989	2.850.634
Bằng ngoại tệ	97.217	1.538.074
Tiền gửi kỳ quỹ	10.354,786	11.727,772
Bằng VND	7535.183	7.719.805
Bằng ngoại tệ	2.819.603	4.007.967
	443.605,638	384.692,155

Mức lãi suất bình quân tiền gửi khách hàng trong năm như sau:

	31/12/2022 %/năm	31/12/2021 %/năm
Tiền gửi không kỳ hạn bằng VND	0,10 - 1,00	0,10 - 0,20
Tiền gửi không kỳ hạn bằng ngoại tệ	0,00 - 1,00	0,00
Tiền gửi có kỳ hạn bằng VND	0,10 - 8,60	0,00 - 6,90
Tiền gửi có kỳ hạn bằng ngoại tệ	0,00 - 2,00	0,00

Tiền gửi của khách hàng theo đối tượng như sau:

	31/12/2022 triệu đồng	%	31/12/2021 triệu đồng	%
Tổ chức kinh tế	198.871.976	44,83	18.315.7168	47,61
Cá nhân	244.733.662	55,17	201.534.987	52,39
Tổng	443.605.638	100,00	384.692.155	100,00

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B05/TC.TD-HN

23

VỐN TÀI TRỢ,
ỦY THÁC ĐẦU TƯ,
CHO VAY TCTD
CHỊU RỦI RO

24

PHÁT HÀNH GIẤY TỜ
CÓ GIÁ

25

CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VÀ
CÔNG NỢ KHÁC

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B05/TC.TD-HN

	31/12/2022	31/12/2021
Vốn tài trợ ủy thác đầu tư, cho vay bằng VND	2.002.722	1.996.703

Chi tiết kỳ hạn các giấy tờ có giá như sau:

	31/12/2022	31/12/2021
Trái phiếu bằng VND	25.048.190	115.389.970
Dưới 5 năm	15.013.864	834.981
Từ 5 năm	11.034.326	107.039.89
Chứng chỉ tiền gửi bằng VND	70.529.935	553.479.54
Dưới 12 tháng	374.59.568	13.943.480
Từ 12 tháng	330.703.67	414.044.74
	96.578.125	66.886.924

Trái phiếu do Ngân hàng mẹ phát hành được hưởng mức lãi suất từ 3,80%/năm đến 9,13%/năm.

Trái phiếu do công ty con phát hành có kỳ hạn dưới 5 năm, được hưởng mức lãi suất từ 7,13%/năm đến 8,50%/năm.

Chứng chỉ tiền gửi do Ngân hàng mẹ phát hành có kỳ hạn từ 6 tháng đến 5 năm, được hưởng lãi suất từ 2,40%/năm đến 9,52%/năm.

	31/12/2022	31/12/2021
Các khoản phải trả nội bộ	1626.005	1.087.038
Các khoản phải trả bên ngoài (i)	3048.940.09	23.505.982
Quý khách thưởng, phúc lợi	1175.888	915.039
Quý khách học bổng nghề	604.566	668.000
	33.895.818	26.176.059

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B05/TC.TD-HN

25

CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VÀ
CÔNG NỢ KHÁC

tiếp theo

(i) Chi tiết các khoản phải trả bên ngoài:

	31/12/2022	31/12/2021
Các khoản thuế phải nộp Nhà nước (Thu yết minh số 26)	3.335.367	1103.385
Chuyến tiền phải trả	856.557	66109.2
Doanh thu chi phí phân bổ	1.629.473	1.306.569
Dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm	11142.119	7591.775
Phải trả giao dịch chuyển tiền liên ngân hàng	9410.486	7834.781
Phải trả liên quan đến dịch vụ liên kết	422.384	447.365
Phải trả và ứng trước của công ty con	379.929	237.024
Các khoản chi ở thành toán khác	3.313.094	4323.991
	30.489.409	23.505.982

26

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA
VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

	Số dư đầu năm	Phát sinh tăng	Phát sinh giảm	Số dư cuối năm
	triệu đồng	triệu đồng	triệu đồng	triệu đồng
Thuế GTGT	77.876	655.249	(641.629)	91.496
Thuế TNDN hiện hành	901.387	4.598.186	(2.372.089)	3.227.484
Trong đó điều chỉnh theo KTN:				
Thuế GTGT	-	69.454	(69.454)	-
Thuế TNDN	-	20.037	(20.037)	-
Các loại thuế khác	124.122	1.534.514	(1.542.249)	116.387
	1.103.385	6.787.949	(4.555.967)	3.335.367

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

(tiếp theo)

B05/TCID-HN

27.1 Báo cáo tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu

Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu của MB và lợi ích của cổ đông không kiểm soát cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 như sau:

VỐN VÀ CÁC QUỸ

	Vốn điều lệ triệu đồng	Thặng dư cổ phần triệu đồng	Cổ phiếu quỹ triệu đồng	Vốn khác triệu đồng	Quỹ dự phòng tài chính triệu đồng	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ triệu đồng	Quỹ khác triệu đồng	Lợi nhuận chưa phân phối triệu đồng	Lợi ích cổ đông không kiểm soát triệu đồng	Tổng cộng triệu đồng
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	37.783.218	8693.27	-	665.811	4498.702	2.354.950	487.678	12.915.149	2.911.188	62.486.023
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	-	17.482.735	672.450	18.155.185
Trích lập quỹ trong năm	-	-	-	-	1.179.425	747.165	408.141	(2.334.731)	-	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	-	-	-	(864.533)	(26.186)	(890.719)
Tổng trong năm	7556.643	-	-	1500.00	-	-	-	(758.622)	110.752	238.773
Sử dụng quỹ trong năm	-	-	-	-	-	(150.000)	(235.442)	-	(144)	(385.586)
Chia cổ tức bằng tiền mặt	-	-	-	-	-	-	-	-	(3.587)	(3.587)
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	-	-	-	571.710	-	-	-	(571.710)	-	-
Thay đổi tỷ lệ sở hữu	-	-	-	-	212	212	5	185	(614)	-
Điều chỉnh theo KTN	-	-	-	-	-	-	-	55.769	2.169	57938
Điều chỉnh khác	-	-	-	-	-	-	(2.430)	(4.0475)	(1.903)	(44.808)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	45.339.861	869.327	-	1.387.521	5.678.339	2.952.327	657952	1906.3767	3.664.125	79.613.219

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B05/TCID-HN

27

27.1 Báo cáo tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu (tiếp theo)

VỐN VÀ CÁC QUỸ

tiếp theo

Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu của MB và lợi ích của cổ đông không kiểm soát cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 như sau:

	Vốn điều lệ triệu đồng	Thặng dư cổ phần triệu đồng	Cổ phiếu quỹ triệu đồng	Vốn khác triệu đồng	Quỹ dự phòng tài chính triệu đồng	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ triệu đồng	Quỹ khác triệu đồng	Lợi nhuận chưa phân phối triệu đồng	Lợi ích cổ đông không kiểm soát triệu đồng	Tổng cộng triệu đồng
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	27.987.569	1.177.563	(564.397)	124.945	3.676.170	1.916.410	632.256	2.955.988	2.192.991	50.098.495
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	-	2.697.076	524.362	13.221.438
Trích lập quỹ trong năm	-	-	-	-	823.538	68.9546	276.012	(17.890.98)	-	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	-	-	-	(600.265)	(16.010)	(616.275)
Tổng vốn trong năm	-	-	-	250.000	-	-	-	-	209.073	459.073
Sử dụng quỹ trong năm	-	-	-	-	-	(250.000)	(419.292)	-	-	(669.292)
Chia cổ tức bằng tiền mặt	-	-	-	-	-	-	-	-	(2.990)	(2.990)
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	9795.649	-	-	290.866	-	-	-	(10.086.515)	-	-
Chia cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu	-	(808.236)	564.397	-	-	-	-	(25.616)	-	-
Thay đổi tỷ lệ sở hữu	-	-	-	-	(1006)	(1006)	(42)	(2.227)	4.281	-
Điều chỉnh khác	-	-	-	-	-	-	(1.256)	(3.651)	(519)	(5.426)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	37.783.218	869.327	-	665.811	44.987.702	2.354.950	487.678	12.955.149	2.911.188	62.486.023

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B05/TCID-HN

B05/TCID-HN

VỐN VÀ CÁC QUỸ

tiếp theo

27.2 Vốn cổ phần

Chi tiết vốn cổ phần đã được duyệt và đã phát hành của Ngân hàng là:

	31/12/2022			31/12/2021		
	Cổ phiếu	triệu đồng	Cổ phiếu	triệu đồng	Cổ phiếu	triệu đồng
Số lượng cổ phiếu đang ký phát hành	4533986133	45339861	3.778.321.777	3.778.321.777	3778328	3778328
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	4533986133	45339861	3.778.321.777	3.778.321.777	3778328	3778328
Cổ phiếu phổ thông						
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-	-	-	-	-
Cổ phiếu phổ thông						
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4533986133	45339861	3.778.321.777	3.778.321.777	3778328	3778328
Cổ phiếu phổ thông						

Mệnh giá của mỗi cổ phiếu của Ngân hàng là 10.000 VND.

27.3 Cổ tức

Chi tiết về cổ tức đã chi trả trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Ngân hàng như sau:

	Năm 2022 triệu đồng	Năm 2021 triệu đồng
Cổ tức đã công bố và trả trong năm		
Cổ tức trên cổ phiếu phổ thông		
Chia cổ tức cho cổ đông hiện hữu bằng cổ phiếu: 20%/cổ phiếu	75.566.643	-
Chia cổ tức cho cổ đông hiện hữu bằng cổ phiếu: 33%/cổ phiếu	-	9.795.649
Chia cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 0,9237%)	-	564.397

THU NHẬP LÃI VÀ CÁC KHOẢN THU NHẬP TƯƠNG TỰ

tiếp theo

	Năm 2022 triệu đồng	Năm 2021 triệu đồng
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	52.485.812	38.464.932
Thu nhập lãi tiền gửi	1.336.194	407.986
Thu nhập lãi cho vay khách hàng và các TCID khác	39.207.629	28.763.287
Thu nhập lãi từ nghiệp vụ mua bán nợ	-	42.941
Thu lãi từ chứng khoán nợ	9.052.731	678.1683
Thu từ nghiệp vụ bảo lãnh	2.341.125	1.913.36
Thu khác từ hoạt động tín dụng	548.133	555.719
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(16.462.690)	(12.265.378)
Trả lãi tiền gửi	(10.889.240)	(9.031.967)
Trả lãi tiền vay	(1.357.188)	(703.896)
Trả lãi phạt hành giấy tờ có giá	(3.601.384)	(2.338.695)
Chi phí hoạt động tín dụng khác	(614.878)	(19.0820)
Thu nhập lãi thuần	36.023.122	26.199.554

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B05/TCID-HN

29

LÃI THUẬN TỪ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ

	Năm 2022 triệu đồng	Năm 2021 triệu đồng
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	14.243.734	123.08.295
Thu từ dịch vụ thanh toán	1697649	1.191.697
Thu từ dịch vụ ngân quỹ	7455	11969
Thu từ dịch vụ tư vấn	287663	482373
Thu từ kinh doanh và dịch vụ bảo hiểm	10184.960	8386.405
Thu từ dịch vụ đại lý nhượng lại	40.575	24.303
Thu từ xử lý nợ, thẩm định giá và khai thác tài sản	755.109	491.655
Thu từ hoạt động mã giới chứng khoán	716.773	931.582
Thu phí khác	553.550	788.311
Chi phí hoạt động dịch vụ	(10.108.166)	(79.40.917)
Chi phí dịch vụ thanh toán	(116.262)	(77.684)
Chi phí nghiệp vụ ủy thác và đại lý	(14.971)	(13.221)
Chi phí dịch vụ tư vấn	(71)	(3.002)
Chi phí/hoạch toán mã giới	(1.845.727)	(2.088.508)
Chi phí hoạt động ngân quỹ	(20.621)	(13.259)
Chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	(5.940.904)	(4.440.748)
Chi phí xử lý nợ, thẩm định giá và khai thác tài sản	(6.036.016)	(3.36.619)
Chi phí hoạt động mã giới chứng khoán	(131.894)	(157.104)
Chi phí khác	(1.433.801)	(811.784)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	4.135.568	4.367.378

30

LÃI THUẬN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NGOẠI HỐI

	Năm 2022 triệu đồng	Năm 2021 triệu đồng
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối		
Thu về kinh doanh ngoại tệ và vàng	3.014.578	1.737.184
Thu từ các công cụ tài chính phái sinh tiền tệ	1596.064	619.789
Chi phí về hoạt động kinh doanh ngoại hối		
Chi phí kinh doanh ngoại tệ và vàng	(1.074.177)	(135.287)
Chi phí các công cụ tài chính phái sinh tiền tệ	(1831.905)	(890.218)
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	1.703.960	1331.468

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B05/TCID-HN

31

LÃI THUẬN TỪ MUA BÁN CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

	Năm 2022 triệu đồng	Năm 2021 triệu đồng
Thu nhập từ mua bán chứng khoán kinh doanh	28.697	367.771
Chi phí về mua bán chứng khoán kinh doanh	(151.322)	(155.945)
Hoàn nhập chi phí dự phòng rủi ro	5.479	9.404
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	14.128	221.236

32

LÃI THUẬN TỪ MUA BÁN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VÀ ĐẦU TƯ DÀI HẠN

	Năm 2022 triệu đồng	Năm 2021 triệu đồng
Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư	166.734,3	1.79.722
Chi về chứng khoán đầu tư	(3.42.601)	(331.881)
Hoàn nhập dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	727,7	12.130
Trích lập dự phòng rủi ro đầu tư dài hạn	(16.772)	(3.4258)
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư và đầu tư dài hạn	1.315.248	1445.713

33

THU NHẬP TỪ HOẠT ĐỘNG KHÁC

	Năm 2022 triệu đồng	Năm 2021 triệu đồng
Thu nhập từ hoạt động khác	3.025.807	4.210.764
Thu từ nợ xấu đã được xử lý	1.648.266	268.9366
Thu từ các công cụ tài chính phái sinh khác	1.1675,07	12.94.838
Thu về hoạt động kinh doanh khác	210.034	226.560
Chi phí cho hoạt động khác	(884.149)	(956.450)
Chi từ các công cụ tài chính phái sinh khác	(750.967)	(891.778)
Chi về hoạt động kinh doanh khác	(133.182)	(6.4672)
Lãi thuần từ hoạt động khác	2.141.658	3.254.314

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B05/TCID-HN

THUNHẬP TỪ GÓP VỐN MUA CỔ PHẦN

	Năm 2022 triệu đồng	Năm 2021 triệu đồng
Cổ tức	16.917	19.914
Thu khác từ góp vốn mua cổ phần	115.024	94.921
Tổng	131.941	114.835

TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG

	Năm 2022 triệu đồng	Năm 2021 triệu đồng
Chi nộp thuế và các khoản phí, lệ phí	155.102	126.081
Chi phí chonhân viên	8.154.390	6.770.370
Chi lương và phụ cấp	6.817.087	5.756.693
Chi về tài sản	2.568.050	2.186.760
Trong đó:		
Khấu hao tài sản cố định	1.277.145	1.086.194
Chi cho hoạt động quản lý công vụ	3.593.574	3.108.879
Trong đó:		
Công tác phí	167.588	93.548
Chi về các hoạt động đoàn thể của TCID	15.521	94.26
Chi khác cho hoạt động quản lý	3.410.470	3.005.905
Chi nộp phí bảo hiểm, bảo toàn tiền gửi của khách hàng	344.512	245.158
	14.815.628	12.377.188

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B05/TCID-HN

CHI PHÍ DỰ PHÒNG RỦI RO

	Năm 2022 triệu đồng	Năm 2021 triệu đồng
Trích lập dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	78.736.97	79.538.01
Trích lập dự phòng mua nợ	11.346	1.819
Trích lập dự phòng các khoản rủi ro khác	162.634	744.31
	8.047.677	8.030.051

THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

MB có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") là 20% trên tổng lợi nhuận chịu thuế tại Việt Nam theo quy định của Thông tư số 78/2014/TT-BTC có hiệu lực ngày 2 tháng 8 năm 2014 hướng dẫn thi hành Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

Đối với Chi nhánh Ngân hàng tại Campuchia, MB thực hiện tính và xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo các quy định về thuế thu nhập tại Campuchia. Theo Luật Thuế ngày 8 tháng 1 năm 1997, số thuế thu nhập doanh nghiệp của chi nhánh Ngân hàng tại Campuchia được xác định là số lớn hơn giữa giá trị thuế phải nộp tại thuế, được xác định bằng 1% tổng doanh thu (có bao gồm thuế giá trị gia tăng) hoặc 20% lợi nhuận thu được. Thuế TNDN của Chi nhánh Ngân hàng tại Campuchia cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 được xác định bằng 20% lợi nhuận thu được.

Đối với chi nhánh Ngân hàng tại Lào, Ngân hàng thực hiện tính và xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo các quy định về thuế thu nhập tại Lào. Theo Luật Thuế số 67 do Quốc hội ban hành ngày 18 tháng 6 năm 2019 và có hiệu lực từ 17 tháng 2 năm 2020, số thuế TNDN của chi nhánh Ngân hàng tại Lào được xác định bằng 20% lợi nhuận thu được.

Các báo cáo thuế của MB sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được tính bày trên báo cáo tài chính hợp nhất này có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập được tính thuế hay chi phí được khấu trừ trong các năm khác do có sự khác biệt giữa việc ghi nhận theo chính sách kế toán của MB và các quy định thuế hiện hành, và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp hiện hành phải trả của MB được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc năm tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B05/TC-TD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B05/TC-TD-HN

37.1 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm được ước tính như sau:

	Năm 2022 triệu đồng	Năm 2021 triệu đồng
Lợi nhuận thuần trước thuế	22.729.320	16.527.259
Điều chỉnh cho các khoản		
Thu nhập từ cổ tức không chịu thuế	(11.219)	(477.36)
Lãi thuần của các chi nhánh nước ngoài	(40.159)	(78.105)
Chi phí không được khấu trừ khi tính thuế	13.165	44.836
Lợi nhuận tính thuế của các công ty con	(284.636,7)	(2.319.501)
Các bút toán điều chỉnh hợp nhất không chịu thuế	30.641	13.191
Thu nhập chịu thuế ước tính trong năm tại Việt Nam	199.93.831	141.399.44
Thuế TNDN của Ngân hàng tại Việt Nam (20%)	3.998.766	28.27.989
Thuế TNDN của chi nhánh nước ngoài	952	15.674
Thuế TNDN của các công ty con	574.686	463.911
Chi phí thuế TNDN trong năm	4.582.973	33.07.574
Thuế TNDN phải trả đầu năm	901.387	543.357
Thuế TNDN đã trả trong năm	(237.208,9)	(2.962.863)
Tích nộp thuế bổ sung	2266	13.313
Điều chỉnh kiểm toán của chi nhánh nước ngoài	(30.34)	2.985
Điều chỉnh theo KTNV	20.037	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	(4.056)	(1.642)
Thuế TNDN phải trả cuối năm	3.27.484	901.387

37.2 Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Biến động tài sản và thu nhập thuế thu nhập hoãn lại phát sinh trong năm:

	Năm 2022 triệu đồng	Năm 2021 triệu đồng
Số dư đầu năm	537	3.486
Các khoản chênh lệch tạm thời tính thuế	52.245	(14.495)
Thuế suất tính thuế hoãn lại trong kỳ hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế TNDN hoãn lại phát sinh trong năm	10.449	(2.899)
Số dư cuối kỳ	10.986	537

38

LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 được dựa trên số lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông của Ngân hàng.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Năm 2022	Năm 2021
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông (triệu đồng)	17.482.735	12.69.707,5
Điều chỉnh giảm do trích quỹ khen thưởng phúc lợi và thưởng nhân viên (triệu đồng)	-	(864.533)
Lợi nhuận thuần để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	17.482.735	11.832.542
Số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông	453.398.613,3	3.777.712,8.697
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VNĐ/cổ phiếu)	3.856	3133

* Theo hướng dẫn tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30 – Lãi trên cổ phiếu, nếu số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành tăng lên do vốn hää, phát hành cổ phiếu thường, tách cổ phiếu hoặc giảm đi do góp cổ phiếu, MB điều chỉnh hồi lại “Lãi cơ bản trên cổ phiếu” cho tất cả các kỳ báo cáo. Theo đó, số lượng báo bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 được điều chỉnh do trong năm 2022, MB đã trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu.

Tiến và các khoản tương đương tiền thể hiện trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất bao gồm các khoản trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất sau đây:

	31/12/2022 triệu đồng	31/12/2021 triệu đồng
Tiền và các khoản tương đương tiền tại quỹ	3.744.100	3.475.341
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước	396.444.305	380.404.221
Tiền gửi thanh toán tại các TCTD	574.548,7	3.322.748
Tiền gửi tại các TCTD khác có kỳ hạn không quá ba tháng thắg	19.090.020	20.832.441
	68.223.912	65.670.751

39

TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B05/TCID-HN

40

TÀI SẢN, GIẤY TỜ
CÓ GIÁ THỂ CHẤP,
CẤM CỐ VÀ
CHIẾT KHẤU,
TÀI CHIẾT KHẤU

40.1 Tài sản, giấy tờ có giá nhận thể chấp, cầm cố và chiết khấu tái chiết khấu

	31/12/2022 triệu đồng	31/12/2021 triệu đồng
Bất động sản	534.896.908	424.066.448
Động sản	91.467.052	95.464.697
Giấy tờ có giá	53.802.391	54.173.789
Các khoản phải thu	38.747.411	532.847.163
Các tài sản đảm bảo khác	305.864.841	244.385.119
	1.379.178.603	1.350.936.216

40.2 Tài sản, giấy tờ có giá đưa đi thể chấp, cầm cố và chiết khấu, tái chiết khấu

	31/12/2022 triệu đồng	31/12/2021 triệu đồng
Giấy tờ có giá	4.200.000	6.062.000

41

TÌNH HÌNH THU NHẬP
CỦA CÁN BỘ, CÔNG NHÂN
VIÊN

Đối tượng	Năm 2022	Năm 2021
Số lượng cán bộ, công nhân viên (người)	16.136	15.178
Tổng thu nhập của cán bộ, công nhân viên (triệu đồng)	681.708,7	575.669,3
Thu nhập bình quân tháng (triệu đồng/người/tháng)	35,21	31,61

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B05/TCID-HN

42

LÃI CHO VAY VÀ PHÍ PHẢI THU
CHƯA THU ĐƯỢC

	31/12/2022 triệu đồng	31/12/2021 triệu đồng
Lãi cho vay chưa thu được	37.76.801	261.143,1
Lãi chứng khoán chưa thu được	900,0	13.161
Phí phải thu chưa thu được	10.656,7	28.670
	3.892.368	2.653.262

43

NỢ KHÓ ĐÒI ĐÃ XỬ LÝ

	31/12/2022 triệu đồng	31/12/2021 triệu đồng
Nợ gốc của khoản nợ đã xử lý rủi ro đang trong thời gian chờ đợi	11.78.081,4	10.546.117
Nợ lãi của khoản nợ đã xử lý rủi ro đang trong thời gian chờ đợi	17.264.848	13.8390,11
	29.045.662	24.385.128

44

TÀI SẢN VÀ
CHỨNG TỪ KHÁC

	31/12/2022 triệu đồng	31/12/2021 triệu đồng
Kim loại quý, đá quý giữ hộ	21.775	20.221,3
Tài sản khác giữ hộ	86.998.178	66.682.603
Tài sản bảo đảm nhận thay thế cho việc thực hiện nghĩa vụ của bên bảo đảm chờ xử lý	224	224
Các chứng từ có giá trị khác đang bảo quản	174.142.102	154.288,525
	261.162.279	221.173.565

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B05/TC.TD-HN

B05/TC.TD-HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

GAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong quá trình hoạt động kinh doanh thông thường, MB phát sinh các giao dịch với các bên liên quan. Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Một bên được coi là bên có liên quan với MB nếu:

- a. Trực tiếp hoặc gián tiếp qua một hay nhiều bên trung gian, bên này:
 - Kiểm soát hoặc bị kiểm soát hoặc chịu sự kiểm soát chung bởi MB (bao gồm các công ty mẹ, công ty con);
 - Có vốn góp (sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên) vào MB và do đó có ảnh hưởng đáng kể tới MB;
 - Có quyền đóng kiểm soát MB;

b. Bên liên quan là công ty liên doanh, liên kết mà MB là một bên liên doanh, liên kết (sở hữu trên 11% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết, nhưng không phải là công ty con);

c. Bên liên quan có thành viên là nhân sự chính trong Hội đồng Quản trị hoặc Ban Điều hành của MB;

d. Bên liên quan là thành viên một thiết trong gia đình của bất kỳ cá nhân nào đã nêu trong điểm (a) hoặc (c) hoặc

e. Bên liên quan là một đơn vị trực tiếp hoặc gián tiếp chịu sự kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc chịu ảnh hưởng đáng kể, hoặc có quyền biểu quyết bởi bất kỳ cá nhân nào được đề cập đến trong điểm (c) hoặc (d).

GAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

tiếp theo

Chi tiết số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 như sau:

Đối tượng	31/12/2022 triệu đồng Phải thu/(Phải trả)	31/12/2021 triệu đồng Phải thu/(Phải trả)
Cổ đông lớn		
Tiền gửi tại MB	(28.658.340)	(27.908.467)

Chi tiết giao dịch chủ yếu với các bên liên quan trong năm như sau:

Đối tượng	Năm 2022 triệu đồng	Năm 2021 triệu đồng
Cổ đông lớn		
Chi phí(lãi) tiền gửi	(1.289.675)	(9.324.57)
Gửi tiền có kỳ hạn tại Ngân hàng	25.560.445	20.136.104
Tất toán tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng	(10.790.000)	(12.292.208)

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội thực hiện chi trả thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát căn cứ theo Nghị quyết số 12/NQ-MB-ĐHCD ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Đại hội đồng Cổ đông.

Tiền lương của Ban Điều hành được chi trả theo Quy chế Lương của Ngân hàng.

Thù lao của thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát và tiền lương Ban Điều hành phát sinh như sau:

Chức danh	31/12/2022 triệu đồng	31/12/2021 triệu đồng
1. Thù lao Hội đồng Quản trị	144.04	12.806
Ông Lê Hữu Đức	2.534	2.489
Bà Vũ Thị Hà Phương	2.500	2.400
Bà Nguyễn Thị Ngọc	2.336	2.041
Bà Nguyễn Thị Thủy	2.336	2.041
Ông Lê Việt Hải	1.956	1.910
Ông Trần Trung Tín	592	592
Thù lao trả cho thành viên Hội đồng Quản trị thông qua doanh nghiệp cử người đại diện (04 người)	2.140	1.333
2. Tiền Lương của Tổng Giám đốc và người quản lý khác (11 người)	26.557	21.614

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B05/TCTD-HN

46 BÁO CÁO BỘ PHẬN

46.1. Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh theo lĩnh vực kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022:

	Từ chính ngân hàng triệu đồng	Chứng khoán – Quỹ triệu đồng	Bảo hiểm triệu đồng	Khai thác nợ - Quỹ lý tài sản triệu đồng	Loại trừ triệu đồng	Tổng cộng triệu đồng
I. Doanh thu	121862279	2291982	10985730	1464579	(60138320)	76452250
1. Doanh thu lãi	101836000	976732	675351	33449	(51035760)	52485812
2. Doanh thu từ hoạt động dịch vụ	4738996	857362	10245545	1426179	(3024348)	14243734
3. Doanh thu từ hoạt động kinh doanh khác	15287248	463888	64834	4951	(6098212)	9722704
II. Chi phí	(90104646)	(1477794)	(10523670)	(1051202)	57482059	(45675253)
1. Chi phí lãi	(67686094)	(380998)	(946)	-	51605348	(16462690)
2. Chi phí khấu hao TSCĐ	(1082598)	(51181)	(131301)	(12065)	-	(1277145)
3. Chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh	(21335954)	(1045615)	(10391423)	(1039137)	5876711	(27935418)
Kết quả kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro	31757633	820188	462060	413377	(2676261)	30776997
Chi phí dự phòng rủi ro	(10561467)	(2135)	(159986)	(350)	2676261	(8047677)
Kết quả kinh doanh bộ phận	21196166	818053	302074	413027	-	22729320

Tài sản và công nợ theo lĩnh vực kinh doanh tại ngày 31 tháng 12 năm 2022:

	Từ chính ngân hàng triệu đồng	Chứng khoán – Quỹ triệu đồng	Bảo hiểm triệu đồng	Khai thác nợ - Quỹ lý tài sản triệu đồng	Loại trừ triệu đồng	Tổng cộng triệu đồng
III. Tài sản	718545037	11219557	7854115	1687854	(20724190)	728532373
1. Tiền mặt	3743167	332	539	62	-	3744100
2. Tài sản cố định	4334254	199108	514824	25322	-	5073508
3. Tài sản khác	710467616	11020117	17388752	1612470	(20724190)	71974765
IV. Nợ phải trả	643167334	6187787	14186331	649316	(15271614)	648919154
1. Nợ phải trả khách hàng bên ngoài	624003299	5878450	-	-	(14858413)	615023336
2. Nợ phải trả nội bộ	1397531	33463	143183	51828	-	1626005
3. Nợ phải trả khác	17766504	275874	14043148	597488	(413201)	32269818

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

46.2. Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Kết quả hoạt động kinh doanh theo bộ phận cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022:

	Miền Bắc triệu đồng	Miền Trung triệu đồng	Miền Nam triệu đồng	Nước ngoài triệu đồng	Loại trừ triệu đồng	Tổng cộng triệu đồng
I. Doanh thu	107.370.092	5.275.112	23.623.724	341.642	(601.583.320)	76.452.250
1. Doanh thu lãi	77740.608	4380.080	21.117.926	28.2958	(510.357.60)	52485.812
2. Doanh thu từ hoạt động dịch vụ	16.357.772	129362	766.916	14032	(30.243.348)	14.243.734
3. Doanh thu từ hoạt động kinh doanh khác	13.271.712	765670	1.738.882	44652	(6.098.212)	9722.704
II. CH PHÍ	(84.676.455)	(3.26.775)	(15.056.082)	(298.000)	5748.2059	(45.675.253)
1. Chi phí lãi	(53685695)	(2.481.102)	(11.716.326)	(18.4915)	51605.348	(16.462690)
2. Chi phí khấu hao TSCĐ	(1.201186)	(17.780)	(5.4057)	(4.122)	-	(1.277.145)
3. Chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh	(29.789.574)	(627.893)	(3.285.699)	(108.963)	5876.711	(27.935.418)
Kết quả kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro	22.693.637	2.148.337	8.567.642	43.642	(2.676.261)	30.776.97
Chi phí dự phòng rủi ro	(8.743.894)	(8173.84)	(1159.781)	(3.482)	267.6261	(8.047.677)
Kết quả kinh doanh bộ phận	13.949.743	1.330.953	7408.464	40.160	-	22.729.320

Tài sản và công nợ theo bộ phận tại ngày 31 tháng 12 năm 2022:

	Miền Bắc triệu đồng	Miền Trung triệu đồng	Miền Nam triệu đồng	Nước ngoài triệu đồng	Loại trừ triệu đồng	Tổng cộng triệu đồng
III. Tài sản	5130.79.656	34.590.469	197.952.977	3.633.461	(20.724.190)	72.832.373
1. Tiền mặt	1.833.002	426.201	1.425.005	598.92	-	3.74.100
2. Tài sản cố định	4907.197	41323	117.156	7832	-	5.073.508
3. Tài sản khác	50.633.9457	34.122.945	19.640.816	3.565.737	(20.724.190)	71.974.765
IV. Nợ phải trả	437.392.832	33.380.518	191.995.102	1.422.316	(15.271.614)	648.919.154
1. Nợ phải trả khách hàng bên ngoài	500809845	24.028.017	103.631.101	1.412.786	(14.858.413)	615.023.336
2. Nợ phải trả nội bộ	1.624.630	4	208	1.163	-	1626.005
3. Nợ phải trả khác	(65.041.643)	9.352.497	88.363.793	8.367	(413.201)	322.69.813

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

46.3. Mức độ tập trung theo khu vực địa lý của tài sản, công nợ và các khoản mục ngoại bảng

Tổng nợ cho vay triệu đồng	Tổng tiền gửi tại NHNN và các TCTD khác triệu đồng	Công cụ tài chính phái sinh triệu đồng	Kinh doanh và đầu tư chứng khoán triệu đồng
458.181.387	71.605.717	282.110.610	16.401.255,4
Nước ngoài 2.393.095	986.729	-	76.069
460.574.482	72.592.446	282.110.610	164.089.023

CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Phần này cung cấp thông tin về các rủi ro mà MB có thể gặp phải và mô tả chi tiết các phương pháp mà Ban Điều hành MB sử dụng để kiểm soát rủi ro. Các loại rủi ro tài chính quan trọng nhất mà MB thường gặp phải là rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường.

Định hướng của MB là trở thành một tập đoàn tài chính đa năng. Do vậy, việc sử dụng các công cụ tài chính, bao gồm huy động vốn từ khách hàng (bằng sản phẩm tiền gửi và phát hành giấy tờ có giá) và đầu tư vào các tài sản tài chính có chất lượng cao đã trở thành hoạt động mang tính then chốt giúp MB đạt được mức chênh lệch lãi suất cần thiết. Xét từ khía cạnh quản lý rủi ro, MB cần duy trì cấu trúc danh mục tài sản, công nợ và nguồn vốn (bao gồm các khoản mục nội bảng và ngoại bảng) vì mục tiêu an toàn, giảm thiểu rủi ro trong hoạt động ngân hàng. Bên cạnh đó, MB thực hiện đầu tư vào các chứng khoán hay các tín dụng cho các ngân hàng khác. Những rủi ro liên quan đến trao đổi ngoại tệ và thay đổi lãi suất được quản lý thông qua áp dụng hạn mức trong thời hạn hạn chế sự tập trung quá mức, đồng thời tham gia vào các hoạt động có tác dụng cân bằng lẫn nhau để giảm thiểu rủi ro. Thông qua việc nắm giữ nhiều tài sản là các công cụ tài chính có chất lượng cao giúp cơ cấu bảo cáo tình hình tài chính hợp nhất của MB sẽ có đủ khả năng phòng ngừa rủi ro trong yếu tố trong quá trình hoạt động kinh doanh và đảm bảo khả năng thanh khoản. Thêm vào đó, MB cũng tham gia vào nhiều giao dịch phòng ngừa rủi ro liên quan đến các công cụ tài chính như các cam kết kỳ hạn ngoại tệ, cam kết hoán đổi ngoại tệ, cam kết hoán đổi chéo tiền tệ (lãi suất cho mục đích quản lý rủi ro lãi suất và rủi ro tiền tệ).

Trong quá trình quản lý rủi ro tín dụng, MB đã áp dụng Cẩm nang Tín dụng trong đó ghi chi tiết các chính sách và thủ tục cho vay cũng như các hướng dẫn thực hiện để chuẩn hóa các hoạt động tín dụng của MB. Rủi ro thanh khoản được hạn chế thông qua việc nắm giữ một số lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền dưới dạng tài khoản Nostro ở mức độ hợp lý, các khoản tiền gửi và cho vay có kỳ hạn tại Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức tín dụng khác và các giấy tờ có giá. Các tỷ lệ an toàn có liên quan đến yếu tố rủi ro cũng được sử dụng để quản lý rủi ro thanh khoản. MB thường tiến hành đánh giá chênh lệch lãi suất, so sánh với các thị trường trong nước và quốc tế để có những điều chỉnh kịp thời. Thêm vào đó, việc áp dụng các quy trình quản lý rủi ro nội bộ cũng trở nên hiệu quả hơn nhờ việc triển khai Hệ thống Quản lý Vốn Tập trung và Hệ thống Thanh toán Tập trung. Việc đo toán bộ các giao dịch vốn và thanh toán của MB đều do Hội sở chính thực hiện. Việc đo cho phép MB giám sát hiệu quả hơn các biến đổi về vốn và giám sát các sai sót có thể xảy ra cũng như những thủ tục phức tạp không cần thiết.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

RỦI RO LÃI SUẤT

Các hoạt động của MB chịu rủi ro về biến động lãi suất khi các tài sản thu lãi và nợ phải trả chịu lãi dao động theo những thời điểm khác nhau hoặc với những giá trị khác nhau. Một số tài sản không có kỳ hạn cụ thể hoặc rất nhạy cảm với lãi suất và không tương ứng với từng khoản công nợ cụ thể.

Bên cạnh đó, dưới đây trình bày các tài sản và nợ phải trả của MB được phân loại theo thời hạn định kỳ lãi suất thực tế tính từ ngày báo cáo cho tới kỳ định kỳ lãi suất gần nhất hoặc từ ngày báo cáo cho tới ngày đáo hạn của các khoản mục tài sản và nợ phải trả.

Thời hạn định kỳ lãi suất thực tế là thời hạn còn lại tính từ ngày báo cáo cho tới kỳ định kỳ lãi suất gần nhất của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Các giá định và điều kiện sau được áp dụng trong phân tích thời hạn định kỳ lãi suất thực tế của các tài sản và công nợ của MB:

- Tiền mặt, vàng bạc đá quý, góp vốn đầu tư dài hạn và các tài sản có khác (bao gồm tài sản cố định và một số tài sản có khác) được xếp loại khoản mục không bị ảnh hưởng do định kỳ lãi suất;
- Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được xếp loại tiền gửi thanh toán do đó có kỳ hạn định kỳ lãi suất được xếp loại đến một tháng;
- Chứng khoán nợ kinh doanh được xếp vào loại đến một tháng;
- Thời hạn định kỳ lãi suất của chứng khoán đầu tư và chứng khoán vốn kinh doanh được xác định như sau:
 - Các khoản mục có lãi suất cố định trong suốt thời gian của hợp đồng: Thời hạn định kỳ lãi suất dựa trên thời gian đáo hạn tính từ thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất;
 - Các khoản mục có lãi suất thả nổi: Thời hạn định kỳ lãi suất dựa trên kỳ định kỳ lãi suất gần nhất tính từ thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất;
 - Các chứng khoán đầu tư và chứng khoán kinh doanh là chứng khoán vốn được xếp vào khoản mục không bị ảnh hưởng do định kỳ lãi suất.
- Thời hạn định kỳ lãi suất của các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD, các khoản cho vay khách hàng, các khoản ủy thác và nhận ủy thác; nợ Chính phủ và NHNN; các khoản tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác; các khoản tiền gửi của khách hàng; các khoản vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro và phát hành giấy tờ có giá được xác định như sau:
 - Các khoản mục có lãi suất cố định trong suốt thời gian của hợp đồng: Thời hạn định kỳ lãi suất dựa trên thời gian đáo hạn tính từ thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất;
 - Các khoản mục có lãi suất thả nổi: Thời hạn định kỳ lãi suất dựa trên kỳ định kỳ lãi suất gần nhất tính từ thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất;
- Các khoản nợ khác được xếp vào khoản mục không bị ảnh hưởng do định kỳ lãi suất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B05/TCTD-HN

48

RỦI RO LÃI SUẤT

tiếp theo

Bảng dưới đây trình bày thời hạn định lại lãi suất của tài sản và nợ phải trả tại ngày 31 tháng 12 năm 2022:

	Quá hạn triệu đồng	Không ảnh hưởng thay đổi lãi suất triệu đồng	Thời hạn định lại lãi suất			Tổng cộng triệu đồng
			Đến 1 tháng triệu đồng	Từ 1 đến 3 tháng triệu đồng	Từ 3 đến 6 tháng triệu đồng	
Tài sản						
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	-	3.744.100	-	-	-	3.744.100
Tiền gửi tại NHNN	-	396.545.41	-	-	-	396.545.41
Tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác (*)	-	-	17.023.955	11.398.690	2.547.018	32.937.905
Chứng khoán kinh doanh (*)	-	364.12	407.105,8	-	-	4.107.470
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	-	-	44.547	11.307,3	61.362	69.503
Cho vay khách hàng (*)	78.706,82	-	166.270.566	19.770.8.854	13.714.246	461.594.380
Chứng khoán đầu tư (*)	500.00	-	18.365.457	4.203.9.723	74.012,55	159.981.55,3
Góp vốn đầu tư dài hạn (*)	-	768.763	-	-	-	768.763
Tài sản cố định và bất động sản đầu tư	-	530.968,5	-	-	-	530.968,5
Tài sản Cố khác (*)	24.307,1	32.889.563	-	-	-	33.192.634
Tổng tài sản	8.163.753	82.403.064	205.775.983	251.260.340	23.723.881	741.300.534
Nợ phải trả						
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	-	-	31.788	-	-	31.788
Tiền gửi và vay từ TCTD khác	-	-	32.622.437	18.349.484	6408.254	65.116,779
Tiền gửi của khách hàng	-	-	246.223.735	41476.426	66.553.84,6	443.656,638
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay tổ chức tín dụng chịu rủi ro	-	-	91084,0	45.542	144.544	2.002.722
Phải hành giấy tờ có giá	-	-	68.67.836	178.965,97	16.474,321	96.578,125
Các khoản nợ khác (*)	-	4158.407,5	-	-	-	4158.407,5
Tổng nợ phải trả	-	41.584.075	286.656.636	77.768.049	89.555.616	648.919.127
Mức chênh lệch cam với lãi suất nội bảng	8.163.753	40.818.989	(80.881.053)	173.492.291	(25.242.722)	92.381.407

* Không bao gồm dự phòng rủi ro

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B05/TC-TD-HN

(tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

49

RỦI RO TIỀN TỆ

Rủi ro tiền tệ là rủi ro mà giá trị của các công cụ tài chính bị biến động xuất phát từ biến động tỷ giá, MB được thành lập và hoạt động tại Việt Nam với đồng tiền báo cáo là đồng Việt Nam. Đồng tiền giao dịch chính của MB cũng là đồng Việt Nam. Các khoản cho vay khách hàng của MB chủ yếu bằng đồng Việt Nam và Đô la Mỹ. Một số tài sản khác của MB bằng ngoại tệ khác ngoại đồng Việt Nam và Đô la Mỹ. MB đã thiết lập hạn mức trạng thái cho từng loại tiền tệ dựa trên hệ thống đánh giá rủi ro nội bộ của MB và các quy định của NHNN. Trạng thái đồng tiền được quản lý hàng ngày và diễn lược phòng ngừa rủi ro được MB sử dụng để đảm bảo trạng thái đồng tiền được duy trì trong hạn mức đã thiết lập.

Phân loại tài sản và công nợ theo loại tiền tệ đã được quy đổi sang VND tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 như sau:

Đối tượng	USD được quy đổi triệu đồng	EUR được quy đổi triệu đồng	Ngọai tệ khác quy đổi triệu đồng	Tổng cộng triệu đồng
Tài sản				
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	203.217	58.779	64.808	326.799
Tiền gửi tại NHNN	75.872.91	1.962.791	128.955	96.790.37
Tiền vãng gửi tại và cho vay các TCTD khác (*)	3.785.277	2.251.488	1.812.114	78.48.879
Công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	87.401.58	1.055.616	(1.198.702)	85.970.72
Cho vay và ứng trước khách hàng (*)	19.571.389	-	388.894	19.960.283
Chứng khoán đầu tư (*)	-	-	76.069	76.069
Góp vốn đầu tư dài hạn (*)	-	2.731	-	2.731
Tài sản cố định	5.011	-	2822	7833
Tài sản cố khác (*)	574.442	450.05	56.235	58.45.682
Tổng tài sản	45.636.785	5.376.410	1.331.190	52.344.385
Nợ phải trả				
Tiền gửi của và vay từ NHNN và các TCTD khác	28.778.463	44.448	120.707	28.943.618
Tiền gửi của khách hàng	16.880.502	50.89.821	523.814	22.494.137
Các khoản nợ khác (*)	378.133	241.941	138.770	758.844
Tổng nợ phải trả	46.037.098	5.376.210	783.291	52.196.599
Trạng thái tiền tệ nội bảng	(400.313)	200	547.899	147.786

* Không bao gồm dự phòng rủi ro

50

RỦI RO THANH KHOẢN

Rủi ro thanh khoản phát sinh trong quá trình MB huy động vốn nói chung và trong quá trình quản lý các trạng thái tiền tệ của MB. Rủi ro thanh khoản bao gồm rủi ro do việc không có khả năng huy động được tài sản theo các thời điểm đáo hạn và lãi suất phù hợp cũng như rủi ro do việc không có khả năng thanh lý được một tài sản với một giá cả hợp lý và trong một khoảng thời gian phù hợp

MB sử dụng phương pháp đo lường rủi ro phù hợp với quy mô hoạt động và sự sẵn có của hệ thống thông tin, đảm bảo đáp ứng yêu cầu giảm thiểu rủi ro. Rủi ro thanh khoản được đo lường thông qua việc sử dụng các chỉ số liên quan tới dòng tiền, khả năng huy động vốn, khả năng thanh khoản tài sản của MB. Ngoài ra, MB cũng có các bộ phận chuyên trách cấp nhật các thông tin kinh tế trong và ngoài nước có ảnh hưởng trực tiếp tới Sổ kinh doanh (Trading book) và chiến lược kinh doanh của MB cũng như dự báo biến động của các yếu tố thị trường: tỷ giá, lãi suất, giá vàng để có những cảnh báo rủi ro kịp thời. MB cũng xây dựng và áp dụng hệ thống hạn mức, thẩm quyền phân quyết từng cấp dựa trên kết quả đo lường rủi ro cho từng danh mục.

Bảng dưới đây trình bày phân tích tài sản và nợ phải trả của MB theo các nhóm kỳ đáo hạn tương ứng tính theo thời hạn còn lại từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phải thanh toán. Trạng thái hạn thực tế của tài sản và nợ phải trả có thể khác thời hạn theo hợp đồng.

Các giá định và điều kiện sau được áp dụng trong phân tích thời gian đến hạn của các tài sản và công nợ của MB:

- Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được xếp loại tiền gửi thanh toán, trong đó bao gồm tiền gửi dự trữ bắt buộc. Số dư của tiền gửi dự trữ bắt buộc phụ thuộc vào thành phần và kỳ hạn của các khoản tiền gửi khách hàng của MB;
- Thời gian đáo hạn của chứng khoán đầu tư bị chứng khoán nợ được tính dựa trên ngày đáo hạn của từng loại chứng khoán;
- Chứng khoán kinh doanh được xếp vào loại kỳ hạn đến một tháng;
- Thời gian đến hạn của các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD và các khoản cho vay khách hàng được xác định dựa vào ngày đến hạn của hợp đồng quy định. Thời gian đến hạn thực tế có thể thay đổi do các điều ước cho vay được gia hạn. Ngoài ra, các khoản cho vay khách hàng được thể hiện bằng giá trị gốc không bao gồm dự phòng rủi ro;
- Thời gian đến hạn của các khoản góp vốn mua cổ phần chứng khoán đầu tư là chứng khoán vốn được coi là từ (t) năm đến (5) năm do các khoản đầu tư này không có thời gian đáo hạn xác định;
- Các khoản tiền gửi, tiền vay của các tổ chức tín dụng và các khoản tiền gửi của khách hàng được xác định dựa vào tính chất của các khoản này hoặc thời gian đáo hạn trên hợp đồng. Tài khoản Vostro và tiền gửi thanh toán được thực hiện giao dịch theo yêu cầu của khách hàng và do đó được xếp loại không kỳ hạn. Thời gian đáo hạn đối với các khoản vay và tiền gửi có kỳ hạn được xác định dựa trên ngày đến hạn theo hợp đồng. Trong thực tế, các khoản này có thể được quay vòng và do đó duy trì trong thời gian dài hơn thời gian đáo hạn ban đầu, và
- Thời gian đến hạn của tài sản cố định được coi là từ một (t) đến năm (5) năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B05/TCTD-HN

50

RỦI RO THANH KHOẢN

tiếp theo

Bảng dưới đây trình bày thời gian đáo hạn của tài sản và nợ phải trả tại ngày 31 tháng 12 năm 2022:

	Quá hạn			Trong hạn			Tổng cộng triệu đồng
	Trên 3 tháng triệu đồng	Đến 3 tháng triệu đồng	Đến 1 tháng triệu đồng	Từ 1 đến 3 tháng triệu đồng	Từ 3 đến 12 tháng triệu đồng	Từ 1 đến 5 năm triệu đồng	Tên 5 năm triệu đồng
Tài sản							
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	-	-	3.741.00	-	-	-	3.744.100
Tiền gửi tại NHNN	-	-	39.654.541	-	-	-	39.654.541
Tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác (*)	-	-	17.023.95	11.398.690	3.16.019	1.349.241	32.937.505
Chứng khoán kinh doanh (*)	-	-	4107,40	-	-	-	4.107.470
Các công cụ tài chính phải sinh và các tài sản tài chính khác	-	-	44.547	113.073	(4.680.1)	(41.316)	6950.3
Cho vay khách hàng (*)	5.395.975	2.474.708	25.437.622	72.073.668	146.72.272	123.953.640	85.536.595
Chứng khoán đầu tư (*)	50.000	-	9.306.490	85.40.912	52.383.936	35.510.633	159.981.553
Góp vốn, đầu tư dài hạn (*)	-	-	-	-	-	76.876,3	76.876,3
Tài sản cố định và bất động sản đầu tư	-	-	-	-	-	5.309.685	5.309.685
Tài sản Cố khác (*)	24.307	-	315.855,7	354.688	595,63	35.395,5	33.132.634
Tổng tài sản	5.689.046	2.474.708	130.904.242	92.481.031	202.820.489	167.204.601	741.300.534
Nợ phải trả							
Các khoản nợ NHNN	-	-	31.788	-	-	-	31.788
Tiền gửi của và vay từ các TCTD khác	-	-	32.622.437	18.349.484	728.6.358	68.58.500	65.116.779
Tiền gửi của khách hàng	-	-	246.223.735	41.47.6366	136.635.766	19.251.019	443.605.638
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay tổ chức tín dụng chịu rủi ro	-	-	910.841	45.542	913.238	11.1974	20.02.722
Phát hành giấy tờ có giá	-	-	68.67.836	178.96.597	34.203.177	30.694.269	96.578.025
Các khoản nợ khác (*)	-	-	4158.407,5	-	-	-	4.158.407,5
Tổng nợ phải trả	-	-	328.240.712	77.767.989	179.038.539	56.915.762	648.919.127
Mức chênh lệch thanh khoản ròng	5.689.046	2.474.708	(197.336.470)	14.713.042	23.781.950	110.288.839	92.381.407

* Không bao gồm dự phòng rủi ro

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B05/TC-TD-HN

51

CAM KẾT THUẾ HOẠT ĐỘNG

	31/12/2021 triệu VND	31/12/2021 triệu VND
Các cam kết thuế hoạt động không hủy ngang		
Trong đó:		
- đến hạn trong 1 năm	188.819	101.200
- đến hạn từ 2 đến 5 năm	1.05.0061	980.064
- đến hạn sau 5 năm	306.099	25.450
	1.564.979	1.335.774

52

THUYẾT MINH VỀ BIẾN ĐỘNG LỢI NHUẬN

Lợi nhuận trước thuế của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 so với cùng kỳ năm 2021 tăng 6.202,061 triệu đồng, tương đương mức tăng 37,53% do các nguyên nhân sau

Khảo mục biến động lớn	Gia trị triệu VND
Tăng thu nhập lãi thuân	9.823.568
Giảm lãi thuân từ hoạt động dịch vụ	(231.810)
Tăng lãi thuân từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	372.492
Giảm lãi thuân từ mua bán chứng khoán kinh doanh, chứng khoán đầu tư và đầu tư dài hạn	(210.573)
Giảm lãi thuân từ hoạt động khác	(1112.656)
Tăng thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	17.06
Tăng chi phí hoạt động	(2.438.440)
Tăng chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(17.626)
	6.202.061

53

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH NH

Không có sự kiện nào khác phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2022 yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của MB.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B05/TC-TD-HN

54

TỶ GIÁ MỘT SỐ LOẠI NGOẠI TỆ SO VỚI VND VÀO THỜI ĐIỂM CUỐI KỲ KẾ TOÁN

Đối tượng	31/12/2022 VND	31/12/2021 VND
USD	23.650,00	22.915,00
EUR	24.860,00	26.210,00
GBP	28.461,00	31.215,00
CHF	25.569,50	25.052,50
JPY	178,51	19,92
SGD	17.654,50	16.977,00
CAD	17.473,00	18.041,50
AUD	16.079,00	16.694,00
KHR	604	590
THB	689,02	684,78
SEK	2.280,15	2.586,96

Người lập:

Người kiểm soát:

Người phê duyệt:


Bà Lê Thị Huyền Trang
Quản lý Giám đốc
Trung tâm kế toán


Bà Đặng Thùy Dung
Vice Giám đốc


Ông Lưu Trung Thái
Tổng Giám đốc



Hà Nội, Việt Nam
Ngày 7 tháng 3 năm 2023

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của công ty
Người được ủy quyền công bố thông tin



ÔNG LƯU TRUNG THÁI
Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
Kiêm Tổng Giám đốc



Vui lòng quét mã QR tại đây
để tải báo cáo



Báo cáo này được in ấn trên chất liệu giấy
thân thiện với môi trường

